

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC
KINH GIẢNG GIẢI**

Quyển 18

Tập 341 - 360

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

Mục Lục

Tập 341.....	3	Tập 351.....	123
Tập 342.....	15	Tập 352.....	132
Tập 343.....	29	Tập 353.....	143
Tập 344.....	40	Tập 354.....	152
Tập 345.....	53	Tập 355.....	162
Tập 346.....	64	Tập 356.....	173
Tập 347.....	76	Tập 357.....	183
Tập 348.....	87	Tập 358.....	193
Tập 349.....	100	Tập 359.....	202
Tập 350.....	110	Tập 360.....	212

Tập 341

Các vị Pháp sư các vị đồng học, xin mời mở quyển kinh ra, Khoa Hội trang 49 hàng thứ nhất, kinh văn là phần thượng bối của “Tam Bối Vãng Sanh”. Bắt đầu xem từ phần “*kỳ thượng bối giả*” trở đi, chúng ta đọc qua kinh văn một lần.

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Phẩm kinh này đối với đồng học tu học Tịnh Tông vô cùng quan trọng. Chúng ta nếu chân thật mong muốn ngay trong một đời này vãng sanh Tịnh Độ, vậy thì phẩm kinh này chính là then chốt. Các vị có thể gặp được duyên phần này thì như trong kinh nói đó là nhân duyên hiếm có. Kệ Khai Kinh nói là “*trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu*”, đây là sự việc không khoa trương một chút nào. Phẩm kinh này tổng cộng có 4 đoạn lớn, đoạn lớn thứ nhất là thượng bối, đoạn lớn thứ hai là trung bối, đoạn lớn thứ ba là hạ bối, đoạn lớn sau cùng trong khoa phán của Đại sư Từ Châu là nhất tâm tam bối. Bốn đoạn kinh văn này không dài nhưng ý nghĩa rất sâu, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng rất hiếm có khi chú giải cho đoạn kinh văn này rất tường tận. Chúng ta ở tại nơi đây học tập bộ kinh này đều là y theo Đại Kinh Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ.

Cổ Đại đức đối với việc vãng sanh Tịnh Độ có rất nhiều cách nói, có phải là phàm phu cũng có phần vãng sanh, đặc biệt là thượng phẩm thượng sanh? Chúng ta biết Tịnh Độ có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm. Cổ Đại đức nói, Thật Báo Độ là Bồ-tát vãng sanh, Phương Tiện Hữu Dư Độ là A-la-hán vãng sanh, phàm phu thì chỉ có thể sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Cách nói này không phải là không có đạo lý, nhưng chúng ta là người mới thâm nhập kinh tạng thì sẽ nghi hoặc, nghi hoặc gì vậy? Thế giới Cực Lạc được xưng là thế giới bình đẳng, vậy thì phàm phu chúng ta không thể vãng sanh Thật Báo Độ và Phương Tiện Độ, chỉ hạn chế trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ, dường như là hơi oan ức, thật không công bằng. Cho nên cũng có Tổ sư Đại đức, đặc biệt là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh Độ tông chúng ta là Thiện Đạo Đại sư vào thời triều Đường, theo truyền thuyết Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai. Nếu quả nhiên là A Di Đà Phật tái lai vậy thì lời của Ngài Thiện Đạo chính là lời của A Di Đà Phật tự mình nói ra, sự việc này không những tại Trung Quốc truyền thuyết rất nhiều mà tại Nhật Bản tại Hàn Quốc cũng có truyền thuyết này.

Tôi đến thăm Nhật Bản, người Nhật Bản nói với tôi họ cũng biết Thiện Đạo Đại sư là A Di Đà Phật tái lai, Trí Giả là Thích-ca Mâu-ni Phật tái lai, họ đối với

hai vị Đại đức này vô cùng tôn kính. Nếu so sánh thì sự tôn kính Tổ sư của người Trung Quốc không bằng người Nhật Bản. Bạn đến Nhật Bản sẽ thấy trong rất nhiều tự miếu có cúng dường tượng của Tổ sư ở trên đại điện, còn hình lụa màu và tranh vẽ thì càng nhiều hơn. Nếu các vị có cơ hội đi du lịch đến Nhật Bản xem thử thì đều có thể nhìn thấy được, đây là sự tôn kính của họ đối với Tổ sư.

Thiện Đạo Đại sư đã y cứ kinh điển để giải thích rõ cách nói này của người xưa. Đại sư nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm đều tại gặp duyên không đồng. Câu nói này quá hay, nếu bạn gặp được duyên rất thù thắng thì đời này bạn vãng sanh phẩm vị sẽ cao, duyên gặp được không thù thắng thì có thể vãng sanh phẩm vị thấp. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm do bởi gặp duyên không đồng. Việc này đã khiến chúng ta đoạn trừ được nghi hoặc, chúng ta đối với phẩm vị cao của Tịnh Độ đã sinh ra được niềm hy vọng rất lớn. Chúng ta cảm thấy như thế nào? Mình cũng có phần. Có phần là một việc tốt, nhưng thật sự là có thể vãng sanh hay không? Tổ sư nói với chúng ta pháp môn Tịnh Tông là đạo dễ hành, vạn người tu vạn người đi, nhưng năm xưa khi tôi còn đi theo lão sư Lý Bình Nam, tôi theo học với Ngài 10 năm, Ngài thường nói với chúng tôi: “Hiện nay người niệm Phật, trong số một vạn người niệm Phật thì chân thật được vãng sanh chỉ có 1-2 người”. Chỉ 1-2 phần vạn, những lời này là nói như thế nào? Không phải vạn người tu vạn người đi sao? Không sai, vấn đề là ở chỗ tu, bạn có thật sự là tu hay không? Cách tu như thế nào? Phẩm kinh này cùng với phẩm phía sau là phẩm “Tam Bối Vãng Sanh” và “Vãng Sanh Chánh Nhân”, trong phần kinh điển này những điều kiện mà Phật nói ra chúng ta có đầy đủ hay không? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm chính là ở hai phẩm này, nếu chúng ta đầy đủ viên mãn vậy thì chúc mừng bạn. Bạn sanh thế giới Cực Lạc là Thật Báo Độ thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa nở thấy Phật, bạn sẽ chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát, đích thực là không thể nghĩ bàn. Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vậy thì khó trách rồi.

Trong ba phẩm thượng thì cái đầu tiên là “*xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn*”. Nói đến chỗ này, tôi muốn bàn với các đồng học về việc học Phật, học Phật thì cách học phải như thế nào? Hiện tại rất nhiều đệ tử Phật chúng ta đều đã thọ qua tam quy ngũ giới, các vị có học Phật hay chưa? Ở trong cuộc sống thường ngày các vị có giống với đức Phật hay không? Nếu chúng ta vẫn giống một phàm phu mà không hề giống Phật, vậy thì bạn đâu có học Phật. Việc này ở trong kinh nói là bạn không có phần.

Bổn kinh này nói vãng sanh hạ phẩm thì điều đầu tiên là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, chúng ta có phát Bồ-đề tâm hay chưa? Thế nào gọi là phát Bồ-đề tâm? Việc này rất khó, việc này có mối quan hệ rất lớn với lão sư. Muốn thành tựu trong thế pháp và Phật pháp thì nhất định phải gặp được thiện tri thức. Điều kiện đầu tiên là bạn phải gặp được lão sư tốt, không có sự dạy bảo của lão sư tốt thì bạn đối với việc này sẽ không biết gì.

Nhân duyên học Phật của tôi không giống với mọi người, tôi không phải là người mê tín. Từ nhỏ tôi đọc sách đã phản đối nhất đối với Phật giáo, Phật giáo là mê tín. Vào thời đại đó của tôi, năm nay tôi đã 80 tuổi rồi, vào thời đó thì tôi mới mười mấy tuổi mà thôi. Bảy mươi năm về trước không có chuyện giảng kinh, nên khi đó chúng tôi không biết, sau này đọc sách mới biết được ở các thành phố lớn của Trung Quốc như Bắc Kinh, Nam Kinh, Thượng Hải... có một số Pháp sư giảng kinh, nhưng cũng không phải ngày ngày đều giảng. Chúng tôi sống ở nông thôn, sống ở thành phố nhỏ thì không có ai giảng kinh cả, nhìn thấy đều là việc tổ chức các hội chùa, đều là tổ chức Phật sự siêu độ cho người chết, cho nên chúng tôi cảm thấy Phật giáo là mê tín, còn không bằng Thiên Chúa giáo, không bằng Hồi giáo. Khi tôi còn đi học cũng đã tiếp xúc qua Ki-tô giáo và Hồi giáo, tôi đi đến giáo đường của họ, đến nhà thờ Hồi giáo. Vì sao vậy? Vì họ có giảng đạo, đến đó nghe thử và cảm thấy rất có đạo lý. Trong khi đó Phật giáo thì lại không có, trong Phật giáo không có gì ngoài việc tụng kinh, mà tụng kinh thì tôi cũng không có hiểu, giọng điệu khi tụng khiến chúng tôi nghe cũng không nghe ra nổi, cho nên căn bản là không có hứng thú. Sau khi tôi học Phật thì thật sự là một việc không thể nghĩ bàn. Tôi cũng từng nói qua nhiều lần việc tôi học Phật, nhân duyên đó chính là việc tôi học triết học với lão sư của mình. Lão sư của tôi là tiên sinh Phương Đông Mỹ, đây là một giáo sư rất nổi tiếng, Ngài đã giảng cho tôi về khái luận của triết học, đề mục giảng sau cùng là triết học kinh Phật. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc, kinh Phật làm sao lại là triết học được? Ngài nói với tôi kinh Phật không những là triết học, mà còn là thứ triết học tối cao trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Câu nói này của Ngài đã làm cho tôi cảm động, trong Phật giáo có thứ tốt đến như vậy, đáng tiếc hiện tại những người xuất gia đều không biết. Từ đó về sau tôi đã sanh ra thiện cảm đối với Phật giáo. Tôi đến chùa miếu không tham gia các hoạt động của họ, cũng không hỏi họ, đến chùa miếu thì tìm kinh Phật mà xem. Bởi vì vào thời đại đó không có nơi nào bán kinh Phật cả, chỉ có ở trong Tàng Kinh Các của các chùa miếu, đến những nơi này mà tìm. Tìm được rồi thì chúng tôi chép lại, bởi vì không thể mượn quyển kinh đem ra bên ngoài, họ không cho bạn mượn ra khỏi cửa, cho

nên chúng tôi phải chép lại. Sau khi tiếp xúc thì mới biết trong Phật giáo đích thực là có thứ rất tốt.

Cái duyên tiếp xúc với Phật pháp của tôi vô cùng thù thắng, tôi quen biết một vị thân vương của Mông Cổ vào thời đại Mãn Thanh, là Mãn thân Vương. Hiện tại thì ông đã mất rồi, tôi và ông là hàng xóm. Ông nhìn thấy tôi xem kinh Phật ông rất thích thú. Có một hôm ông đến thăm tôi, ông nghe nói tôi đang xem kinh Phật, tôi nói đúng vậy. Ông hỏi đã xem bao lâu rồi? Tôi nói khoảng hơn một tháng. Ông hỏi tôi xem có hiểu không? Tôi nói hiểu mà không hiểu. Ông hỏi có cần một người nào đó chỉ dạy hay không? Tôi nói, được, vậy thì hay quá. Tôi hỏi là vị nào vậy? Chương Gia Đại sư. Tôi biết Chương Gia Đại sư là do ông giới thiệu cho tôi. Tôi rất có duyên phần với Chương Gia Đại sư. Sau khi gặp được Chương Gia Đại sư tôi liền nêu ra vài vấn đề với Ngài, Ngài đều giải đáp hết. Tôi nói hiện tại tôi biết được Phật giáo rất tốt, nhưng không biết phải nhập môn từ đâu? Ngài nói với tôi “nhìn thấu, buông xuống”. Tôi cũng hiểu được ý nghĩa của việc nhìn thấu buông xuống. Tôi hỏi phải áp dụng thực tiễn từ chỗ nào? Ngài bảo tôi từ việc bố thí. Khi tôi rời khỏi thì Ngài có tặng cho tôi một quyển sách để xem, là Thích Ca Mâu Ni Phật Truyện. Quyển truyện này là một tập tranh vẽ rất đẹp, nhất là màu sắc của quyển sách, phía dưới có phần thuyết minh đơn giản, tôi xem rất hoan hỷ. Đại sư nói với tôi, loại truyện ký rõ ràng tường tận thì nằm trong Đại Tạng Kinh. Trong Đại Tạng Kinh có ba loại, Ngài bảo tôi xem hai loại, một cái là Thích Ca Phổ, một cái là Thích Ca Phương Chí, đều là do chư Tổ sư biên soạn vào thời nhà Đường, căn cứ vào kinh điển mà biên soạn ra truyện ký về Thích-ca Mâu-ni Phật. Thích Ca Phổ có 4 quyển, phân lượng tương đối nhiều. Thích Ca Phương Chí chỉ có một quyển, tương đối đơn giản. Đây chính là vì sao tôi nói lão sư có quan hệ trọng đại [trong việc học Phật].

Bạn muốn học Phật, trước tiên phải biết Thích-ca Mâu-ni Phật thì bạn mới không đến nỗi đi sai đường. Sau khi đọc quyển Thích Ca Mâu Ni Phật truyện ký xong thì mới thật sự bội phục đức Phật, Ngài đã làm ra tấm gương nhìn thấu buông xuống cho chúng ta xem. Người thế gian chúng ta mong cầu danh văn lợi dưỡng, Ngài là hoàng tử, Ngài có thể kế thừa vương vị của cha mình, nhưng Ngài xuất gia, Ngài buông bỏ ngôi vị đế vương, buông bỏ quyền uy địa vị, buông bỏ tiền tài của cải, buông bỏ vợ con, Ngài chân thật đã buông bỏ rồi, chân thật đã nhìn thấu rồi. Chúng ta thì ngày ngày vẫn đang mong cầu theo đuổi, đầu óc vẫn luôn nghĩ những thứ này, sai rồi! Phật đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, khi đó tôi đã nghĩ, Thích-ca Mâu-ni Phật vì sao lại làm như vậy? Đây đều là thị hiện. Khi Ngài còn làm thái tử đi ra ngoài chơi, nhìn thấy nỗi khổ sanh lão bệnh tử của

dân gian, Ngài suy nghĩ bản thân mình trong một đời này, người ta hay nói rằng dù “cao quý như thiên tử, giàu có khắp bốn biển” nhưng bạn cũng không có cách nào tránh khỏi việc sanh lão bệnh tử. Đây chính là động cơ để Ngài xuất gia tu đạo, đây là một trong số đó. Tự độ đương nhiên phải độ người, bản thân ta muốn liễu sanh thoát tử, đồng thời cũng phải nghĩ đến việc giúp đỡ hết thảy chúng sanh liễu thoát sanh tử, tâm này chính là “Bồ-đề tâm”. Cái tâm này thật vô cùng hiếm có, vô cùng đáng quý. Sau khi xuất gia thì Ngài trải qua đời sống như thế nào? Ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ gốc cây. Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không xây dựng đạo tràng, nhưng Ngài tùy duyên, nếu có người lễ thỉnh thì Ngài chấp nhận. Như vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc rất nổi tiếng của Trúc Lâm tinh xá, là lâm viên của thái tử Kỳ-đà và trưởng giả Cấp Cô Độc, không phải là cúng dường cho Thích-ca Mâu-ni Phật, là cho Thích-ca Mâu-ni Phật mượn để ở, lễ thỉnh Ngài đến nơi đó giảng kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Cho nên một đời của Phật là nơi nào có duyên thì Ngài đi đến nơi đó, không có một chút miễn cưỡng nào, duyên hết rồi thì Ngài rời khỏi. Ngài cũng không khác gì so với Khổng Tử chu du liệt quốc. Vào lúc đó Ấn Độ chưa được thống nhất, đều là các nước nhỏ, Phật chu du khắp các nước, tùy duyên giáo hóa chúng sanh một chút cũng không miễn cưỡng. Ngài làm ra tấm gương cho chúng ta xem là tu sửa chính mình, tự mình tu tốt rồi thì mới có thể giáo hóa chúng sanh, đây là Thánh nhân.

Khi tôi giảng kinh cũng thường nói đến, bản thân phải làm được rồi sau đó hãy dạy cho người, hãy nói đến. Sau khi nói ra, bản thân liền chăm chỉ nỗ lực đi làm thì đây là Hiền nhân. Làm trước nói sau là Thánh nhân, nói rồi sau đó mới thật sự làm được là Hiền nhân, còn nói rồi mà không làm được thì đó là gạt người, lừa gạt người khác thì làm sao có thể thành tựu? Lừa gạt người thì sao có thể vắng sanh? Sao lại có đạo lý này chứ? Nhất định phải làm cho được. Nhà Nho Trung Quốc cũng có nói, trong quyển Đại Học nói rằng: “*Từ thiên tử cho đến thứ dân đều lấy tu thân làm gốc*”. Nhà Phật thì gọi là tu hành, nhà Nho thì gọi là tu thân, tên gọi không như nhau, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng. Nhất định phải từ chính mình thật sự tu, thật sự làm.

Sự tu thân của nhà Nho, trước khi tu thân thì phải chánh tâm, tâm chánh rồi sau đó mới thân tu. Trước khi chánh tâm thì phải thành ý, trước khi thành ý thì phải trí tri, trước khi trí tri thì phải cách vật. Bạn xem việc tu thân phải trải qua nhiều tầng bậc đến như vậy. “Cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm” thì thân của bạn mới có thể tu tốt. Phật pháp cũng không ngoại lệ, điều mà nhà Nho nói hoàn toàn tương đồng với Phật pháp. Khổng Lão Phu Tử và Thích-ca Mâu-ni Phật chưa từng gặp nhau lần nào, cũng không gửi thư cho nhau, đây chính là câu thường nói

“cái thấy của anh hùng thường giống nhau”. Từ đâu mà bắt đầu làm? Từ cách vật mà bắt đầu làm. “Vật” là dục vọng, ham muốn vật chất. “Cách” là quyết liệt. Trước tiên bạn phải buông bỏ dục vọng, chỉ cần bạn có dục vọng tồn tại thì tâm của bạn liền bất chánh, thân của bạn sẽ không có cách nào để tu. Cho nên ngày nay sở dĩ người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, vấn đề chính là ở chỗ này. Bạn không buông bỏ tham sân si mạn, ngũ dục lục trần. Bên trong là tham sân si mạn, bên ngoài là ngũ dục lục trần đang dụ hoặc, việc khởi tâm động niệm này trong Kinh Địa Tạng đã nói là “*không gì không phải tội, không gì không phải nghiệp*”. Tâm của bạn là tâm luân hồi, nghiệp của bạn là nghiệp tam đồ, tương lai bạn cũng vãng sanh nhưng không phải là thế giới Cực Lạc mà là ba đường ác, ngã quỷ địa ngục súc sanh, bạn vãng sanh đến nơi này, không phải là đến thế giới Cực Lạc. Đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Học Phật thì nhất định phải hiểu biết về Thích-ca Mâu-ni Phật, phải học tập ở Thích-ca Mâu-ni Phật, Ngài đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem.

“*Xả gia*”, trong kinh Đại Thừa nói có 4 loại nhà. Loại nhà thứ nhất chính là như trong quan niệm chúng ta ngày nay, bạn có đất, bạn có nhà, bạn có vợ con, cái này là nhà của bạn. Việc này hầu hết mọi người đều biết xuất gia là xuất khỏi cái nhà này. Kỳ thực thì cái nhà này không quan trọng. Loại nhà thứ hai thì phiền não là nhà; loại nhà thứ ba thì tam giới là nhà, sáu nẻo luân hồi là nhà; loại thứ tư thì sanh tử là nhà. Nếu bạn có thể thoát ly phiền não, nếu bạn có thể thoát ly sáu cõi, nếu bạn có thể thoát ly sanh tử, vậy thì bạn thật sự đã xuất gia. Vì thế ruộng vườn nhà cửa, gia đình không quan trọng. Bạn xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục trong Vãng Sanh Truyện, có rất nhiều cư sĩ sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh, họ đều chưa xuất gia. Kỳ thực thì họ đã xuất gia, tuy rằng họ chưa xuất khỏi cái nhà có vợ con điền sản, nhưng họ đã xuất khỏi nhà phiền não, nhà tam giới họ đã xuất ra rồi, căn nhà sanh tử họ cũng đã xuất ra rồi, sanh đến thế giới Cực Lạc thì họ chứng được quả vị Pháp Thân Bồ-tát. Cho nên cái chữ “gia” này phải làm cho rõ ràng, phải nhận thức cho được minh bạch.

Xuất thì có “*thân xuất tâm không xuất*”, đó chính là thân đã xuất gia, giống với dáng vẻ người xuất gia, nhưng khởi tâm động niệm thì hoàn toàn như người tại gia. Vẫn chưa đoạn phiền não tập khí, trong tâm vẫn là tham sân si mạn, tập khí tật xấu đầy dẫy. Điều này không được, đây là bạn vẫn chưa xuất, tuy dáng vẻ bên ngoài đã xuất rồi, nhưng đây không được tính là xuất. Xuất gia kiêu như vậy thì trước kia lão sư Lý Bình Nam đã nói là phải sanh tử như thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế ấy, không thể vãng sanh. Loại thứ hai là “*tâm xuất thân không*

xuất”, đây chính là người cư sĩ tại gia chân thật tu hành, họ vẫn chưa xuất khỏi gia đình ở thế gian, nhưng họ đoạn phiền não rồi, phiền não nhẹ trí huệ tăng. Họ đã xuất phiền não gia, họ đã xuất lục đạo gia, họ đã xuất sanh tử gia, đây là người mà chúng ta đáng phải xem trọng, rất đáng được người tôn kính. Loại thứ ba gọi là “thân tâm đều xuất gia”, Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm ra cái ví dụ này. Tâm xuất thân không xuất thì vào thời đại của đức Phật có cư sĩ Duy-ma làm ra tấm gương, cư sĩ Duy-ma là tâm xuất thân không xuất. Vì vậy khi Phật còn trụ thế thì có hai vị Phật, một vị là Phật xuất gia, một vị là Phật tại gia, việc này mọi người phải nên biết. Bạn xem những đệ tử của Thế Tôn, như Ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, những vị đại đệ tử này khi gặp cư sĩ Duy-ma thì cũng giống như là gặp Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, phải đánh lễ ba lạy nhiễu quanh ba vòng, muốn nghe Ngài chỉ dạy. Không thể nói Ngài là người tại gia, Ngài không phải vậy, Ngài là Phật. Những tướng hảo tốt đẹp này, Phật năm xưa còn tại thế đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem rồi. Phật cách xa chúng ta, thời gian khoảng 3000 năm, nhưng kinh điển đều còn, đều có ghi chép trong kinh điển. Cho nên chúng ta tuyệt đối không được có sự khinh thường đối với người tại gia học Phật, nói không chừng công phu cảnh giới của họ còn cao hơn mình, mình không bằng họ. Nếu ta xem thường họ thì việc đắc tội này là tự mình tạo tội nghiệp, vậy thì sai rồi.

Thế nên trong việc tu hành điều đầu tiên là phải đoạn phiền não. Trong Phật pháp thì gọi là đoạn phiền não, nhà Nho thì gọi là cách vật, “cách vật” chính là đoạn phiền não, phải đem phiền não tập khí của mình xả trừ, buông bỏ, chính là đoạn phiền não chướng. “Trí tri” là phá sở tri chướng. Phật pháp gọi là nhị chướng, bạn có nhị chướng thì bạn nhất định không thể minh tâm kiến tánh, chúng chướng ngại sự khai ngộ của bạn, bạn không có cách nào khai ngộ được. Cho nên trước tiên phải bắt đầu từ việc phá nhị chướng, Đại Tiểu Thừa đều không ngoại lệ. Xả ly chướng ngại rồi thì tâm của bạn thanh tịnh, ý của bạn liền thành, chính là tâm chân thành, tâm chân thành mới hiện tiền. Tâm chân thành là tánh đức, là trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ nhưng chưa lưu xuất ra. Mỗi một người đều có, hết thầy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Kinh Hoa Nghiêm đã nói, chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước cho nên tánh đức không thể lưu lộ ra.

Bồ-đề tâm là tánh đức, thể của Bồ-đề tâm chính là chân thành, nhà Nho gọi là thành ý, dụng của Bồ-đề tâm là chánh tâm, dụng cái tâm này cho được “chánh”. Đối với chính mình là tu dưỡng đức hạnh, nâng cao linh tánh của chính mình; đối với hết thầy chúng sanh thì đại từ đại bi. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, các vị cũng đã từng đọc qua, nói rằng Bồ-đề tâm là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. “Trực

tâm” chính là “chí thành tâm”, “thâm tâm” là tự thọ dụng, “đại bi” là tha thọ dụng, đối với chính mình phải thanh tịnh phải bình đẳng. Điều trong kinh luận đã nói, người hiện tại không dễ hiểu, cũng không dễ nói cho họ, cho nên mười mấy năm về trước, khi giảng kinh ở tại Mỹ, tôi đem “Bồ-đề tâm” nói thành năm câu, trên kinh nói ba câu, tôi thì nói năm câu. “Thê” là chân thành, “thâm tâm” thì tôi nói thành ba câu, “thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác” chính là thâm tâm. Nói thâm tâm không dễ hiểu, tôi nói thanh tịnh bình đẳng chánh giác thì mọi người dễ hiểu. Sau cùng là “từ bi”, “từ bi” là tha thọ dụng. Cho nên dùng tâm gì để đối đãi với chính mình? Dùng thanh tịnh bình đẳng chánh giác đối với chính mình, đây chính là chánh tâm. Thành ý chánh tâm thì thân của bạn đã tu rồi, tu thân thì biểu hiện của thân chính là giới luật, giới luật là một cách tự nhiên, một mảy may miễn cưỡng cũng không có. Từ nơi nào mà thực hành giới luật? Từ thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn của việc tu thân, thân thì không sát sanh, không trộm cắp không dâm dục; khẩu thì không vọng ngữ, không lường thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu; ý thì không tham không sân không si. Trước tu thân sau mới tề gia, cả nhà bạn hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Đoàn thể cũng là như vậy, đoàn thể mà trên dưới đều hòa thuận thì đoàn thể này liền hưng vượng, nếu đôi bên còn có ý kiến với nhau, có xung đột với nhau thì đó là tướng suy, không phải là tướng hưng vượng. Tề gia rồi mới trị quốc, trị quốc rồi mới bình thiên hạ. Ngày nay chúng ta nói là thế giới hòa bình, xã hội an định, nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định phải y theo phương pháp này mà tu.

Phật pháp, đặc biệt là Tịnh Tông chúng ta, nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất của Tịnh Tông là “tịnh nghiệp tam phước”. Chúng tôi thành lập Tịnh Tông Học Hội sớm nhất là ở Mỹ, tôi cũng đã viết một bài duyên khởi, nêu ra cương lĩnh cho việc tu hành của chúng ta. Bao gồm năm khoa mục, không thể quá nhiều, quá nhiều thì nhớ không hết, không có tác dụng, nhất định phải thật đơn giản. Năm khoa mục này, cái đầu tiên chính là tam phước, tịnh nghiệp tam phước; cái thứ hai là lục hòa, lục hòa kính; cái thứ ba là tam học, giới định tuệ; cái thứ tư là lục độ; cái thứ năm là Phổ Hiền thập nguyện. Chúng ta tu học chính là năm khoa mục này, phải thực hành, phải làm được, bắt đầu làm từ đâu? Từ “tịnh nghiệp tam phước” mà bắt đầu. Phật nói rất rõ ràng, “*Tịnh nghiệp tam phước là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật*”. Câu nói này rất quan trọng, ba đời là quá khứ hiện tại vị lai, hết thấy người tu hành có thể tu được thành Bồ-tát thành Phật, đều là lấy điều này làm căn bản, nếu không có ba điều này thì bạn không có gốc, gốc đã hỏng rồi, đương nhiên dù bạn vất vả như thế nào, cần cù như thế nào cũng không thu được hiệu quả. Nguyên nhân nằm ở đâu? Gốc đã hỏng rồi, cũng như

gốc cây đã mục rỗng, hiện giờ vẫn còn cái khung thôi, không lâu sau sẽ sụp đổ, sẽ chết khô.

Ngày nay tôi học Phật đã học được 54 năm, 26 tuổi bắt đầu học, 54 năm rồi. Năm ngoái tôi đi thăm Va-ti-căng, gặp mặt đức Giáo Hoàng. Hiện tại thì Ngài đã mất rồi, những gì tôi nhìn thấy tại tòa thánh đã khiến tôi sâu sắc cảm nhận được rất nhiều tôn giáo hiện nay trên thế giới đều giống như Phật giáo của chúng ta, đã mất đi cái gốc rồi. Cho nên sau khi trở về tôi liền đặc biệt đẩy mạnh việc cứu lại cái gốc, cách cứu lại cái gốc như thế nào? Đầu tiên bạn phải hiểu được gốc là ở chỗ nào, gốc chính là “tịnh nghiệp tam phước”. Điều đầu tiên của “tịnh nghiệp tam phước” là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Chúng ta phải cứu cái gốc này, hai điều đầu tiên của cái gốc này thực tiễn ở Đệ Tử Quy. Các vị suy nghĩ xem có phải Đệ Tử Quy nói về “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” hay không? Hai câu sau là “từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp” thì thực tiễn tại Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật đã nói rất hay, nhân thiên thiện quả, Thanh Văn Bồ-đề, Duyên Giác Bồ-đề, Vô Thượng Bồ-đề, hết thảy Phật pháp đều lấy thập thiện làm gốc, thập thiện là nền tảng. Cho nên bạn có thập thiện, bạn có Đệ Tử Quy thì bạn có gốc, bất luận là tu pháp môn gì bạn nhất định sẽ thành tựu. Vì sao vậy? Bạn là sống, bạn có gốc, nếu không có gốc thì cũng giống như hoa mà chúng ta cắm trong bình, rất đẹp nhưng hai ba ngày sau thì sẽ chết khô. Cho nên trong hai năm nay tôi đi đâu cũng đề xướng, may mà vẫn còn có người thật sự muốn học với tôi. Người đầu tiên chính là cư sĩ Dương Thục Phương, thật sự đã làm, làm rất có tâm đắc. Người thứ hai là học trò của cô, thầy Thái Lễ Húc. Hiện tại thầy Thái Lễ Húc cũng có học trò, vậy là thế hệ học trò thứ tư rồi. Họ nói với tôi hiện tại cũng đã có được hơn 20 người rồi, đều là người thật sự làm, và lại còn giảng rất hay. Tiêu chuẩn của việc giảng hay là phải nói ở trên giảng đài, phải khiến cho người nghe xúc động rơi nước mắt, vậy thì mới thành công, nếu nói mà người ở dưới nghe xong chẳng chút động lòng vậy thì không được, bạn chưa được rồi, bạn chưa đạt, nhất định chính mình phải thật sự làm được. Tâm chân thành mới có thể cảm động được người, không phải lời nói, lời nói có hay, nói đến hoa trời rơi rụng đi nữa cũng vô ích, người ta nghe xong cười cười một chút, sau khi ra khỏi cửa thì quên sạch hết cả, vậy thì có tác dụng gì chứ? Vì vậy nếu nhìn từ chỗ này thì thế giới này vẫn còn có tương lai, tuy là tai nạn rất nhiều nhưng vẫn còn có hy vọng, đây chính là do có những người trẻ tuổi này thật sự phát tâm làm, thật sự có thể y giáo phụng hành, thật là hiếm có. Cho nên hiện tại tôi rất vui mừng, trước giờ vẫn lo lắng không có ai kế thừa, hiện tại xem thấy có nhiều người

như vậy, có đến hai mươi mấy người, tôi bất cứ lúc nào cũng có thể vắng sanh thế giới Cực Lạc, tôi không còn lo lắng nữa, cho nên vô cùng hoan hỷ.

Xin khuyên các đồng tu, thế giới ngày nay tai nạn rất nhiều, chư vị đều biết, nếu không có một phương pháp hữu hiệu để đối trị, tôi thường nói, ba năm nay tôi tham gia bốn lần hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, sau này tôi không tham gia nữa. Tôi đều đã rõ ràng hết, tôi đều thấy hết rồi. Liên Hiệp Quốc theo đuổi công tác hòa bình thế giới, bắt đầu từ năm 1970 đến nay là 35 năm, trong 35 năm qua, các vị hãy suy nghĩ mà xem, sự động loạn, xung đột trong xã hội mỗi năm đều một gia tăng, tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng, vậy thì bạn đã làm công tác hòa bình này như thế nào? Chúng ta phải kiểm điểm từ chỗ này. Biết bao chuyên gia học giả đã phát biểu ở hội nghị, nói nghe rất hay. Mùa xuân năm ngoái, tôi tham gia hội nghị tại Nhật Bản, người chủ giảng ở hội nghị là một vị chủ tịch đại biểu cho Liên Hiệp Quốc tại châu Nam Mỹ, phát biểu rất hay, sau khi xuống khỏi bục giảng tôi liền hỏi ông, làm thế để vận dụng thực tiễn được? Ông không nói một câu nào. Sáng ngày hôm sau tôi mời ông ăn cơm, chúng tôi đã nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, làm thế nào để áp dụng vào thực tiễn? Đệ Tử Quy chính là một sự áp dụng thực tiễn, Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là áp dụng thực tiễn. Cho nên trong mấy lần hội nghị, nhất là hai lần hội nghị sau cùng tôi đã đặc biệt chú trọng đến hai thứ này, nó có thể thật sự giúp đỡ thế giới hóa giải xung đột, thúc đẩy hòa bình an định. Họ cũng rất cảm động, hiện tại thì tôi không tìm họ mà họ tự tìm đến tôi, tổ chức Văn Hóa Khoa Học Giáo Dục (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, đây là một việc tốt. Vì thế giới hòa bình, vì hóa giải xung đột, chúng tôi nhất định sẽ tận tâm tận lực hiệp trợ. Liên Hiệp Quốc dẫn đầu để làm, bản thân chúng ta sẽ bớt việc. Liên Hiệp Quốc nói với tôi, thế giới đã định ra 6 loại ngôn ngữ sử dụng chính thức, trong 6 loại ngôn ngữ này có tiếng Hoa, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, trụ sở chính ở tại Pháp nên phải có tiếng Pháp, tiếng Nga, và tiếng Ả Rập. Họ yêu cầu tôi đem Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo phiên dịch ra thành 6 loại ngôn ngữ này. Tôi nhận lời họ, dịch ra 6 loại văn tự này, tôi hy vọng công việc này có thể hoàn thành trong nửa năm đến một năm để giao cho Liên Hiệp Quốc phổ biến ra toàn thế giới. Trường của Liên Hiệp Quốc trên thế giới, trường học có quan hệ với họ có đến 8000 ngôi trường, chúng tôi sẽ phổ biến trong những ngôi trường này trên toàn thế giới. Ngoài ra chúng ta còn dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng Internet để tuyên truyền Đệ Tử Quy, tuyên truyền Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tuy nhiên dựa vào những thứ này vẫn chưa đủ, chúng tôi còn muốn thành lập một lớp học để đi biểu diễn ở khắp nơi, đi làm giảng tọa. Tôi nói với những viên chức của Liên Hiệp Quốc, tôi nói về sau không cần họp nữa, hội họp tốn quá

nhieu tiền của công sức, mỗi một đại biểu lên đài phát biểu vài phút, không phải là người phát biểu nội dung chính thì mỗi một người chỉ được 15 phút mà thôi. Bạn xem từ nơi xa xôi đến mà chỉ được phát biểu 15 phút thôi, thời gian hết rồi thì đi xuống, phát biểu nội dung chính cũng không được vượt quá 50 phút. Tôi được xem là người phát biểu nội dung chính, họ chỉ cho tôi nói 50 phút mà thôi, nghe xong rồi thì quên mất, ai mà nhớ được những thứ này. Thật sự là hội mà không nghị, nghị mà không quyết, quyết mà không hành, cho nên thế giới này mỗi ngày một loạn, hòa bình chỉ có thể hy vọng mà không thể có được. Tôi khuyên họ về sau không cần phải họp nữa, mà làm giảng tọa. Ví dụ như làm hội nghị năm ngày, chỉ bằng chúng ta lên lớp năm ngày, mời 2-3 vị có tu hành có tâm đắc đối với luân lý đạo đức đến đứng lớp cho chúng ta, như vậy chúng ta còn có được lợi ích. Lần này tôi đặc biệt ở tại Học Viện của chúng ta chính là Tịnh Tông Học Viện Úc Châu thử làm một lần tám ngày. Tôi tìm thầy Thái Lễ Húc đến làm chủ giảng Đệ Tử Quy, mỗi ngày 5 giờ đồng hồ, khóa trình này là 40 giờ đồng hồ. Tôi sẽ mời các giáo sư và hiệu trưởng trường đại học bên đó đến bên này để tham quan, để các vị ấy xem thử chúng tôi làm như thế nào. Họ xem xong rất xúc động, người phụ trách bộ phận dạy học khóa trình này của tổ chức UNESCO Liên Hiệp Quốc cũng là một vị chủ tịch, ông đã đến chỗ của chúng tôi để tham quan. Tôi nói nếu các vị có thể tiếp thu phương thức này thì sau này hy vọng chúng ta sẽ không làm hội nghị nữa, mà làm giảng tọa ngắn hạn.

Chúng ta chăm chỉ học tập, nhất định phải từ bản thân mình mà bắt đầu làm. Bạn không bắt đầu làm từ bản thân mình thì bạn giảng những điều này chắc chắn sẽ không có ai tin, bạn bảo tôi làm mà bạn không làm được, vậy sao tôi có thể nghe bạn chứ? Ở trong gia đình bạn bảo con cái làm mà bạn là cha mẹ lại không làm được, trẻ con ngày nay rất thông minh, nó sẽ nói bạn là người lớn mà đi lừa nó, chúng sẽ không thể nào tiếp nhận. Cho nên khóa trình này chúng tôi đã thúc đẩy mở lớp mười mấy lần ở Trung Quốc. Nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau đến học. Vì vậy việc dạy học Đệ Tử Quy của chúng ta không chỉ dành cho học sinh tiểu học, cần cả cha mẹ chúng đến, cần cả thầy cô của chúng đến, cha mẹ và thầy cô có thể phối hợp tốt thì mới có thể dạy tốt trẻ nhỏ. Bạn là cha mẹ mà không chịu làm, làm thầy cô mà không chịu làm, vậy thì khóa trình này nhất định sẽ không có hiệu quả. Thật sự là “từ thiên tử cho đến thứ dân thấy đều lấy tu thân làm gốc”, đây là lý niệm của tôi.

Năm ngoài trong một năm mà tôi đã đi Indonesia 6 lần, đã tiếp xúc với rất nhiều các lãnh đạo ở nơi đó, cũng đã tiếp xúc với tôn giáo ở bên đó. Họ đối với cách nghĩ và cách làm của tôi đều tán đồng. Sau đó bên đó đã thay đổi chính phủ,

tổng thống hiện tại vẫn hy vọng tôi đến thăm, tôi sẽ sắp xếp thời gian, tôi hy vọng Indonesia chân thật có thể đem giáo dục của Thánh Hiền áp dụng thực tiễn, đem giáo dục tôn giáo áp dụng thực tiễn thì quốc gia này sẽ rất có tương lai. Vấn đề hiện tại của họ là xã hội động loạn, vấn đề xã hội động loạn thì chỉ có giáo dục mới có thể đối trị, ngoài giáo dục ra không có một phương pháp nào khác. Nhất định phải là giáo dục của Thánh Hiền, giáo dục của tôn giáo sẽ giúp đỡ họ an định xã hội, khiến cho quốc gia của họ có thể hồi phục được sự an bình, kinh tế mậu dịch của họ tự nhiên sẽ tăng trưởng. Vì vậy chúng ta nhất định phải hiểu, hết thầy phải từ bản thân mình mà làm, bản thân không thật sự làm, vậy thì là giả, đó thật sự gọi là gạt mình gạt người. Gạt mình gạt người còn có thể vãng sanh hay sao? Làm gì có đạo lý như vậy. Không có đạo lý như vậy. Kinh Di Đà nói rất hay, thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, bạn nghĩ xem chúng ta có thiện hay không? Họ đều là bậc thượng thiện, chúng ta là bất thiện mà đi đến bên đó, bản thân cũng rất xấu hổ, bản thân nhìn thấy những người này cũng sẽ rất ngại ngùng. Cho nên trong những năm mình còn sống nhất định phải tự nâng cao mình lên đến thượng thiện.

Việc học tập Đệ Tử Quy thực tại mà nói không phải là một sự việc dễ dàng, nhưng cũng không thể không học, không học thì chúng ta sẽ hết cách cứu. Nhất định phải phát tâm quyết lòng mà học tập. Nghe một lần có được hay không? Không được, nghe mười lần cũng không được. Một lần là 40 giờ đồng hồ. Tôi ở tại Úc Châu cùng với mấy vị đồng tu, chúng tôi đã nghe hết 10 lần, tôi dẫn dắt mọi người, tôi ngồi nghe thì các vị cùng tôi nghe, nếu tôi không nghe thì họ cũng đều không nghe, bạn liền biết được việc này khó biết bao nhiêu. Mười lần thì có tác dụng hay không? Vẫn chưa có tác dụng, tập khí vẫn thường xuyên hiện tiền. Mười lần cũng chưa được, ít nhất phải 30 lần, 30 lần thì thời gian khoảng chừng một năm. Mỗi ngày bạn nghe 4 giờ đồng hồ, 10 lần thì bạn phải nghe 400 giờ, một năm 1200 giờ thì nghe được 30 lần. Thật sự nghe lại, phải thật sự nỗ lực mà làm thì bạn mới có thể thu được hiệu quả, nếu chỉ có nghe mà không chịu làm thì không có tác dụng gì. Khóa trình này, nếu không từ chỗ này mà làm thì chúng ta không thể cứu được chính mình, chúng ta cũng không có cách nào giúp đỡ thế gian này hóa giải xung đột. Thúc đẩy hòa bình an

Tập 342

“*Xả gia khí dục nhi tác Sa-môn*”. Sa-môn là tiếng Phạn, là cách thường gọi người tu hành xưa ở Ấn Độ, dịch thành chữ Trung Quốc là “cần tức”, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, Sa-môn chính là ý nghĩa như vậy. Trong thời kỳ đầu của Phật môn, ngay cả những vị Đại sư phiên dịch kinh sách đều vô cùng khiêm tốn xưng mình là Sa-môn. Sa-môn là cách xưng hô rất khiêm tốn, là tôi ngày ngày đang học tập. Học tập chính là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si.

Nền tảng của giới học chính là thập thiện, thập thiện mà chưa có thì nhất định bạn cũng không có giới định, đây là đạo lý nhất định. Cho nên trong “tịnh nghiệp tam phước” thì phước đầu tiên là gốc, là gốc của gốc, có phước thứ nhất thì mới có phước thứ hai. Phước thứ nhất là tầng lầu đầu tiên, phước thứ hai là tầng lầu thứ hai, phước thứ ba là tầng lầu thứ ba, bạn không có tầng dưới thì làm sao bạn có được tầng trên. Phước thứ hai là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, đây là đệ tử của Phật. Phước thứ nhất là phước báo nhân thiên, phước thứ hai là Tiểu Thừa, phước thứ ba là Bồ-tát, là Đại Thừa “phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”. Đây là tổng nguyên tắc chỉ đạo của chúng ta, chúng ta không đi con đường này thì bạn không có con đường nào khác để đi. Ba đời chư Phật đều đi con đường này mà thành tựu, chúng ta không đi con đường này thì đi con đường nào bây giờ? Đây là việc mà chúng ta không thể nào không biết.

Chỉ cần chính mình chịu đựng công, chính mình trước tiên phải trồng cái gốc cho tốt, gốc của gốc là Đệ Tử Quy, làm được Đệ Tử Quy rồi thì Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng viên mãn, pháp thể xuất thế gian, bất luận bạn học cái gì bạn cũng đều có thành tựu thù thắng. Không trồng cái gốc từ chỗ này thì dù bạn có nỗ lực tinh tấn, dù thời gian có lâu dài hơn đi nữa, đến sau cùng cũng vô ích. Thứ nhất là bản thân phải sanh tử như thế nào thì vẫn sẽ sanh tử như thế ấy. Thứ hai là trong pháp thể xuất thế gian, bạn không có thành tựu gì chân thật, cho dù có thành tựu thì cũng như hoa Phù Dung sớm nở tối tàn. Vì sao vậy? Vì không có gốc, không chịu nổi sự khảo nghiệm của thời gian, không chịu nổi sự khảo nghiệm của lịch sử, việc này không thể nào không biết.

Chúng ta lại xem câu kế tiếp trong kinh này, câu này vô cùng quan trọng. Đây chính là chuyên tu Tịnh Độ, “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Bạn xem trong bộ kinh này, “tam bối” là thượng bối, trung bối và hạ

bồi đều có câu nói này, “*phát Bồ-đề tâm nhất, hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Chúng ta học Phật điều đầu tiên là phải kính Phật, bạn xem trong Phổ Hiền Thập Nguyên thì “lễ kính chư Phật” xếp ở đầu tiên. Lễ kính không phải trên hình thức mà phải trên thực chất, thực chất của lễ kính là gì? Là y giáo phụng hành, chúng ta có lòng tin đối với Phật, có lòng tin đối với giáo huấn của Phật, có lòng tin đối với kinh điển thì bạn mới có thể đạt được lợi ích chân thật, nếu bạn có hoài nghi vậy thì không được. “Bồ-đề tâm” tuy rất khó, nhưng nếu bạn chân thật có thể làm được Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo rồi thì phát “Bồ-đề tâm” sẽ không khó.

“Bồ-đề tâm” là chân thành, phía trước đã nói qua với các vị rồi. Dục vọng, danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần tham sân si mạn nếu không đoạn thì tâm của bạn không chân thành, việc này sẽ chướng ngại sự chân thành của bạn. Vì vậy Thích-ca Mâu-ni Phật đã thị hiện cho chúng ta, cả đời không xây đạo tràng, xây đạo tràng thì bạn sẽ có rất nhiều việc để làm. Cổ đức thường nói với chúng ta “*nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì*”, lại nói với chúng ta, “*biết nhiều việc thì phiền não nhiều, quen nhiều người thì thị phi nhiều*”. Khi bạn tiếp xúc với rất nhiều người thì việc thị phi sẽ chất thành đống. Trong thời đại này, nếu bạn chân thật muốn giữ gìn sự “thanh tịnh bình đẳng giác” của mình như tựa đề của kinh này thì bạn nhất định phải biết lìa xa thị phi nhân ngã. Vì vậy tôi thường nói với các đồng tu, tôi đại khái đã 40 năm không xem báo chí. Vì sao vậy? Vì đó là ô nhiễm, đó là thị phi. Không xem tạp chí, không xem truyền hình, tôi mỗi ngày khi có thời gian thì tôi đọc kinh Phật, xem những tác phẩm của Tổ sư, cuộc sống của tôi rất tốt, rất tự tại. Vậy bạn mới chân thật có thể giữ gìn được sự thanh tịnh bình đẳng của mình mà không bị ô nhiễm. Hiện tại xã hội này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhưng bản thân có thể không tiếp nhận, chúng ta vẫn có cái quyền này, chúng ta có thể không tiếp nhận, phải nên biết đạo lý này. Những việc này ngày trước lão sư Lý đã dạy qua.

Việc học kinh giáo cũng phải một môn thâm nhập thì tâm của bạn sẽ định, định rồi có thể khai trí huệ. Nếu bạn học quá nhiều thứ, học rất tạp thì bạn phân tâm, bạn tăng trưởng phân biệt, tăng trưởng chấp trước, tăng trưởng vọng tưởng, nói một cách khác, bạn không những không khai trí huệ, mà tâm cũng không thanh tịnh, tổn thất này quá lớn. Cho nên bạn nhất định phải hiểu được cách học như thế nào. Người thế gian bất luận dân tộc, tôn giáo nào, bạn đi hỏi xem có ai mà không tham tiền tài, có ai mà không tham danh văn lợi dưỡng, có ai mà không tham hưởng thụ. Đây là gì vậy? Đây là căn tánh hạ liệt, không phải là bản tánh. Phiền não tập khí này đã được huân tập từ vô lượng kiếp đến nay, không dễ gì

đoạn được. Cho nên nếu bạn gặp được thiện tri thức tốt, thật sự chỉ dạy cho bạn, thiện tri thức nhất định là lấy thân làm gương. Chúng ta sanh khởi lòng tin đối với họ, lấy họ làm gương, học tập ở họ, nếu có thể học ở họ 20 - 30 năm thì sẽ được thọ dụng, đối với lão sư sẽ sanh tâm cảm ơn. Nếu đều làm được những giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, của Phật Bồ-tát ngay trong cuộc sống thường ngày, vậy thì bạn được thọ dụng rồi. Nếu làm không được, không thể vận dụng thực tiễn, vậy thì sai rồi, chúng ta tuy rằng tu học rất cần cù, nhưng không được thọ dụng. Cũng như đi học vậy, rất cố gắng mà thi cũng chỉ được điểm không, bạn không phải là kiêu như vậy hay sao? Chân thật được thọ dụng thì khi thi sẽ được tròn điểm chứ không phải điểm không. Vì vậy không thể không học giáo huấn của Phật.

Đặc biệt là Thích-ca Mâu-ni Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, đạo tràng là do những cư sĩ hộ pháp đi làm. Người học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia nếu muốn chân thật có thành tựu trong việc hoằng pháp thì nhất định phải học được “ba điều không quản”: không quản người, không quản việc, không quản tiền. Nếu có thể buông bỏ tất cả thì bạn mới có thể một lòng một dạ mà hạ công phu trên kinh giáo, tâm địa thanh tịnh, bạn mới xem hiểu được kinh văn, bạn mới thấy ra được mỗi câu mỗi chữ có vô lượng nghĩa. Tự mình thể nghiệm thì được thọ dụng, nói cho người khác nghe, người ta có thể cảm động, tâm tâm tương thông, việc gì cũng phải thật làm. Cho nên tôi một đời không có đạo tràng, những năm qua chúng tôi rời khỏi Cư Sĩ Lâm đến Úc Châu, những người năm xưa ở tại Thư Viện là xuất gia với Hàn Quán Trưởng, không phải xuất gia với tôi. Tôi học Ấn Quang Đại sư cả đời tuyệt đối không nhận chúng đệ tử xuất gia, họ là xuất gia với Hàn Quán Trưởng. Sau khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh thì những người này cùng đường bí lối, không có nơi để về, tôi không thể nào không chăm lo, đây là nghĩa vụ, cho nên tôi đã xây dựng một đạo tràng ở Úc Châu. Vì sao lại đến Úc Châu? Ở Singapore chúng tôi không có đủ điều kiện để làm, bởi vì nhất định phải là công dân của Singapore thì mới được sở hữu đất đai ở Singapore để xây đạo tràng, không phải công dân Singapore thì không thể sở hữu đất đai ở đó, bạn chỉ có thể mua nhà cao tầng. Ở Singapore giá tiền mua nhà cao tầng quá đắt đỏ, chúng tôi làm gì có nhiều tiền đến như vậy, cho nên không còn cách nào đành phải đến Úc Châu. Ở Úc Châu thì đất rộng người thưa, bất động sản rất rẻ, rất nhiều đồng học cũng đã đi qua Úc rồi, bạn xem quy mô như vậy mà chúng tôi đã tốn hết bao nhiêu tiền? Khoảng ba triệu đồng tiền Singapore, nếu là ở Singapore với quy mô lớn như của chúng tôi thì dù có tăng thêm 10 lần cũng chưa chắc làm được. Cho nên cho qua bên đó để xây đạo tràng cho họ, hiện tại đạo tràng này tôi cũng giao lại cho họ, không còn quản nữa. Tôi nói tôi đã 80 tuổi rồi còn giao cho tôi quản

nữa thì các vị thật không có lương tâm, cho nên hết thầy đều đã giao lại cho họ cả rồi, tôi không quản nữa. Ở Úc Châu quan hệ của tôi với chính phủ, với giới học thuật đều rất tốt, vì thế khi làm việc thì có thể dùng danh nghĩa của tôi, sẽ không có chướng ngại, còn làm được rất nhanh. Việc này thì tôi có thể dùng danh nghĩa để giúp các vị, trên thực tế thì tôi nhất định không quản việc, chúng ta đều phải có cách học như vậy.

Bản thân có nơi cư trú an định, nhưng không nên cho đó là nhà của ta, không phải vậy, đã xả gia ly dục thì bạn làm sao có thể xem cái này thành nhà được chứ? Bạn vừa có nhà thì hỏng rồi, vừa có cái nhà thì thế giới Cực Lạc bạn sẽ đi không được, bạn ở đây đã có nhà rồi, bạn còn có thể đi được hay sao? Bạn đi không được. Phải xem nó như thế nào? Xem nó như là một nơi để tu hành giữ đạo chuẩn bị vãng sanh, chúng ta từ nơi này nhất định phải đạt được thế giới Cực Lạc, vậy thì đúng! Không có nhà thì bạn sẽ không có lòng riêng tư, bạn sẽ chân thật một lòng hướng đạo. Nhưng tôi ngày ngày khuyên như vậy còn họ có chịu nghe hay không là chuyện của họ. Bạn không chịu nghe, tương lai bạn bị đọa xuống địa ngục thì bạn không thể trách tôi, vì tôi đã nói từ sớm rồi, tôi không phải là không dạy bạn, bạn không chịu nghe lời, không chịu làm, vậy thì đọa lạc là chuyện của bạn, không phải là việc của tôi, tôi không có lỗi với mọi người.

Thứ hai là chúng ta phải tin vào nhân quả. Bạn xem điều thứ ba trong tịnh nghiệp tam phước là “*phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả*”, câu nói này vô cùng quan trọng. Thực hiện việc “thâm tín nhân quả” ở chỗ nào vậy? Thực tiễn ở Liễu Phàm Tứ Huấn, chúng ta không cần chọn thứ gì quá cao sâu, Liễu Phàm Tứ Huấn rất rõ ràng dễ hiểu, các vị cứ học Liễu Phàm Tứ Huấn thì các vị sẽ “thâm tín nhân quả”. Đặc biệt phải tin rằng “*miếng ăn giọt nước đều đã được định trước*”, bạn phải tin đạo lý này, sau khi rõ ràng được lý thì tâm của bạn liền an. Chúng ta còn cần phan duyên nữa hay không? Không cần nữa, có cần đi kiếm tiền nữa không? Không cần, trong mạng của bạn có thì đến lúc nó sẽ tới, đâu cần phải đi tìm kiếm. Cho nên tôi khuyên đồng tu trong đạo tràng chúng ta tuyệt đối không hóa duyên, tuyệt đối không xin người ta một xu nào, nếu bạn hiểu thì thật sự bạn đã “thâm tín nhân quả”, bạn đã tin rồi. Cả đời tôi chưa từng hóa duyên với ai, dù khó khăn đến đâu tôi cũng chưa từng nói người ta giúp đỡ tôi một chút, dù khó khăn hơn vẫn có thể bình an mà sống qua ngày, như vậy thì bạn tự tại biết bao. Hình tượng Phật giáo bị phá hoại chính là việc hóa duyên, chính là đi khắp nơi hỏi xin người ta tiền, đã khiến rất nhiều người không dám học Phật, nên trách nhiệm mà người học Phật gánh vác rất nặng. Đây là sai lầm của chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật khi còn tại thế, người học Phật rất tự tại thoải mái, đức Phật mỗi ngày để cho

người ta cúng dường một bát cơm, một bát cơm không phải chỉ một nhà, nhiều nhà gộp lại mới được một bát. Vậy thì bạn suy nghĩ xem, Phật đối với người như thế nào, Phật xử sự như thế nào, đây là việc mà chúng ta cần phải học tập. Cho nên nhất định không thể hỏi xin tiền người ta, nhất định không thể hóa duyên, nhất định không thể có tiền riêng. Tiền cúng dường là người ta đang trồng phước, chúng ta nhất định phải làm thay cho họ, tiền đến tay này thì đi ra tay kia, như vậy thì được. Bản thân bạn mới thật sự đạt được sự tự tại, bạn đã thật sự buông bỏ được những thứ này, đây là thuộc về “*khí dục*” (lìa bỏ dục).

Không nên xây đạo tràng, thế gian này rất nhiều đạo tràng, nếu bạn chân thật tu dưỡng thân tâm của mình, nếu bạn có đạo đức, có học vấn thì nơi mời bạn đi giảng kinh thuyết pháp sẽ rất nhiều. Hơn 10 năm trước tôi ở Mỹ, có vị đồng tu hỏi tôi, ông hỏi: “Thưa Pháp sư, Ngài có cần xây đạo tràng hay không?” Tôi liền nói với ông: “Nơi nào khác thì tôi không nói, chỉ cần nói tại Trung Quốc Đại Lục mà thôi, Trung Quốc Đại Lục mời tôi đi giảng kinh, các vị thử nghĩ xem, tôi nghĩ không cần nói nhiều, ít nhất cũng có 300 nơi, có lẽ là 300 nơi mời tôi đi giảng kinh, mỗi một nơi tôi chỉ cần đến giảng một tháng, tôi có sống đến 100 tuổi cũng giảng không hết, vậy tôi cần đạo tràng để làm gì?” Làm khách thì tốt, làm chủ không tốt, làm chủ thì mọi việc mọi thứ ở trong nhà bạn đều phải chăm lo, nếu bạn làm khách thì gọi điện thoại không cần trả tiền điện thoại, dùng nước máy cũng không cần phải trả tiền, vậy thì tự tại biết bao. Ngày tháng tốt đẹp đến như vậy sao bạn không sống, tại sao lại tự đi tìm phiền phức cơ chứ? Vậy thì không đúng. Chính phủ Trung Quốc hiện tại cũng đang dần dần hiểu tôi, năm ngoái cục trưởng Diệp là cục trưởng cục tôn giáo của chúng ta tham gia triển lãm Xá-lợi ngón tay Phật tại Hồng Kông. Ông rất bận rộn, chỉ ở một đêm duy nhất tại Hồng Kông, hôm trước đến thì sáng hôm sau đã về rồi, ông hẹn tôi gặp mặt, chỉ có vào thời gian ăn sáng thì có thể gặp. Tôi nói được, vào buổi sáng, tôi đến khách sạn nơi ông ở, cùng ăn sáng với ông. Ông nói với tôi: “Thưa Pháp sư, tư tưởng và lời nói của Ngài tuyệt đối không có vấn đề gì, nhưng do trong nước vẫn có một số người vô phép, đã mượn danh nghĩa của Ngài để làm những việc phi pháp.” Ông nói những việc này Ngài đều không biết, Pháp sư không có liên quan, việc này chính phủ sẽ có cách giải quyết. Tôi hỏi là sự việc gì vậy? Ông nói: “Thứ nhất là sách và băng đĩa của Ngài đang được rất nhiều người sao chép với số lượng lớn mà chưa được sự cho phép của chính phủ, giống như là chưa được phê chuẩn, đây là việc không như pháp. Ngoài ra còn một việc nữa, họ in những thứ này ra rồi đem đi bán, bán lấy tiền đó là hành vi kinh doanh nhưng họ lại không đóng thuế.” Ông nói việc này tôi đều không biết, không rõ, ông nói tôi không cần phải lo những việc này, sự việc này là việc của chính phủ lo. Tôi nói vậy thì tốt quá,

tôi nói người Phật tử thì quan trọng nhất là phải tuân giữ pháp luật, bất luận là ở tại quốc gia khu vực nào thì nhất định phải tuân thủ luật pháp quy định ở nơi đó. Nếu làm những việc phạm pháp, cho dù là việc tốt nhưng lại là phạm pháp thì cũng xem như là việc xấu, đều biến thành việc ác, đạo lý này rất sâu, không thể không biết.

Cho nên sau khi đã thâm nhập kinh tạng thì bạn sẽ hiểu, Phật là một người đại thiện đệ nhất của thế gian, mọi người đều công nhận việc này. Đệ tử Phật cũng là người đại thiện của thế gian, người thiện thì làm sao có thể làm việc phạm pháp được? Làm gì có đạo lý như vậy? Thế Tôn rất từ bi, Kinh Phạm Võng đã nói với chúng ta, *“không làm giặc quốc gia, không nói xấu lãnh đạo đất nước”*. Ngày trước chúng tôi tại Đài Trung học Phật với lão sư Lý, lão sư thường thường nhắc nhở chúng tôi, tập khí của chúng ta rất nặng, ưa thích phê bình người khác, đây là sai lầm. Đặc biệt là quốc chủ, quốc chủ nghĩa là người lãnh đạo của một đoàn thể, những người lãnh đạo này cũng là phàm phu, phàm phu thì có lúc cũng phạm sai lầm. Ví dụ trong một ngôi nhà, bạn là quốc quân tức là người chủ gia đình. Đoàn thể này của chúng ta cũng như đạo tràng đều có trụ trì phương trượng, đây chính là quốc quân, họ chính là người lãnh đạo của đoàn thể này. Nếu là một huyện thị thì huyện trưởng thị trưởng là vua của một huyện thị. Không được nói xấu lãnh đạo, bạn phải hiểu được cái ý nghĩa này. Ví dụ như một gia đình, trong gia đình con cái đối với cha mẹ đều rất tôn kính, nếu bạn ở trước mặt chúng nói cha mẹ chúng không tốt thế này không được thế kia, nói như vậy thì tâm tôn kính của chúng đối với cha mẹ sẽ không có, gia đình này sẽ sớm xảy ra vấn đề. Việc này nếu bạn không để ý thì bạn đã phá hoại gia đình của họ, tội lỗi này rất nặng, nhất định không được làm. Bạn muốn giúp đỡ gia đình này hòa thuận, gia hòa thì vạn sự hưng, bạn giúp đỡ họ thì bạn không được phá hoại. Chữ “tặc” này chính là giặc, “không làm giặc quốc gia”, không được phá hoại. Lãnh đạo tuy rằng bất thiện, làm không như pháp thì cũng không được nói. Vì sao vậy? Bạn phải nên biết, nếu là đạo tràng của nhà Phật, trong đạo tràng này có biết bao tín chúng, có biết bao tín đồ, nếu bạn tùy tiện hủy báng, tùy tiện phê bình, cho dù họ làm việc không đúng, bạn phê bình họ, tín đồ đối với người chủ trì của đạo tràng sinh ra sự hoài nghi thì đạo tràng này đã bị bạn phá hoại rồi. Việc này trong Giới Kinh chính là phá hòa hợp tăng, tội phá hòa hợp tăng thì đọa địa ngục, đây là việc không nhẫn tâm làm. Cho dù họ có như pháp hay không thì mỗi người đều có nhân quả của mình, bạn hà tất phải xuống địa ngục cùng với họ? Họ xuống địa ngục thì bạn không cần phải đi theo họ, bạn tùy tiện hủy báng họ thì chính là đi cùng với họ rồi. “Bạn đi xuống tôi sẽ đi cùng bạn”, người như vậy là kẻ ngốc, là người ngốc, cho nên nhất định không được làm. Bạn không nghe không hỏi là

nuôi dưỡng đức hạnh của chính mình. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ đã đem khẩu nghiệp trong tịnh nghiệp xếp thứ nhất. Bạn xem trong kinh nói ba loại tịnh nghiệp, điều đầu tiên là “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Phật đem việc này xếp đầu tiên, tiếp theo là “*khéo giữ thân nghiệp không mất oai nghi; khéo giữ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm*”. Bạn xem Ngài đem khẩu nghiệp xếp ở đầu tiên trong Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta thông thường đều thấy “thân khẩu ý”, thân nghiệp xếp ở đầu tiên, nhưng Ngài lại đem khẩu nghiệp xếp đầu tiên, dụng ý rất sâu, đạo lý này chúng ta không thể không biết. Cho nên nhất định không được làm những việc tổn hại đến xã hội, những việc tổn hại đến gia đình người khác, hay sự việc tổn hại đến đoàn thể, việc tổn hại đến đất nước. Thậm chí ngày nay nói là việc tổn hại đến thế giới thì quyết không thể làm, tội lỗi này rất nặng.

Thứ hai là nhất định không được hủy báng lãnh đạo, bất luận là lãnh đạo gia đình, đoàn thể, công ty xí nghiệp. Trong công ty xí nghiệp công nhân viên rất nhiều, công ty làm thế nào hưng vượng? Nhân viên tôn trọng kính phục đối với ông chủ thì công ty này nhất định sẽ hưng vượng. Nếu nhân viên có ý kiến đối với ông chủ, khinh thường không xem trọng ông chủ thì công ty này nhất định sẽ suy. Cho nên người học Phật chúng ta quan trọng nhất là phải tu dưỡng đức hạnh của chính mình, không được có lỗi lầm. Trong Kinh Anh Lạc, Phật có nói hai câu nói, “*bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế*” (không trốn thuế, không vi phạm pháp luật), hai câu nói này rất hay, Kinh Anh Lạc hầu hết nói đến giới luật cho Bồ-tát tại gia, chú trọng ở người tại gia. Không trốn thuế, phải tận hết nghĩa vụ đối với đất nước, thứ hai là không làm những việc phạm pháp. “Quốc chế” chính là pháp luật, nhất định không thể làm những việc phạm pháp. Đệ tử Phật chúng ta bất luận tại gia hay xuất gia nếu có thể làm được bốn câu nói này thì có nơi nào mà không hoan nghênh bạn chứ? Hoan nghênh bạn chính là hoan nghênh Phật pháp, tôn trọng bạn chính là tôn trọng Phật pháp, Phật pháp mới có thể hưng vượng được trên thế giới này. Nếu bản thân chúng ta đều phạm bốn câu này thì chúng ta đã diệt Phật pháp ở ngay chỗ này, đã làm chướng ngại Phật pháp ở tại chỗ này, chúng ta chính là tội nhân của Phật pháp. Đạo lý này không thể nào không biết, nó có mối quan hệ trực tiếp với việc “*xả gia khí dục*”.

Phạm vi của bốn chữ “xả gia khí dục” vô cùng rộng. Sa-môn là thân tâm thanh tịnh một trần không nhiễm, chân thật có thể buông bỏ, buông bỏ thì được đại tự tại. Cho nên để buông bỏ thì bạn không thể không hiểu nhân quả, không hiểu nhân quả thì bạn có nghi hoặc, bạn có lo lắng, muốn buông bỏ nhưng lại không dám. Nếu bạn chân thật hiểu rõ hiểu thông nhân quả thì bạn mới chịu buông xuống, biết buông xả thì mới được đại tự tại. Trong mạng của bạn có tài

phú, bạn đã xả bỏ hết thảy rồi, vậy tiền tài có mất hay không? Không thể nào, vài ngày sau nó lại đến, càng xả thì càng được nhiều. Chỉ người thế gian này không hiểu, họ cho rằng bản thân có tài cán, bản thân có bản lĩnh, nên có thể kiếm được bao nhiêu tiền ở ngoài xã hội, kỳ thực họ đã sai rồi, hoàn toàn sai rồi. Năm kia, trường đại học Griffith Úc Châu khánh thành tòa lầu Học Viện Thương Mại, tòa lầu cao đó vừa mới xây xong, liền cử hành một buổi lễ cắt băng khánh thành, hiệu trưởng mời tôi đến cùng tham dự. Chúng tôi đến để chúc mừng, họ cũng mời một vị giáo sư người Mỹ rất nổi tiếng đến dự, ông đã nghỉ hưu rồi, hiện tại hình như có mười mấy công ty đang mời ông làm cố vấn, ông là một chuyên gia về tài chính mạo hiểm. Trong lễ khánh thành ông lên phát biểu, ông là vị khách mời diễn giảng đặc biệt. Sau khi tôi nghe xong, tôi ngồi cùng với vị hiệu trưởng, tôi nói với vị hiệu trưởng: “Ông giáo sư ấy nói rất hay, nhưng nếu gặp người học trò như tôi thì sẽ gay go.” Ông hiệu trưởng hỏi vì sao? Tôi nói tôi không tin. Hiệu trưởng hỏi vì sao không tin, giáo sư đó là một chuyên gia kinh tế kia mà. Tôi nói: “Nhưng ông ấy không có tiền, ông ấy vẫn làm giáo sư, mỗi ngày đều nhận một ít tiền lương để sống, nếu ông biết cách dạy người ta phát tài đến như vậy thì bản thân ông phải nên phát tài, bản thân ông chẳng phát tài thì những lý luận phương pháp mà ông giảng đó tôi đều không dám tin. Vị hiệu trưởng cũng ngăn người ra, sau cùng tôi nói với ông, tôi rất hiểu đạo lý về việc phát tài, tôi mà dạy thì học trò nhất định sẽ phát tài, vị giáo sư đó mà dạy thì không được, ông không phát tài. Hiệu trưởng hỏi tôi, tôi nói việc đó cũng giống như người nông phu trồng trọt, giáo sư biết được phương pháp của việc trồng trọt, hiểu được cách thức của việc trồng trọt, tại vì sao ông ấy không phát tài? Vì ông không có hạt giống, bạn nói đến hoa trời rơi rụng nhưng đến sau cùng bạn vẫn không có cách gì, bạn không có hạt giống mà. Tôi nói tôi biết phương pháp, tôi lại có rất nhiều hạt giống, việc này là thật không giả chút nào. Hạt giống của sự phát tài là gì? Là bố thí tài, thông minh trí tuệ là quả báo thì bố thí pháp là nhân. Nó có nhân có duyên có quả, cho nên những thứ mà các vị giáo sư dạy trong trường đều là duyên không có nhân, học viên học trường công nghiệp thương mại nhiều như vậy mà được mấy người phát tài? Vì sao vậy? Vì không có nhân.

Số mạng của tôi không có tiền, không bằng một ai, cả đời đều là bần cùng khốn khó, vả lại còn đoản mạng, thọ mạng chỉ có 45 tuổi, còn thua xa tiên sinh Liễu Phàm, tôi không bằng ông Liễu Phàm. Tôi nhờ gặp được Chương Gia Đại sư mới thay đổi lại được. Cho nên tiền tài, thọ mạng, sự thông minh trí tuệ đều được nâng lên. Tiên sinh Liễu Phàm gặp được thiền sư Vân Cốc thì mới biết sửa lỗi đổi mới. Vì vậy số mạng là tự mình tạo ra, tự mình lại có thể thay đổi số mạng. Bạn biết tự mình thay đổi thì tương lai của bạn là vô lượng quang minh, bạn

không biết thay đổi vậy thì vô ích, bạn đành phải y theo vận mạng của mình thôi, đành trôi qua đời này. Cho nên nhất định phải thật sự “thâm tín nhân quả”.

Lão sư dạy tôi tu ba loại bố thí: bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Ba loại bố thí đều cần đến tiền, tôi làm gì có tiền. Lão sư dạy tôi, nếu tận hết sức bố thí một đồng tiền, bố thí một xu tiền mà bản thân bạn có được thì sự bố thí tài đó của bạn là viên mãn. Điều này khiến tôi nhớ lại trong Liễu Phàm Tứ Huấn có một câu chuyện nhỏ, có một cô gái khi còn nghèo khó đã bố thí hai đồng tiền, về sau cô được làm hoàng hậu. Khi đó vị trụ trì chùa đã làm hồi hướng cho cô, giúp cô tu phước. Đến khi cô được làm hoàng hậu, mang nghìn lượng vàng đến ngôi chùa đó để cúng dường, lão Hòa thượng không thèm để ý đến cô, chỉ bảo một người đồ đệ đi làm hồi hướng cho cô mà thôi. Vì thế cô thấy rất kỳ lạ, cô nói: “Khi tôi còn nhỏ đến ngôi chùa này chỉ cúng dường có hai đồng thôi mà Hòa thượng Ngài đích thân hồi hướng cho tôi.” Lão Hòa thượng liền nói: “Số tiền đó tuy ít nhưng tâm địa của hoàng hậu là chân thành. Chân thành nên có vô lượng công đức, ta không làm hồi hướng thì có lỗi với người. Bây giờ tuy hoàng hậu bố thí rất nhiều tiền nhưng với tập khí ngạo mạn, hoàng hậu đã không còn tâm cung kính nữa, cho nên đồ đệ của ta làm hồi hướng cho người là được rồi.” Đây chính là việc bố thí không quan trọng ở tiền nhiều hay ít, tâm của bạn chân thành, tâm viên mãn thì công đức là viên mãn. Chúng ta hiểu được đạo lý này, không phải người nghèo thì không thể tu phước, người nghèo thường tu đại phước. Họ bố thí một hai đồng, người giàu có thì bố thí mấy chục ngàn mấy trăm ngàn, nhưng cũng không sánh bằng công đức của người nghèo. Thật vậy, không giả chút nào, vậy nên phải học.

Bố thí vô úy thì quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Phương pháp thù thắng nhất là ăn chay, không ăn thịt chúng sanh, không kết ác duyên với chúng sanh, đây chính là chân thật bố thí vô úy. Việc này không cần tốn tiền, vì sao không làm chứ? Bạn thật sự sẽ khỏe mạnh sống lâu. Tôi 26 tuổi học Phật, đại khái học Phật được nửa năm thì tôi ăn trường chay. Tôi ăn chay đã 54 năm rồi, nếu không nhờ ăn chay thì thân thể chắc sẽ không khỏe mạnh thế này. Tôi đã đến rất nhiều nơi trên thế giới, việc đầu tiên chính là người ta rất ngưỡng mộ sức khỏe của tôi, hỏi tôi cách giữ gìn sức khỏe như thế nào, tôi liền nói với họ: “Ăn chay một cách rất đơn giản, vả lại ăn rất ít, nhất định không ăn vặt, tâm địa thanh tịnh từ bi, vĩnh viễn ghi nhớ chỗ tốt của người, không nên nhớ chỗ không tốt của người.” Tâm của chúng ta phải giống như cái gì? Phải trong suốt giống như chiếc bình thủy tinh, bên trong phải chứa những thứ tốt đẹp, không nên chứa rác rưởi. Một chút điều không tốt của người khác, ta chắt chứa ở trong lòng thì không phải là chứa rác hay sao? Tâm của bạn trở thành thùng rác của mọi người rồi, vậy thì bạn có

gì tốt chứ? Chỉ nhớ chỗ tốt đẹp của người khác, quyết không nhớ lỗi lầm của người, việc này rất quan trọng.

Trong số các vị tôi nghe nói hôm nay có không ít người đến từ Trung Quốc Đại Lục. Các đồng bào Đại Lục phải ghi nhớ, ở Đại Lục đích thực như cục trưởng Diệp đã nói, có người lấy danh nghĩa của tôi đi khắp nơi để gạt tiền, các vị phải cẩn thận. Đặc biệt là việc hóa duyên, các vị phải nên nhớ tôi cả đời chưa từng hoá duyên, người nào lấy danh nghĩa của tôi đi hoá duyên thì đó đều là lừa gạt, tuyệt đối không có sự việc như vậy. Cho nên phải nên biết, cả đời tôi không xây chùa, cả đời không hóa duyên, cả đời không hỏi xin ai một xu tiền nào, hy vọng các vị phải nên lưu ý, không nên lơ là mà bị người khác lừa gạt. Cả đời tôi chính là giảng kinh dạy học, việc khác thì tôi không nghe không hỏi. Mấy năm qua đi lại các nơi trên thế giới, thực sự là xã hội động loạn quá nghiêm trọng, nếu không có duyên phần như vậy thì chúng tôi cũng không đi phan duyên, tôi sẽ không đi tìm việc như vậy. Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì. Họ đến tìm tôi vậy chính là duyên đã chín muồi, nếu chúng tôi không chăm chỉ đi làm thì chúng tôi có lỗi với họ, bởi vì họ đến tìm tôi không phải tôi đi tìm họ. Tôi bước ra thế giới, ban đầu là trường học đến tìm tôi, sau khi sự kiện 11/9 xảy ra, trường đại học Queensland có một trung tâm nghiên cứu hòa bình, vị hiệu trưởng nghe nói trước kia tôi đã đoàn kết chín tôn giáo lớn ở Singapore. Không biết họ làm sao mà biết được tin tức này. Chín tôn giáo đều không như nhau, vậy làm sao có thể đoàn kết lại được? Cho nên họ đã đến tìm tôi, muốn tôi đóng góp một chút ý kiến cho trung tâm hòa bình của họ. Sau sự kiện 11/9, mười mấy vị giáo sư của họ bên ấy cùng nhau nghiên cứu, chiến tranh lạnh và chiến tranh nóng đều không thể hóa giải vấn đề, cần phải nghĩ ra một phương pháp nào đó để hóa giải xung đột. Dùng phương pháp hòa bình, chúng ta từ bỏ vũ lực, đây là một cách nghĩ rất tốt, cho nên họ mời tôi đi, tôi liền đến trường học để dự buổi tọa đàm với các giáo sư. Trước tiên tôi lắng nghe báo cáo của họ, mới biết được trung tâm này của họ, trên thế giới tổng cộng chỉ có 8 ngôi trường là có trung tâm chuyên nghiên cứu hóa giải xung đột thúc đẩy hòa bình. Tôi nghe xong vô cùng hoan hỷ, sau 50 phút báo cáo xong, họ mời tôi lên phát biểu. Trước tiên tôi nói với họ: “Vấn đề của các vị đó là chưa tìm ra được cốt lõi của sự xung đột, cho nên các vị không thể nào hóa giải xung đột.”

Cốt lõi của sự xung đột là gì? Tôi nói với họ, cốt lõi của xung đột là gia đình. Bạn xem xã hội ngày nay, vợ chồng bất hòa, cha con bất hòa, anh em bất hòa, họ bước ra xã hội thì làm sao họ có thể hòa được chứ? Mấu chốt là ở đây. Tôi nói đây vẫn không phải là cái nhân thật sự, nhân thật sự thì vẫn phải thâm nhập thêm

một tầng. Chánh nhân là cái gì? Chánh nhân là bản tánh xung đột với tập tánh. Trong Tam Tự Kinh câu đầu tiên là “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, bản tánh của bạn vốn thiện, hiện tại phiền não tập khí của bạn rất nhiều cho nên tự tánh của bạn và phiền não tập khí là tập tánh, tập tánh và bản tánh của bạn xảy ra sự xung đột. Việc này không phải ở bên ngoài mà là bên trong, đây mới thật sự là nguyên nhân. Nói tập tánh, nói bản tánh thì rất khó hiểu, cho nên tôi có một phương pháp ứng biến linh hoạt, tôi nói đó là tự lợi xung đột với lợi tha, như vậy thì họ sẽ dễ hiểu. Bất kỳ sự việc gì bày ra ở trước mắt thì trước tiên bạn đều nghĩ đến lợi ích của bản thân mình, như vậy nhất định sẽ có xung đột với người khác. Nếu chúng ta có thể đổi ngược lại, khởi tâm động niệm đều có thể suy nghĩ cho người khác thì xung đột liền được hóa giải. Nếu niệm niệm đều là lợi ích của chúng ta, lợi ích của đất nước ta, vậy đương nhiên sẽ xảy ra xung đột với đất nước của người khác. Nếu niệm niệm đều vì lợi ích đất nước người khác, lợi ích cho thế giới thì xung đột tự nhiên sẽ không còn nữa, liền được hóa giải. Họ nghe xong thấy rất có đạo lý cho nên sau đó lại đến tìm tôi lần nữa, tôi cùng họ đã tọa đàm hai lần. Trường học của họ mời tôi đến làm giáo sư, từ đó đã tạo ra mối quan hệ với trường học, sau này khi có những hội nghị như vậy trên quốc tế, tôi làm đại biểu cho trường để đi tham dự. Họ không mời người xuất gia, không mời nhân sĩ tôn giáo, đều là mời trường học, trường học thì có những vị giáo sư chuyên gia làm đại biểu để tham gia hội nghị. Thế nên quan niệm này vô cùng quan trọng, phải đem nó đổi trở lại, mọi thứ đều vì người khác mà suy nghĩ, không nên vì mình. Vốn dĩ là không có xung đột mà, làm gì có xung đột chứ? Khởi nguồn của xung đột nguyên nhân chính là ở chỗ này, chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Kinh Phật thường nói, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ không còn xung đột. Vì vậy những đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải áp dụng thực tiễn, bắt đầu làm từ chính bản thân mình.

Tôi tham gia rất nhiều hội nghị, mọi người đều rất hoan hỷ tôi, cảm thấy nét mặt tôi luôn tươi cười, vẻ tươi vui này không phải là giả tạo, là từ trong nội tâm mà phát xuất ra, thường sanh tâm hoan hỷ. Vì sao vậy? Trong tâm không có mâu thuẫn, không có phiền não thì bạn rất vui vẻ. Trong Luận Ngữ nói “*học rồi thường luyện tập, chẳng phải vui lắm sao?*”, cái vui đó là từ trong nội tâm mà phát xuất ra, không phải là tác động từ bên ngoài. Trong nhà Phật thì gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Loại vui sướng này là tánh đức, là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Trong tự tánh của bạn nếu có phiền não, nếu có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì sẽ làm chướng ngại, niềm vui sướng này của bạn sẽ không thể sanh khởi. Có đồng tu đến hỏi tôi, họ nói họ rất muốn hoan hỷ, cũng muốn hoan hỷ giống như tôi vậy, nhưng sao họ không hoan hỷ được. Chúng ta phải thật

sự yêu thương hết thảy chúng sanh. Năm ngoái tôi đã viết một bức đối liên, “*yêu thương trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian*”, họ xem thấy đều rất hoan hỷ, họ nói tâm yêu thương đó họ phát không nổi, họ rất muốn yêu thương người khác nhưng phát không ra được. Họ vừa nói như vậy thì đối với tôi cũng là một sự khai thị. Tôi nói: “Đúng, người xưa đã hiểu được đạo lý này, tâm yêu thương có một điểm bắt đầu, bạn tìm cho được điểm khởi nguồn này rồi thì từ điểm này mà đem tâm yêu thương từ trong tự tánh dẫn phát ra.” Điểm khởi nguồn này là gì? Câu đầu tiên trong giáo dục luân lý là “*phụ tử hữu thân*”, đó chính là khởi nguồn của tâm thương yêu và thiện ý.

Trưa hôm nay có đồng tu mời tôi ăn cơm tại quán Linh Chi, khi tôi đang ngồi thì ông dắt đưa cháu tới, ôm nó ở trong lòng, đứa bé hơn 4 tháng tuổi, nó nhìn thấy mỗi một người đều hoan hỷ, đó chính là điểm khởi nguồn của tâm yêu thương, không có bất kỳ điều kiện gì. Bạn xem đứa trẻ nhìn thấy bất kỳ ai cũng đều hoan hỷ, nó đều yêu thương, ai bế nó nó cũng không cự tuyệt, nó đều không khóc hay khó chịu, người nào cũng yêu thích nó, đây là điểm gốc, là tình thân cha con. Giáo dục truyền thống hiệu quả là ở chỗ tình thân ái này, nếu giữ gìn cả đời không hề thay đổi loại yêu thương thân ái này thì giáo dục thành công.

Yêu thương không có bất kỳ điều kiện nào, đây chính là tánh đức, trong tự tánh của bạn vốn dĩ chính là như vậy. Bạn có phiền não tập khí thì bạn đã quên mất tánh đức của chính mình. Hiện tại chính là làm sao để khôi phục tánh đức của chính mình? Bạn từ chỗ này mà xem, tỉ mỉ mà quan sát giáo dục luân lý, đây là điểm nguyên thủy nhất, từ cái điểm này mà phát dương quang đại. Con cái yêu thương cha mẹ, cha mẹ yêu thương con cái, sau đó mở rộng ra yêu thương cả gia đình, yêu thương anh em, yêu thương dân tộc, yêu thương bạn bè thân thuộc bà con lối xóm, dần dần mở rộng ra là yêu thương hết thảy mọi người. Trong Đệ Tử Quy nói “*phàm là người, đều yêu thương*” thì bạn có thể yêu thương tất cả chúng sanh rồi. Cho nên bạn nắm bắt cái điểm gốc này thì được rồi. Nhưng khi bạn còn nhỏ không có ai dạy bạn tốt, đến nay thì bạn đã mê lạc quá lâu rồi, giảng cho bạn nghe bạn cũng rất khó hồi phục lại được. Cho nên giáo dục thời xưa rất đáng quý, trong nền giáo dục đó không có sự mâu thuẫn, không có sự xung đột. Giáo dục luân lý chính là thực hành Đệ Tử Quy, ngàn kinh vạn luận hết thảy đều phải áp dụng thực tiễn, không thực tiễn thì trở thành huyền học, có học mà không có dùng, bạn không sử dụng được, như vậy thì không có ý nghĩa gì. Những thứ học được nhất định cần phải áp dụng vào trong thực tiễn, trở thành cuộc sống của chính mình thì chúng ta mới thật sự được thọ dụng. Tâm hoan hỷ này trong ngàn ngữ cũng thường hay nói đến: “Người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái”.

Tín tâm, hoan hỷ tâm là nguồn gốc khỏe mạnh hạnh phúc vui vẻ của con người, bạn phải biết cái đạo lý này. Có bệnh thì có cần tìm bác sĩ hay không? Nói lời thành thật, ngày trước thì có thể tìm bác sĩ, hiện tại thì không được tìm bác sĩ, bạn không có bệnh thì họ trị cho bạn có bệnh, bạn có bệnh thì họ trị cho bạn chết. Thuốc hiện tại cũng không thể uống, là thuốc giả, không phải thuốc thật.

Cuối năm ngoái, tôi theo đoàn tôn giáo viếng thăm Indonesia và Trung Quốc. Lúc đó là mùa đông, miền bắc rất lạnh, đặc biệt là ở Bồng Lai tiên đảo, gió biển rất lớn, tôi bị một chút lạnh, bị một chút phong hàn. Sau khi về lại Úc tôi còn giãng kinh được một tuần lễ, đến tuần thứ hai thì không chịu nổi, sức khỏe không còn ổn nữa. Tôi đã nghỉ ngơi hết bốn tuần thì mới hồi phục trở lại, tôi không đi khám bác sĩ, không uống thuốc, tôi dùng phương pháp gì vậy? Dùng ý niệm. Chính là dùng tâm thiện niệm thiện mà điều dưỡng thân thể của mình. Ý niệm của chúng ta sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ tất cả tế bào trên thân thể của chúng ta. Tiến sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm một thí nghiệm đối với nước để chứng minh rất hay. Tâm của chúng ta lương thiện, tâm của chúng ta hoan hỷ thì mỗi một tế bào trên thân thể của chúng ta đều sẽ hồi phục lại bình thường, bình thường thì khỏe mạnh. Cho nên con người vạn phần không nên nổi giận, khi nổi giận thì toàn bộ tế bào của bạn sẽ biến dạng, đó là nguồn gốc của một số bệnh tật. Người thường xuyên nổi giận thì sức khỏe của người này nhất định không tốt, nhất định sẽ có bệnh, việc này chúng ta thường gọi là hay nổi cáu, tính tình hay nóng nảy, đây nhất định không phải là việc tốt. Phải nên tâm bình khí hòa, người đọc sách xưa thường nói “*học vấn thâm thời ý khí bình*” (người học vấn cao sâu thì tính tình điềm đạm), sẽ không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài. Bạn tán thán tôi thì tôi cười cười với bạn, nhưng không phải thật sự có tâm hoan hỷ, hoan hỷ cũng không được, tế bào của bạn cũng sẽ biến dạng. Người ta hủy báng bạn thì bạn tuyệt đối không được nổi giận, phải dùng tâm bình thường mà đối đãi. Tâm bình thường là đạo, tâm bình thường là khỏe mạnh nhất, cho nên đây là bình đẳng. “Thường” nghĩa là giữ gìn sự thanh tịnh bình đẳng thì khỏe mạnh nhất, phải nên hiểu đạo lý này.

Ăn mặc ngủ nghỉ, ăn chay càng đơn giản càng tốt. Đối với những động vật nhỏ cũng không được giết hại. Ruồi muỗi kiến gián đều thông hiểu lòng người, bạn nói chuyện trao đổi ý kiến với chúng chúng đều hiểu. Khi con muỗi đến đốt bạn, bạn bố thí cho nó một bữa thì được rồi, nó cũng chỉ muốn ăn một bữa mà thôi. Bạn hãy cúng dường nó, khi cúng dường cho chúng thì cũng có thể ra điều kiện. Muỗi cắn thì sẽ đau, sẽ ngứa, “muỗi có thể cắn nhưng không được để tôi đau, tôi không muốn ngứa”, chúng sẽ nghe lời, sẽ hợp tác với bạn. Nếu đốt ở trên

mặt thì rất khó coi phải không? Không được cắn trên mặt, còn trên người trên tay chân đều có thể, chúng hết thảy sẽ nghe lời, rất dễ thương. Cho nên đối với những động vật nhỏ này, bạn dùng thành tâm thành ý, bạn xem chúng như Bò-tát, những động vật nhỏ như Bò-tát kiến, Bò-tát ruồi, Bò-tát muỗi đều biết nghe lời, chúng ta hợp tác quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Có một vị cư sĩ, khi ông mệt mỏi quá, ông nói: “Hôm nay không được rồi, hôm nay tôi mệt quá, các vị không thể đốt tôi được, các vị nên đi đi, hãy để tôi dưỡng vài ngày rồi tôi lại cúng dường các vị.” Những con muỗi đó thật sự đi hết, liền không đốt ông nữa. Không những động vật, mà cây cối hoa cỏ cũng hiểu được lòng người. “Yêu thương trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian”, cũng phải bao trùm cả những động thực vật này.

Trong Phật pháp, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng, cả vũ trụ này là một cơ thể, cũng tức là nói hết thảy vạn vật đều là sống, đều không phải chết, ngay cả đất cát sỏi đá đều sống. Vì sao vậy? Vì đối với khởi tâm động niệm của chúng ta, chúng đều có cảm ứng, ý niệm ta thiện thì chúng phản ứng là thiện, ý niệm ta ác thì chúng phản ứng là ác. Cho nên nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh thì bạn nhất định từ nay trở đi không được nổi giận. Bất luận là đối với người, với vật, với việc đều hoan hỷ, vậy thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh sống lâu, nhất định không cần phải đi tìm bác sĩ, đây là một việc rất chân thật.

Hơn 50 năm trở lại đây, cả đời tôi không sanh bệnh, bệnh viện không hề có bệnh án của tôi. Tôi cũng nhất định không đến bệnh viện, có bệnh tôi cũng không tìm đến bác sĩ, đều tự mình trị liệu, tự mình hồi phục lại năng lực của các cơ quan, các tế bào. Tự mình thật sự làm chủ được chính mình thì bạn mới vui sướng. Những lý luận phương pháp này đều nằm ở trong kinh Đại Thừa, học rồi thì phải biết dùng, học được rồi tôi liền thấy rất vui vẻ.

Tập 343

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, mời mở quyển kinh ra, Khoa Hội trang 49 hàng thứ 3, chúng ta hãy đọc kinh văn một lần.

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

“Xả gia khí dục” câu nói này ngày hôm qua tuy đã nói rất nhiều với các vị, nhưng ý nghĩa bên trong vô cùng sâu rộng. Vì sao người niệm Phật nhiều mà người thật sự vãng sanh lại rất ít? Chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết. Nếu bạn không muốn vãng sanh ngay trong đời này thì không có gì để nói, bạn có hiểu hay không không sao cả. Nhưng nếu thật sự muốn trong đời này được vãng sanh vậy thì điều này rất quan trọng, hai phẩm kinh này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“Xả” là phải buông bỏ hết thảy, trong Đại Thừa giáo Phật nói với chúng ta, trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói với Bồ Tát, vọng tưởng phân biệt chấp trước là ba loại phiền não nghiêm trọng. Phật dạy chúng ta, lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Tâm thanh tịnh trong tự tánh không có những thứ này, chúng ta không thể không biết, tâm thanh tịnh trong tự tánh là chân tâm, mỗi một người đều có chân tâm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm cũng giống như cảnh mộng mà Vĩnh Gia Đại sư đã nói, “trong mộng rõ ràng có sáu cõi”. Không những sáu cõi là cảnh mộng, mà mười pháp giới cũng là cảnh mộng. Nếu nói là chân thật thì nhất chân pháp giới là chân thật, “nhất” chính là nhất tâm, chính là “nhất hướng” mà trong kinh đã nói. Nhất hướng và nhất chân, danh từ không như nhau nhưng ý nghĩa thì giống nhau. Vì vậy công phu niệm Phật ở chỗ nào? Kinh A Di Đà nói rất hay, rất đơn giản: “nhất tâm bất loạn”. Người niệm Phật chúng ta công phu niệm Phật ở nhất tâm bất loạn. Các vị nghĩ thử xem, nếu không thể buông xả thì bạn làm sao có thể được nhất tâm? Thật sự là không dễ gì đạt được nhất tâm.

Chúng ta từ trong kinh giáo hiểu được y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là duyên khởi tánh không. Nó từ đâu đến? Làm sao mà có? Trong Phật pháp gọi là duyên khởi. Nếu nói chân tướng với bạn, Kinh Bát Nhã gọi là “chư pháp thực tướng”, thực là chân thực, là chân tướng của mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Kinh Kim Cang thì gọi là thực tướng. Tâm Kinh nói càng đơn giản hơn, Kinh Kim Cang là cương lĩnh của 600 quyển Kinh Bát Nhã, Tâm Kinh là cương yếu của Kinh Kim Cang, chúng ta đem nó tổng kết lại thành một câu, đó chính là “nhất thiết pháp”. “Nhất thiết pháp” chính là chỉ y chánh trang nghiêm

trong mười pháp giới, bao gồm cả thân tâm thế giới của chúng ta là “*vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*” (không thể sở hữu, thấy đều là không, không thể đạt được). Chân tướng sự thật này nằm ngay trước mắt, người giác ngộ họ nhận thức được, người mê hoặc thì đang nằm mộng, trong giấc mộng họ không biết bản thân mình đang nằm mộng. Cổ Đại đức dạy hàng sơ học, cho nên mới học thì chúng ta không được lơ là, sơ học là căn bản. Ngày nay chúng ta học Phật đã lơ là đi căn bản, không cắm gốc từ căn bản, cho nên chúng ta bất luận là nghe kinh được bao nhiêu năm, niệm Phật được bao nhiêu năm, công phu vẫn không đắc lực. Những thứ này thật sự là như Kinh Vô Lượng Thọ nói “*tiên nhân vô tri, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ, giả thù vô quái dã*”, không có ai dạy bạn, bạn không gặp được thiện tri thức chân thật.

Hôm qua tôi đã báo cáo với các vị, tôi học Phật xem như cũng rất may mắn, gặp được vị thầy tốt, thầy tốt cả đời không phải chỉ dạy có một mình tôi, người mà các Ngài đã dạy rất nhiều. Trong số nhiều học trò như vậy, người nào chịu nghe lời thì sẽ được lợi ích, người không nghe lời thì cũng đành hết cách. Sau khi tôi đã học thành rồi thì đi hoằng pháp ở nước ngoài, vào lúc đó đa số thời gian là ở Mỹ, ở Canada, mỗi năm chỉ trở về Đài Loan 1-2 lần. Trở về thì nhất định đều đi gặp lão sư, báo cáo với lão sư về quá trình hoằng pháp, thỉnh lão sư chỉ đạo. Tôi cảm thấy cô đơn vô cùng, hy vọng lão sư đào tạo thêm vài người nữa, để chúng tôi có thêm đồng học hỗ trợ cho nhau, đối với công việc hoằng pháp lợi sanh sẽ thuận lợi hơn. Lão sư cũng gật đầu, tôi đã nói qua rất nhiều lần, sau cùng lão sư đành lên tiếng, Ngài nói: “Không phải ta không dạy, ông hãy tìm học trò cho ta đi”. Sau khi Ngài nói câu này xong về sau tôi không còn dám nói nữa, tôi đi đâu để tìm học trò bây giờ? Tìm một người học trò biết phục tùng 100% thì tìm không ra. Đối với lời của lão sư không được có hoài nghi, không giảm bớt chút nào, y giáo phụng hành mà làm, học trò như vậy thật sự tôi tìm không được. Từ đó về sau tôi không nói thêm lần nào nữa, tôi biết được là khó vô cùng. Ngày nay người theo cạnh tôi rất nhiều, có người theo 20-30 năm rồi, đối với những lời mà tôi nói họ có lý giải được 100% hay không, có tin tưởng 100% để làm hay không? Nói cho các vị biết, một người cũng không có. Dạy họ buông bỏ mà họ vẫn cứ không buông bỏ.

Trong cuộc sống thường ngày, Phật dạy chúng ta buông bỏ hết thấy chấp trước thì công phu niệm Phật của bạn sẽ đắc lực. Hiện nay bạn niệm Phật vì sao không được đắc lực? Bạn có chấp trước. Người có chấp trước thì sẽ rất khó thoát ly lục đạo luân hồi. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chính là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà biến hiện ra. Nếu bạn không không chấp trước đối

với hết thảy pháp, đã đoạn trừ ý niệm chấp trước thì lục đạo cũng không còn nữa, bạn đã siêu vượt lục đạo rồi. Cho nên chúng ta đối với hết thảy người, hết thảy việc, hết thảy vật đều không được chấp trước thì chúng ta niệm Phật mới có thể được công phu thành phiền, mới có thể được nhất tâm bất loạn.

Công phu sự nhất tâm bất loạn còn cạn, không phải sâu lắm, nhưng đã nắm chắc phần vãng sanh, sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu tiến thêm một bước, có thể đoạn trừ được phân biệt, vậy thì bạn sẽ sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu lại đoạn được 1-2 phẩm vọng tưởng thì bạn sẽ vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Vọng tưởng là gì? Là khởi tâm động niệm, đây là khó đoạn nhất, đây gọi là vô minh phiền não. Sáu căn của bạn khi tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì bạn khởi tâm động niệm, việc này không dễ đoạn, từ khởi tâm động niệm thì sanh phân biệt, từ phân biệt lại sanh ra chấp trước. Chấp trước là phiền não quan trọng nhất, phiền não thô nhất, thô nặng. Công phu niệm Phật không cần hỏi ai mà hỏi chính mình, vọng tưởng phân biệt chấp trước của ta có phải là mỗi năm một ít hơn hay không? Vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn mỗi năm một nhạt đi thì bạn có tiến bộ. Nếu chấp trước năm nay so với năm trước vẫn như vậy, thậm chí còn tăng nặng hơn năm trước, vậy thì hết cách rồi, chỉ có thể kết thiện duyên với A Di Đà Phật, chỉ trồng một hạt giống Kim Cang trong A-lại-da thức mà thôi, trong đời này hạt giống ấy không thể chín muồi. Việc này nhất định phải nên hiểu, điều này nói rõ cho chúng ta vì sao niệm Phật không thể được nhất tâm, vì sao không thể được công phu thành phiền.

Công phu thành phiền là giai đoạn đầu tiên của nhất tâm bất loạn. Nếu chúng ta đem nhất tâm bất loạn chia thành ba phẩm thì thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn, trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, hạ phẩm chính là công phu thành phiền. Thế nào gọi là công phu thành phiền? Khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tuyệt đối không khởi vọng niệm nào khác, đây gọi là công phu thành phiền. Không phải là khi không niệm Phật thì chúng ta nghĩ tưởng lung tung, một mặt niệm Phật một mặt lại nghĩ tưởng lung tung, bạn có thể được nhất tâm bất loạn, có thể được công phu thành phiền được sao? Chính như người xưa đã nói: “Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rất hòng cũng ủng công”, ngày ngày muốn vãng sanh thì đó là vọng tưởng. Bạn thật sự có thể vãng sanh không? Không đủ điều kiện cho việc vãng sanh. Trong những điều kiện thì quan trọng nhất chính là hai câu nói sau, các vị xem thượng bối, trung bối, hạ bối cũng đều có hai câu “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. “Nhất” nghĩa là một phương hướng. Hiện tại ở thế gian này phương hướng của chúng ta quá nhiều, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều là phương hướng của chúng ta. Bạn làm

thể nào có thể xả bỏ hết thấy các phương hướng khác, chuyên theo phương hướng niệm Phật thì bạn mới có thể đi được thông. Nếu bạn chuyên tâm vào một phương hướng này thì nhất định phải buông xả những phương hướng khác.

Trong Phật pháp, tôi nghĩ rất nhiều đồng học đều đã nghe qua lời cổ Đức thường nói “bát phong xuy bất động” (tám gió thổi chẳng động). Nếu dùng lời hiện tại mà nói thì “bát phong xuy bất động” là không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài, công phu của bạn mới được gọi là thành phiền. Thuận cảnh thiện duyên, Phật pháp nói “cảnh” chính là hoàn cảnh vật chất, là hoàn cảnh bên ngoài; nói “duyên” là hoàn cảnh nhân sự. Hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta rất tốt, những người sống chung quen biết với chúng ta đều là người tốt, đều là người thiện, bạn do đây mà sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tham luyến thì bạn không thể vắng sanh. Bạn cảm thấy nơi này cũng không tệ, vẫn không muốn đi thì công phu niệm Phật dù có tốt hơn, khoan nói đến nhất tâm, công phu thành phiền bạn cũng không đạt được. Nếu là nghịch cảnh ác duyên, hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta không tốt, trải qua cuộc sống rất khó khăn, người gặp được đều không tốt, đều có ý kiến trái nghịch với mình, rất khó chung sống hòa thuận. Trong hoàn cảnh như vậy con người thường sanh khởi việc oán trời trách người, luôn nghĩ ông trời thật bất công với ta, bên ngoài không ai mà không có lỗi với ta, tâm như vậy cũng không thể vắng sanh.

Cho nên thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh đều khiến cho bạn sanh tham sân si mạn, tâm của bạn bị lay chuyển theo cảnh giới bên ngoài, bạn không làm chủ được chính mình. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật Độ tịnh. Hiện tại phiền não bên trong chúng ta vô cùng nghiêm trọng, không phải là phiền não của một đời, mà là phiền não tập khí được tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp. Hoàn cảnh bên ngoài không tốt, đều là dụ hoặc, bạn chỉ cần sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài đều khiến bạn sanh hỷ nộ ai lạc (mừng giận buồn vui), đều khiến bạn sanh tham sân si mạn. Tu hành trong hoàn cảnh như vậy mà có thể tu thành công, có thể vắng sanh thì bạn vô cùng giỏi. Lão sư Lý nói, pháp môn khác thì không cần phải nói, vì quá khó, chỉ nói pháp môn niệm Phật thôi, trong một vạn người niệm Phật chân thật lâm chung vắng sanh chỉ có 1-2 người mà thôi, là 1-2 phần vạn, 1-2 người đó là người có thể làm chủ được mình trong hoàn cảnh, cũng chính là nói họ tuyệt đối không bị hoàn cảnh bên ngoài lay chuyển, hạng người này có thể vắng sanh. Vậy thì chúng ta phải tự hỏi chính mình, người khác tán thán ta, tăng bóc ta thì ta có sanh tâm hoan hỷ hay không? Người khác sỉ nhục ta, ức hiếp ta, hủy báng ta, hãm hại ta thì ta có tâm oán hận hay không? Nếu bạn có

hoan hỷ, có oán hận thì tâm của bạn đã bị ô nhiễm, công phu thành phiền của bạn đã bị phá hỏng rồi, hay nói cách khác, bạn không thể vắng sanh.

Mức độ công phu thấp nhất là “*như như bất động*”, không những “*như như bất động*” mà năm xưa khi tôi rời khỏi Đài Loan đến Singapore, tôi đã viết sáu câu: “*Hãy sống trong thế giới cảm ơn*”. Dường như mọi người đã in ra rất nhiều, tôi nghĩ rất nhiều đồng học cũng đã xem qua.

Câu thứ nhất là “*Hãy cảm ơn người đã làm tổn thương ta, bởi vì họ đã rèn luyện tâm trí cho ta*”, khiến ta chịu được sự khảo nghiệm. Người làm bạn tổn thương, nếu bạn có oán hận, có lòng muốn báo thù, vậy thì hỏng rồi, phiền phức của bạn sẽ lớn. Vì sao vậy? Chắc chắn là bạn sẽ đọa ba đường ác, đời sau sẽ oan oan tương báo, oan oan tương báo thì sẽ không ngừng không dứt, cả hai bên đều đau khổ. Sự đau khổ này không phải là một đời một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp, vậy hà tất gì chứ? Chúng ta có thể tha thứ cho họ thì thành tựu được đức hạnh cho chính mình, cũng thành tựu công đức cho họ. Vì sao vậy? Không có họ thì đức hạnh của chúng ta không được trải qua khảo nghiệm, họ đến để khảo nghiệm ta, ta phải xem họ như Phật Bồ-tát. Thiện Tài Đồng Tử một đời thành tựu, Ngài tu như thế nào? Ngài chính là tu như vậy, hết thấy chúng sanh đều là thiện tri thức của ta, họ dùng rất nhiều phương pháp xấu ác đối với ta, cũng như một người thầy rất nghiêm khắc, nhìn thấy bạn đều không vừa ý, luôn muốn đánh bạn, mắng bạn, giáo huấn bạn, họ đều là thầy. Chúng ta phải dùng tâm cảm ân để đối đãi họ thì tâm trí bạn mới có thể kiến lập được.

“*Hãy cảm ơn những người đã lừa gạt ta, bởi vì họ khiến ta tăng thêm kiến thức.*” Năm xưa, có một năm tôi ở tại Cầu Cổng Vàng ở San Francisco, có một số đồng tu Đài Loan lần đầu tiên đến bên đó, tôi cùng họ đi dạo một vòng. Lúc ở nơi đó tôi bị một tên móc túi lấy mất ví tiền, một đám thanh niên đã vây lấy tôi, người ngoại quốc thì hay cười cười nói nói nên tôi cũng không để ý, tôi đeo túi sau lưng, thế là bị họ lấy mất ví tiền. Tôi rất cảm kích họ, tuy rằng tổn thất khoảng chừng hơn 1.000 đô-la tiền mặt, tôi rất cảm kích họ, vì sao vậy? Bởi vì lúc đó chúng tôi đang muốn đi đến Trung Quốc du lịch, sau khi bị móc túi thì tôi liền thiết kế một cái túi đeo bên hông, có lẽ rất nhiều người cũng đã nhìn thấy, tôi đã thiết kế một cái túi đeo ngang. Chúng ta phải biết cách phòng bị, họ lấy đi một ít để cho chúng ta cảnh giác, nếu họ không trộm mất đồ của tôi thì khi đến Trung Quốc du lịch có lẽ tổn thất sẽ còn nhiều hơn. Tôi cảm ơn họ, các vị có thể có cách nghĩ như vậy hay không? Tuyệt đối không trách họ, hai bên đều hoan hỷ, giống như ta đã bỏ ra một số tiền để học một bài học vậy, họ là thầy của ta, họ dạy ta,

muốn ta khi đi ra ngoài thì phải đề cao cảnh giác. Bạn nghĩ xem, thiện niệm và ác niệm đều ở trong một niệm, còn phải xem bạn nghĩ như thế nào. Bồ-tát và phàm phu trong cuộc sống thường ngày đối nhân xử thế tiếp vật có cách nghĩ không như nhau, cách nghĩ của các Ngài đều là thiện, chúng ta phải học tập.

“Hãy cảm ơn những người đánh đập ta, vì họ tiêu nghiệp chướng cho ta.” Việc đánh đập này không nhất định là cầm roi để đánh bạn, mà là nói họ dùng hết thấy mọi cách để hãm hại bạn, khiến bạn bị thương tổn. Ý niệm của chúng ta vừa chuyên, chuyên cái ác thành thiện cả, việc học Phật này chúng ta không thể không học.

“Hãy cảm kích những người ruồng bỏ ta, bởi vì họ dạy cho chúng ta biết tự lập”. Khi chúng tôi rời khỏi Đài Loan, rời khỏi nước Mỹ, lúc đó giống như là bị ruồng bỏ vậy, việc đó dạy cho chúng tôi phải biết tự lập. Sau cùng chúng tôi di cư đến Úc Châu, tôi ở tại Úc Châu nói với mọi người, chúng tôi cả đời đều là lưu lạc ở bên ngoài, hiện nay chúng tôi muốn bám đất định cư, chúng tôi sẽ định cư lâu dài ở Úc Châu. Điều kiện ở Úc Châu cho phép việc này, đất đai bất động sản đều rất rẻ, so với bên này rẻ hơn rất nhiều. Khu dân cư cao cấp ở bên [Singapore] này, nhà ở một tầng lầu là hơn 3-4 triệu đô. Chúng tôi tại Úc Châu cả một đạo tràng Học Viện Tịnh Tông mà chỉ mới gần 3 triệu đô, bạn xem nó rộng gần 3-4 mẫu Anh, xây được nhiều công trình kiến trúc như vậy, rất nhiều đồng học cũng đã đi qua đó rồi. Ở Singapore này thì chỉ mua được một tầng lầu mà thôi. Tôi sống ở vùng quê [nước Úc], miếng đất mà tôi mua là 28 mẫu Anh, lớn hơn so với Cư Sĩ Lâm này mấy mươi lần, có hai ngôi nhà, mười căn phòng, bốn phòng khách, tổng cộng giá tiền là bao nhiêu? 800.000 đô-la mà thôi. Cho nên chúng tôi mới có thể định cư lâu dài ở Úc được, ở Singapore thì chúng tôi không có đủ năng lực. Hiện tại Singapore tác đất tác vàng, nơi này là chỗ ở cho người giàu sang, người giàu thì ở đất quý, đất quý người giàu ở, cho nên điều này đã dạy chúng tôi phải biết tự lập. Khi còn trẻ lưu lạc khắp nơi vẫn chưa có cảm xúc gì lắm, nhưng khi già rồi thì không được, tuổi tác cao rồi thì đích thực là cần một nơi nho nhỏ để có thể trú nắng che mưa, có thể tự lập.

Câu thứ năm là *“hãy cảm ơn những người làm ta vấp ngã, bởi vì họ làm cho năng lực của ta mạnh mẽ hơn”*. Câu sau cùng là *“hãy cảm ơn những người đã trách mắng ta, bởi vì họ giúp ta tăng trưởng định huệ.”*

Cả đời vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ơn, tâm tình này vui sướng biết bao. Hết thấy mọi người đều là Phật Bồ-tát, hết thấy người đều là thiện tri thức của ta, vậy thì chúng ta đã học cùng với Ngài Thiện Tài rồi. Năm xưa tôi giảng

Tứ Thập Hoa Nghiêm, nhìn thấy Thiện Tài Đồng Tử là bậc mô phạm cho chúng ta. Bạn xem 53 lần tham vấn, có thiện duyên có ác duyên, có thuận cảnh có nghịch cảnh, xem Ngài là dùng cái tâm gì, học tập trong hoàn cảnh như thế nào để thành tựu đạo nghiệp của chính mình, không ngừng nâng lên cao, không bị chướng ngại. Chướng ngại sanh ra từ chính mình, bản thân bạn có phân biệt, có chấp trước, có phiền não thì bạn có chướng ngại, nếu bạn có thể buông bỏ hết thấy những thứ này thì trên đường Bồ-đề sẽ thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại. Hoàn cảnh như thế nào chúng ta cũng đều có thể trải qua, Ngài Thiện Tài đã dạy chúng ta “trải sự luyện tâm” (mượn việc luyện tâm).

“*Phát Bồ-đề tâm*” quan trọng hơn bất cứ điều gì. Hôm nay nói một cách đơn giản với các vị về Bồ-đề tâm. Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh thuộc về năm kinh một luận, là kinh văn tu chính trong Tịnh Độ chúng ta. Trong Quán Kinh nói ba câu về Bồ-đề tâm là: chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm. “Chí thành tâm” là thể của Bồ-đề tâm. “Thâm tâm” là tự thọ dụng, chính là bạn dùng tâm gì đối với chính mình. “Hồi hướng phát nguyện tâm” là đối với người khác, là tha thọ dụng. Có thể có dụng, thể là chí thành, so với Khởi Tín Luận nói thì có chút không như nhau. Khởi Tín Luận nói thể của Bồ-đề tâm là “trực tâm”; tự thọ dụng là “thâm tâm”, cùng với trong kinh đã nói là như nhau; tha thọ dụng gọi là “đại bi tâm”. Chúng ta đem kinh luận hợp lại để xem, ý nghĩa rất rõ ràng. “Trực tâm” chính là tâm chân thành, chính là tâm chí thành. “Thâm tâm” thì kinh và luận nói đều như nhau. Nhưng tha thọ dụng thì cách nói không như nhau, kinh nói “hồi hướng phát nguyện tâm” là tha thọ dụng, luận thì nói “đại bi tâm” là tha thọ dụng. Như vậy chúng ta biết được hồi hướng phát nguyện chính là đại bi tâm, tâm từ bi chính là hồi hướng phát nguyện. Tuy nhiên ý nghĩa hồi hướng phát nguyện thì hay, hết thấy công đức lợi ích mà chúng ta tu tích được bản thân không nên hưởng thụ, mà cho người khác hưởng thụ, đây là hồi hướng. Trong việc hồi hướng tuy rằng nói có ba loại hồi hướng: hồi hướng Bồ-đề, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng thực tế, nhưng quan trọng nhất là phải hồi hướng chúng sanh. Ta có phước thì cùng hưởng với tất cả chúng sanh, không nên tự hưởng một mình, trong việc này thật sự có niềm vui, tương ứng với hồi hướng Bồ-đề, với hồi hướng thực tế.

Cổ Đại đức đối với kinh luận chú giải rất nhiều, chú giải rất sâu. Việc giảng đã không dễ, đương nhiên việc nghe càng khó mà hiểu được, đặc biệt là về “thâm tâm”. Thế nào gọi là “thâm tâm”? Trong Đại Kinh Giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chúng ta có thể xem thấy, chú giải của Ngài rất đáng để cho chúng ta làm tham khảo. Về Bồ-đề tâm, tôi nói với mọi người gồm mười chữ: tâm chân thành, tâm

thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Tôi dùng mười từ này thì mọi người dễ hiểu hơn. “Chân” thì không phải “giả”, “thành” thì không phải “hư”, không thể nào hư giả. Phải dùng tâm chân thành để đối đãi với hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật. Người khác lừa gạt ta, ta vẫn dùng chân tâm đối đãi với họ, như vậy chẳng phải ta đã bị thiệt thòi, bị mắc lừa rồi sao? Đúng vậy, bạn nghĩ đến thiệt thòi, mắc lừa thì bạn hãy nghĩ đến sáu điều [cảm ân] mà tôi vừa mới nói. Học Phật là học cái gì? Chính là học bị thiệt thòi, chính là học bị mắc lừa, bị thiệt thòi bị mắc lừa một cách rõ ràng minh bạch chứ tuyệt đối không phải ở trong mê hoặc. Bị thiệt thòi, bị mắc lừa một cách lơ mơ hồ đồ thì bạn thật sự là đã bị thiệt thòi, đã bị gạt rồi. Bị thiệt thòi mắc lừa rất rõ ràng minh bạch thì bạn không bị thiệt thòi, bạn cũng không bị mắc lừa, vả lại còn nâng cao đức hạnh của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì làm gì có thiệt thòi, bị lừa chứ. Đạo lý này không thể không biết, không thể không học. Sau khi học rồi thì bạn mới giống như Khổng Lão Phu Tử nói: “*Học rồi thường luyện tập, chẳng phải vui lắm sao*”, vui sướng vô cùng! Bạn xem người thế gian bị thiệt thòi mắc lừa thì chau mày ủ rũ, còn Bồ-tát bị thiệt thòi mắc lừa thì lại hoan hỷ vô cùng, đều không như nhau. Một người không hiểu được chân tướng sự thật, một người thì minh bạch rõ ràng, phàm Thánh không giống nhau là ở chỗ này. Đây là việc mà chúng ta không thể không hiểu, cho nên nhất định phải dùng tâm chân thành để đối đãi với người. Người ta có lừa gạt ta cũng được, đối đãi với ta như thế nào cũng được, chúng ta quyết không so đo tính toán, đó là học không chấp trước, không phân biệt. Việc không khởi tâm động niệm thì làm không được, đây là nói lời thực, việc này không làm được. Chỉ cần có thể làm được không chấp trước, không phân biệt, bất luận sống chung với ai, bị thiệt thòi như thế nào đi nữa bạn đều rất tự tại rất an lạc. Vì sao vậy? Thật sự nếu trong tâm có điều gì khó chịu thì hãy đọc mấy câu trong Kinh Kim Cang một lần: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*” (tất cả những gì có hình tướng đều là hư vọng), “*nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện ưng tác như thị quán*” (tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng; như sương, như điện chớp; nên quán sát như vậy). Đọc vài câu này thì tâm sẽ bình, không còn chấp trước nữa, tâm khai ý giải, vui sướng vô cùng. Bị thiệt thòi, mắc lừa đều là nghiệp chướng của chính mình, nghiệp chướng đã tiêu trừ, nghiệp chướng tiêu rồi thì bạn nói xem vui biết bao, tâm được thanh tịnh, trí huệ tăng trưởng. Cho nên nhất định phải dùng tâm chân thành, nhất định không thể có tâm oán hận, không được oán trời trách người, oán trách người khác là một lỗi lầm rất lớn. Chúng ta phải thường nghĩ đến việc chịu sự khổ nạn cực lớn của Nhẫn Nhục tiên nhân khi bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể trong Đại Thừa giáo. Bạn có thể nghĩ đến việc này thì bạn hóa giải được rồi.

Câu chuyện vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể của Nhẫn Nhục tiên nhân trong Kinh Đại Niết Bàn nói rất tường tận, Kinh Kim Cang chỉ nhắc qua mà thôi, nhưng rất nhiều chú giải của Kinh Kim Cang thì lại nói rất tường tận. Sự tổn hại này là nghiêm trọng nhất, Nhẫn Nhục tiên nhân không hề có lỗi gì, bị oan ức, đây gọi là oan uổng, Ngài chịu sự tổn hại quá lớn. Ngày nay chúng ta gọi là xử tử lăng trì, không phải dễ dàng dùng một dao giết bạn chết, mà dùng con dao nhỏ cắt xẻo từng miếng thịt trên người của bạn, cắt đến khi chết, Ngài phải chịu sự sỉ nhục lớn như vậy. Nhẫn Nhục tiên nhân đã dùng tâm thái như thế nào? Một chút oán hận cũng không có, không có báo thù, cam tâm tình nguyện chấp nhận hình phạt. Và lại Ngài còn phát nguyện, “tương lai ta thành Phật người đầu tiên ta độ chính là ông”, đây là việc chúng ta phải nên học. Tai họa đến như vậy mà có thể tiếp nhận thì những sự tổn hại nào khác cũng chỉ là chuyện nhỏ nhặt vặt vãnh, có đáng gì đâu, làm gì có đạo lý không thể nhẫn được? Việc này phải hiểu, chúng ta chân thật học tập đức Phật, Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích-ca Mâu-ni Phật. Khi Ngài tu đạo Bồ-tát, trước khi thành Phật, bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, Thích-ca Mâu-ni Phật không có mảy may sân hận, nên Ngài đã thành Phật trước thời hạn. Vốn dĩ Thích-ca Mâu-ni Phật là vị Phật thứ 5 trong 1.000 vị Phật Hiền kiếp. Vị thứ 4 là Bồ-tát Di Lặc, kết quả là lúc nhẫn nhục Ba-la-mật của Thích-ca Mâu-ni Phật viên mãn thì Ngài vượt lên trước, Ngài đã thành Phật trước Bồ-tát Di Lặc, Bồ-tát Di Lặc đổi thành phía sau, việc này trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh có ghi chép. Tương lai đại khái khoảng 5.670.000.000 năm thì Bồ-tát Di Lặc sẽ đến thế gian này thị hiện thành Phật. Thích-ca Mâu-ni Phật thì thành Phật trước thời hạn. Lời nói của Nhẫn Nhục tiên nhân đã được thực hiện, khi Thích-ca Mâu-ni Phật thành Phật thì người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều-trần-như. Trong hội của Thích-ca Mâu-ni Phật, Kiều-trần-như là người đầu tiên chứng quả A-la-hán. Kiều-trần-như chính là vua Ca-lợi năm xưa. Thích-ca Mâu-ni Phật không những không có một chút tâm oán hận, mà “khi ta thành Phật ta sẽ độ ông trước tiên”, bạn học Phật không học từ chỗ này thì bạn học từ đâu? Việc nhỏ nhặt không như ý liền nổi giận, tâm liền oán hận, bạn học Phật kiêu gì vậy? Vậy thì bạn không biết học rồi, đây tuyệt đối không phải là học Phật.

Trong lúc giảng tôi đã nói qua không biết bao nhiêu lần, có ai chịu nghe chứ? Lời tôi nói là thật, không có một ai thật sự đang học Phật, đều là giả cả. Tôi cũng biết, giả cũng tốt, trông được thiện căn trong A-lại-da thức, [tôi] biết được bạn trong đời này không thể nào thành tựu. Cho nên thiện căn chín muồi là đời đời kiếp kiếp chứ không phải một đời. Bạn một đời này nếu sau khi nghe xong lập tức hồi tâm chuyển ý, y giáo phụng hành thì thiện căn được tích lũy trong đời đời kiếp kiếp quá khứ của bạn đến nay đã chín muồi rồi. Chúng ta hiện tại đều là

những người chưa chín muồi, vẫn phải huân tập, đời sau e rằng bạn vẫn chưa thể thành tựu, còn chưa biết phải huân tập đến bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp nữa mới chín muồi được.

Hôm qua tôi đã nói qua với các vị, Thiện Đạo Đại sư nói rất hay, ba bậc chín phẩm vẫn là do gặp duyên không đồng. Nếu bạn gặp được duyên thù thắng, thiện căn của bạn sẽ chín muồi trước thời hạn. Thiện căn cho dù không đủ, có thể bồi dưỡng thêm trong đời này, gia tăng tốc độ bồi dưỡng để thiện căn chín muồi trước thời hạn. Đối với sự việc này tôi rất có kinh nghiệm, tôi học Phật 54 năm rồi, nếu thật sự theo cách xem tướng đoán mạng của ngày trước mà nói thì tôi chỉ có thể sống được 45 tuổi. Giả sử vào năm 45 tuổi tôi ra đi, nếu có thể vãng sanh thì đại khái là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Thiện căn phước đức nhân duyên đều chưa đủ tiêu chuẩn. Do học Phật mà tuổi thọ được kéo dài, tôi đã sống thêm được 30 năm. Trong 30 năm này thiện căn phước đức của tôi đã được nâng cao rõ rệt, cho dù không thể vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, nhưng thượng phẩm ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì tôi có phần. Phương Tiện Hữu Dư Độ thì không dám nói, Thật Báo Độ cũng không dám nói, nhưng thượng phẩm ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ thì nhất định là tôi có phần. Chúng tôi đem kinh điển ra đối chiếu với việc bản thân mình xử sự đối người tiếp vật trong cuộc sống thường ngày, chúng tôi thấy đã nắm phần chắc. Vì vậy thọ mạng vẫn là rất quan trọng.

Việc tu hành ở thế gian này có mãnh lực lớn hơn ở thế giới Cực Lạc. Cổ Đại đức đã nói, chân thật nỗ lực tu hành một ngày ở thế giới Ta-bà, thật tu nghĩa là thật làm thì có thể bằng với việc tu hành ở thế giới Cực Lạc 100 năm. Vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc không có nghịch duyên, không có ai đến tới luyện bạn, còn nơi này thì lên rất cao mà xuống cũng rất thấp, nếu bạn không đọa xuống thấp thì bạn sẽ lên rất cao, vừa đọa thì đọa xuống ba đường ác rồi, lên rất cao xuống rất thấp. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất ổn định, không có chuyện lên cao xuống thấp nên tiến độ ở đó vẫn cứ chậm chậm. Cho nên thế giới này vẫn có chỗ tốt, đối với người chân thật làm thì có chỗ tốt. Căn cứ vào kinh giáo mà Tổ sư Đại đức đã nói, người ở thế gian này của chúng ta nếu chân thật dùng mãnh tinh tấn trong một đời này thì có thể nâng chính mình lên đến thượng bồi vãng sanh của Thật Báo Độ. Cổ Đại đức cũng lấy ví dụ, như Ngài Trí Giả, Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài Liên Trì Đại sư, các Ngài chính là ví dụ về sự nâng lên rất cao. Thế nên phải chú trọng cuộc sống thường ngày, phải thật làm, tu tâm chân thành. Người khác dùng tâm hư ngụy đối với ta, ta vẫn chân thành đối với họ, không được may may hư dối, không được có một chút tự tư tự lợi, niệm niệm đều vì

người khác mà nghĩ, không nên vì mình mà nghĩ. Đây là sửa lại cho đúng trong việc tu hành. Trước khi học Phật, khởi tâm động niệm đều là nghĩ cho chính mình, không nghĩ cho người khác. Hiện tại chúng ta biết, vì mình mà nghĩ thì sai rồi, chúng ta hãy niệm niệm nghĩ cho người khác, không nên nghĩ cho mình. Vì người khác mà nghĩ thì đúng, vì người khác mà nghĩ thì tiền đồ của bạn là một màu xán lạn. Vì mình mà nghĩ thì tiền đồ là một màu tối tăm, phải chuyển ý niệm trở lại.

Chân thành là nền tảng của Bồ-đề tâm. Chúng ta dùng đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ, đối với chính mình là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đây chính là tâm tâm. Phải tu tâm thanh tịnh của chính mình, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, chúng ta mong muốn mình được khỏe mạnh sống lâu, điều này có thể làm được. Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, nhất định không bị ô nhiễm, không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài. Hãy nhớ kỹ lời giáo huấn của cổ Đại đức, “biết ít chuyện thì phiền não ít, quen nhiều người thì thị phi nhiều”, đây là phương pháp hay giúp cho tâm thanh tịnh. Bao nhiêu chuyện này chuyện nọ trong thế gian chúng ta không cần phải biết, biết nhiều rồi thì tâm của bạn sẽ loạn, tâm của bạn không được thanh tịnh. Người nào không cần quen biết thì không nên quen biết, quen biết nhiều người thì thị phi nhiều, không cần phải đi làm quen. Cho nên các vị đồng học phải hiểu mà lượng thứ cho tôi, tôi không quen biết ai. Khi gặp mặt thì tôi nhận ra gương mặt của bạn, bạn tên họ là gì thì xưa nay tôi chưa từng hỏi, tuyệt đối không hỏi số điện thoại của bạn hoặc là hỏi nhà bạn ở đâu, không hỏi những điều này, như vậy thì tâm mới thanh tịnh. Tôi đã ít nhất là 40 năm rồi không xem báo, không xem truyền hình, cả phát thanh cũng không nghe qua, mỗi ngày thiên hạ đều thái bình, ngày tháng như vậy thật tốt. Vì thế các vị thì sống trong thời loạn, còn tôi thì sống trong thời thịnh thế. Cuộc sống của tôi giống như ở thế giới Cực Lạc vậy, cái gì cũng đều không biết. Tốt! Tâm được thanh tịnh. Cho nên phải giữ gìn tâm mình được thanh tịnh.

Tập 344

Những năm gần đây tôi tham gia rất nhiều hoạt động quốc tế, đó là gì? Đó là tâm đại từ bi, nhìn thấy thế giới này động loạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn, rất nhiều tôn giáo nước ngoài gọi là ngày tận thế, đó là thật không phải giả. Xã hội hiện tại dường như khiến cho chúng ta nhìn thấy được hiện tượng của ngày tận thế hiện tiền rồi. Chúng ta làm sao để có thể hóa giải hiện tượng này, làm cho nó chậm lại, đẩy cho nó lùi trở lại, đây là một việc tốt. Không có duyên phần thì tôi tuyệt đối sẽ không đi làm, Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, không nên phan duyên. Sau khi chúng tôi đến Úc Châu thì cái duyên này mới chín muồi. Họ đến tìm tôi không phải tôi đi tìm họ, họ đến tìm tôi nếu tôi không làm vậy thì không có tâm từ bi, nhất định phải làm. Cái duyên khởi này rất khó có được. Khi tôi đến Úc Châu, có đồng tu giới thiệu thành phố Brisbane của Úc có một diễn đàn Đa Nguyên Văn Hóa do quan chức chính phủ chủ trì, cấp bậc tuy không cao, tương đương với cấp huyện. Trong huyện này có cục Đa Nguyên Văn Hóa, cục trưởng là người Úc gốc Do Thái, ông chủ trì diễn đàn này. Đồng tu giới thiệu tôi đi gặp làm quen với ông, ông rất hoan hỷ, mời tôi đi diễn giảng một lần ở diễn đàn, tôi giảng xong mọi người đều rất hoan hỷ, rất hài lòng, liền chính thức mời tôi tham gia diễn đàn này. Lúc đó tôi vẫn còn ở Singapore, tôi còn nhớ có đến mấy lần đặc biệt vì diễn đàn mà đã đến Úc Châu một chuyến. Ngày đầu tiên thì tham gia diễn đàn, ngày hôm sau thì quay về lại Singapore, có vài lần như vậy. Sau này tôi quen biết được một số vị đại biểu tôn giáo ở thành phố Brisbane. Sau này trường Đại Học Griffith muốn thành lập một trung tâm Đa Nguyên Văn Hóa, cục trưởng Yuri nói với tôi có một sự việc như vậy, tôi nói đó là việc tốt. Khi đó tôi đã quyên tặng 100.000 đô-la Úc để tài trợ, họ hết sức vui mừng. Tôi không biết tỷ giá cho lắm, đến sau này tôi mới biết số tiền tôi quyên tặng là nhiều nhất, và lại còn là số tiền rất lớn. Như vậy tôi đã kết duyên với ngôi trường này, sau khi quyên tặng thì chúng tôi không nghe không hỏi nữa. Sau này nghe nói Phật Quang Sơn cũng quyên góp xấp xỉ, là việc tốt, họ đã quyên tặng 50.000 đô-la. Sau hơn một năm tôi quay trở lại nơi đó, tôi hỏi ông Yuri tình hình ra sao, trung tâm đa nguyên văn hóa của các vị đã xây dựng xong chưa? Ông nói vẫn chưa xong, ông nói chỉ có Ngài quyên tặng 100.000, Phật Quang Sơn tặng 50.000, cả năm nay chẳng thấy có ai tặng nữa, ông nói rất nhiều tôn giáo đều nói sẽ quyên tặng nhưng tiền vẫn chưa thấy đem tới. Tôi liền hỏi ông, vậy trung tâm này các ông dự tính bao nhiêu tiền thì xây được? Ông nói dự tính khoảng chừng 1.300.000 đô-la, tôi nói được rồi, vậy giờ ông đã có 250.000 rồi, tôi sẽ đưa cho ông thêm 1 triệu nữa. Thế là trung tâm này đã được xây dựng nên, trường học đó rất cảm kích đối với tôi. Vị

hiệu trưởng rất trẻ, cũng rất có năng lực, hiện tại đã được chuyển đến làm hiệu trưởng trường đại học Melbourne rồi, chuyển lên cao hơn. Trường Đại Học Griffith ở Úc Châu đại khái được xếp hạng thứ mười mấy, Đại Học Melbourne thì xếp hạng ba. Vị hiệu trưởng ấy hỏi tôi, vào lúc đó tôi giảng kinh hoàng pháp được 43 năm rồi, năm nay là được 47 năm. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm, tôi kém Ngài 2 năm. Ông hiệu trưởng hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, trong 43 năm qua có khi nào Ngài gặp phải vấn đề mà Ngài không thể giải đáp hay không?” Tôi suy nghĩ một lát, hình như là chưa hề gặp qua, ông rất là hoan hỷ, “Pháp sư mới thật sự là một hiệu trưởng tốt”. Sau lần đó, vị hiệu trưởng này đã phát động đề nghị tặng cho tôi một học vị tiến sĩ danh dự tại ngôi trường đó, đồng thời mời tôi đảm nhiệm vai trò giáo sư vinh dự cho trường. Tôi liền nói với ông, chúng tôi là đệ tử Phật xuất gia nên mấy thứ này không có ích gì cả. Nếu tôi muốn có nó thì năm xưa, đại khái là 30 năm về trước, Hàn Quán Trường có người anh họ ở Nhật Bản rất quen biết với giới học thuật Nhật Bản, ông cũng là người xuất gia. Vào lúc đó ông đã nói với tôi, ở trường Đại Học Nhật Bản ông có thể lấy được cho tôi một cái bằng tiến sĩ danh dự. Tôi đã từ chối, bởi vì chúng tôi lấy cái này không có ích gì. Thế nên tôi đã nói với hiệu trưởng như vậy, hiệu trưởng nói không được, có ích đấy chứ, tôi hỏi có lợi ích gì? Ông nói hiện tại trên quốc tế tổ chức rất nhiều hội nghị hòa bình để hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình, những hội nghị này thỉnh mời đều là chuyên gia học giả, họ không mời Pháp sư. Ông nói ông hy vọng tôi có thể đại diện cho trường của ông để tham gia. Tôi nói vậy thì được, tiếp nhận ý của ông. Vì vậy rất nhiều hội nghị ở Liên Hiệp Quốc tôi đều làm đại diện cho trường Đại Học Griffith. Sau đó không lâu thì trường Đại Học Queensland đến tìm tôi, cũng đến mời tôi làm giáo sư cho trường của họ. Cho nên tôi làm đại diện cho hai ngôi trường này tham gia hội nghị quốc tế về hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình.

Bản thân chúng ta không được phan duyên, phan duyên thì sai rồi, tùy duyên thì mới đúng. Sự việc này thật sự là rất cấp thiết trong xã hội ngày nay. Vào năm ngoái, nhân dịp lễ Phật đản, Ấn Độ Giáo, khu Tiểu Ấn bên đó tổ chức một buổi tiệc. Trong buổi tiệc tôi gặp được tổng Nathan, tổng thống Nathan cũng hiểu được một chút tình hình của tôi, ông động viên tôi. Ông nói: “Pháp sư, việc này vô cùng quan trọng, Ngài nhất định phải làm cho tốt.” Cho nên việc gì cũng phải tùy duyên. Hiện tại chúng ta ở Úc Châu, Tịnh Tông Học Viện của chúng ta ở Úc Châu ban đầu đăng ký là đoàn thể tôn giáo. Hai ba năm nay, những gì chúng ta đã làm ở Úc Châu được chính phủ Úc, giới học thuật và các trường đại học Úc khẳng định Học Viện của chúng ta là học thuật, là giáo dục. Họ không xem chúng

ta là tôn giáo, họ nhìn nhận chúng ta là làm về học thuật và giáo dục, việc này vô cùng hiếm có. Chúng tôi ở trên núi, hiện tại những quan chức chính phủ thường cùng các sinh viên, hiệu trưởng, giáo sư lên núi thăm tôi, đến cùng tôi nghiên cứu những vấn đề này. Cho nên phải chăm chỉ tu hành Đệ Tử Quy thì bạn đầy đủ Giới Định Huệ tam học mà Phật đã nói. Tuy rằng những sự việc của thế gian chúng tôi không nghe không hỏi, nhưng hề tiếp xúc thì chúng tôi có năng lực của Giới Định Huệ để giúp họ hóa giải. Năm nay cái duyên này lại càng tăng thêm, những sự việc này có nghĩ cũng không nghĩ đến. Hiện tại thì Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, không phải tôi đi tìm họ. Vị chủ tịch của tổ chức UNESCO đóng tại Úc khi đi dự họp chúng tôi đã từng gặp mặt qua, năm ngoái chúng tôi ở chung với nhau được một tuần cho nên rất quen thuộc. Ông là đại diện cho nước Úc, hy vọng chúng tôi có thể đem những lý niệm về hòa bình, những ý tưởng và phương pháp thúc đẩy hòa bình, hóa giải xung đột để đạt được sự xem trọng của Liên Hiệp Quốc. Ông đến tìm tôi, hy vọng chúng tôi có thể liên danh với nhau, nghĩa là hai người chúng tôi kết hợp với nhau đưa ra một kiến nghị với Liên Hiệp Quốc, hy vọng Liên Hiệp Quốc có thể thành lập một quỹ. Tên gọi của quỹ này là do tôi đề nghị, gọi là “quỹ tài trợ giáo dục Khổng Mạnh Đại Thừa”. Chúng tôi đưa ra tên gọi này là do ảnh hưởng bởi tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold J. Toynbee). Vào những năm 70, tiến sĩ Thang Ân Tỹ đã từng nói: “Nếu muốn giải quyết vấn đề của xã hội trong thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa mà thôi.” Lời này của ông dường như hiện tại người cả thế giới đều biết, cho nên chúng tôi đã dùng tên gọi là “quỹ tài trợ giáo dục Khổng Mạnh Đại Thừa” để trừ bị thúc đẩy nền giáo dục của Nho Giáo và Phật giáo ra toàn thế giới. Hiện tại sẽ do Liên Hiệp Quốc triển khai, vậy thì sẽ dễ làm hơn, thế giới này đích thực đã có một con đường xán lạn rồi. Cho nên tôi sẽ toàn tâm toàn ý mà giúp đỡ họ. Tôi nói đây là việc tốt. Năm nay đại khái giữa tháng Năm, tôi còn phải đến thăm trụ sở ở Pa-ri. Chủ tịch của Úc thì khoảng tháng Tư này sẽ đi liên hệ trước một số công việc, hy vọng có thể thực hiện được sự việc này.

Lời mà ông Thang Ân Tỹ nói không sai, Khổng Mạnh và Đại Thừa thật sự có thể cứu được thế giới này không? Bạn đi tìm chuyên gia học giả thì họ đều nói chuyện trên trời dưới biển với bạn, Khổng Tử thì nhất định là nói đến Tứ Thư, Ngũ Kinh, thập tam kinh. Nói đến Đại Thừa thì nhất định là Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, những loại kinh luận này, vậy có tác dụng hay không? Tuyệt đối là không có tác dụng. Lời họ nói có sai hay không? Lời nói thì không sai, nhưng lý giải của chúng ta đối với lời họ nói có sai biệt. Những thứ mà các Ngài nói giống như một cây đại thụ, Tứ Thư, Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh là hoa quả của Nhà Nho, kinh luận Đại Thừa chỉ là hoa và quả trong Phật pháp

mà thôi. Dem những thứ này ra dùng thì không thể hóa giải xung đột, không thể thúc đẩy hòa bình. Nếu bạn không tin, chúng tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm bao nhiêu năm rồi, bạn có được thọ dụng hay không? Xung đột của các vị có được hóa giải hay không? Xung đột gì vậy? Hôm qua tôi đã nói với các vị, nội tâm của bạn xung đột. Khi một sự việc đưa đến thì chúng ta là tự lợi hay là lợi tha, vậy không phải là xung đột rồi sao? Sự xung đột này của bạn có được hóa giải hay không? Từ đó cho thấy, ngày ngày giảng Đại Thừa không có tác dụng, không hóa giải xung đột được.

Vậy cái gì mới có thể hóa giải xung đột? Là cái gốc của cây. Gốc là sống, hoa thì bạn hái xuống rồi cắm vào trong bình hoa, là hoa chết, tuy là rất đẹp nhưng không hữu dụng. Cho nên ngày nay chúng tôi giới thiệu với Liên Hiệp Quốc và cả thế giới thì sẽ giới thiệu gốc của Khổng Mạnh, gốc của Đại Thừa. Gốc của Đại Thừa là gì vậy? Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo rất hữu dụng. Gốc của Khổng Mạnh là Đệ Tử Quy. Vì vậy ngày nay tôi đi phát biểu ở các hội nghị quan trọng trên toàn thế giới, tôi đều đặc biệt nhấn mạnh giới thiệu hai thứ này. Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo có thể hóa giải xung đột, có thể mang lại an định hòa bình cho thế giới này, chắc chắn là sẽ có hiệu quả. Chúng tôi đã làm rất nhiều lần thực nghiệm, giảng Đệ Tử Quy. Sau khi giảng xong thì thỉnh chúng đều rung rung nước mắt, các vị hội họp với bao nhiêu là diễn giả phát biểu như vậy, có ai rơi nước mắt hay không? Làm gì có, nghe xong chẳng thấy cảm động gì cả. Còn đây thì chân thật cảm động, chân thật sám hối, ngay lúc đó còn quỳ xuống mà xin sám hối, có người hồi đầu. Cho nên những thứ này phải giảng mỗi ngày, giảng tường tận, không những giảng mà còn phải làm.

Khóa trình này nếu cả thế giới nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau học thì vấn đề của xã hội này mới có thể hóa giải. Không phải chỉ một bộ phận người nào đó học, bộ phận này thì học, bộ phận người kia không học, vậy thì cũng vô dụng. Bạn nói xem ở nơi này dạy Đệ Tử Quy, vậy Đệ Tử Quy có thể đạt được hiệu quả hay không? Tôi không nhìn thấy có kết quả gì cả. Vì sao vậy? Vì dạy cho trẻ con học, cha mẹ lại không học, người thầy dạy cũng không học. Các thầy khác thì tôi không biết, tôi thấy thầy Ngô Nhẫn thì tôi biết, thầy Ngô Nhẫn vẫn chưa làm được, làm thầy mà không làm được thì bạn làm sao có thể dạy học trò? Thầy đứng ra dạy thì phải làm được 100%. Nếu cha mẹ làm được thì chắc chắn con cái sẽ làm được, thì bạn mới có thể dạy ra được một con người. Cho nên những loại giảng tọa như vậy nhất định phải có cha mẹ, phải có thầy cô cùng nhau học với các trẻ nhỏ, vậy mới có thể thu được hiệu quả. Đây là việc mà hiện tại chúng tôi kiến nghị với Liên Hiệp Quốc, hy vọng sẽ dốc sức khai triển.

Trên toàn thế giới số trường học tiếp nhận sự tài trợ của Liên Hiệp Quốc cả tiểu học lẫn trung học có khoảng 8.000 ngôi trường, mong rằng có thể bắt đầu dạy từ những ngôi trường này. Khóa trình này chúng tôi hy vọng thầy cô nhà trường, học sinh và phụ huynh phải cùng nhau học tập. Trước tiên có thể thử làm, làm thử mà có hiệu quả thì mới khai triển rộng ra bên ngoài. Hy vọng mỗi một khu vực trên thế giới chúng ta đều làm, càng nhanh càng tốt. Như vậy cũng không thể nói là có thể hóa giải hoàn toàn tai nạn, nhưng có thể giảm chậm, có thể dời lại, đây chính là công đức vô lượng. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Bắt đầu làm từ tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

Các vị phải nên biết, Bồ-đề tâm là chân tâm của chúng ta, mỗi một người đều có, chỉ là bạn đã bị phiền não ngũ dục lục trần che đậy mất rồi. Tâm tự tư tự lợi, tâm tham sân si mạn là gì? Chính là Bồ-đề tâm đã biến chất, nó chính là Bồ-đề tâm, nó biến chất rồi, nó bị mọc nấm mốc rồi, lên men biến chất rồi. Chúng ta làm thế nào giúp nó hồi phục trở lại bình thường, việc này mới là quan trọng nhất. Phải nhờ vào việc giáo dục. Cho nên hiện tại tôi thường nói trên toàn thế giới nói đến vấn đề giáo dục thì Trung Hoa là số một, nền giáo dục của Trung Hoa đã có 5.000 năm lịch sử rồi, thì bạn mới hiểu được nền trí tuệ, kinh nghiệm của dân tộc Trung Hoa phong phú biết bao, không thể nào xem nhẹ. Việc này nên được tôn trọng, nó có lịch sử lâu đời như vậy, việc này trên thế giới không thể tìm được cái thứ hai. Gần đây nhất tôi nhìn thấy trên báo Singapore, dường như là ngày 15 tháng trước có đăng một bài báo về cuộc nói chuyện của ông Schmitt - cựu tổng thống nước Đức, trong đó có nói đến vấn đề Trung Hoa. Họ nhận thức rất chính xác, thật hiếm có, không thua kém gì ông Thang Ân Tử. Đồng học bên đó đã gửi bài báo sang Úc cho tôi xem, rất là hiếm có. Ông nói rất đúng trọng tâm, vô cùng khách quan, tôn trọng lịch sử truyền thống của Trung Hoa. Trung Quốc xem việc giáo dục là quan trọng hàng đầu, cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc dạy người điều gì? Dạy đều là luân lý đạo đức, ngũ luân thập nghĩa, đã dạy 5000 năm rồi. Mãi cho đến những năm đầu Dân Quốc thì không còn xem trọng nữa, mọi người dần dần đã quên lãng đi mất sự việc này, vì thế mà ngày nay gặp phải khó khăn đến như vậy. Hiện tại phải mau quay đầu, còn phải đi tìm lại những thứ xưa cũ của Trung Quốc, đó đều là bảo vật, có thể cứu vãn được xã hội. Giáo dục luân lý từ cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có khác biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bè có tín, chính là 5 cái cương lĩnh này. Năm cương lĩnh này, nếu các vị hiểu được, có thể làm được, có thể áp dụng thì thế gian này tuyệt đối không có sự xung đột. Có cần phải hóa giải xung đột nữa không? Không cần nữa, không có xung đột nữa. Việc này chúng ta không thể không xem trọng. Hóa giải xung đột thì dùng phương pháp gì? Dùng luân lý đạo đức để điều chỉnh một cách tự nhiên.

Chúng ta nên biết trong Bồ-đề tâm không có xung đột. Xung đột là gì? Xung đột đều là từ trong vọng tưởng phân biệt chấp trước mà sanh ra. Phật dạy chúng ta nhất định phải đoạn dứt vọng tưởng phân biệt chấp trước, nhà Nho cũng có cách nói như vậy. Cách nói này cũng là từ mấy nghìn năm trước, tuyệt đối không phải học từ Phật, nhưng cách nói lại giống như kinh Phật. Bạn xem nhà Nho nói “*cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân*” cùng với cách mà Phật nói không khác nhau. Cho nên Đệ Tử Quy và Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cách nói tuy khác nhưng cùng một ý nghĩa, hiệu quả thì hoàn toàn tương đồng. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo không dài, nhưng ý nghĩa thì rất sâu. Bạn xem một quyển kinh nhỏ như vậy thôi, tôi giảng qua một lần đã hết hình như là 80 giờ đồng hồ, giảng rất tường tận. Phần sau thì mới nói đến Phật pháp, là căn bản của hết thầy Phật pháp. Phần kinh văn phía sau hiện tại chúng tôi khi đem giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc thì lược bỏ nó, chỉ lưu hành một nửa phía trước. Nửa phía trước chuyên giảng về Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể cùng phối hợp với Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cương, Đệ Tử Quy là mục, là phần chi tiết.

Vì vậy ngày nay chúng ta học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ Đệ Tử Quy. Nếu bạn hỏi vì sao bắt đầu học từ Đệ Tử Quy? Hôm qua tôi đã báo cáo qua với các vị, cương lĩnh chỉ đạo tu học của đồng học Tịnh Tông chúng ta chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước, tôi chính là y theo ba điều này mà tu học. Điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Điều này đã thực hiện được cả hai giáo trình, “hiếu thân tôn sư” thực hiện trong Đệ Tử Quy, “từ tâm thập thiện” thì được áp dụng thực tiễn trong Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tôi dùng hai môn này thì thực hiện được điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Điều đầu tiên mà không có thì sẽ không có điều thứ hai, cho nên cần phải trông cái gốc tại chỗ này. Tôi yêu cầu đồng học của Học Viện Tịnh Tông chúng ta trong hai năm phải hoàn thành, nhất định phải làm cho được. Nếu không làm được thì thêm hai năm nữa. Nếu cả đời không làm được vậy thì cuộc đời này của bạn không thể nâng lên cao, bạn vĩnh viễn sẽ ở tại nơi này, nhất định phải làm cho được 100%. Giống như việc xây nhà lầu vậy, đây là nền móng, là nền tảng, nền móng của bạn không vững thì làm sao có thể xây dựng tiếp lên được, đạo lý này cũng không khó hiểu cho lắm. Vì vậy mà Học Viện Tịnh Tông chúng ta tuy dự tính trong 9 năm, 2 năm đầu là giáo dục nền tảng, 3 năm tiếp là giáo dục chính quy, 4 năm sau là nghiên cứu giáo dục. Nếu trong 2 năm này không đạt được tiêu chuẩn của chúng tôi vậy thì phần phía sau không cần phải làm nữa, vĩnh viễn dừng lại ở nền tảng giáo dục, bạn có làm thêm lên nữa thì cũng không ích gì, không học được gì cả, đó là giả

không phải là thật. Vì vậy ngày nay chúng ta phải trồng gốc cho tốt, phải từ căn bản mà học tập.

Phát Bồ-đề tâm là gốc, phải biết tu tâm thanh tịnh, làm thế nào giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình, bản thân phải biết giữ gìn. Hiện tại thế gian này sức mạnh của sự dụ hoặc quá lớn, báo chí tạp chí truyền thanh truyền hình đều là dụ hoặc, nhất định phải biết cách làm sao để né tránh, để không bị nó dụ hoặc. Ngoài ra giữa người và người với nhau, khi ngồi lại thì bàn chuyện thị phi, nhà ông Trương thế này nhà ông Lý thế kia, hết thầy đều là ô nhiễm, đều không phải là thanh tịnh. Cho nên cổ Đại đức chân thật dạy người tu hành, dạy bạn cái gì? Bớt nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật. Vì sao bạn không niệm Phật mà lại đi nói chuyện phiếm, nói nhiều thì sai nhiều, đây là giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền. Nên nói ít lời, phàm là lời đã nói ra thì phải lợi ích cho đối phương, phải lợi ích cho xã hội, nếu đối với người đối với việc không có lợi ích thì bạn hà tất gì phải nói? Việc nói chuyện này chỉ tạo khẩu nghiệp, khẩu nghiệp là dễ phạm nhất trong ba nghiệp, bất tri bất giác liền phạm phải, quả báo không thể lường được. Tiên sinh Giang Dật Tử đã vẽ bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ, có lẽ Cư Sĩ Lâm chúng ta cũng cần phải có một bức, tỉ lệ 1:1. Tôi xem thấy nơi này của chúng ta cũng đủ chỗ để đem đến triển lãm, bày ra xem, bức tranh ông vẽ dài gần 60 mét. Nên xem nhiều bức tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ thì chúng ta khởi tâm động niệm không thể nào không cẩn thận, không thể không thúc liễm.

Kế đến là “bình đẳng tâm”, trong Đại Thừa kinh giáo, Thế Tôn đã nói với chúng ta nhân hành của mười pháp giới. Mười pháp giới là quả báo, quả thì tất có nhân, nhân duyên vô lượng sao có thể nói cho rõ hết được? Cho nên Phật vì chúng ta mà nói một nhân tố quan trọng nhất trong vô lượng nhân duyên. Phật nói với chúng ta, nhân của Pháp giới Phật là tâm bình đẳng, tâm bình đẳng là Phật tâm, tâm bình đẳng là chân tâm, thuần chân vô vọng. Phải học tâm bình đẳng. Trong cuộc sống thường ngày, ta có bình đẳng với người hay không? Vẫn là cảm thấy ta cao hơn người, người khác không bằng ta, vậy thì bạn không bình đẳng rồi, vì sao lại không bình đẳng vậy? Bởi vì có ta, có ta thì liền không bình đẳng. Bạn xem trong Pháp Tướng Tông gọi cái “ngã” là Mạt-na, chấp cái ta, chấp trước cái thân này là ta. Trong Tướng Tông nói “*tứ đại phiền não thường tương tùy*”, bạn còn có thể bình đẳng được hay không, bạn còn có thể thanh tịnh được hay không? Không bình đẳng thì không thanh tịnh, thanh tịnh và bình đẳng có quan hệ liên đới với nhau, cũng như một cái hồ nước vậy, khi mặt nước phẳng lặng không có một gợn sóng nào thì nó sẽ trong sạch, từ trên mặt nước có thể nhìn

thấy đáy. Nếu có sóng to có gió lớn, nó không phẳng lặng, bên trong nó sẽ có bùn cát lơ lửng thì không trong sạch nữa. Cho nên bình đẳng là rất quan trọng.

Chúng ta cúng Phật, các vị phải nên biết cúng Phật thì quan trọng nhất là cúng nước. Bạn không thắp hương cũng không sao, không có đèn cũng không sao, quan trọng nhất chính là cúng một ly nước. Nước đại biểu cho điều gì? Thanh tịnh bình đẳng, khiến bạn nhìn thấy ly nước thì tâm của bạn phải trong sạch giống như nước vậy, phải phẳng lặng giống như nước. Nước là biểu pháp, không phải để cho Phật uống, Phật không cần, nước là để cho chúng ta ngày ngày sau khi nhìn thấy thì liền nghĩ đến tâm phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng, là đại biểu cho cái ý này.

Làm thế nào có thể dùng tâm bình đẳng mà đối đãi với hết thầy người hết thầy việc hết thầy vật? Không có phân biệt thì bình đẳng rồi, không có chấp trước thì liền thanh tịnh, có chấp trước thì sẽ không thanh tịnh, có phân biệt thì không bình đẳng. Từ đó cho thấy, trong ba đại phiền não nếu bạn có thể tu thanh tịnh bình đẳng thì đã đoạn hai loại phiền não phía trước rồi. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, vọng tưởng là Vô Minh phiền não. Vô Minh phiền não không dễ gì đoạn được. Trước phá Trần Sa, Kiến Tư. Phá Kiến Tư rồi liền ra khỏi sáu cõi, sáu cõi sẽ không còn nữa. Trần Sa phá rồi thì pháp giới bốn thánh sẽ không còn nữa, lên trên thì chính là nhất chân pháp giới, chính là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc. Hoa Tạng và Cực Lạc đều thuộc về nhất chân pháp giới, không nằm trong mười pháp giới. Vậy thì bạn hiểu được cái tâm này quan trọng biết bao. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày vẫn còn chấp trước, vẫn còn phân biệt, bản thân phải cảnh giác, như vậy không được, niệm Phật như vậy không thể vãng sanh. Đoạn hết phân biệt chấp trước không dễ, nhưng vẫn phải mỗi năm mỗi giảm ít đi, mỗi năm phai nhạt hơn, như vậy thì mới có thể đời nghiệp vãng sanh, đây chính là công phu chân thật đắc lực. Mỗi năm một ít hơn, năm ngoái người ta hủy báng mình thì mình sẽ nổi giận, năm nay người ta hủy báng mình, mình không giận nữa, vậy là tiến bộ. Năm trước người ta ức hiếp mình, mình còn muốn trả thù, năm nay thì không như vậy nữa, không còn ý nghĩ này nữa, vậy thì tiến bộ rồi. Mỗi năm đều có tiến bộ, phiền não phải mỗi năm một nhẹ, trí huệ phải mỗi năm một tăng.

Cho nên các vị đồng học phải nên biết chỉ nhờ vào niệm Phật thì không thể vãng sanh, mà phải “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Bạn không phát Bồ-đề tâm mà chỉ có nhất hướng chuyên niệm thôi thì nhất hướng chuyên niệm sẽ không thể vãng sanh. Bạn nhất định phải hoàn chỉnh cả câu này, nghĩa là phải

“phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Phát Bồ-đề tâm mà không có nhất hướng chuyên niệm thì cũng không thể vãng sanh, đó là thiện tâm, đó là làm một ít việc tốt mà thôi, đương nhiên quả báo là trong các cõi trời. Trời Dục Giới, trời Sắc Giới, trời Vô Sắc Giới là có Bồ-đề tâm mà không có nhất hướng chuyên niệm, đại khái thì đều là ở cõi trời. Nếu không có Bồ-đề tâm, mà nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật thì nhiều nhất cũng không vượt qua được trời Dục Giới, trời Sắc Giới thì không có phần rồi, đạo lý này chúng ta không thể không biết. Nếu trong việc nhất hướng chuyên niệm vẫn còn xen tạp danh văn lợi dưỡng, vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi thì bạn mỗi ngày dù niệm 20 vạn tiếng Phật hiệu vẫn đọa ba đường ác. Lời nói này không phải tôi nói, là Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh thời đại Càn Long đã nói. Các vị hãy xem Pháp sư Quán Đảnh, trong Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao có ghi chép. Khi tôi còn làm học trò có đọc được quyển Sớ Sao này, tôi cảm thấy rất kinh ngạc, bởi vì trong đó có nói đến 100 loại quả báo khác nhau của việc niệm Phật. Câu đầu tiên là niệm Phật đọa A-tỳ Địa Ngục, tôi rất lấy làm nghi hoặc. Niệm Phật là một việc rất tốt thì sao lại đọa Địa Ngục A-tỳ chứ? Tôi liền đem quyển sách này đi hỏi lão sư Lý, lão sư Lý vừa xem qua nói đây là vấn đề lớn. Ngài nói: “Ta sẽ không nói với một mình ông, khi giảng kinh sẽ nói với tất cả mọi người”. Sau đó chúng tôi mới hiểu được, trong 100 điều thì điều sau cùng là thượng thượng phẩm vãng sanh. Còn xem bạn dùng là cái tâm gì nữa, nếu bạn dùng Phật pháp để lừa gạt chúng sanh, mưu cầu danh văn lợi dưỡng cho riêng mình thì sẽ đọa A-tỳ Địa Ngục, việc này chúng ta không thể không biết. Niệm Phật là một việc tốt, nhất định phải xem họ dùng cái tâm gì, dụng ý của họ ở đâu, họ dùng thủ đoạn gì, mục đích của họ ở đâu. Ở chỗ này có tà có chánh. Cho nên luyện tâm thanh tịnh bình đẳng là trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện.

Điều thứ ba chính là “chánh giác tâm”, chính là “thanh tịnh bình đẳng giác” trong đề kinh của chúng ta. Thế nên bộ kinh này hay, vô cùng viên mãn, chân thật là một bộ đại kinh viên dung cả Hiện-Mật-Tông-Giáo. Kinh văn phân lượng không nhiều, giáo nghĩa thì lại viên mãn vô cùng, cho nên người xưa xem kinh này thành trung bản Hoa Nghiêm là rất có đạo lý. Nói cách khác, kinh này so với Kinh Hoa Nghiêm thì không hai không khác, chỉ là Kinh Hoa Nghiêm thì phân lượng lớn, kinh này thì phân lượng nhỏ, nên là trung bản Hoa Nghiêm. Tiểu bản là Kinh A Di Đà, Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm. Cho nên Kinh A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ và Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là một bộ kinh. Kinh A Di Đà thì giới thiệu đơn giản, Kinh Vô Lượng Thọ thì nói rõ hơn một chút, nói rõ ràng tường tận nhất là Kinh Hoa Nghiêm.

Trong quá khứ tôi đã từng báo cáo qua với các vị, nếu bạn muốn giảng Kinh Vô Lượng Thọ cho tốt, cho thấu triệt thì bạn nhất định phải đọc Kinh Hoa Nghiêm, bạn không có nền tảng Hoa Nghiêm thì kinh này nhất định bạn không thể giảng được thấu triệt. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản trong Phật pháp, hết thảy kinh đều có mối quan hệ với Kinh Hoa Nghiêm. Tuy nhiên cũng nên biết rằng hết thảy kinh đều thực tiễn ở Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì hết thảy kinh cũng đều vô ích. Cũng như cổ Thánh tiên Hiền đã dạy chúng ta, ngũ giáo là năm khoa mục, gọi là ngũ luân, thứ tự của việc học tập cũng có năm cái: “Bác học”, “Thẩm vấn”, “Thận tư”, “Minh biện”, đây nghĩa là rõ lý. Sau khi rõ lý rồi thì phải áp dụng vào trong cuộc sống. Cho nên phía sau còn có “Độc hành”, “Độc hành” nghĩa là áp dụng thực tiễn, nếu bạn không áp dụng thực tiễn thì cái lý đó của bạn cũng như không, không có tác dụng gì, nên phía sau thì phải có “Độc hành”. Giáo lý Đại Tiểu Thừa thì cũng nói đến “Bác học”, “Thẩm vấn”, “Thận tư”, “Minh biện”, sau cùng cũng phải áp dụng thực tiễn. Thực tiễn ở đâu vậy? Ở Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Các vị không thể không biết, nếu không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì tất cả Phật pháp đều là trống rỗng, không được thọ dụng. Vì vậy ngày nay chúng tôi hướng ra toàn thế giới, đối với đạo lý Không Mạnh thì chúng tôi dùng Đệ Tử Quy để giới thiệu, đối với Phật pháp Đại Thừa thì dùng Thập Thiện Nghiệp Đạo để giới thiệu, đó là “Độc hành”. Chỉ có áp dụng vào trong cuộc sống, áp dụng vào trong công việc, áp dụng vào trong xử sự đối người tiếp vật thì học vấn này mới là chân thật. Đây là thực học, không phải nói lời sáo rỗng, chúng ta chân thật có được thọ dụng. Từ chỗ này mà xây dựng nền tảng, bất luận là bạn học thế pháp hay Phật pháp thì trong đời này của bạn nhất định sẽ có thành tựu. Học thế pháp thì bạn là Thánh Hiền quân tử, học Phật pháp thì bạn nhất định sẽ là Phật, Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác, bạn nhất định là sẽ có thành tựu. Nếu bạn không từ trên căn bản này mà xây dựng một nền tảng bền vững thì dù là học bất kỳ cái gì, đến sau cùng bạn cũng không có một thành tựu gì cả, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Cho nên chánh giác thì giác mà không mê, đây là đề kinh của bộ kinh này. Theo đề kinh này của chúng ta thì “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là nhân. Có tu nhân thì mới chứng được quả. “Đại Thừa Thanh Tịnh Trang Nghiêm” là nói thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, trong Mật pháp thì đó là thế giới Mật Nghiêm, là quả báo, đều là tu “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà chứng được. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác là Bồ-đề tâm, là “thâm tâm” trong Bồ-đề tâm, thân tự thọ dụng. Thanh tịnh bình đẳng

giác là Tam Bảo. Thanh tịnh là Tăng Bảo, ý nghĩa của chữ “Tăng” là sáu căn thanh tịnh, một trần không nhiễm. Bình đẳng là Pháp Bảo. Giác là Phật Bảo. Bạn xem trên đề kinh đã đầy đủ Tam Bảo. “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” cũng là Giới Định Huệ tam học. Thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là huệ. Bạn xem Tam Bảo, Tam Học đều có đầy đủ trong kinh này một cách viên mãn. Cho nên bạn vừa xem thấy đề kinh này thì liền sanh tâm hoan hỷ, viên mãn đầy đủ. Mỗi quan hệ của đề kinh với kinh văn thì đề kinh cũng như đề mục trong văn chương, kinh văn là nội dung của đề kinh. Thực hành được “thanh tịnh bình đẳng giác” là tự thọ dụng, nâng cao cảnh giới của chính mình, chuyển ác thành thiện chuyển mê thành ngộ chuyển phàm thành Thánh. “Từ bi” ở phía sau chính là “hồi hướng phát nguyện tâm” mà Quán Kinh đã nói, đây là lợi ích chúng sanh. Chúng ta thành tựu rồi thì phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh. Vì sao vậy? Tự-tha (mình và chúng sanh) là một thể, đạo lý này trong Đại Kinh Phật đã nói thấu triệt. Toàn bộ vũ trụ là một pháp thân, bạn xem trong kinh thường nói điều này, các vị nghe cũng quen tai. “Mười phương ba đời chư Phật đều chung một pháp thân”, vậy thì hỏi bạn, bạn có phần hay không? Đương nhiên là có phần. Vì sao vậy? Bạn là Phật vị lai. Ba đời chư Phật là nói Phật quá khứ, Phật hiện tại và Phật vị lai. Ai là Phật vị lai vậy? Hết thảy chúng sanh đều là Phật vị lai, đều chung một pháp thân, tâm từ bi của Phật Bồ-tát chính là sanh ra từ chỗ này. Vì vậy gọi là “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Hết thảy chúng sanh là cùng một thể với ta, là cùng chung một pháp thân, là đồng thể, không phải ai khác, là một pháp thân. “Vô duyên” là không có một điều kiện gì cả, không có lời gì để nói, chúng sanh có khổ nạn bạn nhất định phải đi giúp đỡ. Nghiêm trọng nhất trong khổ nạn là họ bị mê hoặc, cho nên cứu khổ cứu nạn việc quan trọng nhất là gì? Là giúp đỡ họ giác ngộ, muốn giúp đỡ họ giác ngộ thì bạn phải dạy họ, bạn không dạy họ vậy thì bạn không có từ bi, bạn không dạy họ thì bạn sai rồi. Nhất định là phải dạy họ, dạy họ như thế nào? Bản thân bạn nhất định phải làm ra tấm gương cho người khác xem. Phật dạy bảo chúng ta thì Phật đã làm ra tấm gương tốt một cách viên mãn, chúng ta học tập Ngài thì sẽ không sai. Tổ sư Đại đức cũng đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Tịnh Độ Tông chúng ta đời Tổ sư gần đây nhất là Ấn Quang Đại sư, chúng tôi đề cập đến Ấn Tổ thì mọi người đều vô cùng ngưỡng mộ. Lão sư của tôi là học trò của Ấn Tổ, lão sư tôi cũng vô cùng khiêm tốn, biết bao lần Ngài nói với tôi, Ngài nói chúng tôi là đồng học. Ngài bảo tôi hãy học với Ấn Tổ, xem Ấn Tổ là lão sư, tuy rằng Ấn Tổ đã không còn nhưng Văn Sao của Ngài còn, y theo Văn Sao mà tu học thì chính là học trò của Ấn Tổ.

Ấn Tổ trong thời cận đại, đích thực là có một số cách làm không giống với người khác. Thứ nhất là cả đời Ngài không xây dựng đạo tràng, thứ hai là không

nhận đệ tử xuất gia, đây là làm một tấm gương tốt cho người đời sau. Vì sao không nhận đệ tử xuất gia? Vì không nhẫn tâm. Bởi vì bạn xuất gia là đại biểu cho chánh pháp trụ thế, đại biểu cho hình tượng của Phật-đà, nếu bạn không như pháp, bạn không trì giới, bạn phá hoại hình tượng của Phật giáo, cái tội này tương đồng với tội phá hòa hợp tăng, sẽ đọa Địa Ngục A-tỳ. Ngài không thể độ cho bạn, nghĩa là không giúp cho bạn xuống Địa Ngục A-tỳ, đây là một sự việc tốt, nguyên nhân là vì vậy. Bạn làm không như pháp thì xã hội họ không chỉ mắng bạn, mà họ đem Phật giáo và cả chư Phật Như Lai ra mà mắng, đây là việc mà chúng ta không thể không biết. Cho nên [không nhận đệ tử xuất gia] thật sự gọi là đại từ đại bi. Việc này lão sư Lý cũng học ở Ấn Tổ, Ngài khuyên người quy y, không khuyên người thọ giới. Vì sao vậy? Thọ giới rồi nếu họ làm không được thì thành phá giới, bạn là người khuyên họ thì bạn phải chịu trách nhiệm nhân quả, cho nên chỉ khuyên người quy y chứ không khuyên người thọ giới. Thọ giới là gì? Là bạn tự mình phát tâm. Quy y là quy y kết duyên, sau khi thật sự đã quy y rồi thì bạn bắt đầu học tập. Bạn có thể học được như pháp hay không thì đó là vấn đề duyên phần, chính là “ở tại gặp duyên không đồng” mà Thiện Đạo Đại sư đã nói.

Đối với người thì nhất định phải từ bi. Từ bi chính là yêu thương, phải chăm lo đến mọi phương diện, thật không phải là một việc dễ dàng. Tổ sư đã làm ra tấm gương, chúng ta phải học tập theo. Niệm Phật là pháp môn duy nhất [để chúng ta] được độ trong thời kỳ mạt pháp, Ấn Tổ dạy cho chúng ta cách làm như thế nào? Trong thời đại này, người cùng cộng tu với nhau, Đại sư Ngài chủ trương tốt nhất không nên vượt quá 20 người. Đạo tràng không nên quá lớn, lớn quá thì khó khăn trong việc duy trì. Đặc biệt là khu vực Trung Quốc trong thời gian qua, hầu hết hoàn cảnh đời sống người dân rất nghèo khó, không có tiền để cúng dường, đạo tràng của bạn mà lớn thì việc duy trì không dễ dàng, bạn phải đi phan duyên, mà phan duyên thì sai rồi, tâm của bạn liền không còn thanh tịnh nữa. Một đạo tràng nhỏ chừng 20 người thì dễ duy trì, lại chân thật có thể thành tựu. Chân thật thành tựu chính là xem đạo tràng này của bạn có bao nhiêu người tu hành thật sự được vãng sanh. Tịnh Tông chúng ta thì lấy vãng sanh làm thành tựu, bạn không thể vãng sanh thì không xem là thành tựu gì cả. Những vị Tổ sư này đều đã làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem, chúng ta phải học tập, phải thường ghi nhớ trong lòng. Bạn phan duyên thì tâm sẽ không thanh tịnh, tâm sẽ không bình đẳng, nói một cách khác, Bò-đề tâm của bạn không có. Thanh tịnh bình đẳng giác là Bò-đề tâm, Bò-đề tâm không có nữa thì cái duyên vãng sanh đời này của bạn đã bị đoạn mất rồi, bạn nói xem việc này đáng tiếc biết bao.

Tóm lại mà nói, cho dù chúng ta là vì xã hội, vì người khác, có một số việc rất quan trọng chúng ta phải làm thì cũng không thể quên mất Bồ-đề tâm. Nếu làm những việc này mà có sự tổn hại đối với Bồ-đề tâm của chúng ta thì chúng ta phải thoái lui lại, chúng ta không thể làm. Đây không phải là không từ bi, mà đây là gì? Đây gọi là tâm có thừa mà sức không đủ, năng lực của ta không làm nổi. Ta vừa tiếp xúc với xã hội này thì đã bị ô nhiễm rồi, bản thân ta không không chế nổi, vậy thì làm sao có thể làm chứ? Vậy thì không thể làm, nhất định phải như mọi người thường nói là “bát phong xuy bất động” (tám gió thổi chẳng động), nhất định không để cho cảnh giới bên ngoài dụ hoặc, không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài thì bạn có thể làm. Có nghĩa là nói bạn có thể thường xuyên giữ gìn được thanh tịnh bình đẳng giác, bạn không bị mất đi, vậy thì được, vậy thì không có vấn đề gì cả, đó chính là nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm mà Đại sư Thanh Lương đã nói, đó là cảnh giới “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Vậy thì được, lúc này thì bạn có nghĩa vụ, có trách nhiệm phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Nếu bạn không có năng lực này, vẫn còn bị dụ hoặc, tâm còn dao động, vậy thì bạn không thể làm, phải học tập cho tốt, nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì sẽ không có gì sai sót. Nói phát Bồ-đề tâm thanh tịnh bình đẳng giác thì đó là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Trong kinh Phật nói có bốn loại tâm từ bi: ái duyên từ bi, chúng sanh duyên từ bi, pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi. Pháp Thân Bồ-tát là vô duyên từ bi, Quyền Giáo Bồ-tát là pháp duyên từ bi. Sự từ bi của người thế gian này chúng ta giống như việc hết thảy đều có thể vì chúng sanh mà nghĩ, vì thế giới vì rất nhiều người khác mà nghĩ, đây là chúng sanh duyên từ bi. Thông thường người có mối liên quan với ta thì ta thích họ, đây là người thân của ta, đây là bạn bè của ta, ta đối với họ có từ bi tâm thì đây là ái duyên từ bi, vẫn không lìa khỏi phiền não tập khí. Cho nên phải có thể phân biệt được bốn loại này.

Đối với pháp duyên từ bi, vô duyên từ bi, tuy rằng hiện tại chúng ta làm chưa được nhưng phải học tập. Phải kính ngưỡng đối với Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát ở nơi nào vậy? Phật Bồ-tát ở ngay bên cạnh ta, trước sau trái phải đều có, chỉ là chúng ta không nhận ra mà thôi. Nếu đã học qua 53 lần tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử rồi thì bạn sẽ hiểu được hết thảy chúng sanh đều là thiện hữu, hết thảy chúng sanh đều là Phật Bồ-tát. Tâm lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường của chúng ta tự nhiên sẽ liên sanh khởi.

Được rồi hôm nay chúng tôi chỉ giảng đến câu “phát Bồ-đề tâm” thôi. Ngày mai chúng tôi sẽ nói đến “nhất hướng chuyên niệm”. A Di Đà Phật.

Tập 345

Các vị Pháp sư, các vị đồng học, mời mở kinh ra, “Khoa Hội” trang 49:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Ngày hôm qua chúng tôi đã giảng đến “phát Bồ-đề tâm”. Phát tâm vô cùng quan trọng. “Bồ-đề” là tiếng Phạn, dịch ra có nghĩa là “giác ngộ”. Chân tâm bản tánh của chúng ta không những là giác ngộ, mà còn là giác ngộ viên mãn. Cho nên trong kinh Phật nói với chúng ta, hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật, vốn dĩ là Phật mà hiện tại không phải là Phật. Thực tại mà nói, chư Phật Như Lai xem hết thấy chúng sanh đích thực là Phật, việc này không hề giả, nhưng phàm phu chúng ta bản thân không thừa nhận chính mình là Phật, như vậy thì cũng hết cách. Cách nói này thật sự không dễ hiểu cho lắm, chúng ta vẫn là dùng cách tỷ dụ của Đại đức xưa, người xưa nói “lấy vàng làm đồ dùng thì mọi đồ dùng đều là vàng”. Dem chân tâm tự tánh của chúng ta tỷ dụ cho vàng, vậy thì chúng ta là đồ dùng làm từ vàng. Vì sao chư Phật Như Lai xem hết thấy chúng sanh đều là Phật? Các Ngài xem ở trên chất, bất luận là loại đồ dùng gì thì thể tánh của nó đều là làm từ vàng, vàng đó chính là Như Lai, vàng chính là chư Phật. Phàm phu đã quên mất thể tánh, chấp trước cái tướng này, nhìn vào tướng. Ví dụ như chúng ta đem vàng đúc thành tượng Phật, bên kia thì dùng vàng đúc thành tượng người, bên này thì dùng vàng đúc thành tượng súc sanh, làm thành con chó con mèo, phân lượng vàng hoàn toàn như nhau, giá trị như nhau, chỉ là hình tướng làm ra thì không như nhau mà thôi. Người biết xem thì họ nói đều là vàng, không có gì khác, có hiện tướng nhiều hơn đi nữa thì cũng không khác. Chư Phật Bồ-tát nhìn chúng sanh trong chín pháp giới giống như các Ngài nhìn tánh của chính mình, tánh là pháp tánh, tướng là tướng pháp giới, tướng có sai biệt, tánh thì không có sai biệt. Cho nên từ trên tánh mà nhìn thì hết thấy chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Chúng sanh thì không như vậy, chúng sanh đã quên mất thể tánh, hoàn toàn chấp tướng, đây là Phật, kia là người, kia nữa là súc sanh, đây là chấp tướng. Chấp tướng thì không thấy tánh, đã mê mất tự tánh, một mê thì hết thấy đều mê. Trong mê mới sanh ra thị phi nhân ngã, mới sanh tham sân si mạn, trong chân tánh thì không có những thứ này. Đại sư Huệ Năng ở trong Đàn Kinh đã nói rất hay, bên trong tự tánh vốn không một vật, chúng ta mê mất tự tánh, do đây mới đọa lạc vào trong hư vọng. Ngã chấp pháp chấp, thị phi nhân ngã, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn đều là từ trong vọng tướng mà biến hiện ra, bên trong tự tánh đích thực là không có những thứ này. Phật nhìn vào tự tánh của chúng sanh, hết

thầy là Phật tánh, không khác gì với chư Phật Như Lai. Tự tánh là vĩnh hằng, sẽ không thay đổi tùy theo tình thức, vĩnh viễn bất biến, không sanh không diệt. Thứ thay đổi là tướng, tướng đổi được, tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt, nhất định phải biết đạo lý này. Người tu hành chúng ta phải chú trọng ở tâm tánh, ngộ rõ tâm tánh thì mới có thể siêu vượt mười pháp giới, không những là sáu cõi, mà siêu vượt mười pháp giới. Siêu vượt mười pháp giới thì mới có thể giúp đỡ được chúng sanh khổ nạn trong mười pháp giới, giúp họ phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

“Bồ-đề tâm” là chân tâm, trong tự tánh vốn sẵn có đầy đủ. Ngày hôm qua đã bàn với các vị về chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi, đều là tánh đức mà trong chân tâm của chúng ta vốn có đầy đủ, không phải là từ bên ngoài vào. Chỉ cần trừ bỏ phiền não chướng ngại thì vô lượng trí huệ đức năng tướng hảo trong tự tánh của chúng ta hết thảy đều có thể hiện tiền. Nhất định phải phát Bồ-đề tâm, việc này nói ra thì dễ, làm thì rất khó, khó ở chỗ nào vậy? Chúng ta bị nhiễm ô quá nghiêm trọng, nhiễm ô một cách từ từ không phát hiện được, rồi lại rơi vào trong phiền não tập khí. Cho nên giáo huấn của Phật đích thực là cao minh đến cùng cực. Người hiện đại nói giáo huấn của Phật pháp đi về hướng nghệ thuật hóa, nghệ thuật dạy học. Người hiện đại mọi thứ đều bàn đến nghệ thuật, vào 3.000 trước thì Thích-ca Mâu-ni Phật đã nghệ thuật hóa việc dạy học chân thật đến tận thiện tận mỹ rồi. Các vị đọc kinh Đại Thừa, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, mọi chỗ đều nói biểu pháp với bạn, biểu pháp chính là nghệ thuật hóa. Từ kiến trúc của đạo tràng cho đến hết thảy những trang trí bên trong đều là giáo dục cả, toàn bộ đều là nhắc nhở chúng ta giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, mọi lúc đều nhắc nhở chúng ta. Chúng ta cúng dường tượng Phật, người không hiểu thì nói chúng ta lạy tượng đất, nói chúng ta mê tín, việc này cũng khó trách họ, không có ai giải thích cho họ, không có ai giới thiệu cho họ, chúng ta có cơ hội tiếp xúc với họ thì hãy giảng giải cho họ.

Ở Indonesia có 5 tôn giáo, khi tôi đi thăm viếng họ, tôi đều tặng họ một hình Thiên Thủ Quan Âm. Hiện tại Thiên Chúa Giáo cũng cúng dường, Ki-tô giáo cũng cúng dường, Hồi giáo cũng cúng dường, rất hiếm có, đều vô cùng hoan hỷ. Thiên Thủ Quan Âm đại biểu cho điều gì? Đại biểu cho đại từ đại bi, 1.000 con mắt đại biểu cho cái gì cũng nhìn thấy, 1.000 cánh tay đại biểu khi nhìn thấy rồi thì tay liền làm, liền giúp đỡ, đại biểu cái ý nghĩa này, chứ làm gì có người có đến nghìn tay nghìn mắt, vậy thì mệt chết mất. Nếu bạn không tin, bạn sanh ra bốn cánh tay, sáu cánh tay thì bạn sẽ bận bịu rối rắm cho xem. Cho nên đó chỉ là biểu pháp, không phải là thật, đại biểu điều gì? Mắt thấy tay làm. Khi họ hiểu được ý

nghĩa này rồi thì đều sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta xem thấy chúng sanh có khổ nạn thì lập tức đi giúp đỡ họ, đại biểu cho cái ý này. Trên tay cầm rất nhiều pháp khí, đó là đại biểu cho cái gì? Đại biểu cho vạn đức vạn năng, không gì mà không biết, cái gì cũng biết. Người hiện tại chúng ta gọi là đa tài đa nghệ, tài nghệ này là để giúp đỡ chúng sanh, là dùng vào việc cứu khổ cứu nạn, tuyệt đối không phải vì việc cầu cho chất lượng đời sống của chính mình được nâng cao, không phải vậy, toàn bộ đều là vì người. Chúng ta nói ra cái ý này rồi, mọi người đều hiểu được, sẽ hoan hỷ mà tiếp nhận. Treo bức hình ở nơi đó thời thời khắc khắc đang nhắc nhở chúng ta, nhìn thấy nó thì chúng ta phải đem tâm từ bi trong nội tâm của chính mình kêu gọi ra, chính là Quan Âm, không phải Quan Âm bên ngoài. Tượng Quan Âm ở bên ngoài đã gọi ra Quan Thế Âm của chính mình, Quan Thế Âm Bồ-tát của tâm tánh. Ai là Quan Âm? Chính mình. Cho nên việc giáo dục trong nhà Phật chính là nghệ thuật hóa.

Thông thường chúng ta cúng dường một vị Phật, hai vị Bồ-tát. Phật thì đại biểu cho tự tánh viên mãn, Bồ-tát là đại biểu từ thể khởi tác dụng. Giống như việc chúng ta cúng dường hình tượng Tây Phương Tam Thánh, Quan Thế Âm Bồ-tát đại biểu cho từ bi, Đại Thế Chí Bồ-tát đại biểu cho trí huệ, từ bi nhất định phải có trí huệ thì từ bi của bạn mới có tác dụng ở mặt chánh. Nếu từ bi mà không có trí huệ, nếu làm việc bằng tình cảm thì phiền phức sẽ rất lớn. Nhà Phật thường nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, đồng thời cũng nói “*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*”. Vì sao mà lại có họa hại hạ lưu vậy? Từ bi mà không có trí huệ thì họa hại hạ lưu liền theo đến, cho nên không thể nào không có Đại Thế Chí. Không có Đại Thế Chí thì Quan Âm Bồ-tát cũng sẽ hại người, việc này nhất định phải nên biết. Đại Thế Chí Bồ-tát đại biểu cho lý trí mà người chúng ta hiện nay nói, không phải tình cảm. Từ bi là lòng yêu thương chân thật, lòng yêu thương phải có trí huệ, phải có lý tánh, không thể nào dùng tình cảm để làm việc. Bạn xem ba tôn tượng này cúng dường ở nơi đó, là thời thời khắc khắc nhắc nhở chính mình, nhất định phải áp dụng thực tiễn vào trong đời sống thường ngày. Bạn chân thật đã làm được rồi, vậy thì thân phận của chúng ta là như thế nào? Là sự dung hợp của Di Đà - Quan Âm - Thế Chí, thấy đều dung hợp vào trong bản thân mỗi một người chúng ta thì biểu hiện và hành vi trong cuộc sống thường ngày đối với người với việc với vật có gì là mê tín chứ?

Trong những đồ dùng để cúng Phật thì nước là quan trọng nhất. Nước đại biểu cho điều gì? Đại biểu cho thanh tịnh bình đẳng, là Bồ-đề tâm. Nhìn thấy ly nước thì tâm của ta phải thanh tịnh, tâm của ta phải bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng là chân tâm, biểu thị cái ý này, không phải là Phật Bồ-tát cần nước để uống.

Vì vậy không được cúng trà, nước trà thì có màu sắc, không thanh tịnh, nhất định phải cúng nước trong. Cúng đèn, hiện nay rất nhiều người dùng đèn điện, ngày trước thì dùng đèn dầu, dùng đèn cầy, đèn biểu thị điều gì? Biểu thị quang minh, trong quang minh còn có ý nghĩa rất sâu, “đốt cháy chính mình, soi sáng cho người”. Vì vậy đèn đại biểu cho việc chúng ta vì xã hội mà phục vụ, vì chúng sanh mà phục vụ, xả mình vì người. Dầu thì càng đốt càng hao, ánh sáng thì càng ngày càng mãnh liệt, bạn phải hiểu được cái ý này. Nếu không thì việc đốt đèn của bạn cũng vô ích, thắp đèn thì có lợi ích gì chứ? Đèn cầy là rõ ràng nhất, đại biểu cho việc đốt cháy chính mình soi sáng cho người khác. Cúng hoa, hoa là đại biểu cho nhân, bạn xem thực vật trước là nở hoa sau mới kết thành quả, hoa tốt thì quả nhất định sẽ tốt. Hoa đại biểu cho điều gì? Cho thiện hạnh, bạn hành thiện trên thế gian này chính là hoa, hoa của bạn tốt thì tương lai sẽ có quả tốt, thiện nhân thì có thiện quả, ác nhân thì ắt có ác báo. Cho nên hoa và quả đại biểu cho nhân quả, dạy bạn nhìn thấy cúng hoa cúng quả thì bạn liền nghĩ đến nhân quả, có nhân ắt có quả, có quả thì phải có nhân. Chúng ta trong cuộc sống thường ngày khởi tâm động niệm đối người đối việc đối vật phải nghĩ đến việc ta phải trồng nhân tốt thì ta mới có quả báo tốt. Nếu ta trồng nhân ác thì tương lai sẽ có ác báo, đạo lý là như vậy, không có cái gì mà không phải là biểu pháp. Ngay cả kiến trúc cũng đều như vậy, bạn nhìn xem đại điện nơi cúng Phật, bạn thấy bên ngoài có hai tầng, bên trong là một tầng. Bởi vì sao có kiến trúc như vậy? Đại biểu Phật pháp là nhị đế viên dung, bên ngoài mà nhìn thì có chân tục nhị đế, chúng ta thì gọi là có thế gian pháp có xuất thế gian pháp; bên trong thì thế gian và xuất thế gian là một không phải hai. Bạn xem cái ý nghĩa này sâu biết bao, không có sự sắp xếp nào là tùy tiện cả, sự bài trí đều có ý nghĩa rất sâu của nó. Sau khi bạn chân thật biết được tự viện là viện bảo tàng giáo dục của Phật, bạn đi vào trong đó để tham quan, đi một vòng thì bạn liền giác ngộ, bạn không còn mê nữa. Hiện tại thì rất ít người hiểu, thực tại mà nói rất ít người chăm chỉ đọc đại kinh, kinh Đại Thừa đều có nói đến. Đặc biệt là chú sớ của cổ Đại đức sợ chúng ta xem không hiểu, xem không rõ ràng, các Ngài đều làm chú giải tường tận. Trong Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao của đại sư Thanh Lương, Kinh Hoa Nghiêm Hợp Luận của Lý Trường Giá, Kinh Địa Tạng thì chúng tôi thường trích dẫn chú giải của Pháp sư Thanh Liên, ý nghĩa sự biểu pháp này đều được nói rất rõ ràng. Phật dạy chúng ta niệm niệm không quên, thời thời khắc khắc phải áp dụng thực tiễn giáo huấn của Phật Bồ-tát thành tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ hành vi của chúng ta, vậy thì chúng ta thật sự được thọ dụng, việc học Phật này không vô ích. Nếu bạn có thể y giáo phụng hành, cũng chính là Khổng Tử đã nói “*học rồi thường luyện tập*”

không phải vui lắm sao”. Bạn nhất định sẽ pháp hỷ sung mãn, cuộc đời này của bạn nhất định là hạnh phúc mỹ mãn, xa lìa ác nghiệp, xa lìa tai họa.

Con người bất luận là người ở địa phương nào, bất luận là dân tộc nào, bất luận là tôn giáo nào thì đều có ý nguyện tránh họa cầu phước. Tránh họa cầu phước đều nằm trong sự giáo dục của Thánh Hiền, chúng ta thật sự chịu học, thật sự có thể áp dụng thực tiễn thì cuộc đời này của bạn sẽ lìa xa được tai họa, thường gặp được sự tốt lành. Đây chính là vì sao phải phát Bồ-đề tâm, phải phát chân tâm. Xã hội ngày nay có sự chướng ngại đối với người phát tâm, vả lại còn chướng ngại một cách nghiêm trọng, các loại ngoại duyên vô cùng nhiều. Mọi người thường nói, ta dùng tâm tốt đối với người, người ta lại không lấy tâm tốt hồi báo lại ta, ta vẫn phải dùng tâm tốt đối với người sao? Các vị nghĩ thử xem có cần hay không? Cần, vẫn là phải dùng tâm tốt để đối với người. Vì sao vậy? Tâm tốt về sau sẽ có quả báo tốt, người khác dùng tâm bất thiện đối với ta thì họ sẽ không có quả báo tốt, bạn lắng lòng mà suy nghĩ, họ sẽ không có quả báo tốt. Vậy nếu ta cũng giống như họ, họ dùng tâm bất thiện đối với ta, ta cũng dùng tâm bất thiện đối với họ, vậy thì quả báo trong tương lai của chúng ta cũng sẽ giống như họ, vậy thì sai rồi. Chúng ta đối với chân tướng sự thật rõ ràng minh bạch, không thể giống như họ được. Bất luận là người nào, bất luận họ dùng tâm thái không tốt như thế nào đối với ta, chúng ta vẫn dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, bình đẳng đối với họ, lấy đại từ đại bi đối với họ, lâu ngày chầy tháng thì họ sẽ bị cảm động, họ sẽ quay đầu. Việc này cần phải có thời gian, không thể nói hôm nay ta đối với họ tốt thì ngày mai họ liền quay đầu, không mau như vậy, đại đa số là phải 1-2 năm họ mới cảm động. Có một số người phiền não rất sâu nặng thì phải cần đến 10 năm, 20 năm họ mới hồi đầu, thậm chí sâu nhất là đến khi nào hồi đầu vậy? Là đến lúc lâm chung. “Một người nào đó thật tốt, cả đời này tôi đều không tốt đối với họ”, đến lúc lâm chung mới giác ngộ, cũng không phải là trễ. Cho nên nhất định phải dùng thiện tâm đối với người, cảm hóa thời gian dài, vậy thì bạn đã thật sự độ được một người. Giúp đỡ một người phá mê khai ngộ, giúp một người lìa khổ được vui, đây là việc tốt, đây là việc làm của chư Phật Bồ-tát, chúng ta nhất định phải khéo học, học tập cho thật tốt.

Hôm nay chúng ta thảo luận câu “*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Ở đây quan trọng nhất là “*nhất hướng chuyên niệm*”. Bình thường chúng ta khuyên người “*Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu*”, những lời này là cổ Đức nói, người xưa dạy người đều là giáo pháp này, quyết không thể nào cùng một lúc học hai thứ được. Vì sao vậy? Học hai thứ cùng một lúc thì bạn sẽ phân tâm, tinh thần ý chí của bạn không thể tập trung. Hiện tại bạn xem trong trường học,

hầu hết các trường học đều là học rất nhiều môn một lúc, việc này là học từ người ngoại quốc. Thời xưa ở Trung Quốc cách dạy học không phải là như vậy, đều là dạy một môn, học xong một môn rồi mới có thể học đến môn thứ hai, tuyệt đối không phải là cùng lúc học đến mấy môn. Đây là chỗ dạy học không giống nhau giữa phương Đông và phương Tây, loại nào có hiệu quả hơn? Có thể làm thực nghiệm, sau khi thực nghiệm rồi thì chúng ta mới biết phương pháp này của lão tổ tông thật sự có hiệu quả. Ví dụ chúng ta lấy trường học ngày nay mà nói, các em nhỏ đi học, trong học kỳ này, hiện tại tôi cũng không biết chúng có bao nhiêu môn phải học. Ví dụ như chúng có sáu môn cần phải học, học kỳ này đại khái có khoảng hơn 20 tuần, bạn đem sáu môn học này phân ra dạy riêng biệt, dạy từng môn từng môn một, một môn đại khái hai đến ba tuần, trong hai đến ba tuần chỉ dạy một môn mà thôi, môn này dạy xong rồi thì mới dạy đến môn khác, hiệu quả so với việc một ngày học nhiều môn như vậy sẽ không như nhau, khác biệt rõ ràng. Bởi vì trong hai đến ba tuần này trong đầu của chúng chỉ có một thứ mà thôi, chúng không nghĩ đến thứ khác, tinh thần ý chí của chúng sẽ tập trung hoàn toàn. Bạn xem trong một học kỳ dạy xong hết như vậy nhưng tâm đắc của việc học tập của hai học trò sẽ khác nhau, do phương thức dạy học không giống nhau.

Chúng ta học Phật tu đạo, khóa trình của chúng ta phải ít hơn trường học rất nhiều, phải tập trung tinh thần thời gian lại. Đặc biệt là trong xã hội hiện tại, sức mạnh dụ hoặc bên ngoài vô cùng to lớn, chúng ta chỉ cần hơi buông lơi một chút thì liền bị ngoại cảnh ảnh hưởng, bạn sẽ rất khó thành tựu. Và lại thâm nhập một môn, sau khi khế nhập rồi thì bạn nhất định sẽ sanh pháp hỷ, gọi là pháp hỷ sung mãn. Một khi pháp hỷ sung mãn, bạn học tập môn này muốn ngưng mà ngưng không được, không cần người nào đốc thúc, bạn đọc kinh đọc ra được đạo vị, đạo vị gì vậy? Là chỗ ngộ, mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ, ngày ngày đều có chỗ ngộ thì làm sao bạn không hoan hỷ chứ? Đọc sách mà chán ngán là do bạn không có tâm đắc, cũng chính là nói bạn không có chỗ ngộ. Bạn có chỗ ngộ thì nhất định sẽ sanh tâm hoan hỷ; không có chỗ ngộ, đọc khô khan vô vị thì sẽ không muốn đọc nữa. Bạn xem nhà Nho của Trung Quốc, chúng ta gọi là thế gian pháp, cách dạy học của thế gian pháp cũng chú trọng một môn thâm nhập. Cương lĩnh dạy học của nhà Nho thì ở trong Tam Tự Kinh, Tam Tự Kinh nói “*giáo chi đạo quý dĩ chuyên*”, đạo của việc dạy học quý ở chỗ chuyên nhất thì đạo của việc học đương nhiên cũng quý ở chuyên rồi. Dạy và học là cùng một sự việc, tinh chuyên thì bạn mới có thể có thu hoạch.

Ở nơi đây, trong các vị có một số đồng học đã nghe cư sĩ Thái Lễ Húc giảng Đệ Tử Quy, các vị nghe xong đều sanh tâm hoan hỷ. Tôi nghe băng ghi âm của

thầy ấy giảng tại Hồng Kông, tổng cộng đã giảng hết 40 giờ đồng hồ, tôi đã nghe từ đầu đến cuối hết mười lần. Một lần là 40 tiếng, mười lần thì đã nghe hết 400 giờ đồng hồ. Vì sao lại nghe nhiều lần đến như vậy? Tôi phải dẫn dắt đồng học cùng nghe, tôi không cùng nghe thì họ sẽ không chuyên tâm. Cư sĩ Thái vì các đồng tu học Phật chúng ta hiện thân thuyết pháp, cậu ấy học môn này chỉ mới hai năm thôi, chưa lâu, có thể giảng tới trình độ như vậy thì không có gì khác là do cậu ấy đã nắm được câu “*Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu*”, chính là hiểu được quý ở chuyên. Cậu ấy đã dùng thời gian một năm để học tập, học tập như thế nào? Mỗi một câu đều áp dụng vào trong cuộc sống, đều làm được, nếu bạn không áp dụng, không làm được thì không có tác dụng gì. Chân thật làm được, thời gian một năm luyện tập ở trên bục giảng, cậu ấy đã giảng đến mức cảm động như vậy là vì sao? Vì cậu đã làm được, cậu nói đó đều là tâm đắc báo cáo của cậu.

Đệ Tử Quy không dài, toàn bộ kinh văn chỉ có 1080 chữ, ba chữ một câu, tổng cộng 360 câu. Chúng ta thấy hiện tại hầu hết mọi người học tập, vì sao không thể thành công? Vì quá tạp quá loạn, không chăm chỉ áp dụng thực tiễn, mấu chốt là ở chỗ này. Cậu ấy cũng là một người thông thường, không phải là người thượng thượng căn, là căn tánh trung hạ, chỉ là đã nắm chắc phương pháp. Phương pháp của người xưa cậu ấy vô cùng chăm chỉ không dám lơ là, cho nên trong thời gian hai năm thì có thành tựu, có thể thấy việc học không khó. Nếu bạn không nắm được cương lĩnh, không hiểu phương pháp vậy thì sẽ vô cùng khó khăn, sẽ học rất vất vả mà không có được thành tích. Cậu ấy đã thị hiện một tấm gương tốt, bạn xem thấy đáng về đó thì có muốn học cho thành công không? Tôi nhìn thấy đáng về như vậy thì rất hoan hỷ, tôi sẽ giúp cậu ấy, tôi sẽ làm hộ pháp, làm tăng thượng duyên cho cậu. Cậu ấy giảng ở Trung Quốc mười mấy lần, thời gian ngắn thì năm ngày, mỗi ngày giảng sáu giờ đồng hồ. Trong năm ngày thì giảng 30 tiếng đồng hồ, lâu thì giảng mười ngày, mỗi ngày bốn giờ đồng hồ, mười ngày thì giảng được 40 giờ đồng hồ. Giảng được mười mấy lần rồi, càng giảng càng thành thực, giải hành tương ứng, càng giảng càng hoan hỷ. Tôi nói với cậu: “Con hãy phát đại tâm một đời này giảng một môn này, không nên giảng môn thứ hai nào khác, đi khắp thế giới mà giảng”. Cho nên khi cậu ấy giảng tại Trung Quốc tôi nghe nói rất hay, tôi liền thông báo với cư sĩ Lại ở Singapore mời cậu qua bên đây giảng ba ngày. Tịnh Tông Học Hội Malaysia của chúng ta bên đó đã mời cậu giảng ba lần rồi, giảng ở ba nơi. Ở Indonesia cậu cũng đã giảng ba lần rồi, cũng ở ba nơi, thời gian mỗi một nơi đại khái cũng giảng hết mấy ngày. Sau khi giảng bên này xong thì tôi sẽ mời cậu qua Úc để giảng ở Tịnh Tông Học Hội Úc Châu tám ngày, mỗi ngày giảng năm tiếng đồng hồ, tám ngày thì 40 tiếng đồng hồ. Sau đó lại mời

cậu đến Melbourne để giảng hai ngày, mười tiếng đồng hồ, một ngày là năm tiếng. Đến Sydney giảng ba ngày, 15 tiếng đồng hồ. Đến Brisbane giảng một ngày. Đi diễn giảng luân chuyển ở nước ngoài, cuối nửa năm nay thì đến bốn nước ở miền Nam và Bắc Châu Mỹ sắp xếp giảng chín lần. Tại Âu Mỹ, thời gian mười ngày thì quá dài, họ không thể xin nghỉ phép lâu như vậy để đến nghe, cho nên thời gian của chúng ta chỉ khoảng 3-5 ngày thôi, đây là ở nước ngoài. Đi giảng khắp thế giới, không ngừng giảng. Nếu không đi giảng thì ở nhà bồi dưỡng nhân tài giảng Đệ Tử Quy, việc này cũng cần thiết cấp bách. Chỉ có Đệ Tử Quy mới có thể trồng vững được cái gốc cho thế xuất thế gian pháp, đây là giáo dục trồng gốc rễ.

Rất nhiều người hỏi tôi, vì sao lại đề xướng hai môn này (Thập Thiện Nghiệp Đạo và Đệ Tử Quy)? Đặc biệt là Đệ Tử Quy không phải của Phật giáo. Tôi nói bạn đã sai rồi, Đệ Tử Quy là gốc của Phật giáo. Không những là Tịnh Tông mà Phật pháp bất luận là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ đều được xây dựng trên nền tảng Tịnh Nghiệp Tam Phước. Phật nói rất hay, “*Tịnh Nghiệp Tam Phước là chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*”. Ba đời là quá khứ hiện tại vị lai, hết thầy Bồ-tát tu hành chứng được quả vị Như Lai đều là y theo Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng. Vậy thì bạn nói xem Tịnh Nghiệp Tam Phước quan trọng biết bao. Điều đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước có bốn câu, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Tôi hỏi hiếu dưỡng phụ mẫu như thế nào, phụng sự sư trưởng ra làm sao? Có mấy người có thể trả lời được, có mấy người biết được cách làm như thế nào? Các vị phải nên biết, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*” chính là Đệ Tử Quy, vậy thì Đệ Tử Quy sao lại không phải là Phật pháp chứ? Đương nhiên là Phật pháp rồi. “Đệ tử” là học trò, bạn xem bản thân chúng ta tự xưng là đệ tử Tam Bảo mà quy củ của việc làm đệ tử cũng không biết thì đệ tử Tam Bảo này của bạn không phải là thật rồi, không xứng là đệ tử Tam Bảo. Làm đệ tử Tam Bảo phải có quy củ. Đệ Tử Quy chính là thực tiễn hai câu đầu tiên trong điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước. Thập Thiện Nghiệp Đạo thì thực tiễn hai câu sau của điều phước thứ nhất “*từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Cho nên hai môn học này, bất luận là chúng ta học thế pháp hay Phật pháp thì căn bản, nền móng là ở chỗ này. Bạn không trồng cái gốc ở ngay chỗ này, bất luận bạn tinh tấn như thế nào, bạn nỗ lực như thế nào, đến sau cùng bạn cũng uổng công. Đây là chí ít tôi học Phật được 50 năm nên tôi thấy rất rõ ràng, phàm là có thành tựu thì đều trồng cái gốc ở chỗ này cả, không có cái nền móng này thì không một ai thành tựu, việc này chúng ta không thể không biết. Đặc biệt là đồng tu xuất gia đại diện cho chánh pháp cửu trụ, nếu chúng ta biểu hiện không tốt thì quả báo không thể tương tượng nổi. Cho

nên xuất gia không phải là một việc dễ dàng, nếu muốn phát tâm xuất gia thì càng phải xây dựng cái nền móng này cho tốt. Sau khi đã xây dựng nền tảng tốt rồi thì bạn mới đi xuất gia. Xuất gia không cần cầu sư phụ, nếu bạn cầu một vị sư phụ để xuất gia, cầu họ xuất gia cho bạn, họ không nhận lời thì bạn sẽ buồn lòng biết bao.

Năm xưa tôi thân cận Đại sư Chương Gia, tôi đã thỉnh giáo với Đại sư, lúc đó tôi chỉ mới 26 tuổi, tôi hỏi có rất nhiều ngành nghề, vậy theo ngành nghề nào thì thỏa đáng hơn cả? Chương Gia Đại sư đã khuyên tôi xuất gia, Ngài nói tôi đi con đường này thì thỏa đáng. Lại nói với tôi, “nếu xuất gia thì con không nên tìm đến chùa miếu, không nên tìm đến các vị Pháp sư, không cầu những Pháp sư này thế độ cho con.” Tôi hỏi “vậy con phải xuất gia như thế nào?” Ngài nói với tôi: “Nếu con đi tìm Pháp sư mà vị Pháp sư đó không nhận lời thì con có buồn không?” Tôi nói sẽ buồn, vậy thì phải làm sao? Ngài dạy tôi hãy cầu Phật, cách này rất hay, thật sự tôi đã đi cầu Phật, tôi nghe theo lời của Ngài. Cơ duyên xuất gia chín muồi rồi, bản thân tôi cũng có linh cảm rằng nhân duyên xuất gia của tôi đã sắp chín muồi. Tôi còn nói với rất nhiều bạn bè, đại khái chừng sáu tháng nữa, kết quả không ngờ mới một tháng thì chín muồi. Tháng sau thì có một vị Pháp sư đến mời tôi đi xuất gia, là vị đó đến tìm tôi chứ không phải tôi đi tìm vị đó, và lại trong khoảng hơn nửa tháng mà vị đó đến tìm tôi đến chín lần, tôi thấy vị đó cũng rất thành khẩn, tôi đã nhận lời. Vào lúc đó khi tôi còn theo học với lão sư Lý, lão sư Lý cảm thấy rất kỳ lạ, Ngài nói vì sao người ta kêu tôi thì tôi liền đi vậy? Tôi nói: “Thưa lão sư, vị ấy đã đến đây chín lần rồi, Lưu Bị ba lần tới lều cỏ mời thì Gia Cát Lượng xuống núi, vị ấy tới tìm con tới chín lần, rất thành khẩn.” Điều Chương Gia Đại sư dạy tôi có cảm ứng. Sau khi xuất gia, đương nhiên việc đi thọ giới là một sự việc trọng đại, sau khi tôi xuất gia hai năm thì mới thọ giới. Vì sao vậy? Vì đời duyên phận, cũng phải đợi người khác đến tìm tôi, rất nhiều nơi khai giới, tôi đều không đi đăng ký, tôi không tham gia, tôi muốn đợi có người đến tìm tôi. Đợi được hai năm quả nhiên có người đến tìm tôi, mời tôi đi thọ giới. Người ta đến tìm tôi nghĩa là duyên phần cả thấy đều đầy đủ, bản thân không phải bận tâm chút nào. Chúng ta đi tìm người thì sẽ rất khó khăn, lúc nào cũng phải nhìn sắc mặt của người ta, thật không dễ dàng. Hôm nay tôi đem cái phương pháp này truyền lại cho các vị, là do lão sư của tôi dạy, nếu các vị muốn xuất gia thì cầu Phật cầu cảm ứng, nhất định sẽ chính xác. Bằng không mà nói, biết đạo tràng nào thích hợp với mình, đạo tràng nào không thích hợp với mình, rất khó lựa chọn, cho nên hết thầy hãy cầu cảm ứng, không nên cầu người. Bạn phải thật sự tin vào Phật Bồ-tát, phải tin vào sự cảm ứng. Lão sư đã dạy tôi, sau khi chọn xong pháp môn này thì cả đời phụng hiến cho Phật pháp, phụng hiến cho chúng sanh

thì Phật Bồ-tát sẽ chăm lo một đời của bạn, việc gì bạn cũng không cần phải bận tâm, ngày tháng như vậy thật dễ sống. Tôi tin lời của lão sư, không có một mảy may nghi hoặc đối với lời của lão sư, y giáo phụng hành.

Cho nên trong đời này có thiện duyên có ác duyên, có thuận cảnh có nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên thuận cảnh nghịch cảnh đều là Phật Bồ-tát đã an bài cả, tôi rất là hoan hỷ tiếp nhận, người khác chịu không nổi chứ tôi thì rất hoan hỷ tiếp nhận. Vì sao vậy? Phật Bồ-tát đã thay tôi an bài cả rồi, đã an bài thì nhất định sẽ có chỗ lợi ích. An bài nghịch duyên ác duyên thì tiêu nghiệp chướng cho tôi, nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì sẽ nâng lên một bậc. Một số đồng học theo tôi một thời gian khá dài thì họ nhìn thấy được, họ nói mỗi khi tôi gặp phải sự đả kích nghiêm trọng thì nhất định là phước huệ đã được nâng lên một khoảng cách rất lớn. Không những là trí huệ tăng, mà phước báo cũng tăng lên, không sai chút nào, mỗi lần đều như vậy. Tôi gặp phải nhiều lần khó khăn rất lớn, thật sự đều như vậy, vì vậy tôi không oán trời trách người, không có một mảy may tâm sân hận. Tôi biết Phật Bồ-tát đã an bài thì sẽ thỏa đáng hơn hết, hết thảy đều tùy thuận sự an bài của Phật Bồ-tát, tùy thuận sự giáo huấn của Phật Bồ-tát. Vì sao vậy? Chư Phật Bồ-tát đều là từ trong tánh đức mà lưu lộ ra, tùy thuận Phật Bồ-tát là tùy thuận theo tánh đức của chính mình, không tùy thuận theo phiền não, không tùy thuận tập khí, vậy thì đúng. Cho nên ở chỗ này có lý có sự, lý sự đều viên dung.

Quan trọng nhất là “nhất hướng”. “Hướng” là phương hướng, cả đời tôi chỉ có một phương hướng, cái phương hướng này chính là cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Cầu sanh Thế Giới Cực Lạc thì phải học A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở đâu vậy? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là A Di Đà Phật. Bạn mỗi ngày đọc tụng, mỗi ngày học tập, không rời khỏi A Di Đà Phật, bất luận là ở nơi đâu, bất luận là vào lúc nào, bất luận chúng ta ở trong hoàn cảnh như thế nào, đều không rời khỏi A Di Đà Phật, vậy thì đúng. Đây chân thật gọi là học Phật. Phải biến những đạo lý, lý luận ở trong kinh điển thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những giáo huấn trong đó biến thành hành vi cuộc sống của chúng ta, khiến cho bản thân và kinh giáo hoàn toàn tương ứng, kinh điển và tư tưởng kiến giải ngôn hành của chính mình dung hợp thành một thể, đây gọi là khế nhập cảnh giới Di Đà. Bạn có thể khế nhập được cảnh giới Di Đà, không cần phải hoàn toàn khế nhập, nếu có thể khế nhập được vài phần, có thể khế nhập được ít phần thì vãng sanh đã nắm phần chắc. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm trái ngược lại với kinh điển đã nói, vậy thì bạn ngày ngày đọc tụng cũng vô ích, bạn không thể vãng sanh. Cho nên kinh giáo không phải là để niệm, kinh giáo là dạy bạn phải hành.

Bạn xem cổ Đại đức làm phán giáo cho kinh điển, nghĩa là làm chú giải, mỗi bộ kinh đều không rời khỏi Tín Giải Hành Chứng. “Hành” rất là quan trọng, trước tiên bạn phải xây dựng lòng tin, bạn phải lý giải, sau khi đã có tín giải rồi thì phải đem nó áp dụng vào trong cuộc sống. “Chứng” có nghĩa thế nào? “Chứng” chính là chúng ta từ trong cuộc sống thường ngày chứng minh được điều trong kinh nói đều là chính xác. Kinh là cuộc sống của chúng ta, kinh là sinh mạng của chúng ta, chúng ta và kinh đích thực là một không phải hai, là một thể, hoàn toàn hòa lẫn vào nhau. Thân tâm chúng ta hòa vào trong Đại Thừa Vô Lượng Thọ, Đại Thừa Vô Lượng Thọ chính là thân tâm của chính chúng ta, vậy thì ở đây đã có niềm vui thú rồi, chẳng phải là vui sướng lắm sao, nếu bạn không thể khế nhập thì bạn làm gì có được sự vui thú. Niềm vui này là niềm vui của chư Phật Như Lai, của Pháp Thân Bồ-tát, chúng tôi cũng đã nếm được rồi. Bạn không khế nhập thì bạn không nếm được, những thứ này không phải là do người khác truyền cho bạn, là bạn phải tự mình hành chứng thì bạn mới có thể có được. Chư Phật Bồ-tát giúp đỡ đối với chúng ta chỉ dừng lại ở tín giải, các Ngài giúp chúng ta tín, giúp chúng ta hiểu rõ thì đó là giải, còn hành và chứng thì các Ngài không giúp được, chúng ta nhất định phải dựa vào chính mình.

Tập 346

Cho nên bản thân phải tu hành, tu là sửa lại cho đúng, hành là hành vi. Tư tưởng của chúng ta là hành vi của ý, ngôn ngữ của chúng ta là hành vi của khẩu, tạo tác của chúng ta là hành vi của thân. Nếu hành vi thân khẩu ý ba nghiệp của chúng ta không tương ứng với trong kinh đã nói thì bạn phải thừa nhận mình sai rồi, không phải kinh giáo sai. Hiện tại có rất nhiều người suy nghĩ rất lạ lùng, tôi đúng còn kinh đã sai rồi, Phật giảng kinh vào 3000 năm trước, 3000 năm trước so với bây giờ thì không giống nữa, Ngài đã sai rồi, tôi hiện tại không sai, vậy thì phiền phức to. Lời Phật Bồ-tát đã nói thì vĩnh viễn là chính xác. Vì sao vậy? Vì lời của các Ngài là từ tâm tánh lưu xuất ra, những ngôn ngữ văn tự được lưu xuất ra từ trong tâm tánh thì siêu vượt thời gian, siêu vượt không gian, không bị giới hạn bởi không gian thời gian, cho nên được gọi là “kinh”. Không giống như văn chương người thế gian hiện tại đang viết, những báo chí tạp chí văn chương đó chỉ cần xem một lần là có thể bỏ vào thùng rác rồi, không cần phải xem thêm lần thứ hai nữa. Kinh thì không như vậy, kinh thì phải vĩnh hằng bất biến. Kinh là tự tánh chúng ta lưu lộ ra, vì tự tánh của chúng ta hiện tại đã mê rồi, mê mà không giác, nên hiện tại phải nhờ vào chư Phật Như Lai, những điều lưu lộ ra từ tự tánh của các Ngài sẽ dẫn phát tự tánh của chúng ta. Trí huệ đức tướng ở trong tự tánh của chúng ta không khác gì với chư Phật Như Lai, chúng ta nhờ các Ngài dẫn phát ra. Đây là đúng, cho nên đối với các Ngài phải có lòng tin, không thể có một chút hoài nghi. Nếu có nghi ngờ thì không nên suy nghĩ nữa, không nên phân biệt, không nên đi nghiên cứu, càng nghiên cứu thì càng sai, phải hiểu đạo lý này. Vì sao càng nghiên cứu lại càng sai? Phật giảng kinh là từ lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước ở trong tâm mà nói ra, chúng ta nay lại dùng tâm vọng tưởng phân biệt chấp trước để học thì bạn làm sao có thể lý giải được chứ? Phương pháp không như nhau, vậy phải làm sao mới có thể chân thật hiểu được nghĩa kinh? Chúng ta cũng phải lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ thật sự hiểu được. Chúng ta lìa một phần thì hiểu được một phần, lìa hai phần thì hiểu được hai phần. Bạn xem Mã Minh Bồ-tát trong Khởi Tín Luận đã chỉ dạy chúng ta tâm thái học tập là “lìa tướng ngôn thuyết”. Dạy chúng ta nghe kinh phải lìa tướng ngôn thuyết, xem kinh thì lìa tướng văn tự, “lìa tướng danh tự”, không nên chấp trước danh từ thuật ngữ. Dạy chúng ta “lìa tướng tâm duyên”, tướng tâm duyên là chúng ta tuyệt đối không nên suy nghĩ về nó, bạn càng nghĩ thì càng sai, bởi vì tâm đó của bạn là tâm phân biệt tâm chấp trước, bạn sẽ nghĩ sai lệch đi ý nghĩa kinh điển. Cái gì cũng không nghĩ, bạn cứ lão thật niệm Phật thì sẽ khai ngộ, hoát nhiên đại ngộ, minh bạch, điều này là thật, vậy thì khế nhập rồi. Tâm càng thanh tịnh thì bạn ngộ

được càng sâu, phương diện ngộ được càng rộng, ngày ngày đều có chỗ ngộ, nên sẽ vô cùng vui sướng. Niềm vui này không có niềm vui nào ở thế gian có thể bì được, chân thật là có niềm vui sướng. Người xưa thì cầu “niềm vui Khổng Nhan” (Khổng Tử và Nhan Hồi), niềm vui của Như Lai và Pháp Thân Bồ-tát so với Khổng Tử và Nhan Hồi thì cao thâm hơn nhiều. Niềm vui của Khổng Nhan vẫn không phải xuất ra từ tự tánh, Khổng Tử Nhan Hồi khế nhập không sâu, Phật Bồ-tát khế nhập sâu. Phải nên hiểu đạo lý này, sau đó thì bạn mới sanh lòng tin. Đây là câu giải, “giải” thì không thể nào dùng vọng tưởng, phải lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên.

“*Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, người xưa nói “*đọc sách nghìn lần nghĩa kia tự hiểu*”, việc này có đạo lý. Đọc hàng nghìn lần trở đi thì tâm sẽ định, dùng phương pháp đọc kinh để tu định, tu thiền định, định có thể khai huệ. Sau khi đọc cả nghìn lần thì cái huệ của định này sẽ phát ra, huệ phát ra rồi thì ý nghĩa của kinh hết thấy đều rõ ràng, “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Cho nên “nhất hướng” vô cùng quan trọng. Đầu tiên phải lập chí, trong đời này, ta có một mục tiêu, có một phương hướng. Mục tiêu là cầu Tịnh Độ. Tịnh Độ từ đâu mà có? Là từ tâm thanh tịnh mà biến hiện ra, cho nên cầu Tịnh Độ chính là cầu tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, phải hiểu đạo lý này. Tâm bạn không thanh tịnh mà cầu vãng sanh Tịnh Độ sẽ cầu không được vì đó là sai. Vì vậy kinh luận không thể không đọc nhiều, bạn mới hiểu được đạo lý này, nắm được cương lĩnh nguyên tắc trọng yếu. Cho đến khi tự mình dần dần khế nhập, trí huệ khai rồi, thâm nhập được một phần thì bạn có thể giảng được một phần, thâm nhập được hai phần thì bạn có thể giảng được hai phần. Có nên đi ra ngoài giảng hay không? Nên! Có người nói: “Tôi tự mình học vẫn chưa học thành công, sao có thể đi ra ngoài giảng được?” Đợi cho đến khi bạn học thành công thì thế giới này đã tận thế luôn rồi, sẽ không kịp. Cho nên hiện tại chúng ta hiểu một câu thì giảng nói một câu, không giảng sai, hiểu hai câu thì giảng hai câu. Đây là bi nguyện của Di Đà, 48 nguyện, nguyện nguyện đều là vì lợi ích chúng sanh. Bản thân chúng ta muốn đến Thế Giới Cực Lạc, cũng muốn đưa thêm vài người nữa cùng đi, càng nhiều càng tốt, tự hành hóa tha.

Việc giảng kinh sẽ khai trí huệ, bạn không giảng thì không khai trí huệ, bị che mắt, bạn giảng càng nhiều thì trí huệ của bạn càng mở rộng, mở càng lớn hơn. Thường là người học giảng kinh thì đều có kinh nghiệm này, mở quyển kinh ra mỗi câu mỗi chữ đều vô lượng nghĩa. Ở đây tôi còn có một bí quyết, tôi không giữ riêng mà công hiến cho các vị, giảng kinh có cần chuẩn bị trước hay không? Cần chuẩn bị, vì sao phải chuẩn bị? Vì cung kính, cung kính đối với Phật, cung

kính đối với người nghe nên phải chuẩn bị. Lên đài rồi, những thứ bạn chuẩn bị đó có tác dụng nữa hay không? Xin nói với các vị là không có, vì sao không có tác dụng? Thì cũng như bác sĩ khám bệnh vậy, trước khi chuẩn bị thì nghiên cứu những toa thuốc, vẫn chưa đi khám bệnh, trước tiên đem đơn thuốc ra viết xong rồi mới cầm toa đi khám bệnh. Không trị được bệnh lại trách bạn không bệnh giống như toa thuốc của tôi, làm gì có đạo lý như vậy? Cho nên chuẩn bị thì phải chuẩn bị, khi lên đài giảng thì có thể không dùng hết hoàn toàn. Lên đài là gì? Lên đài giảng là chẩn đoán bệnh mà kê toa, việc này bạn không có cách nào chuẩn bị được. Lên bục giảng, bạn nhìn những vị thính chúng bên dưới, nhìn đôi mắt của họ, xem thần sắc của họ, xem thái độ của họ thì sẽ biết được họ có những vấn đề gì, vậy thì ta làm sao để giúp đỡ họ, việc này là linh hoạt chứ không khô cứng. Không thể không chuẩn bị, nhưng việc chuẩn bị đó chưa chắc sẽ dùng đến, nhất định nên biết việc này. Thông thường chúng ta chuẩn bị, chúng ta đọc sách là để tăng thêm tri thức cho chính mình, về mặt tri thức thì càng rộng càng sâu càng tốt, đến lúc giảng thì bạn ứng phó mới có thể linh hoạt. Bạn đọc sách ít thì sự ứng phó của bạn sẽ gặp khó khăn. Cho nên việc học này không phải vì mình mà là vì đại chúng, học rộng nghe nhiều là vì người khác, còn đối với chính mình thì một môn thâm nhập.

Vậy một môn thâm nhập và học rộng nghe nhiều có sự xung đột hay không? Nói các vị biết nó không có xung đột, bạn nhất định phải biết việc này. Nhưng khi mới bắt đầu học, người xưa đã định ra là 5 năm, trong 5 năm đầu không thể học rộng nghe nhiều, nhất định phải là một môn thâm nhập, sau 5 năm đó thì mới học rộng nghe nhiều. Như vậy nền tảng của bạn mới được xây dựng tốt, không thể ít hơn 5 năm được. Người hiện tại thì họ không cần, vừa mới bắt đầu học thì đã học rộng nghe nhiều rồi, cho nên bản thân không có nền tảng, những gì đã học đều là những thứ bề ngoài, là thường thức, không thể sanh trí huệ, không những không sanh trí huệ mà còn chướng ngại che kín trí huệ. Đây là do không có ai chỉ dạy cho họ, không phải là người khéo học. Người khéo học thì nhất định phải trông cho tốt căn bản Giới Định Huệ tam học, trong Phật pháp thì gọi là “Căn Bản Trí”, học rộng nghe nhiều là “Hậu Đắc Trí”. Học tập là có thứ lớp, sau 5 năm thì việc một môn thâm nhập và học rộng nghe nhiều này của bạn có thể xem trọng như nhau. Một môn thâm nhập là tăng trưởng Giới Định Huệ của mình, học rộng nghe nhiều là ứng phó ở nơi quần chúng.

Hiện tại thì cơ hội của việc tu học càng ngày càng khó khăn, càng ngày càng khó được, may mà hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển nên đã giúp đỡ được, vấn đề chính là bạn phải biết lợi dụng nó. Cư sĩ Thái Lễ Húc học Phật, thời gian tiếp

xúc với tôi rất ít, cậu nói đã từng đến nơi giảng để nghe tôi giảng kinh, nơi giảng có rất nhiều người, tôi không nhận ra cậu, cậu cũng không đến tìm tôi. Phần lớn thời gian cậu học trên máy truyền hình, truyền hình Hoa Tạng của chúng ta đã phát sóng được 3 năm rồi, trên mạng Internet hình như cũng được 7 năm rồi, cậu học ở trên mạng và trên truyền hình. Từ đó cho thấy việc học tập không nhất định phải đến giảng đường, việc giáo dục từ xa sinh ra hiệu quả rất lớn. Ngược lại những người thường ở bên cạnh tôi thì lại chưa học được gì, việc này cũng khó trách, người ở bên cạnh thì cho rằng cơ hội rất nhiều, hôm nay chưa học được thì vẫn còn ngày mai, ngày mai vẫn còn ngày một, năm nay chưa được thì còn năm sau, mãi cho đến khi già chết thì đành thôi vậy, đành phải chờ đến đời sau, đời này hết rồi thì đời sau vậy, nên rất là khó. Người không ở bên cạnh thì sẽ cảm thấy cơ duyên rất là hiếm có, tâm tình học tập sẽ không như nhau, vì vậy những người không theo bên cạnh tôi thì luôn luôn học tốt hơn, học tập thật sự có được thành tựu, đối với những người giảng kinh như chúng tôi đó là sự động viên rất tốt. Tại giảng đường không có ai học, sau khi chúng tôi phát trên mạng Internet thì có rất nhiều người đang chăm chú học tập, việc này đã cho chúng tôi sự khích lệ rất lớn. Chúng tôi cũng cảm thấy thật sự là có người đang làm, nên chúng tôi vẫn phải toàn tâm toàn lực trợ giúp họ. Ở Cư Sĩ Lâm đã xây dựng giảng đường nghe nhìn quy mô lớn, thông thường nơi tôi giảng kinh là một phòng thu hình nhỏ, trong phòng thu hình đó chỉ có mỗi một mình tôi, đối diện với tôi là máy quay phim, vì vậy tôi thường nói, tôi giảng kinh không có thính chúng, tôi dạy học không có học trò, toàn bộ đều ở trên mạng trên truyền hình. Hoàn cảnh này vô cùng thanh tịnh, tôi đã quen với kiểu cuộc sống như vậy rồi, cuộc sống như vậy của tôi đã được mười mấy hai mươi năm rồi, cho nên chúng tôi lưu giữ số lượng băng ghi hình cũng tương đối nhiều. Truyền hình vệ tinh của chúng ta 24 giờ đều không ngừng phát sóng, đã phát sóng được 3 năm rồi, đây là một sự việc không hề dễ dàng. Hiện tại tôi đem 40 giờ giảng này của cư sĩ Thái Lễ Húc, và cả 8 giờ giảng Đệ Tử Quy sau khi làm phụ đề thuyết minh sẽ phát sóng trên truyền hình. Hiện tại chúng tôi rất hy vọng Liên Hiệp Quốc hợp tác với chúng tôi, việc hợp tác này nhanh nhất cũng là một năm, chúng tôi sẽ dành cho họ mười giờ phát sóng mỗi ngày. Hiện tại họ không có cái gì để phát sóng, cho nên phải tìm cho được vị thầy tốt, trước tiên thu hình ở trong phòng thu, thu hình xong còn phải thông qua sự thẩm tra, sau đó mới có thể phát sóng.

Việc dạy học của chúng ta có phương hướng mục tiêu, đó là hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Dùng phương pháp gì vậy? Chính là hai bộ kinh Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tôi đã nói. Đích thực có thể làm được, không cần nói trên trời dưới biển, những thứ như Tứ Thư, Ngũ

Kinh, Thập Tam Kinh của nhà Nho không có tác dụng, nói đến hoa trời rơi rụng thì cũng không thực tế. Đại kinh đại luận chúng tôi đã giảng 54 năm rồi, đối với sự hóa giải xung đột, đối với an định hòa bình có giúp ích được gì không? Không có ích gì, nguyên nhân là vì sao? Vì quá cao, thứ xã hội hiện tại cần đến là giáo dục cuộc sống, đó là nền tảng. Cho nên dạy học thì cũng như vậy, nhất định phải dạy từ khi còn mẫu giáo. Những kinh luận chúng tôi giảng đều là khóa trình Đại Học, đối với các học trò mẫu giáo mà nói thì không có tác dụng gì, không thu được hiệu quả. Phật pháp phải khế cơ khế lý thì mới có thể được thọ dụng, những đại kinh này chỉ khế cơ một số ít người, còn khế hợp căn cơ phổ biến trong xã hội thì nhất định phải là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo, việc này chúng ta không thể không biết. Cho nên phải xác định phương hướng của bản thân chúng ta, cũng phải nên biết phương hướng mà chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, chúng ta làm sao phối hợp, giúp đỡ chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh. Tận tâm tận lực chính là công đức viên mãn, đây gọi là nhất tâm chuyên niệm.

Câu “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*” trong là câu nói quan trọng nhất trong tam bối vãng sanh, đây là tổng cương lĩnh tu học của toàn kinh, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Việc niệm Phật rất phổ biến, hiện tại ở Trung Quốc niệm Phật Đường cũng vô cùng phổ biến. Bên đó có một đồng học gọi điện thoại cho tôi, hình như là vào tuần trước, nói với tôi đại khái là cục tôn giáo có một văn kiện gửi đến tận nơi, khẳng định niệm Phật là chánh pháp, các nơi xây dựng Niệm Phật Đường mà được chính quyền địa phương cho phép thì được rồi, không cần báo lên cấp trên. Đây là tin tốt. Mấy năm gần đây đồng tu niệm Phật tu Tịnh Độ nhất định là đã biểu hiện rất tốt nên nhà nước rất cuộc đã khẳng định với bạn đây là một việc rất tốt. Hy vọng về sau có thể biểu hiện tốt hơn nữa, tôi tin rằng nhà nước sẽ hộ pháp, sẽ hộ trì.

Trong sử sách có ghi chép, tại Trung Quốc từ thời nhà Hán đến thời Nam Tống tổng cộng có 12 lần phiên dịch Kinh Vô Lượng Thọ. Bộ kinh này có 12 loại bản dịch khác nhau, nhưng thời xưa không có kỹ thuật in ấn, sách đều là ghi chép lại, số lượng không nhiều, đặc biệt là gặp phải chiến loạn, cho nên những quyển này bị thất lạc tìm không thấy nữa. Trong mục lục thì có nhưng tìm không thấy sách. Hiện tại trong bộ Đại Tạng Kinh đang lưu trữ 5 loại bản dịch, nên sự hội tập này rất cần thiết, nhằm tiện lợi cho người đời sau tu học. Chúng ta xem thấy 5 loại sách thì rất phiền phức, cũng không dễ gì tìm được. Bản hội tập đầu tiên là của Vương Long Thư người thời Tống, bản hội tập của ông được gọi là “Đại A Di Đà Kinh”, quyển này còn lưu giữ trong Đại Tạng Kinh. Cư sĩ Vương là học giả cũng là một nhà Phật Học, cả đời của ông chỉ thấy được có 4 loại bản dịch,

hiện tại thì lưu hành tới 5 loại. Một hội ở trong Kinh Đại Bảo Tích thì cư sĩ Vương Long Thư chưa nhìn thấy, vì vậy mà bản hội tập này không được viên mãn. Đến những năm Hàm Phong thời nhà Thanh thì cư sĩ Ngụy Mạc Thâm đã làm bản hội tập thứ hai, bản hội tập này thì đều có 5 loại bản dịch, đương nhiên là hay hơn quyền của cư sĩ Vương Long Thư, nhưng vẫn còn có những chỗ khiếm khuyết y như cũ, đó là lựa chọn lấy bỏ chưa thỏa đáng, vả lại bên trong cũng có một số văn tự mà cư sĩ Ngụy đã sửa đổi lại. Đây là việc mà tổ sư Đại đức phản đối nhiều nhất, nếu tùy ý sửa đổi kinh thì mỗi một người trong tương lai đều muốn sửa đổi, kinh điển lưu truyền đến đời sau thì sẽ hoàn toàn khác hẳn, cho nên tuyệt đối không thể có cái tiền lệ này. Cho dù cảm thấy văn tự trên kinh điển không thỏa đáng thì bạn có thể ghi chú ở bên cạnh, chữ này có lẽ có cách nói như thế nào đó, để cho người khác tham khảo, không được sửa đổi kinh văn. Việc này đến Ấn Quang Đại sư cũng phê bình, cho nên lần sau cùng vào những năm đầu Dân Quốc cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập lần thứ ba. Bản hội tập này vô cùng hoàn mỹ, chúng ta hãy đem 3 loại bản hội tập ra đối chiếu xem thử thì các vị sẽ hiểu, thế nên chúng ta tuân thủ bản hội tập này. Quyền sách này lão sư Lý đã giao lại cho tôi, tôi vì muốn đại chúng tin tưởng nên đã đem 5 loại bản dịch và 3 loại bản hội tập hợp lại thành một quyển gọi là “Tịnh Độ Ngũ Kinh Độc Bản”, để cho mọi người có thể đọc được các bản dịch gốc và 3 loại bản hội tập. Sau đó, bạn thích bản hội tập nào thì bạn chọn quyền đó, y giáo phụng hành thì hết thấy đều thành tựu. Không nên phê bình quyền này có khuyết điểm quyền kia có vấn đề, bạn vừa phê bình thì tâm của bạn liền không thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh, vì vậy phê bình thì không thể vãng sanh, đây là điều phải nên biết. Phải biết chúng sanh căn tánh không như nhau, sở thích đều không giống nhau, ta thích loại bản này họ thì thích loại bản kia, đều tốt, đều đáng được tán thán, không nên ép bạn nhất định phải học quyền này của tôi, không thể được. Nếu thật sự gò ép miễn cưỡng thì việc gì cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật lại thuyết nhiều kinh đến như vậy? Thuyết nhiều kinh như vậy chính là ứng phó với các căn tánh không như nhau, đây là sự đại từ đại bi của Phật ứng cơ thuyết pháp. Chúng ta phải hiểu được những ý nghĩa này, sau đó thì bạn mới có thể tùy thuận chúng sanh.

Tôi qua lại với rất nhiều tôn giáo, đây đều là những tín đồ rất thuần thành, tôi hỏi mọi người có thừa nhận việc trong vũ trụ chỉ có một vị chân thân hay không? Họ đều thừa nhận trong vũ trụ này chỉ có một vị chân thân. Vị chân thân đó là vị chân thân tôn giáo của chúng ta, vị chân thân này là đáng sáng tạo ra vũ trụ, việc này thì mọi người đều thừa nhận. Tôi nói vậy được, các vị nói đáng sáng tạo, ví dụ như Ki-tô Giáo thì họ gọi đó là Thượng Đế, Kinh Koran của Hồi giáo thì gọi đó là thánh Allah của họ, Allah chính là Thượng Đế. Người Trung Quốc

thì nói là Bàn Cổ khai thiên địa. Tôi hỏi vậy rốt cuộc là một người hay là hai người, hay là các Ngài đã cùng nhau hợp tác để sáng tạo ra? Bởi vì trong vũ trụ chỉ có một vị, vậy rốt cuộc là vị nào đây? Vấn đề này sau khi nêu ra thì mọi người đều chăm chú suy nghĩ, tôi liền nói với mọi người, chẳng sai, đúng là chỉ có một chân thân, một đấng sáng tạo mà thôi, nhưng vị chân thân này đối với những quần tộc khác nhau, vì ngày trước giao thông không thuận tiện, thông tin không phát triển, vị chân thân này có thể biến hóa có thể phân thân, các vị có tin hay không? Tin, tôi nói các vị tin thì tốt rồi. Vị chân thân này ở Ki-tô giáo thì biến thành Chúa Giê-Su, ở Phật Giáo thì biến thành Phật Thích-ca Mâu-ni, ở trong Hồi Giáo thì biến thành Mô-ha-mét, chỉ là một vị. Nếu bạn phê bình vị nào đó thì bạn đã phê bình vị chân thân rồi. Việc này công bằng, cho nên chúng ta phải cùng nhau xây dựng một tín ngưỡng chung, đều là người một nhà. Tuy không cùng tôn giáo nhưng chúng ta cùng một tổ tiên, cùng một vị chân thân. Cho nên tôi nói mối quan hệ của chúng ta nếu không phải anh em bên nội thì cũng là anh em bên ngoại, vẫn là người một nhà, tôn giáo trên toàn thế giới đều là người một nhà. Họ đều có thể tán đồng cách nói này của tôi. Tôi đã đi qua rất nhiều quốc gia khu vực, đã tiếp xúc với các nhân sĩ tôn giáo, chưa có ai phản đối cả, việc này là nằm ngoài dự tính của tôi, tôi nghĩ có lẽ sẽ có người phản đối, nhưng chưa gặp phải sự phản đối nào, họ đều có thể thừa nhận. Ở Nhật Bản, lão Hòa thượng Nakamura năm nay đã 101 tuổi, năm ngoái ông 100 tuổi, năm ngoái tôi gặp mặt ông. Lần đầu tiên gặp mặt ông tôi đã bàn đến vấn đề này, thật hiếm có, lão Hòa thượng nói, người sáng tạo ra tất cả tôn giáo trên toàn thế giới đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ-tát. Quan Thế Âm Bồ-tát có 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để được độ thì dùng thân đó để độ, hết thấy đều là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ-tát. Những đồ đệ của ông nói với tôi: “Lão Hòa thượng cả đời chưa từng nói qua những lời này, hôm nay lại nói những lời này với Ngài chúng con cảm thấy rất là kinh ngạc.” Cho nên cách nghĩ cách nhìn của chúng tôi là tương đồng, cả vũ trụ là cùng một thể, giữa con người với nhau, giữa con người với chúng sanh, trong Đại Thừa giáo nói là đều chung một pháp thân, “nhất tâm nhất trí huệ” mà trong kinh thường hay nói. Bạn hiểu được chân tướng sự thật thì “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi” tự nhiên sẽ liền lưu lộ, tự nhiên bạn sẽ quan tâm đến tất cả chúng sanh. Hết thấy chúng sanh có khổ nạn, bạn nhất định sẽ toàn tâm toàn ý đi giúp đỡ họ.

Việc cứu khổ cứu nạn thì phải biết cái khổ nạn căn bản, khổ là từ đâu mà ra? Là từ mê mà ra, bạn không hiểu được chân tướng sự thật, nên khổ từ đây sinh ra. Vui thì từ đâu mà ra? Vui thì từ hiểu rõ mà ra, đã rõ được chân tướng sự thật rồi thì bạn sẽ lìa khổ được vui. Do đó lìa khổ được vui thì nhất định phải phá mê khai

ngộ, phá mê khai ngộ thì nhất định phải được dạy bảo tốt, sau đó bạn mới hiểu được tính chất của tôn giáo là gì.

Dùng lời hiện tại mà nói tính chất của tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, đó là khi tôi mới vừa xuất gia, tôi đã đề xuất với giáo hội Phật giáo Trung Quốc làm công tác chính danh trong Phật giáo. Nhà Nho nói “danh bất chính thì ngôn bất thuận”, cho nên chúng ta trước tiên phải làm công tác với chính danh. Phật giáo là gì? Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Thích-ca Mâu-ni Phật đối với chúng sanh trong chín pháp giới. Điều này tôi đã nêu ra từ rất sớm, muốn cho đại chúng xã hội chân thật nhận thức được Phật giáo là giáo dục chí thiện viên mãn. Hiện tại tôi tiếp xúc qua lại với rất nhiều tôn giáo, chúng tôi dùng một câu nói để xây dựng sự nhận thức chung, đó là “tất cả tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa”. Việc này hiện tại mọi người đều có thể tiếp nhận. Hễ tin tưởng vào tôn giáo thì đều tin những gì mà kinh điển đã nói, bao gồm cả kinh điển Phật giáo cũng không ngoại lệ. Nói điều gì vậy? Nói chúng ta đều là phàm phu sanh tử có nghiệp tội, điều này là xác thực. Trong các tôn giáo đều nói luân hồi, đều nói con người có quá khứ có hiện tại có vị lai. Trong đời quá khứ từ vô lượng kiếp đến nay, nghiệp mà chúng ta đã tạo có ác có thiện, luôn là ác nhiều thiện ít, từ khởi tâm động niệm lời nói việc làm, cho nên lưu chuyển trong sáu đường. Nghiệp ác nhiều thì cảm quả báo là ba đường ác, nghiệp thiện nhiều thì cảm ba đường thiện. Tỉ dụ của Phật trong kinh rất hay, thời gian trong ba đường ác thì dài, thời gian trong ba đường thiện thì ngắn, vì vậy mà Phật đã đem ba đường ác ví dụ như quê nhà của chúng sanh trong sáu cõi; ba đường thiện chỉ là nơi chúng ta đi đến dạo một vòng để du lịch, thời gian rất ngắn, không được bao lâu thì bạn lại phải trở về quê nhà rồi. Ví dụ này rất hay, cho nên sau khi chân thật giác ngộ thì chúng ta phải làm sao để thoát ly sanh tử luân hồi, đây mới chân thật là người thông minh. Hiểu được chân tướng sự thật thì mới hiểu được tính quan trọng của việc thoát ly sanh tử luân hồi. Chỉ có tự mình thoát ly được thì mới có thể giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn ở trong luân hồi, những chúng sanh khổ nạn này cùng với chúng ta đời đời kiếp kiếp đều có duyên phận, có duyên thì bạn sẽ có cơ hội giúp đỡ họ. Có câu “Phật không độ người không có duyên”, vậy thì trước tiên chúng ta phải độ chính mình.

“*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*” là căn bản, thật sự là đại căn đại bản, nếu chúng ta không hạ công phu từ ngay chỗ này vậy thì sai rồi. Chúng ta muốn thoát ly mà không có năng lực thoát ly, cho nên nhất định phải phát tâm. Nếu tâm không phát ra nổi thì bạn đọc nhiều kinh Đại Thừa, dùng kinh Đại Thừa

để huân tập chính mình, rồi dần dần phải trì giới. Giới là căn bản cho nên Đệ Tử Quy là thứ căn bản nhất cần phải chăm chỉ học. Khi đã học rồi thì bất luận ở nơi nào chúng ta đều phải có quy có củ thì tâm của bạn mới định, tâm định rồi thì khai trí huệ, bạn mới đọc hiểu kinh rõ ràng. Sau khi hiểu rõ rồi thì bạn sẽ tu hành, nghĩa là đem những hành vi sai lầm tu sửa trở lại. Tu hành chính là chỉnh sửa những hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, lời nói sai lầm của chúng ta. Vì thế Đệ Tử Quy là phương pháp tốt nhất giúp cho việc tu hành, chúng ta từ đây mà bắt đầu làm. Sau đó tiến thêm một bước nữa là y theo giới luật, lấy giới luật làm tiêu chuẩn. Mới bắt đầu thì dùng Đệ Tử Quy, không dùng Đệ Tử Quy mà dùng giới luật thì bạn sẽ làm không được. Không làm được thì con người thường hay quên mất giới luật, không cần nữa, chỉ học kinh không học giới vậy thì cũng sai. Học kinh là định học, tôi chỉ tu định chứ không trì giới, không trì giới thì bạn làm sao được định, do giới được định, do định mà khai huệ. Ngày nay chúng ta tu giới không thể thành tựu, chính là bởi vì không có nền tảng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là giới luật căn bản, chúng ta phải bắt đầu học từ chỗ này. Đệ Tử Quy cũng như khóa trình của lớp mẫu giáo, chúng ta hiện tại bỗng dưng muốn học trung học, đại học, nếu không lưu ý việc này thì có học như thế nào cũng không thể tốt nghiệp. Nếu dễ dàng như vậy thì các em nhỏ 6-7 tuổi học luôn nghiên cứu sinh thì tốt biết mấy, chỉ vài năm sau xem có thể nhận được bằng cấp tiến sĩ hay không? Chúng dù có học 60 năm cũng không lấy được. Hễ là có trình tự thì đều có thứ tự, không được nhảy cóc (bỏ qua bước quy định), điều này không thể nào không biết.

Người và người sống chung với nhau thì phiền não tập khí nặng nhất vẫn là ngạo mạn. Thật không ngờ ngạo mạn là đại phiền não. Sau tham sân si chính là mạn thì bạn hiểu được nó nghiêm trọng cỡ nào. Bất luận là thế pháp hay Phật pháp vì sao con người học không tốt? Chính là ngạo mạn đã làm chướng ngại. Khổng Tử đã nói rất hay, ví như một người có tài hoa như Chu Công, Chu Công là Thánh nhân, là người mà cả đời Khổng Tử bội phục nhất, cũng thường tán thán. Ví dụ có một người có tài hoa như Chu Công nhưng người đó có một tật xấu là kiêu ngạo, bủn xỉn keo kiệt. Người đó ngạo mạn, lại keo kiệt thì Phu Tử nói “những thứ khác không cần bàn đến nữa”, người này là giả không phải là thật. Chu Công có ngạo mạn, keo kiệt hay không? Không có. Phật pháp là phải siêu vượt sanh tử luân hồi, nên phải đoạn phiền não ngạo mạn này. Nhà Nho không nói siêu vượt lục đạo, cho nên họ không nói phải đoạn ngạo mạn, nhưng họ đã đưa ra một sự cảnh báo nghiêm trọng. Bạn xem ở trong Lễ Ký nói “ngạo bất khả trường”, ai cũng ngạo mạn, phiền não này là vốn sẵn tính trời cho, không phải là do học mà có. Thứ bạn mang theo từ nhiều đời nhiều kiếp được gọi là phiền não

sẵn có, chỉ cần là chúng sanh thì đều có tập khí ngạo mạn này. Chúng ta hy vọng có thể chế phục ngạo mạn, không để nó tăng trưởng.

Nhà Nho dạy người “*dục bất khả túng, ngạo bất khả trường*”, học hành tu đạo, thành tích thật sự thì nhìn từ chỗ nào? Ở tâm bình khí hòa. Người xưa nói “*học vấn thâm thời ý khí bình*” (người học vấn thâm sâu thì tính khí bình lặng), bạn tu hành có công phu thì nhất định sẽ rất hòa khí với người khác, thông thường chúng ta gọi là không nóng tính. Nếu tính nóng rất lớn, thường hay nổi cơn giận dữ thì người đó không có đạo tâm, con người đó không có tu hành, con người đó cũng không có học vấn, việc này nhất định phải hiểu. Học vấn và học thức là hai sự việc, trong học vấn có đạo đức, trong học thức thì không nhất định phải có đạo đức. Dù họ học được rất nhiều thứ, cũng không nhất định là họ có đạo đức, nhưng trong học vấn thì có đạo đức. Cho nên người chân thật có học vấn thì tâm bình khí hòa. Vậy thì việc tu đạo học Phật càng không cần phải nói nữa. Bạn xem trong kinh Phật thường nói “*nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chương môn khai*”, cho nên việc bạn tức giận, nổi giận với người khác, đối phương bị tổn hại ít. Tôi thường nói là bạn hại người ta nhiều nhất là ba phần, hại chính mình thì đến bảy phần, các vị đều không tính đến chuyện này. Tính toán chuyện này rồi thì việc này không có lợi, bản thân chúng ta bị tổn thất quá lớn, chúng ta tổn thất bảy phần họ thì mới tổn thất có ba phần. Nếu bạn thật sự đã nghĩ thông rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật rồi thì bạn sẽ không nổi giận nữa. Cho nên phải bồi dưỡng [điều này], bất luận là vào lúc nào thì đối với người đối vật cũng đều là một lòng hòa khí. Khẳng định tánh người vốn thiện, việc này vô cùng vô cùng quan trọng. Khẳng định người người đều có Phật tánh, chúng ta phải dùng tâm thái này để đối đãi với hết thảy chúng sanh. Họ đều có Phật tánh, họ đều là bản thiện, ngày nay họ làm ra hết thảy bất thiện là nhất thời mê hoặc. Cho nên chúng ta nhất định phải từ bản thân chính mình mà tu, việc này là quan trọng nhất.

Tu từ bản thân thì ảnh hưởng đầu tiên là gia đình, một nhà hòa mục. Vấn đề của gia đình hiện nay thì vô cùng nghiêm trọng, vợ chồng bất hòa nên tỷ lệ ly hôn cao đến như vậy. Họ không biết việc ly hôn này rất đáng sợ, tôi nghĩ đại đa số đều đọa địa ngục, tội rất nặng. Đây không phải chỉ là sự việc của hai người, mà bạn đã phá hoại sự hài hòa của cả xã hội, bạn đã phá hoại sự an toàn của thế giới, cái tội này của bạn nặng đến mức nào, bạn có nghĩ đến hay không? Hai người không hợp nhau thì chia tay, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi, nếu bạn có con cái, con cái sẽ mất đi một người cha hoặc mẹ, không có được đầy đủ tình cảm của cả cha và mẹ, tương lai chúng sẽ hình thành tập khí không tốt, dễ gây ra những việc phạm tội trong xã hội hiện tại. Những sự việc tổn hại xã hội thì bạn

có phải chịu trách nhiệm hay không? Bạn mới hiểu được vấn đề này thật sự nghiêm trọng. Gia đình giống như một tế bào ở trên cơ thể con người vậy, mỗi một người chúng ta giống như một tế bào, giống như một xã hội, một quốc gia. Gia đình là một tổ chức cơ bản trong tổ chức xã hội, nếu tế bào này hư hỏng, hư hỏng quá nhiều thì sự an toàn của sinh mạng sẽ bị uy hiếp. Vậy thì bạn biết được sự an toàn của xã hội đã bị uy hiếp, sự an toàn của quốc gia, hòa bình của thế giới đã bị uy hiếp. Ai đã làm ra? Hai người các bạn vừa phân ly thì đã tạo ra sự tổn hại nghiêm trọng đến như vậy. Việc này có mấy ai biết được? Vợ chồng vì sao mà bất hòa? Vậy vì sao mà lại kết hôn? Thế nên bạn phải nghĩ đến nguyên nhân. Trước khi kết hôn, hai bên nhìn thấy nhau đều là hết sức tốt đẹp, không thấy có một chút khuyết điểm nào. Sau khi kết hôn rồi thì ngày ngày nhìn thấy khuyết điểm của đối phương, càng nhìn càng không vừa mắt, phiền phức liên xảy ra, đều là từ một niềm vọng tưởng mà sanh ra. Nếu bạn luôn luôn giữ được việc chỉ nhìn thấy ưu điểm của đối phương, không nhìn khuyết điểm của đối phương thì vợ chồng hòa hợp, gia hòa vạn sự hưng. Nếu bạn nói đối phương không có chút ưu điểm nào vậy thì bạn nên cam chịu số phận, bởi vì sao bạn lại đồng ý gả cho anh ấy? Hai bên đều nên cam chịu, cam chịu thì tốt, sự việc này có thể giải quyết được công bằng, đây gọi là tề gia. Tề gia sau đó mới trị quốc, xã hội an định, thế giới hòa bình.

Chúng ta ngày nay xem người trên toàn thế giới đều nói đến nhân quyền, nhân quyền sẽ đưa nhân loại đến ngày tận thế. Đây là thứ mà người ngoại quốc đã nghĩ ra, trong lịch sử Trung Quốc chưa hề nghe nói đến nhân quyền. Chúng ta nói đạo đức, luân lý thì mới có hạnh phúc mỹ mãn chân thật, người ngoại quốc ngày ngày hô hào nhân quyền thế nhưng mỗi một người đều không có cảm giác an toàn. Mỗi một người đều không hiểu được bản thân sống ở thế gian này là vì cái gì? Nhân quyền là một câu nói suông. Phật nói với chúng ta con người sống ở thế gian là vì cái gì? Gọi là “nhân sanh thù nghiệp”, trong quá khứ bạn tạo nhân thiện thì bạn đến hưởng phước, trong quá khứ bạn tạo ác nghiệp thì bạn đến để thọ tội, đây là Phật nói, Phật nói rất rõ ràng rất thấu triệt.

Hôm nay chúng ta học tập câu kinh văn này, phải thật sự làm cho được rõ ràng minh bạch, tâm chân thành thanh tịnh bình đẳng chánh giác từ bi của chúng ta thật sự sanh ra thì gia đình bạn làm sao lại không hòa thuận, sao lại không hưng vượng được? Đặc biệt là giáo dục luân lý, giáo dục luân lý là bắt đầu nói từ gia đình, là từ vợ chồng. “Phụ phụ hữu biệt”, biệt là phân biệt, hai vợ chồng đã trở thành một gia đình. Gia đình ngày xưa ở Trung Quốc trên có cha mẹ, có anh em, dưới có con cái, là chế độ đại gia đình, không phải như gia đình nhỏ như hiện

nay. Bạn bước vào gia đình này thì trở thành một phần tử trong gia đình, bạn phải biết nên làm người như thế nào. Trong gia đình có hai sự việc to lớn. Việc lớn thứ nhất là duy trì cuộc sống của gia đình, sự việc lớn thứ hai là giáo dục cho thế hệ sau. Nếu bạn không có thế hệ con cháu tốt thì hạnh phúc gia đình của bạn ở đâu? Gia đình hưng vượng của bạn từ đâu mà có? Nhất định phải có thế hệ con cháu tốt. Cho nên vợ chồng có khác biệt là nhiệm vụ có khác biệt. Vào thời xưa, người nam ra ngoài mưu sinh để duy trì cuộc sống của gia đình, người nữ ở nhà dạy dỗ con cái, con cháu đều nhờ vào người làm vợ này, gia đình có tiền đồ hay không hoàn toàn nhờ vào người phụ nữ này. Các vị nên đọc Ấn Quang Đại sư Văn Sao, bạn xem Ấn Tổ trong Văn Sao đã nói hết bao nhiêu lần: quyền của người phụ nữ trong gia đình là lớn nhất, sự an nguy của xã hội, sự hưng vong của quốc gia nằm trong tay của người phụ nữ trong gia đình. Người hiện nay có ai hiểu được điều này? Gia đình bạn có con cái tốt, đời đời có Hiền nhân thì xã hội này mới có Thánh nhân xuất hiện. Thánh nhân từ đâu mà ra? Là từ bạn dạy mà ra. Cách dạy như thế nào? Hết thầy đều là Đệ Tử Quy. Cho nên cha mẹ phải học Đệ Tử Quy, hết thầy đều làm ra tấm gương cho con cái. Trẻ con vừa sanh ra, mắt vừa mở thì chúng biết nhìn chúng biết nghe, chúng liền học tập. Người lớn như thế nào thì chúng thấy đều nhìn thấy, thấy đều nghe thấy, cho nên giáo dục là từ đây mà bắt đầu. Đến khi được 6-7 tuổi thì đã thâm căn cố đế, chúng rất biết chuyện, lúc này mới đưa chúng đến cho nhà trường dạy dỗ. Vậy nên giáo dục nên tảng quan trọng nhất là do cha mẹ dạy, không phải là người khác dạy. Đây chính là vợ chồng có khác biệt, khác biệt là ở chỗ này, họ đều có nhiệm vụ không như nhau. Ngày nay không có người hiểu điều này nữa, cho nên nhà không ra nhà, nước không ra nước, thiên hạ đại loạn.

Tập 347

Kính thưa chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mở kinh ra, Khoa Hội trang 49, phần thượng bối trong tam bối vãng sanh:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Mỗi câu mỗi chữ của kinh văn chứa vô lượng nghĩa. Đoạn nhỏ này chúng tôi đã giảng mấy ngày rồi, vẫn có nhiều đồng tu đến hỏi tôi, thời khóa công phu tu Tịnh Độ sớm tối phải như thế nào? Thật ra điều này trong kinh đã nói rất rõ ràng, bạn xem đối với người tu Tịnh Độ, hai câu nói này vô cùng quan trọng: *“phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”*. Quý vị nên biết, Phật không quy định thời khóa công phu sớm tối ở trong Phật môn, đó là Tổ sư Đại đức nhiều đời nhằm hợp thời, hợp với yêu cầu của đồng tu ở đạo tràng nơi đó mà chế định ra, cho nên thời khóa của mỗi một đạo tràng hoàn toàn không giống nhau. Vậy có thể thành tựu hay không? Chỉ cần phù hợp với nguyên tắc này thì chắc chắn thành tựu, nguyên tắc đó là *“phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”* thì không ai mà không thành tựu. Vì vậy chúng ta phải nhớ kỹ, Phật thường nói với chúng ta, Phật không có định pháp để nói, Phật đều là tùy cơ mà nói pháp. Căn tánh của bạn như thế nào, bạn ưa thích điều gì thì Ngài sẽ nói cho bạn điều đó.

Thành công hay thất bại chính là ở chỗ *“nhất hướng chuyên niệm”*, điều này mới quan trọng. Tôi đã gặp được rất nhiều đồng tu, ở trong nước, ở nước ngoài, họ không có sự nhất hướng này. Hôm nay nghe người này nói phương pháp niệm Phật nào hay thì tâm của họ liền dao động, ngày mai nghe người kia nói một phương pháp khác, thế là trước sau liền hoài nghi. Tu học mấy mươi năm nhưng tâm không được định, bạn có niệm Phật cả đời thì cũng không thể thành tựu. Kinh Phật nói cho chúng ta cách niệm *“nhất hướng”* rất hay, ta liền niệm theo cái cách này, đó là cái cách gì vậy? Niệm đến khi chính mình sanh hoan hỷ, niệm đến khi tâm của mình được thanh tịnh thì phương pháp này thích hợp với ta, hợp với căn cơ của ta. Hợp với căn cơ của ta nhưng không nhất định phải hợp với căn cơ người khác, điều này nhất định phải biết. Giống như chúng ta ăn thức vật, mỗi người đều có khẩu vị khác nhau, không thể nói tôi ăn món này ngon thì bạn cũng ăn món này ngon. Thí dụ như người Tứ Xuyên Trung Quốc thích ăn cay, càng cay càng ngon, chúng ta thì chịu không nổi, cho nên khẩu vị của mỗi người đều khác nhau. Căn tánh của mỗi người cũng khác nhau, chúng ta phải biết nguyên

tắc của pháp môn mà chúng ta tu học, nguyên tắc này là **niệm Phật đến khi tâm được thanh tịnh**. Ta dùng pháp môn này tu học thì xác thực là phiền não giảm, trí huệ tăng, đối với chúng ta có lợi ích, có điều tốt. Không nên dễ dàng hâm mộ người khác, học theo người khác là hỏng rồi. Đừng nhìn thấy tông phái khác rồi sanh tâm ngưỡng mộ, người niệm Phật gặp phương pháp tham thiền thì họ liền đi tham thiền, gặp được cách tu mật thì họ liền đi niệm chú, như vậy thì làm sao thành tựu?

Cho dù là Tịnh Tông, phương pháp tu hành của mỗi một đạo tràng cũng không giống nhau. Trong Niệm Phật Đường có người thích niệm chậm, trước đây khi tôi mới bắt đầu học Phật, ở cùng với Pháp sư Sám Vân, Pháp sư Sám Vân niệm Phật rất chậm. Một câu Nam Mô A Di Đà Phật Ngài niệm đến 1-2 phút, rất chậm. Động tác của Ngài cũng chậm, lễ Phật cũng chậm, chúng tôi đã lạy được 5-6 lạy rồi mà Ngài vẫn chưa xong một lạy, thế nhưng Ngài rất khỏe, rất thông suốt. Thời khóa sớm tối chúng tôi cùng công phu với nhau, thời khóa sớm tối rất đơn giản, tụng kinh A Di Đà, đọc 3 biến chú vãng sanh, niệm Phật hiệu không nhiều, khoảng một xâu chuỗi niệm 108 câu, sau đó thì hồi hướng, vậy là xong thời khóa. Thời gian công phu thời khóa sớm tối rất ngắn, nhưng sau khi công phu xong thì Ngài dạy chúng tôi lạy Phật, lạy 300 lạy. Cho nên sáng sớm lạy 300 lạy, buổi trưa quy định lạy 200 lạy, buổi tối cũng lạy 300 lạy, một ngày lạy 800 lạy, rất là hữu dụng. Lúc đó tôi vừa mới học Phật, cho nên lạy Phật tiêu nghiệp chướng, lạy Phật rất tốt cho thân thể, là một vận động tốt cho thân thể, thật sự có hiệu quả. Tôi sống trên núi được năm tháng rưỡi, lạy được mấy trăm ngàn lạy. Chúng tôi cùng lạy Phật với Ngài, chúng tôi lạy được 300 lạy thì Ngài lạy chưa được 100 lạy, động tác của Ngài rất chậm. Mỗi người có cách lạy Phật của riêng mình, ở nơi chúng tôi thì Pháp sư Đạt Tông lạy Phật nhanh nhất, hiện giờ tôi không biết Ngài còn sống hay không, mỗi ngày Pháp sư Đạt Tông lạy 1.200 lạy, tốt vô cùng, Pháp sư rất thông thái. Thời gian tụng kinh ngắn, mọi người cùng công phu với nhau, sau khi công phu xong thì mỗi người có thời khóa riêng của mình, tụng kinh cũng có cách riêng của mỗi người, đọc không ra tiếng. Lúc đó chúng tôi sống trong nhà tranh, nhà tranh chỉ có 5 người, hoàn cảnh thật sự thanh tịnh vô cùng. Hiện nay đạo tràng như vậy thì không dễ gì gặp được, mọi sự đều là duyên phận, duyên thù thắng thì chính mình phải nhận biết, nhất định phải nắm lấy, chân thật dụng công. Chân thật dụng công, thật sự phải nhất hướng chuyên niệm thì Phật Bồ-tát gia trì, đây là đạo lý nhất định, chắc chắn sẽ có cảm ứng. Nếu không có cảm ứng là do tâm của chúng ta không đủ chân thành. Chí thành cảm thông, chân thành đến cực độ thì nhất định có cảm ứng, điều này chúng ta nhất định không thể hoài nghi.

Khi còn trẻ tôi học Phật với ba vị lão sư, Ngài Phương Đông Mỹ đem Phật pháp giới thiệu cho tôi, Ngài nói với tôi “*học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người*”. Đại sư Chương Gia dạy cho tôi “*nhìn thấu, buông xuống*”. Lão sư Lý dạy cho tôi “*chỉ thành cảm thông*”, lúc đó tôi theo Ngài học giảng kinh, giảng kinh không phải là chuyện dễ. Đồng tu chúng ta phát tâm học giảng kinh thì phải chú ý, phải đặc biệt lưu ý, kinh là pháp xuất thế gian. Pháp thế gian và xuất thế gian tương thông nhau, từ trên sự tướng mà nói thì không có gì khác nhau. Sự khác nhau của pháp thế gian và xuất thế gian là ở chỗ dụng tâm, nếu bạn còn xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước thì đó là pháp thế gian, niệm Phật cũng là pháp thế gian, giảng kinh vẫn là pháp thế gian, không phải là pháp xuất thế gian. Nếu bạn có thể lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bài học của lớp mẫu giáo “mèo kêu, chó chạy” cũng là pháp xuất thế gian. Pháp thế xuất thế gian ở nơi tâm không ở nơi pháp. Trong sự tướng không có thế xuất thế gian mà do sự dụng tâm, nói cách khác, tâm bạn là tâm luân hồi thì bạn tạo ra đều là nghiệp luân hồi, nếu tâm bạn là “tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm” thì tất cả những điều bạn tạo đều là Tịnh nghiệp, sẽ tương ứng với Tây Phương Tịnh Độ, tâm tịnh thì tất cả đều thanh tịnh. Đạo lý này trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta nhìn thấy Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn thì bạn sẽ hiểu rõ, đây là sự thị hiện tốt nhất cho chúng ta. Năm xưa Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Kinh Hoa Nghiêm cho tôi, cả cuộc đời của Ngài thích nhất là kinh Hoa Nghiêm. Thầy là người học triết học, Thầy nói Kinh Hoa Nghiêm là khái luận triết học tốt nhất trên toàn thế giới, bên trong đó có lý luận, có phương pháp, phía sau còn kèm theo biểu diễn, thể hiện 53 tham vấn cho bạn xem, sách giáo khoa của thế gian đâu có hoàn mỹ như vậy. Sau khi chúng tôi đọc xong mới hoát nhiên đại ngộ, thế xuất thế gian là ở nơi tâm, cho nên bạn phải biết dụng tâm.

Kinh Đại Thừa thường nói “*có pháp nào không phải là Phật pháp?*” Các pháp đều là như vậy. Nên dụng tâm gì? Nên dụng tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm thì có pháp nào mà không phải là Phật pháp? Nếu không biết dụng tâm, bạn vẫn còn tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, vậy thì chư vị Tổ sư sẽ hỏi bạn vậy pháp nào là Phật pháp? Tam Tạng mười hai bộ cũng không phải là Phật pháp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa cũng không phải là Phật pháp, tại sao vậy? Vì tâm bạn là tâm luân hồi. Nếu bạn vẫn còn tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, danh văn lợi dưỡng thì đây là tâm luân hồi, sáu nẻo luân hồi là từ chỗ này sanh ra.

Phân xuất gia phía trước tôi đã nói qua rồi, nói rất tường tận, có bốn loại xuất gia. Xuất gia là gì? Là buông bỏ, cái nhà hình thức chẳng quan trọng, quan trọng là phiền não chính là nhà, sáu nẻo luân hồi là nhà, ba cõi chính là sáu nẻo, sáu

nẻo chính là nhà, sanh tử là nhà. Bạn vẫn còn sanh tử, cho nên kinh điển Đại Thừa dạy chúng ta xuất gia, làm sao để thoát khỏi phiền não, làm thế nào để ra khỏi ba cõi sáu đường, làm sao để thoát ly sanh tử.

Hai loại sanh tử trong ba cõi sáu đường, một loại là phân đoạn sanh tử, một loại gọi là biến dịch sanh tử. Phân đoạn sanh tử chính là thọ mạng của chúng ta là một giai đoạn. Biến dịch sanh tử, biến là biến hóa, dịch là cải biến, chúng ta mỗi năm mỗi già yếu đi, đây chính là biến dịch. Nếu nói tương tận, con người chúng ta mỗi ngày mỗi già đi, không phải là mỗi năm già đi, mỗi ngày mỗi già đi, ngày hôm nay khác với ngày hôm qua. Phật lại nói với chúng ta là từng sát-na không giống nhau, mỗi giờ đồng hồ đều khác nhau, từng phút từng phút cũng khác nhau, từng giây từng giây cũng khác nhau, đó là biến dịch sanh tử. Nhất định phải giác ngộ, nhất định không lưu giữ lại được. Chúng ta phải đề cao cảnh giác, phải nắm bắt thời gian quý báu mà chăm chỉ tu học, hy vọng trong đời này có thể thoát ly sanh tử, ra khỏi tam giới. Xác thực là trong mười pháp giới, chúng ta thoát ly luân hồi, ra khỏi sáu đường, sanh đến Tứ Thánh pháp giới, Tứ Thánh chính là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Phật ở đây là Phật trong mười pháp giới, Tông Thiên Thai gọi là “tương tợ tức Phật”, chưa phải là Phật thật. Vì sao gọi là “tương tợ tức Phật”? Vì các Ngài không còn phân đoạn sanh tử nữa, nhưng vẫn còn biến dịch sanh tử. Sự biến dịch sanh tử này hoàn toàn là thiện, không phải là bất thiện, cũng chính là nói cảnh giới của các Ngài không ngừng được nâng lên. Trong Tứ Thánh pháp giới, kiến tư phiền não đã đoạn rồi, từ trên cương lĩnh của Phật pháp mà nói thì đó gọi là thân kiến. Thân kiến là chấp trước cái thân này là ta, các Ngài không còn có ý niệm này nữa. Thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến là 5 loại kiến giải sai lầm, các Ngài đã đoạn hết những thứ này rồi. Tư hoặc cũng có 5 loại lớn là tham dục, sân nhuế, ngu si, ngạo mạn, nghi hoặc đối với giáo huấn của Thánh Hiền, điều này cũng đã đoạn rồi. Tham sân si mạn nghi đã đoạn rồi, người này liền thoát khỏi tam giới, nghiệp nhân trong sáu cõi cũng không còn, nhân đã đoạn hết thì đương nhiên quả cũng không còn, quả trong sáu cõi luân hồi cũng không còn. Ngài Vĩnh Gia đã nói “*trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*”. Ngài nói “*trong mộng rõ ràng có sáu cõi*” để so với sau khi tỉnh mộng, hiện tượng sáu cõi luân hồi này không còn nữa, nhưng vẫn còn Tứ Thánh pháp giới, có Thanh Văn, có Duyên Giác, có Bồ-tát, có Phật. Những người này trong Tứ Thánh pháp giới đã đoạn trần sa phiền não, đoạn vô minh phiền não. Trần sa nếu đã đoạn hết, phá một phẩm vô minh là được rồi, phá một phẩm thì ra khỏi mười pháp giới, họ sẽ sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, Thế Giới Hoa Nghiêm. Trong 84 ngàn pháp môn, cuối cùng họ vắng sanh đến nơi nào? Vắng sanh đến Thế Giới Hoa Tạng. Thế

Giới Cực Lạc cùng với Thế Giới Hoa Tạng không khác nhau. Nếu tôi dùng thí dụ để nói thì Singapore ví cho Thế Giới Hoa Tạng, thành phố Singapore là Hoa Tạng thì Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Thế Giới Cực Lạc là con đường Orchard, nơi phồn hoa nhất, nơi đẹp nhất [của Singapore]. Cho nên Thế Giới Cực Lạc và Thế Giới Hoa Tạng là một chứ không phải hai, chúng ta phải biết điều này. Vì vậy đến được Thế Giới Cực Lạc thì sẽ có Thế Giới Hoa Tạng.

Chúng ta không dễ gì trong đời này được thân người, gặp được pháp Đại Thừa, lại gặp được pháp tu Tịnh Độ, điều này là hi hữu khó gặp, hy vọng là chúng ta phải biết trân quý. Cách tu như thế nào? Nhất định cần tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Làm thế nào mới có thể đạt được sự thanh tịnh? Cổ Đức thường nói buông xuống vạn duyên, buông bỏ thân tâm thế giới. Rất nhiều người hiểu lầm lời nói này, cho rằng buông bỏ như thế nào? Tôi không cần phải làm việc nữa ư? Điều này sai rồi! Buông bỏ không phải là buông bỏ trên sự, chúng ta vẫn phải làm việc. Bạn là chủ gia đình, nếu bạn buông bỏ việc nấu cơm, bạn không chăm sóc gia đình, bạn không quan tâm đến chồng, không quan tâm đến con cái, cả thầy bạn đều buông bỏ, [cho rằng] điều này là Phật dạy, như vậy chính phủ nhất định sẽ ra lệnh cấm [học Phật], tại sao vậy? Vì nếu mọi người học Phật thì sẽ mất nước, sẽ diệt chủng, điều này thật khủng khiếp, đâu có đạo lý như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật nếu thật sự buông bỏ thì Ngài không cần phải thuyết pháp, Ngài mỗi ngày giảng kinh 8 giờ đồng hồ rất gian khổ, nhưng Ngài đâu có buông bỏ. Phật thị hiện xuất gia cho chúng ta thấy, Ngài vẫn dạy học, giảng kinh chính là lên lớp dạy học, mỗi ngày 8 giờ đồng hồ, suốt 49 năm không hề ngơi nghỉ, cũng chưa từng nghe nói Ngài nghỉ phép, rõ ràng là Ngài chọn sự nghiệp này, tinh thần yêu nghề đáng để chúng ta khâm phục, chúng ta nên học tập. Vậy buông bỏ là gì? Buông bỏ là trong tâm không chấp trước, tâm thanh tịnh. Buông bỏ những gì? Buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ thị nhân ngã.

Người thế gian làm việc là vì thù lao, còn chư Phật Bồ-tát vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đó là nghĩa vụ chứ không cần thù lao. Các Ngài sống cuộc sống vô cùng đơn giản. Cho nên dùng lời hiện nay mà nói là buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, như vậy mới đúng, tôi thường nói đến 16 chữ này. Khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, đây là tích cực không phải là tiêu cực. Vì vậy việc buông bỏ này, quý vị nhất định nên hiểu rõ, không phải là công việc gì cũng đều không làm nữa. Nếu tôi tất cả đều buông bỏ rồi thì có gì tôi còn đến đây để giảng kinh chứ? Các bạn đã buông bỏ hết rồi thì có gì phải đến đây nghe kinh? Chúng ta đều chưa buông bỏ. Sự và lý nhất định phải thông đạt, phải hiểu rõ.

Phật giáo là giáo dục, là nền giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta gọi đơn giản là Phật giáo. Nền giáo dục của Thích-ca Mâu-ni Phật là dạy những gì? Là dạy thật tướng của các pháp. Kinh Bát Nhã có nói là dạy chúng ta thật sự nhận thức được rõ ràng chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thật tướng chính là chân tướng, vũ trụ là hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, nhân sinh là con người chúng ta. Phật dạy chúng ta chẳng có gì khác, Ngài dạy chúng ta phải hiểu được chính mình, phải hiểu được chân tướng hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta, đây là sự việc không mấy dễ dàng. Hiểu điều gì nơi bản thân mình? Hiểu bản thân mình thì chính là minh tâm kiến tánh, hiểu được chân tướng của cuộc sống, chân tướng cuộc sống của chúng ta có quá khứ, có hiện tại, có vị lai, thời gian có 3 đời, không gian thì có 10 phương, 10 phương 3 đời vô cùng vô tận. Vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, vô lượng vô biên chúng sanh đều là hoàn cảnh cuộc sống của chúng ta. Phật nói đến cuối cùng là vô lượng thời gian không gian, vô lượng thế giới, vô lượng chúng sanh cùng với bản thân chúng ta là một thể, cho nên trong nhà Phật nói “*vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”. Chúng ta cùng với tất cả chúng sanh là đồng một thể. Từ bi không có điều kiện thì gọi là đại từ đại bi. Nhà Nho cũng có nói trong Đệ Tử Quy, không phải là mọi người đều đã đọc qua rồi sao? “*Phàm là người đều yêu thương*”, câu này rất gần với sự từ bi mà chúng ta nói.

Học Phật, tu Tịnh Độ phải chân tín nguyện thiết, chân tín nguyện thiết chính là tâm vô thượng Bồ-đề. Đây chính là lời của cổ Đại đức nói. Bởi vì có những lúc chúng ta còn hoài nghi, khi nhìn thấy những cụ ông cụ bà niệm Phật vãng sanh, những người này cuộc sống rất kham khổ, không biết chữ, không có đi học, cũng không biết đến kinh điển, ở trong Niệm Phật Đường niệm Phật một năm, hai năm đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Trong kinh nói “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, nhất hướng chuyên niệm thì chúng ta không có hoài nghi, các cụ ấy là nhất hướng chuyên niệm, nhưng phát Bồ-đề tâm thì họ không có, căn bản là các cụ không hiểu cái gì là Bồ-đề tâm, nhưng vì sao các cụ được vãng sanh? Những trường hợp này rất nhiều, thật sự là lời của Đại Sư Ngẫu Ích nói với chúng ta là đúng, chúng ta nên giải trừ sự nghi hoặc, phải thật tin. Các cụ đó đối với Tịnh Tông không có một chút nghi hoặc nào, nguyện vọng vãng sanh vô cùng khẩn thiết. Bạn xem nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ của các cụ rất khẩn thiết, các cụ đã thật sự buông bỏ duyên ở thế gian này, vì sao vậy? Vì cuộc sống ở thế gian này quá khổ, bản cùng hạ tiện quá khổ cực, nhất tâm nhất ý chỉ cầu sanh Thế Giới Cực Lạc, chỉ cầu thấy được A Di Đà Phật. Các bạn nghĩ xem, tâm này của các cụ cùng với tâm chúng tôi nói là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi có tương ứng không? Các cụ tuy là không có học qua nhưng cả thấy đều có đủ. Bạn hỏi họ cái gì là Bồ-đề tâm thì các cụ không biết, các cụ không trả lời được,

nhưng tỉ mỉ mà quan sát thì các cụ đều làm được tất cả, nhưng các cụ không biết đó là Bồ-đề tâm. Cho nên các cụ tương ứng với Phật, thật sự là một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Các cụ niệm Phật thật sự không có vọng tưởng, vì đối với thế gian này các cụ không có hy vọng, thậm chí người ở thế gian này đều không tôn trọng các cụ, ai cũng xa lánh các cụ, còn A Di Đà Phật thì xem trọng các cụ, tiếp dẫn các cụ đi. [Những điều bất như ý đó] đều là tăng thượng duyên. Nếu ở nơi đây có nhiều người thích các cụ, chấp nhận các cụ, tôn trọng các cụ thì các cụ sẽ đi không được, các cụ sẽ lưu luyến thế gian này. Vì vậy chúng ta nhìn thấy những người thật sự vãng sanh, bạn tỉ mỉ mà quan sát họ, những người như thế không nhiều, duyên với Tịnh Độ của họ đã chín muồi rồi. Cho nên tin sâu nguyện thiết chính là tâm vô thượng Đại Bồ-đề, đây là lời của Đại Sư Ngẫu Ích nói trong A Di Đà Yêu Giải.

Tôi thường khuyên các đồng tu, lời nói này vô cùng quan trọng, không biết tôi đã nói bao nhiêu lần rồi, chướng ngại của chúng ta là khuyết điểm, tập khí quá nặng. Thật sự muốn tu học, thật sự muốn trong đời này thành tựu, tôi nói có ba việc. Việc thứ nhất là đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, không nên có ý niệm khống chế, hành vi khống chế thì có thể có. Thí dụ bạn là phụ huynh, bạn đối với con cái phải quản lý dạy dỗ, bạn không quản lý giáo dục chúng thì không được, việc quản lý giáo dục này chính là khống chế. Tuy nhiên trong tâm thì không thể có, trên sự thì ta giúp đỡ con cái, ta phải thành tựu cho chúng, phải chăm sóc chúng, đây là trách nhiệm, nhưng không được để những sự việc này trong tâm, để trong tâm là sai lầm. Nếu để trong tâm thì bạn không đến Thế Giới Cực Lạc được vì tâm không thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh để giúp đỡ người khác. Điều thứ hai là không được có ý niệm chi phối. Điều thứ ba là bạn không được có ý niệm chiếm hữu. Nếu đối với tất cả người, việc, vật bạn có ý niệm khống chế, có ý niệm chi phối, ý niệm chiếm hữu thì làm sao bạn có thể vãng sanh? Những ý niệm này là cái gốc của tâm luân hồi, cho dù bạn làm nhiều việc thiện trong Phật môn, bố thí làm việc thiện thì cũng không nên để ở trong tâm.

Ở Singapore chúng ta có một vị Pháp sư là Pháp sư Đàm Thiên, các bạn có vị nào quen biết với Ngài không? Vị Pháp sư này rất tuyệt vời, làm rất nhiều việc thiện nhưng không người biết. Khoảng 20 năm trước, tôi đã quen biết Ngài ở San Francisco nước Mỹ. Ở San Francisco có một Liên Xã tên là Đại Giác thường mời tôi đến đó giảng kinh. Khi Liên Xã Đại Giác mua đạo tràng, lúc đó tiền mua là 700 ngàn đô-la Mỹ, Pháp sư Đàm Thiên đóng góp 400 ngàn đô-la Mỹ. Bản thân các vị đó phải lo liệu 300 ngàn để tu sửa đạo tràng. Sau khi Pháp sư Đàm Thiên giao tiền thì Ngài chỉ nói một câu “nhân quả của mỗi người thì mỗi người tự gánh

chịu”. Về sau Ngài không hỏi đến số tiền đó nữa, không nghe không hỏi nữa, để tâm thanh tịnh. Nghe nói sau này ở Phúc Châu Trung Quốc có chùa Tây Thiên, tôi nghe nói Ngài đã đóng góp hơn 2 triệu đô-la Mỹ để trùng tu đạo tràng chùa Tây Thiên. Ngài cũng không nghe không hỏi đến, chỉ nói với mọi người “nhân quả của mỗi người, mỗi người tự gánh chịu”, tâm của Ngài thanh tịnh. Tiền của Ngài không phải kiếm được dễ dàng, không phải Ngài đi hóa duyên. Ngài sống trong một ngôi miếu Thành Hoàng ở Singapore, trước cổng miếu Ngài bày một cái sạp nhỏ, bán nhang, bán đèn cây, bán giấy tiền, được 1 đồng, 2 đồng lúc đó. Ngài một xu cũng không dùng đến, cả thầy đều để dành, dành dụm được mấy triệu đô-la Mỹ để đi làm từ thiện, làm xong không thèm nghe cũng không thèm hỏi đến. Ở Singapore có những người như vậy thật không phải dễ, cuộc sống của bản thân thì rất tiết kiệm, khát nước thì uống nước máy (nước phong-tên). Lúc tôi đến thăm Ngài, Ngài tạm thời mua một ly nước khoáng ở bên cạnh để chiêu đãi khách quý, chúng tôi nhìn thấy rất là cảm động. Bạn xem đối với Phật pháp thì Ngài bố thí rất hào phóng, tâm địa thanh tịnh không nhiễm bụi trần. Ngài tuyệt đối không nói ta đem số tiền nhiều như thế này cho bạn xây cất đạo tràng, ta vẫn còn phải hỏi lại, như vậy vẫn còn muốn không chế, chi phối. Ngài hoàn toàn không có một chút ý niệm như vậy, điều này chúng ta phải học tập. Khoảng 30 năm nay tôi chưa gặp lại Pháp sư Đàm Thiên, những việc làm này là Ngài vì chúng ta mà làm ra một tấm gương tốt, tâm thanh tịnh không nhiễm ô, an thanh tịnh tâm, lạc thanh tịnh tâm. Cuộc sống của Ngài rất an lạc, điều kiện vật chất của Ngài tuy rất là kém, ở mức thấp nhất, nhưng Ngài rất an lạc.

Nhất hướng chuyên niệm vẫn cần phải có đủ tâm nguyện giải hành đồng với Phật. Chúng ta học kinh giáo là học những gì? Chính là học những điều này, tâm của chúng ta phải giống như tâm Phật. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh chính là chân tâm, cái tâm này là giống nhau, chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật không hai. Hiện nay chúng ta nói tâm phải đồng với Phật, tâm này chính là ý niệm. Tâm tuy là giống nhau nhưng ý niệm thì khác nhau, cách nghĩ cách nhìn của mỗi người đều không như nhau. Hiện nay chúng ta học kinh giáo chính là tu sửa, chúng ta khởi tâm động niệm phải giống như Phật. Tâm Phật thì như thế nào? Tâm Phật là bình đẳng, tâm Phật là từ bi. Bồ-đề tâm tuy là nói có 5 loại, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhưng nói theo cách thông thường thì hai loại tâm sau đây là cách đối xử, áp dụng trên sự tương vô cùng quan trọng. Đó là lấy tâm bình đẳng, tâm từ bi để xử sự, đối người, tiếp vật. Tâm Bồ-đề là năm câu, mười chữ, mỗi một câu đều có đầy đủ bốn câu kia. Trong thanh tịnh thì có chân thành, trong thanh tịnh thì có bình đẳng, có chánh giác, có từ bi. Trong từ bi thì có thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Một tức là nhiều,

hiều tức là một. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật trong kinh này cũng không ngoại lệ, mỗi một nguyện chắc chắn là có đủ 47 nguyện kia, thiếu một nguyện thì những nguyện này không viên mãn, điều này nhất định phải biết. Nguyện của chúng ta phải giống như Phật, tâm của chúng ta cũng khởi tâm động niệm giống như Phật, kiến giải nhận biết của chúng ta giống như Phật, hành vi của chúng ta cũng giống như Phật, tâm nguyện giải hành đều giống như Phật thì gọi là tương ưng. Trong nhà Phật thường nói một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, phải hiểu được thế nào là tương ưng. Vì vậy chúng ta không thể xem thường các cụ ông cụ bà, các cụ đều niệm Phật tương ưng, bốn điều kiện này các cụ đều có đủ tâm nguyện giải hành. Chúng ta tự cho mình là thông minh, nên niệm niệm không tương ưng, nếu bình tĩnh suy xét phản tỉnh, tư duy quan sát, bạn sẽ phát hiện ra chúng ta niệm Phật vì sao không tương ưng, vì sao công phu không đắc lực, đây là chướng ngại, đây là sai lầm. Nếu không tìm ra được sai lầm, không sửa chữa sai lầm thì sự vãng sanh trong đời này không có hi vọng. Nói cách khác, nhất định phải biết đem tâm luân hồi chuyển thành tâm Bồ-đề thì công phu của chúng ta mới được đắc lực.

Trong các pháp của Đại Thừa thì Tịnh Tông được gọi là dị hành đạo (đạo dễ hành), dị hành đạo này so với những pháp môn khác là dễ dàng hơn, nhưng không phải quá dễ dàng như sự tưởng tượng của bạn. Bởi vì các pháp môn khác, 84 ngàn pháp môn đều phải đoạn phiền não, phải đoạn phiền não thì quá khó. Nếu nói thật sự đoạn phiền não thì mới được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc thì e rằng ở thế gian này hiện nay của chúng ta không có người nào có thể làm được. Tịnh Tông thì đối nghiệp vãng sanh, không cần đoạn phiền não. Không cần đoạn nhưng phải như thế nào? Phải hàng phục phiền não, chính là nói chúng ta phải khống chế phiền não, không để cho nó phát tác, như vậy thì mới có thể vãng sanh. Phục phiền não thì dễ hơn đoạn phiền não rất nhiều, đoạn thì khó vô cùng, phục thì có thể làm được. Cho nên chỉ cần chúng ta phục phiền não, có rất nhiều cách để phục phiền não. Cách tiện lợi nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất chính là dùng câu Phật hiệu. Nhưng trong cuộc sống hằng ngày bạn nhất định phải biết dùng câu Phật hiệu này, cách dùng như thế nào? Đây chính là chân thật niệm Phật, sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sau khi tiếp xúc thì ý niệm liền khởi lên, ý niệm gì khởi lên? Là phiền não, thuận theo ý nghĩ của chính mình thì tâm tham liền nổi lên, bạn liền ưa thích, tham luyến. Cái tham này là phiền não, bạn nhanh chóng dùng một câu A Di Đà Phật để đoạn phiền não, đây gọi là niệm Phật. Cổ đức thường nói “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chập*”, niệm khởi là điều chắc chắn, bạn là phàm phu làm gì không khởi ý niệm chứ? Không khởi ý niệm vậy bạn là Phật Bồ-tát tái lai rồi, bạn không phải

là phàm phu. Không vừa ý liền sanh sân hận, chán ghét, chỉ cần cái ý niệm này khởi lên, cho dù bạn ưa thích hay chán ghét thì đây không phải là điều bình thường, đây là tâm luân hồi. Câu A Di Đà Phật này để hàng phục [những tâm ấy], nên nuôi dưỡng thành một thói quen. Từ sáng đến tối mỗi giờ mỗi phút gìn giữ điều gì? Gìn giữ tâm bình đẳng, hay còn gọi là tâm bình thường, đối với người việc với vật, không sanh tham luyến, không sanh sân hận, không sanh nghi hoặc, đây chính là bạn đã hàng phục được phiền não. Khi hàng phục được thì phải cần công phu thành phiền, công phu tốt thì có thể tự tại vãng sanh. Cho nên vãng sanh Thế Giới Cực Lạc thật sự không khó. Thế nào là tự tại vãng sanh? Là muốn lúc nào vãng sanh thì sẽ vãng sanh ngay lúc đó, chúng ta gọi là sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại thì phải công phu như thế nào? Không phải là công phu cao lắm, nếu bạn muốn niệm đến nhất tâm bất loạn, công phu đó rất cao. Vì sao vậy? Nhất tâm bất loạn thì kiến tư phiền não đã đoạn rồi, tương đương với A-la-hán, là sự nhất tâm. Nếu niệm đến lý nhất tâm bất loạn thì tương đương với Pháp Thân Bồ-tát, minh tâm kiến tánh, vậy thì đương nhiên càng không có vấn đề. Cho nên Cực Lạc thù thắng, thù thắng ở chỗ là không cần đoạn phiền não, chỉ cần không chế phiền não.

Việc không chế phiền não cũng có ba bậc chín phẩm, đây là đẳng cấp công phu giới định của bạn không như nhau. Công phu giới định sâu thì rất dễ không chế phiền não, đó chính là sanh tử tự tại. Vì sao vẫn trụ ở thế gian này? Có được công phu này thì muốn đi liền có thể đi liền. Nhưng có một tình huống không thể đi, tình huống này là vẫn còn rất nhiều người cần bạn phục vụ họ, vậy là bạn phải giúp đỡ họ. Nếu bạn nói cứ mặc kệ họ, tôi phải đi thôi, vậy là bạn vẫn còn tự tư tự lợi, còn tự tư tự lợi thì Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không chấp nhận bạn. Nếu những người ở nơi này không tin tưởng bạn, không thích nhìn thấy bạn thì lúc này bạn có thể ra đi. Ở nơi này vẫn mong muốn bạn đến giáo hóa họ thì bạn ở lại thêm vài ngày. Đây chính là pháp duyên, còn duyên thì ở, hết duyên thì đi. Ngày xưa những người thật sự đạt được cảnh giới này rất nhiều, chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng. Thế giới này hiện nay không giống như ngày xưa, hiện nay giao thông thuận tiện, quý vị thử nghĩ 200 năm trước, muốn đi từ Trung Quốc đến Singapore thì phải đi thuyền buồm, thời đó không có tàu thủy, phải ngồi thuyền mấy tháng trời. Gửi một bức thư về nhà, ít nhất cũng phải 2-3 tháng mới nhận được thư, đâu có thuận tiện như bây giờ. Bồ-tát thị hiện ở nơi này, khi duyên hết thì các Ngài liền đi. Hiện nay do thông tin phát triển, giao thông thuận lợi, ở nơi này hết duyên, ở nơi khác có duyên, bạn vẫn không thể ra đi, phải biết cái đạo lý này. Thí dụ như ở Singapore không còn duyên nữa, ở Indonesia duyên đã chín muồi rồi thì phải đi đến đó. Khi nào ở thế giới này không còn duyên nữa thì lúc đó bạn có thể ra đi, nếu còn duyên thì bạn không thể ra đi. Cho nên Phật pháp xác

thực là thông tình đạt lý. Thật sự ở thế gian này vì tất cả chúng sanh mà làm tấm gương tốt, xác thực chẳng nhiễm bụi trần, tâm địa thanh tịnh, nhưng tùy duyên mà tận tâm tận lực giúp đỡ chúng sanh.

Tập 348

Buổi trưa hôm nay, chúng tôi họp mặt cùng với chín tôn giáo lớn ở Singapore, tôi mỗi lần đến Singapore đều báo với các vị ấy để cùng nhau họp mặt. Hôm nay bàn đến vấn đề là chính phủ Singapore muốn xây dựng sông bạc, bàn về vấn đề này rất nhiều, cuối cùng là có lợi hay có hại? Tôi nghe các vị ấy đưa ra các cao kiến, trước mắt dường như là có một chút lợi ích nhưng về lâu dài thì nhất định không có lợi. Con người thành lập sông bạc, nếu theo Phật pháp mà nói thì điều bất thiện lớn nhất chính là khơi gợi lòng tham của con người. Tôi xây sông bạc sẽ khơi gợi toàn bộ lòng tham của bạn, làm tăng trưởng lòng tham, đây không phải là việc tốt. Tham là cái gốc của phiền não, trong kinh Thế Tôn đã nói cho chúng ta, phiền não của mỗi chúng sanh là vô lượng vô biên. Khi Phật đang giảng kinh thuyết pháp, không có cách nào nói hết vô lượng vô biên phiền não, nên mới qui nạp lại thành 84 ngàn phiền não, 84 ngàn xác thật là một con số, không phải là nói một cách tùy tiện. Vì vậy Phật mới có 84 ngàn pháp môn để đối trị 84 ngàn phiền não. Tám mươi bốn ngàn pháp môn này là dạy cho Pháp Thân Bồ-tát, nếu dạy cho phàm phu chúng ta thì là quá nhiều, chúng ta không có cách gì tiếp nhận được. Vậy nên dạy cho phàm phu thì phải qui nạp 84 ngàn phiền não còn 108 phiền não, 108 phiền não đối với người sơ học vẫn là quá nhiều, không nhớ hết, nên qui nạp tiếp còn 26 phiền não (6 phiền não căn bản và 20 điều thuận theo phiền não). Hai mươi điều tùy thuận theo phiền não chúng ta không nói đến, chỉ nói đến sáu phiền não căn bản là tham sân si mạn nghi ác kiến (ác kiến chính là kiến hoặc). Thông thường gộp chung lại gọi là “kiến tư phiền não”, qui nạp lại thành sáu điều. Ác kiến triển khai ra thì có năm loại: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Sáu phiền não căn bản được qui nạp thành ba điều gọi là tam độc, tham sân si. Tham sân si qui nạp lại thành một điều, đó là tham, tham là cái gốc. Những điều bạn ham muốn đều có rồi thì bạn sẽ không nổi cáu, ham muốn mà không được thì mới phát cáu, phát cáu là nổi sân, cho nên cuối cùng qui nạp lại chính là sân, sân là cái gốc của phiền não, là cái gốc của sanh tử, bạn nói xem sự việc này phiền phức biết bao nhiêu.

Lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền là dạy chúng ta ngừa lỗi, diệt trừ tham sân si, siêng tu giới định huệ. Từ nhỏ đã bắt đầu dạy, đối với sự ham muốn vật chất thì bản thân mình phải kiềm chế, không bị ngoại cảnh làm ảnh hưởng, thành tựu đức hạnh của chính mình. Toàn thể xã hội hiện nay có cách nghĩ trái ngược với chúng ta, khích lệ con người tăng trưởng tham sân si. Vì sao vậy? Như vậy họ mới kiếm được nhiều tiền. Tôi xin nêu ra một thí dụ, rõ ràng là cái áo này có thể mặc được 30 năm, vậy thì các cửa hàng bán quần áo đều đóng cửa hết. Bạn

xem mỗi ngày họ đều thiết kế kiểu mới lạ, bộ đồ này mua về mặc chưa được hai ngày thì lại có kiểu trang phục mới rồi, vừa là một thời thượng thì đã hết thịnh hành rồi, lại nhanh chóng đi mua cái khác. Bạn kiếm tiền rất là vất vả, vậy mà bạn mang tiền đi cúng dường cho họ, bạn có biết hay không? Trước đây tôi có hỏi họ, tôi nói bạn làm sao mà ngốc như vậy? Họ nói mặc vậy như đi ra ngoài người ta sẽ cười mình chết, tôi nói bạn sai rồi, cười chết là họ chết chứ bạn không chết, tại sao bạn lại sợ người ta cười bạn chết? Bản thân mình bị mắc bẫy của người khác mà không biết. Cho nên phải thông minh, nếu chúng ta biết tiết kiệm thì chúng ta sống rất hạnh phúc, sống rất an vui; mỗi ngày đều chạy theo thời trang với người ta thì bạn mệt cả cuộc đời, bạn khổ cả cuộc đời, bạn thật đáng thương. Năm xưa tôi còn ở nước Mỹ, khu vực nơi chúng tôi ở người dân thu nhập không cao, thu nhập mỗi tháng khoảng hai ngàn đô-la. Nếu trong khu vực này có một gia đình làm việc trong công ty được thăng chức, thu nhập một tháng có thể được ba ngàn đô-la thì họ không ở được hai tháng, liền dời nhà đi, họ phải dời nhà đến sống ở khu vực thu nhập ba ngàn đô-la để thể hiện phân thân của họ đã được nâng cao. Cho nên họ mãi mãi chịu sự mệt mỏi. Bạn sống ở đây không tốt sao? Thu nhập mỗi tháng hơn một ngàn đô-la, bạn thấy là quá tự tại, họ thì không, họ từ trước đến giờ phải chịu khổ, họ không chịu buông bỏ sự khổ nhọc đó, chúng tôi nhìn thấy thì rất cảm thương. Mọi người nhìn thấy người ngoại quốc đều nói người Mỹ rất giàu có, tôi thấy người Mỹ rất đáng thương. Tôi còn nhớ, lần đầu tiên trở về Trung Quốc, lúc đó đi cùng Hàn Quán Trường, bà về Trung Quốc thăm lại quê hương Đại Liên, bà vẫn còn nhiều bạn bè người thân. Tôi còn nhớ lần đó chúng tôi có hơn 30 người, có 3 bàn, họ ngồi đầy 3 bàn. Trong lúc ăn cơm, họ nhìn thấy chúng tôi từ Mỹ trở về thì vô cùng ngưỡng mộ, tôi liền nói với họ đời sống của người Mỹ không bằng các vị đâu. Họ nói tôi không nói thật, tôi nói được, vậy tôi hỏi các vị, trong số các vị đang ngồi ở đây, có người nào sống mà phải chịu mắc nợ không? Họ hai bên nhìn nhau, chẳng có ai mắc nợ. Người Trung Quốc có nói “không mắc nợ thì cuộc đời thông dong”. Người Mỹ thì có ai mà không mắc nợ chứ? Ở ngôi nhà sang trọng đều là vay nợ của ngân hàng, của công ty bảo hiểm, đi xe hơi tốt cũng là tiền vay nợ, vật dụng dùng trong gia đình tất cả đều là nợ của công ty bảo hiểm, nợ của ngân hàng, mỗi ngày dốc sức làm việc là vì cái gì? Để trả nợ, mỗi ngày phải trả nợ, nếu bị thất nghiệp thì nhà cửa, xe hơi lập tức bị tịch thu bán đấu giá, các bạn có trải qua đời sống như vậy không? Mọi người suy nghĩ thấy lời nói này của tôi cũng hợp lí. Trên hình thức chúng ta hình như là nghèo hơn họ, nghèo mà vui, họ tuy là giàu, nhưng cả cuộc đời mắc nợ, họ là “giàu nợ”, mắc nợ sống qua ngày, chúng ta thì chắc chắn không dám làm như vậy. Cho nên người bị mắc nợ thì làm sao trong tâm họ thanh tịnh được, tâm

làm sao mà bình đẳng được? Họ có vui sướng ở chỗ nào đâu? Sự vui sướng của họ, tôi thường dùng thí dụ để nói, giống như là dùng chất kích thích, chích moócphin, đó là niềm vui của họ. Thú vui của họ hoàn toàn khác với chúng ta, niềm vui trong cuộc sống của chúng ta thì họ không thể nào thể hội được, đây là sự thật. Xã hội không giống nhau, nên nếu đi theo con đường kinh tế của phương Tây thì trong tương lai chúng ta cũng giống như họ, khổ sở vô cùng. Văn hóa phương Đông đã mấy ngàn năm xác thực là dạy cho bạn có được cuộc sống gia đình hạnh phúc, gia đình vui vẻ mới đúng là cuộc sống. Mục đích của nền giáo dục của chúng ta là giúp gia đình hạnh phúc, giúp cho người trong gia đình bạn đối xử hòa thuận với nhau, có cuộc sống vui vẻ. Ngày nay thật sự bạn có thể đạt được vui vẻ hạnh phúc, niềm vui này không nhất định là phải giàu có, không nhất định phải có địa vị cao. Không Phu Tử năm xưa khi còn tại thế, cuộc sống rất nghèo khó, học trò của ông là Nhan Hồi là một người có điều kiện đời sống vật chất tệ nhất trong số những học trò của ông, nhưng Nhan Hồi lại là người có cuộc sống vui sướng nhất. Cho nên niềm vui của cuộc sống thật sự không có liên quan gì đến đời sống vật chất. Nhan Hồi có đời sống tinh thần sung túc, đời sống vật chất không thể so sánh được. Chúng ta phải biết những đạo lý này. Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thì phẩm kinh này được chú giải nhiều vô cùng, do vậy mới biết phẩm kinh này vô cùng quan trọng, hy vọng quý vị có thể tự xem chú giải này.

Trong hành môn, ở Nhật Bản có một phái gọi là “Bồn nguyện niệm Phật”, tôi có nghe nói qua. Một số đồng tu học pháp môn này đến hỏi tôi. Tổ sư đề xướng pháp môn này là chính xác, con cháu đời sau học pháp môn này đã hiểu sai, bồn nguyện thì họ chỉ chú trọng có một nguyện, là nguyện thứ 18, đến lúc lâm chung niệm một niệm đến mười niệm thì nhất định vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Chỉ có một nguyện này, những nguyện kia thì không có, như vậy quý vị nghĩ xem, có tương ứng với ba bậc vãng sanh trong phẩm này hay không? Rõ ràng trong phẩm này viết “*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”. Một niệm đến mười niệm, họ cho đó là nhất hướng chuyên niệm, nhưng không có Bồ-đề tâm, đây là tâm gì? Là tâm cầu may, tư tưởng cầu may thì làm sao có thể vãng sanh? Nhất định phải hiểu rõ kinh cho tường tận, một niệm này của cổ Đại đức tại sao có thể thành tựu? Trong một niệm này các Ngài có đủ tất cả nguyện, trong 48 nguyện thì nguyện thứ 18 là chủ, nguyện thứ 18 này có đủ 47 nguyện kia, vậy thì được, đương nhiên là không có vấn đề gì. Nguyện thứ 19 chính là phát Bồ-đề tâm, đạo lý này không thể không biết, nhất định không thể hiểu lầm ý này. Bồ-tát Thiên Thân là niệm Phật mà vãng sanh, sự tích Ngài niệm Phật vãng sanh được lưu truyền lại trong Vãng Sanh Luận. Có thể nói Vãng Sanh Luận là báo cáo tâm đắc về việc tu pháp

môn Tịnh Độ của Bồ-tát Thiên Thân, Ngài tu như thế nào? Điều này đáng để chúng ta lấy làm tham khảo.

Ngài có năm môn, điều thứ nhất là lễ lạy, lễ Phật. Lễ lạy thật sự mà nói là có rất nhiều điều lợi, cơ thể con người là một bộ máy, là bộ máy thì phải chuyển động, không chuyển động thì nó sẽ bị gỉ sét, nó sẽ bị hỏng, cho nên thân này phải động, nhưng tâm thì phải thanh tịnh. Tâm không phải là vật chất, điều này nhất định phải biết, tâm không phải là vật chất cho nên tâm phải thanh tịnh, nhà Phật nói là đạo dưỡng sinh. Cho nên để biểu pháp cho bạn xem, họ dùng vòng tròn, dùng bánh xe pháp để biểu pháp. Luân tức là vòng tròn, chu vi vòng tròn nhất định phải chuyển động thì nó mới có tác dụng, nhưng cái tâm của vòng tròn thì không thể chuyển động, tâm mà chuyển động thì vòng tròn liền bị phá hỏng. Vòng tròn là thân thể của chúng ta, con người chúng ta hiện nay đã điên đảo rồi, nếu thân mà không vận động thì tâm sẽ nghĩ ngợi lung tung, làm sao mà bạn không bị bệnh chứ? Đương nhiên là sẽ bị bệnh. Tôi nghĩ những đồng tu chúng ta ít ra cũng đã học qua trung học, trong môn hình học ở trung học có dạy hình tròn, nếu cái tâm hình tròn luôn luôn chuyển động, vậy thì cái hình tròn đó có thể vẽ được không? Không vẽ được. Cái tâm không thể chuyển động, tâm động thì thân liền bị hỏng, bệnh tật gì cũng là do tâm của bạn động cho nên mới sinh ra, bạn mới có bệnh. Nếu bạn muốn phục hồi sự khỏe mạnh thì trị ở chỗ nào? Ở chỗ tâm không động, tu tâm thanh tịnh thì bệnh tật trên thân thể của bạn sẽ nhanh chóng phục hồi, đây cũng là một bí quyết. Bạn chỉ cần hiểu được đạo lý này thì hàng trăm thứ bệnh không thể sinh ra. Khỏe mạnh vui vẻ là do tu tâm thanh tịnh, cho nên tâm không thể động. Việc lạy Phật có thể có được hiệu quả, lạy Phật là thân động nhưng tâm không động, tâm thì định trong khi thân đang động, tương ứng với cái vòng bánh xe, đạo dưỡng sinh chẳng qua là phương pháp này mà thôi.

Có một năm tôi ở Los Angeles, có một vị đồng tu thân thể không khỏe, ông ấy đến hỏi tôi, ông đã 60 tuổi rồi, tôi bảo ông ấy lạy Phật. Tôi nói mỗi ngày ông nên lạy 100 lạy, buổi sáng lạy 50 lạy, buổi tối lạy 50 lạy, cứ kiên trì không gián đoạn. Năm sau tôi đến Los Angeles, ông ấy đến thăm tôi, ông rất vui vẻ, ông nói “thưa Pháp sư thân con đã hết bệnh rồi”. Ông nói lạy Phật tốt vô cùng, mỗi ngày lạy 100 lạy, trong khi lạy Phật, trong tâm niệm thầm A Di Đà Phật, không nên niệm ra tiếng. Trong lúc bạn đang lạy Phật niệm ra tiếng sẽ tổn khí. Trong lúc niệm Phật khi chỉ tịnh thì không được niệm ra tiếng, lúc nào thì mới niệm Phật ra tiếng? Là lúc kinh hành nhiều Phật, đi nhiều Phật niệm ra tiếng thì tốt. Chỉ tịnh và khi ngủ thì Phật hiệu trong tâm không gián đoạn, nhưng không niệm ra tiếng. Bồ-tát Thiên Thân mỗi ngày lạy Phật. Rốt cuộc là lạy bao nhiêu lạy? Phải xem

thời gian của chúng ta, xem công việc của chúng ta, xem ta có bao nhiêu thời gian, không tính số lượng cũng không sao. Ta lạy 20 phút, ta lạy nửa giờ đồng hồ, hoặc là lạy một giờ đồng hồ. Người xuất gia thì lạy hơn nửa cây nhang, lạy trong vòng một cây nhang, cây nhang ở Trung Quốc dài một tiếng rưỡi đồng hồ. Buông bỏ tất cả ý niệm, lạy Phật là cách tu hành tốt nhất, tương ứng với pháp môn của Tịnh Tông.

Thứ hai là tán Phật, chúng ta trì danh hiệu Phật chính là tán Phật. Cung cung kính niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô có nghĩa là lễ kính, cung kính, quy y, quy mạng, những ý nghĩa này đều có trong đó. Cho nên kèm thêm hai chữ này cũng tốt, tán thán danh hiệu Phật tức là tán thán Phật. Âm thanh của mỗi câu phải thức tỉnh chính mình. Danh hiệu “A Di Đà Phật” này là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung có nghĩa là “vô lượng giác”. “A” dịch là vô, “Di Đà” dịch là lượng, “Phật” dịch là giác. Vô lượng giác chính là đối với tất cả vạn sự vạn vật thì giác mà không mê, giác là gì? Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, bạn đã giác rồi thì cái tướng này có hay không? Có, nhưng không nên chấp trước. Hết thấy tất cả các hiện tượng, Phật nói với chúng ta có thể thọ dụng nhưng không thể chấp trước, nếu chấp trước thì bạn sai rồi. Giống như chúng ta xem truyền hình, xem phim vậy, hình ảnh thì có thể thưởng thức chứ không thể chấp trước, những hình ảnh đó bạn muốn giữ lại cũng không được. Nếu bạn cho rằng những hình ảnh đó bạn có thể giữ được vậy thì bạn sai rồi, có thể thưởng thức, có thể thọ dụng nhưng không thể chấp trước, như vậy mới đúng. Bạn không chấp trước thì không sanh phiền não, bạn thọ dụng nó thì không có tác dụng phụ. Phải học tập từ chỗ này, đối người hay là đối việc đều không nên chấp trước. Thí dụ như bạn kinh doanh, khi kiếm được tiền nhưng không sanh tâm hoan hỷ, bị lỗ vốn thì một chút phiền não cũng chẳng có. Vì sao vậy? Do duyên, duyên tụ, duyên tán đều bình đẳng, công phu chính là luyện ở chỗ này, giác mà không mê. Câu Phật hiệu này nhắc nhở chúng ta niệm niệm giác mà không mê. Danh hiệu của Phật đều là nói từ trên tánh thể, chính là chân tâm của chính mình, bản tánh của chính mình, xưa nay vốn là giác mà không mê. Tự tánh khởi dụng chính là đại từ đại bi, chính là trí huệ. Cho nên Bồ-tát Đại Thế Chí đại diện cho trí huệ, Bồ-tát Quán Âm đại diện cho từ bi, Bồ-tát chính là khởi dụng từ thể. Sau khi niệm xong Phật hiệu thì nhất định phải niệm Bồ-tát Quán Âm 3 lần, niệm Bồ-tát Đại Thế Chí 3 lần, sau cùng người thông thường còn niệm Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. Đó là gì vậy? Là trước khi ta vãng sanh, tương lai đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chúng ta cùng ở chung một chỗ tu hành, hai bên đều là đồng tham đạo hữu, chúng ta cũng không thể quên các Ngài. Cách

niệm Phật này là tương ưng, cho nên môn tán thán mà Bồ-tát Thiên Thân nói chính là niệm Phật, đây là nghiệp của miệng.

Môn thứ ba là phát nguyện, phát nguyện là ý nghiệp, trong tâm chỉ có một nguyện là vãng sanh Tịnh Độ, chỉ có một nguyện này. Chư Phật tiếp dẫn chúng sanh, A Di Đà Phật tiếp dẫn tất cả chúng sanh, chúng ta cũng phải tùy duyên tùy phận mà đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho người khác, đây chính là tiếp dẫn. Đương nhiên những chúng sanh được tiếp dẫn trong đời quá khứ họ cũng có tu Tịnh Độ, có duyên với Tịnh Độ, nên trong đời này họ dễ dàng chấp nhận, bạn giới thiệu cho họ, họ liền tiếp nhận. Nếu bạn giới thiệu mà họ không tin, họ không thể tiếp nhận là do không có duyên với Tịnh Độ. Không có duyên cũng nên tiếp dẫn, tiếp dẫn như thế nào? Chấp tay lại niệm A Di Đà Phật chính là tiếp dẫn, họ nghe lọt vào tai danh hiệu A Di Đà Phật, *“hễ lọt qua tai thì vĩnh viễn thành hạt giống Đạo”*. Trong đời này họ không thể thành tựu, nhưng đời sau kiếp sau khi gặp được duyên Tịnh Độ, họ liền tin tưởng. Vì vậy hãy giúp đỡ những người không có thiện căn trồng thiện căn, người đã có thiện căn rồi thì giúp thiện căn của họ tăng trưởng. Thường xuyên giữ cái tâm luôn mong muốn tất cả chúng sanh đều vãng sanh Tịnh Độ, sanh về Tịnh Độ thì thành tựu nhanh chóng, thù thắng vô cùng, điều này các pháp môn khác không có cách nào sánh được.

Môn thứ tư là quán sát, quán sát là dùng trí huệ quán sát, quán điều gì? Điều này thì phải đọc kinh, quán sát y chánh trang nghiêm của Thế Giới Tây Phương thì chúng ta sẽ thường sanh khởi tâm khát ngưỡng về Thế Giới Tây Phương. Quán sát thế giới này là ngũ trược ác thế, quán sát chúng sanh ở thế gian này tạo nghiệp chịu quả báo, luân hồi không ngừng nghỉ. Nhìn thấy rõ ràng, thấy thấu suốt, không muốn ở lại thế gian này nữa thì bạn mới có thể buông bỏ được tất cả thân tâm thế giới ở thế gian này. Vì vậy bạn phải quán sát hai thế giới này để so sánh. Đến Thế Giới Cực Lạc vẫn là tốt hơn, đến nơi đó cùng với A Di Đà Phật. Bạn xem ở thế giới này của chúng ta có quốc gia, ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì không có quốc gia, không nghe nói ở Thế Giới Tây Phương người nào làm quốc vương, làm tổng thống, hoàn toàn không có. Ở Thế Giới Tây Phương chỉ có lão sư và học trò, A Di Đà Phật là lão sư, vãng sanh về nơi đó, bất luận là đến đó sớm hay muộn, trước đây đi hay hiện giờ mới đi thì tất cả đều là bạn học, đều là hóa sanh từ hoa sen, thù thắng không gì bằng, thật sự là thế giới bình đẳng.

Tâm thanh tịnh là bình đẳng, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là bình đẳng. Quý vị nên biết, hình dáng của người ở thế gian này của chúng ta không giống nhau, tại sao không giống nhau vậy? Vì ý niệm của bạn không giống

nhau, tướng do tâm sanh, chính là do ý niệm. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì hình dáng của mọi người đều giống nhau. Vì sao vậy? Trong tâm của bạn chỉ có A Di Đà Phật, không có điều gì khác, cho nên hình dáng của mỗi người đều giống với A Di Đà Phật. Chúng ta liền có nghi vấn, đến lúc đó có phân biệt được ai là Trương Tam ai là Lý Tứ không? Đến Thế Giới Cực Lạc bạn liền có thần thông, diện mạo tuy là giống nhau, nhưng chắc chắn bạn sẽ không nhận lầm người, vì sáu loại thần thông bạn đều có đủ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ có nói, chúng ta đều có đủ sáu loại thần thông, điều này không thể nghĩ bàn, hơn nữa trí huệ năng lực này rất mạnh. Điều này trong tất cả kinh khác chúng ta đều không thấy, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều làm A-đuy-việt-trí Bồ-tát, điều này thật tuyệt vời. A-đuy-việt-trí là viên chứng tam bất thoái, viên là viên mãn, viên chứng tam bất thoái là thuộc cấp bậc nào của Bồ-tát? Cổ Đại đức nói với chúng ta là Thất Địa Bồ-tát trở lên, đây là Viên Giáo chứ không phải là Biệt Giáo, giống với kinh Hoa Nghiêm. Cho nên Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay, bạn là phàm phu có trí huệ thần thông của Thất Địa Bồ-tát, gọi bạn là Bồ-tát nhưng phiền não của bạn chưa đoạn, bạn vẫn là phàm phu, cho nên nói thế nào cũng chẳng thể xứng, thật là vô cùng tuyệt diệu. Đến Thế Giới Cực Lạc thì thần thông trí huệ của bạn được A Di Đà Phật gia trì, bản thân mình vốn là trong tự tánh có đủ, lại được Phật lực gia trì thì năng lực này hiện tiền, nếu không được Phật lực gia trì thì chính bạn phải tu từ từ, bạn phải đoạn hết phiền não thì năng lực này mới hiện tiền. Ở Thế Giới Cực Lạc không cần phải đoạn phiền não, chỉ cần hàng phục. Đến Thế Giới Cực Lạc, ở trong hoàn cảnh đó thì phiền não của bạn không thể khởi lên. Ở nơi này của chúng ta, con người dễ sanh tâm tham, người ở Thế Giới Cực Lạc không có tâm tham. Vì sao vậy? Vì muốn cái gì thì có cái đó, muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, vậy bạn còn tham gì nữa? Thế gian này của chúng ta, thực tế mà nói, đối với mạng sống của chúng ta thì không khí là thứ cần thiết nhất, trong 5 phút không có không khí thì bạn sẽ chết liền, vậy mà có ai tham không khí đâu? Có ai đóng gói không khí lại, cất giữ lại, để ở đó, không có ai làm như vậy cả. Vật chất ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem người thế gian này tham vàng bạc còn người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc dùng vàng bạc để lót đường đi, hiện nay chúng ta dùng dầu hắc để trải đường, các bạn có lấy dầu hắc ở trên đường đem về nhà cất giấu không? Không có, vì vật chất đó có quá nhiều. Người ở thế gian này của chúng ta ham thích đá quý, đá quý ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc được dùng làm vật liệu xây dựng, dùng làm vật liệu xây cất nhà cửa, vì đá quý quá nhiều. Thế nên cái gì bạn cũng chẳng cần, tâm tham của bạn không khởi lên được. Ai ai cũng đều từ bi, nên cái tâm sân nhuế của bạn không khởi lên được. Chư Phật Bồ-tát, thanh tịnh hải chúng ai ai cũng đều có vô lượng trí huệ, cho nên

sự ngu si của bạn cũng không khởi lên được. Tham sân si đều không khởi lên được, hoàn cảnh tốt vô cùng. Ở nơi này của chúng ta hoàn cảnh sẽ làm cho bạn phiền não, hoàn cảnh ở Thế Giới Tây Phương đều là giúp bạn đoạn được tất cả phiền não, bạn nói xem nơi đó bạn không đến vậy thì bạn muốn đến nơi nào? Đây là quán sát, quán sát A Di Đà Phật, quán sát chư Đại Bồ-tát, chúng ta phải học tập theo chư Phật, chư Bồ-tát thì mới đúng. Nhất định không học tập theo chúng sanh, nếu bạn ở thế gian này học tập theo chúng sanh, vậy thì bạn không thoát khỏi luân hồi, không thể ra được, nhất định phải học tập theo Phật và Bồ-tát, phải ngưỡng mộ Phật và Bồ-tát.

Môn thứ năm là hồi hướng, hết thầy công đức phải hồi hướng cho tất cả chúng sanh, không hưởng quả báo của thế gian, chúng ta không lấy một chút gì của thế gian này. Thật sự phải làm được “*với người không tranh, với đời không cầu*”. Ngày nay các tôn giáo chúng tôi ngồi lại nói chuyện với nhau, đều bàn về việc người thế gian có tâm tham, mở sòng bạc để kiếm tiền, có tâm lý cầu may nên đi đánh bạc, đó chẳng phải là tâm tham sao? Nếu con người không có tâm tham thì sòng bạc có mở nhiều thêm cũng chẳng ai đi vào đó, những người đi vào đó đều là có tâm tham. Thử đi vào sòng bạc xem coi tâm tham nào là nặng nhất thì bạn sẽ nhìn ra được tất cả. Tài sản, của cải của thế gian là thứ mà tất cả chúng sanh đều đang theo đuổi. Trong ngũ dục tài sắc danh thực thụ, tài được xếp ở vị trí đầu tiên, đa số đều tham tài, tài có thể tham được không? Nếu với tâm tham mà có được tiền tài thì chư Phật Như Lai đều bái bạn làm thầy, chư Phật Như Lai cũng nghĩ đến tài, nhưng dù có tham tài cũng không có được tài, không phải bạn tham thì có được tài.

Trong kinh Phật đã tiết lộ cho chúng ta một điều, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, “*tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*”, lời dạy này rất hay. Tất cả chúng sanh bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta có trí huệ của Như Lai, có đức hạnh của Như Lai, có tướng hảo của Như Lai, tài thuộc về tướng hảo. Thế nhưng phía sau Phật lại nói, “*nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Bạn xem Kinh Hoa Nghiêm nói về Thế Giới Hoa Tạng, trong kinh Tịnh Độ nói về Thế Giới Cực Lạc, sự giàu sang của cõi trời cõi người, cõi nào so được với Thế Giới Cực Lạc? Bạn nói hiện nay tài sản của bạn rất nhiều, vàng bạc của bạn có thể đem đi lót đường không? Thế Giới Cực Lạc thì vàng bạc dùng để lót đường đi, bạn nói nhà của bạn châu báu rất nhiều, châu báu ở bên đó dùng để xây cất nhà cửa, xây dựng lầu các, làm vật liệu xây dựng, bạn làm sao có thể so được? Trong tự tánh vốn đã có đủ, không phải cầu từ bên ngoài, không phải là chúng tôi ở đây khoe khoang sự giàu có của

A Di Đà Phật, Tỳ-lô-giá-na Phật, không phải vậy. Phật nói mỗi người chúng ta cùng với chư Phật thấy đều giống nhau, không khác nhau, khác biệt là ở chỗ nào? Là vọng tưởng phân biệt chấp trước của các Ngài đã đoạn hết rồi, tánh đức trong tự tánh hoàn toàn hiển thị ra. Chúng ta ngày nay bị vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng ngại tánh đức, tuy là có nhưng không hiển lộ ra, đạo lý là ở chỗ này. Ví như trong nhà của bạn thật sự giàu có, tài sản nhiều vô cùng, thế nhưng hiện tại bạn lại lưu lạc ở bên ngoài, trên người một đồng cũng không có, muốn ăn món gì một tý thì phải đi làm thuê nếu không thì bạn không có cái để ăn, đạo lý là như vậy. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, phàm phu trong sáu cõi mười pháp giới vẫn chưa kiến tánh, kiến tánh chính là ra khỏi mười pháp giới, những người trong mười pháp giới muốn sống thì phải đi làm việc. Tài sản trong tự tánh của bạn, bạn không lấy ra được, tuy là có nhưng không thể dùng được, bạn phải đi làm công mỗi ngày để sinh sống. Tài sản đi làm công đó chính là hiện nay bạn nhìn thấy ở thế gian này có những người có tài sản hàng ức vạn, sau khi bạn thông suốt đạo lý này thì bạn sẽ không ngưỡng mộ họ, đó là thứ trong đời quá khứ họ đã tu được. Người Trung Hoa đoán số mệnh cũng giống như người ngoại quốc vậy, có một số người rất tài giỏi, họ đoán rất chính xác, trong mạng của bạn có bao nhiêu tiền tài, trong kho của bạn có bao nhiêu của cải, trong cuộc đời này của bạn, bất luận là làm công việc gì thì đó là duyên, tài phú trong mạng là nhân, nhân duyên hội tụ quả báo liền hiện tiền, tài sản của bạn liền hiện tiền. Sự việc là như vậy, tài sản trong mạng của bạn do đâu mà có? Là do trong đời quá khứ bạn đã tu nhân, Phật nói với chúng ta, giàu có là quả báo, bố thí tài là nhân, trong đời quá khứ bạn tu bố thí tài rất nhiều, cho nên trong đời này bất luận là làm ngành nghề gì, bạn cũng kiếm được nhiều tiền. Thế nhưng bạn nhìn thấy ngày nay người ta kiếm tiền, có người kiếm được tiền rất dễ dàng, có người kiếm được tiền rất gian khổ, điều này có liên quan đến việc bố thí. Có người rất thích bố thí, họ rất vui vẻ bố thí nên tương lai họ kiếm tiền rất dễ dàng, rất là vui vẻ, chẳng phải lao tâm khổ trí chút nào. Có người bố thí rất gượng gạo, mọi người khuyên họ bố thí, sau khi bố thí xong thì tiếc nuối, rất khó chịu, [đời này] họ vẫn kiếm được tiền, nhưng kiếm được một cách gian khổ. Nhân như thế nào thì quả báo như thế đó, chẳng sai chút nào. Chúng ta hiểu được đạo lý này, vậy chúng ta khi bố thí phải vui vẻ, hoan hỷ thì tài sản của bạn kiếm được rất dễ dàng, chẳng phải lao tâm khổ trí chút nào.

Khi tôi ở Hồng Kông giảng kinh, có một lão cư sĩ tên là Trần Lãng, hình như là mới vãng sanh năm rồi, ông tám mươi mấy tuổi. Cả cuộc đời của ông chuyên học đoán số mạng, xem tướng, xem phong thủy, rất nổi tiếng ở Hồng Kông. Ở Hồng Kông có ông Lý Gia Thành vô cùng giàu có, tôi cũng đã gặp ông ấy rồi.

Lúc ông Lý Gia Thành chưa phát tài, lúc trẻ vừa mới bắt đầu kinh doanh, ông Trần Lãng nhìn thấy ông, có đến gặp ông, xem tướng và đoán số mạng cho ông, nói chuyện rất hợp ý. Ông Trần Lãng hỏi ông, trong tương lai ông muốn có bao nhiêu tài sản thì mới hài lòng? Ông Lý Gia Thành trả lời, tôi có 30 triệu là hài lòng rồi. Ông Trần Lãng nói với ông, trong mạng của ông có nhiều hơn số đó, trong tương lai ông là người giàu nhất ở Hồng Kông. Cho nên ông Lý Gia Thành đã mời ông Trần Lãng về làm cố vấn, việc lớn việc nhỏ gì cũng hỏi ý kiến ông Trần Lãng. Vì vậy trong mạng có tài sản, bất luận kinh doanh cái gì cũng kiếm được tiền, trong mạng của bạn không có, không có thì đi ăn trộm cũng không trộm được gì, cướp cũng chẳng cướp được gì, chưa trộm cắp được gì thì cảnh sát đã bắt bạn rồi, cho nên đồ ăn cắp được, cướp được là do trong mạng của bạn có, bạn không đi ăn cắp, không đi cướp thì tự nhiên nó cũng đến với bạn, bạn nói xem như vậy có oan uổng không? Cho nên cổ nhân nói “*quân tử vui về làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”. Đạo lý của trời đất, con người sống ở thế gian này xác thực là “*một miếng ăn một ngụm nước đều được định sẵn*”. Nếu bạn thật sự hiểu được thì bạn sống rất thoải mái, thông thường nói là an phận. Những người an phận thường rất tiêu cực, họ thì không tiêu cực, cuộc sống của họ rất hạnh phúc, tâm an lý đắc, tuy là nghèo khó nhưng cái nghèo của họ có nhiều niềm vui.

Trong mạng không có tài sản, có thể làm giàu được hay không? Có thể. Các bạn xem trong Liễu Phàm Tứ Huân thì sẽ rõ, trong mạng của tiên sinh Liễu Phàm, con đường làm quan, làm giàu rất hạn chế. Ông gặp được thiền sư Vân Cốc, thiền sư Vân Cốc dạy cho ông một phương pháp, vận mạng liền thay đổi, thu nhập mỗi năm tăng lên rất nhiều, trong mạng không có công danh thì cũng có được công danh. Vào lúc đó gọi công danh là đỗ cử nhân, tiến sĩ. Trong mạng của ông không có, trong mạng của ông đi học được bằng cấp cao nhất là cống sinh, tú tài là cao đẳng, số của ông không học đến cử nhân. Bạn xem sau này ông thi đậu cử nhân, thi tiến sĩ đến 3 lần, lần thứ 3 thì thi đậu, thọ mạng cũng được kéo dài. Thầy tướng số xem mạng cho ông nói thọ mạng có 53 tuổi, nhưng ông sống đến 74 tuổi, vận mạng của chính mình có thể cải đổi, chỉ cần bạn hiểu được đạo lý và cái phương pháp. Vì sao vậy? Số mạng đời này của chúng ta là do kiếp trước đã tu, cho nên nói là đã được định trước, nhưng không phải là do người khác định, là do chính mình định. Chính mình đã định thì chính mình có thể cải đổi, chính mình có thể tu, tiên sinh Liễu Phàm là một tấm gương tốt. Ngoài ra còn một vị là tiên sinh Du Tịnh Ý, ông có một câu chuyện gặp được Táo Thần, không phải do chính ông viết, là một học giả đồng hương của ông viết thay ông. Ông đã sửa đổi lỗi lầm, cải tạo vận mệnh, hiệu quả này còn vượt trội hơn tiên sinh Liễu Phàm. Điều đáng

tiết chính là ông chưa kể lại tường tận chi tiết, tiên sinh Liễu Phàm thì viết lại rất là chi tiết. Thế nên việc quyết định vận mạng là nằm trong tay của chính bạn, không phải ở nơi người khác, chúng ta muốn cải tạo số mạng không phải là không được, hơn nữa làm dễ như trở bàn tay. Bạn biết được lý thuyết, biết được phương pháp, bạn biết được cách làm như thế nào rồi. Bạn muốn có được tài sản thì bạn tu bổ thí tài, không nên hoài nghi, “tài sản của tôi không dễ dàng gì mà kiếm được, bảo tôi bổ thí tài sản này đi, đến lúc nào thì mới có thể kiếm lại được?” Bạn có ý nghĩ này thì không được, số mạng của bạn sẽ không cải đổi được. Cứ rộng rãi phóng khoáng, chỉ cần lo cày cấy không cần hỏi thu hoạch thì cảm ứng tự nhiên hiện tiền. Cho nên tuyệt đối không so đo, không hoài nghi, đối với Phật Bồ-tát phải có niềm tin vững chắc, Phật dạy ta như thế nào thì ta thật thà làm theo như thế đó, không nên hoài nghi.

Con người của tôi, số mạng kém hơn mọi người, tiền tài trong mạng là trống không, đời sống vô cùng gian khổ, thọ mạng ngắn ngủi. Trước đây người đoán số mạng nói tôi sống không quá 45 tuổi. Hình như là vào lúc 50 tuổi, lúc đó người hộ pháp là bà Hàn Quán Trưởng, có một hôm bà Hàn Quán Trưởng cùng với con dâu của Lý Kiến Hưng đi đến Kansai tìm một vị đoán số mạng rất chính xác, đem ngày tháng năm sinh của tôi đến nơi đó để cho ông xem. Ông nhận được ngày tháng năm sinh của tôi liền hỏi hai người, ông hỏi: “Người này còn sống hay không?” Ông ấy hỏi câu này là không sai, con người này còn sống không? Bà trả lời vẫn còn sống, ông ấy rất là kinh ngạc, ông ấy hỏi vậy người này làm nghề gì? Là người xuất gia. Vậy thì không cần đoán mạng nữa, sự thật là như vậy. Lúc tôi chưa tiếp xúc với Phật pháp, có một vị tiên sinh là lão cư sĩ Châu Kính Trụ, ông là người Chiết Giang, đã tặng tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn. Tôi lúc đó 20 tuổi, nhìn thấy quyển sách này tôi vô cùng cảm động, tất cả tập khí của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi có đầy đủ, chẳng thua ông chút nào. Ưu điểm, phước báo của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi không có, cho nên tôi thua ông một khoảng lớn. Sau này gặp được Phật pháp, đây là cơ hội chuyển biến tốt. Thực tế mà nói, niềm tin ban đầu là do Đại sư Chương Gia vun bồi cho tôi, rất nhiều lý niệm cơ bản là do Ngài đã dạy cho tôi, cách cải đổi vận mạng cũng là do Ngài dạy cho tôi. Ngài dạy tôi tu tài bổ thí, tu pháp bổ thí, tu vô úy bổ thí, bổ thí tài thì được giàu có, bổ thí pháp thì được thông minh trí huệ, bổ thí vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Đối với lão sư tôi có niềm tin rất vững chắc, lão sư không dối gạt tôi, tôi luôn y giáo phụng hành, làm từ ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác không nghỉ ngơi. Tôi làm đến nay đã được 54 năm rồi, quả báo này quý vị cũng nhìn thấy, tôi không có tiền, nhưng tôi không thiếu tiền, muốn bao nhiêu thì có bấy nhiêu, hoàn toàn không phải tôi dùng, đều là vì Phật pháp, vì chúng sanh, sự cảm ứng không thể

nghĩ bàn. Thông minh trí huệ xác thực là bản thân tôi cảm nhận được không những mỗi năm mỗi tăng trưởng mà mỗi tháng mỗi khác nhau, nghe những lời tôi giảng thì bạn đều biết được, cảnh giới mỗi tháng đều khác nhau. Khỏe mạnh sống lâu thì các bạn đã nhìn thấy được, tôi đã 80 tuổi rồi, là do bố thí vô úy. Trong việc bố thí vô úy thì quan trọng nhất là ăn chay, không ăn thịt chúng sanh, không kết oán thù với chúng sanh, tuyệt đối không làm hại chúng sanh. Ngay cả ruồi muỗi cũng không làm hại, muỗi bay đến đốt cánh tay ta, không phải là nó đang đòi sao? Nó muốn có một bữa ăn, vậy chúng ta từ bi cúng dường cho nó một bữa ăn cũng tốt, hãy vui vẻ mà làm, không thể lấy tay đập chết nó, vậy là bạn sai rồi. Khỏe mạnh sống lâu là từ việc làm này mà có được. Hơn nữa chúng ta biết được, những động vật nhỏ bé này đều có tánh linh, chúng ta có thể thương lượng với chúng. Thí dụ như buổi tối muỗi bay vào trong phòng, bạn có thể thương lượng với chúng, tôi đồng ý cúng dường cho các bạn, nhưng các bạn không nên chích ở trên mặt tôi nhé, chích trên mặt thì sáng mai đi ra ngoài khó coi lắm, các bạn phải chừa khuôn mặt của tôi ra, chúng sẽ không chích lên mặt bạn. Trong lúc chích thì sẽ đau sẽ ngứa, chúng ta nói với chúng một điều kiện, các bạn có thể chích, có thể ăn, nhưng không được làm tôi đau, không làm tôi ngứa, chúng sẽ làm được, chúng sẽ hợp tác, những động vật này có tánh linh. Gián, kiến tất cả đều có tánh linh, có thể thương lượng với chúng, nhất định không làm hại chúng. Nếu bạn làm hại chúng thì chúng sẽ thường xuyên đến gây rối bạn, oan oan tương báo không bao giờ dứt, những động vật nhỏ còn như vậy huống hồ là con người? Giữa người với người, oan gia nên giải không nên kết thì làm sao mà không vui vẻ chứ? Không phải là oán đã kết ở đời này, mà là oán đã kết ở đời quá khứ, vẫn vui vẻ mà chấp nhận, không có oán hận, không có báo thù. Họ đối với ta không tốt, ta đối lại với họ tốt hơn, họ hủy báng ta, ta tán thán họ. Lâu ngày dài tháng, con người đều có lương tâm, họ sẽ thay đổi. Cho nên tuyệt đối không đối lập với người. Họ đối lập với ta, ta không đối lập với họ, làm như vậy mới đúng.

Chúng tôi thường xuyên qua lại với nhiều tôn giáo khác nhau, qua lại với nhiều dân tộc khác ở trên thế giới, có rất nhiều người hỏi tôi, “Pháp sư dùng cách gì mà chung sống với họ tốt như vậy?” Rất là đơn giản, đó là dùng sự chân thành, không có tự tư, niệm niệm đều nghĩ cho họ, tận tâm tận lực giúp đỡ họ, ai mà không vui thích chứ? Trong việc giúp đỡ người khác nếu bạn có kèm theo điều kiện thì người ta sẽ không hoan hỷ. Chúng ta giúp đỡ bất kỳ người nào không kèm theo bất kỳ điều kiện gì, không có bất kỳ sự mong cầu nào thì mọi người sẽ rất hoan hỷ, mọi người đối xử với nhau rất vui vẻ. Giữa người với người nếu đối xử không tốt thì nhất định sẽ xung đột rất gay gắt, chúng ta đối với mọi người có

lợi không có hại thì sẽ không phát sinh sự xung đột, đạo lý này phải biết, phải học, phải rèn luyện trong đời sống hằng ngày.

Những điều này chính là pháp môn hồi hướng trong ngũ niêm môn của Bồ-tát Thiên Thân, hồi tự hướng tha, pháp môn hồi hướng thành tựu công đức chân thật cho chính mình, cũng chính là thành tựu thanh tịnh bình đẳng giác cho chính mình. Nếu bạn không hồi hướng, luôn cho rằng công đức này là bản thân mình có được, không chịu cho người khác thì bạn sai rồi. Phải bố thí công đức, càng bố thí thì càng có nhiều, không dám bố thí thì công đức của bạn bị giới hạn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Tập 349

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu, xin mời mở kinh ra, xin đọc qua đoạn kinh văn phần thượng bối vãng sanh này một lần:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc. Thử đấng chúng sanh, lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền. Kinh tu du gian, tức tùy bỉ Phật, vãng sanh kỳ quốc. Tiệm ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Thị cố A Nan! Kỳ hữu chúng sanh, dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật giả, ưng phát Vô Thượng Bồ-đề chí tâm. Phục đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ, tích tập thiện căn, ưng trì hồi hướng. Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc Bất Thoái Chuyển, nãi chí Vô Thượng Bồ-đề.”

(Bậc thượng phẩm là những người xuất gia, lìa tham dục, làm sa-môn, phát tâm Bồ-đề, chuyên tâm niệm Phật A-di-đà, tu các công đức, nguyện sanh về cõi đó. Những chúng sanh này khi mạng chung, Đức Phật A-di-đà cùng Thánh chúng hiện đến trước mặt, trong khoảnh khắc liền theo Đức Phật sanh về cõi đó, tự nhiên hóa sanh trong hoa sen bảy báu, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.)

Này A-nan! Nếu có chúng sanh nào muốn trong đời này thấy Phật A-di-đà, phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại chuyên nhớ nghĩ cõi nước Cực Lạc, nhóm chứa được căn lành nào nên đem hồi hướng. Do đó được thấy Phật, sanh về nước kia, được bậc Bất Thoái Chuyển cho đến quả Vô Thượng Bồ-đề.)

Đây là đoạn thứ nhất trong Tam Bối Vãng Sanh, phẩm kinh đang giảng là phần thượng bối. Văn tự tuy không nhiều, nhưng mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã trích dẫn rất nhiều kinh luận, nội dung vô cùng phong phú, nếu chúng ta muốn dùng chú giải của Ngài để giảng thì giảng đến 2 tháng cũng giảng chưa xong đoạn này. Cho nên hi vọng là chư vị đồng tu nếu có thời gian thì nên xem chú giải này nhiều hơn. Ở trong các buổi giảng vì thời gian có hạn nên chúng tôi chỉ có thể nhắc đến những phần quan trọng nhất mà trước mắt chúng ta cần phải học, cần phải hiểu rõ, cần phải tuân thủ thì ngay trong đời này chúng ta mới có thể được thành tựu.

Đoạn kinh văn tiếp theo nói đến “*tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc*”. Câu nói này rất quan trọng, bạn nhìn xem không tu công đức thì không được, nhất định phải tu tích lũy công đức. Đồng tu Tịnh Tông phải bắt đầu tu từ đâu? Điều

này không thể không biết, bao nhiêu đồng tu tu học mà ngay trong đời này không có được sự thành tựu là do nguyên nhân gì? Đại sư Thiện Đạo có một câu nói rất hay: “*gặp duyên không đồng*”. Chúng ta không gặp được duyên thù thắng, cho nên tuy muốn nỗ lực tu học nhưng từ đầu đến cuối vẫn không đắc pháp. Lời nói này rất thực tế.

Trước tiên chúng tôi sẽ nói công đức là gì? Những đồng tu học Phật phải phân biệt điều này cho rõ ràng, công đức và phước đức không giống nhau. Tu phước đức thì dễ, tu công đức thì khó. Công là gì? Công là công phu, bạn tu hành thật có công phu, có công phu thì đương nhiên bạn sẽ có thu hoạch. Thí dụ như chư vị tổ sư nói trì giới thì có công, tam-muội là đức. Tam-muội chính là định, gọi là “*nhân giới được định*”, bạn trì giới được định, sự được định này chính là đức. Trì giới là công, tam-muội hiện tiền chính là đức, nên gọi là công đức. Tu định được công, trí huệ liền khai, “*nhân định khai huệ*”, trí huệ đã khai thì đó là đức. Phước đức thì có thể hưởng cùng với đại chúng, nhưng công đức thì chẳng có cách nào đem cho người khác được, chỉ có cách là phải chính mình tu tập. Cổ đức thường nói “ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu thì không đắc”, công đức thì phải do chính mình tu tập. Không giống với phước đức, phước của chúng ta tu được có thể cho mọi người cùng hưởng. Công đức của chúng ta tu tập, chúng ta hồi hướng cho mọi người thì họ có thể nhận được không? Thực tế mà nói là không thể nhận được, họ nhất định phải tu cùng thì mới có thể nhận được một chút, có thể nhận được ít phần. Nếu họ không chịu tu cùng thì họ chẳng nhận được gì, phải hiểu được đạo lý này. Nếu công đức có thể đem cho người khác thì chúng ta không cần phải tu, tất cả công đức mà chư Phật Bồ-tát tu được đều hồi hướng cho chúng ta, như vậy thì được rồi. Chư Phật Bồ-tát thật sự hằng ngày đều hồi hướng nhưng chúng ta đâu có nhận được gì. Phước đức thì chúng ta thật sự nhận được, thí dụ như tòa nhà Cư Sĩ Lâm này là phước của Tam Bảo, chúng ta có được một nơi to lớn như thế này, có một tiện nghi tốt như thế này là do chúng ta ở nơi đây niệm Phật, ở nơi đây học tập kinh điển, đây là phước, phước của Tam Bảo, chúng ta có thể hưởng, nhưng công đức thì không có cách nào hưởng. Công đức mới có thể [giúp chúng ta] thoát sanh tử, ra khỏi tam giới, giống như trong Đản kinh, Lục Tổ có nói “*thử sự phước bất năng cứu*” (việc này phước không thể cứu). “Thử sự” (việc này) chính là nói sanh tử đại sự, tu phước cũng chẳng có ích, đáng sanh tử như thế nào thì vẫn sanh tử như thế đó. Vì vậy phải tu công đức, công đức có thể thoát sanh tử, ra khỏi tam giới.

Công đức và phước đức chúng ta nhất định phải phân biệt cho rõ ràng, có những lúc dựa trên sự mà nói thì chúng không khác nhau lắm, rất là giống nhau,

nhưng ở trên lý thì khác nhau. Đồng tu học Phật chúng ta đối với sự việc này không thể không phân biệt cho rõ ràng. Phân biệt rõ ràng ở cách dụng tâm, nếu tâm của chúng ta tương ứng với tâm Bồ-đề là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” thì phước đức mà bạn đã tu đều là công đức. Nếu không tương ứng thì công đức sẽ trở thành phước đức. Thảo nào trong kinh, Phật dạy chúng ta câu đầu tiên là “*phát Bồ-đề tâm*”, sau đó mới “*nhất hướng chuyên niệm*”. Tương ứng với Bồ-đề tâm là công đức, không tương ứng là phước đức. Phật pháp trọng ở việc thực hành, giải là phương tiện, hành là thực chất. Bạn có thể giải mà không thể hành, bạn có tu cả một đời thì toàn bộ vẫn là phước đức không phải là công đức. Giải được mà cũng hành được thì phước đức liền chuyển thành công đức.

Cách thức tu hành rất nhiều, “*tu chư công đức*”, “*chư*” không phải có một cách, mà là vô lượng vô biên cách. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta thì phải tu như thế nào? Khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi định ra năm khóa mục, năm khóa mục này là hành môn. Trong cuộc sống hằng ngày phải làm được năm khóa mục vừa nói, bạn phải nỗ lực mà làm. Những điều tương ứng với Bồ-đề tâm thì đó là công đức, không tương ứng với Bồ-đề tâm đó là phước đức, phước đức thì không thể vãng sanh, công đức mới có thể vãng sanh, phải nên biết điều này. Công đức là lia tướng, phước đức là chấp tướng, chấp “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng” được nói ở trong Kinh Kim Cang. Những người đời nghiệp vãng sanh có lia tướng hay không? Không có lia tướng, tuy không có lia tướng nhưng họ có thể không chế được, chính là họ có khả năng hàng phục những tập khí phiền não, đến giờ phút lâm chung, trong khoảng thời gian vô cùng ngắn ngủi đó [phiền não của] họ không khởi hiện hành thì họ có thể vãng sanh, nếu giờ phút lâm chung mà [phiền não] khởi hiện hành vậy thì họ không thể vãng sanh. Cho nên sự chăm sóc trong giờ phút lâm chung là vô cùng quan trọng, hơn nữa phải là những người thật sự ở trong nghề. Chư Đại đức xưa nay rất từ bi, sự giáo huấn luôn y theo kinh điển, đã viết rất tỉ mỉ về sự chăm sóc trong giờ phút lâm chung thành quyển “*Sức Chung Tân Lương*”, tôi tin là rất nhiều đồng tu đã đọc qua rồi. *Sức Chung Tân Lương* là cổ nhân dùng văn vần ngôn để viết nên văn tự khá sâu sắc. Những năm đầu Dân Quốc, có các Đại đức phát tâm viết lại thành văn bạch thoại, viết rất là ngắn gọn, dễ hiểu hơn, gọi là “*Sức Chung Tu Tri*”, quyển sách này chúng ta xem dễ hiểu hơn. Nhất định phải y theo những phương pháp được nói trong quyển sách này. Những người chăm sóc trong giờ phút lâm chung nhằm giúp cho người khác vãng sanh, điều này đã nói lên tầm quan trọng của việc phục phiền não. Điều quan trọng của việc phục phiền não vẫn là trong cuộc sống hằng ngày, bình thường vẫn phải làm thì khi lâm chung mới dễ dàng [làm được]. Nếu bình thường không để ý đến, giờ phút

lâm chung bạn lại muốn làm, lúc lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, bản thân bạn không làm chủ được, sự việc này phiền phức vô cùng, rất có thể cơ hội vãng sanh của đời này bị mất đi, vậy thì thật đáng tiếc.

Năm khoa mục của Tịnh Tông chúng ta được xem là không nhiều, cũng không ít. Năm khoa mục này, thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, thứ hai là Lục Hòa Kính. Tịnh Nghiệp Tam Phước là đối với chính mình, Lục Hòa Kính là dùng để đối xử với đại chúng. Ta cùng với đại chúng sống chung với nhau, làm sao có thể thật sự thực hiện được sự hòa thuận, không có xung đột, không có đối lập, không có mâu thuẫn. Phật dạy cho chúng ta sáu điều, thứ nhất là “*kiến hòa đồng giải*”, điều này vô cùng quan trọng, kiến giải của chúng ta chính là cách nghĩ cách làm phải giống nhau thì những việc khác sẽ dễ hơn. Điều thứ hai là “*giới hòa đồng tu*”, ít nhất là ngũ giới, thập thiện hoặc là mười giới thì nhất định phải tuân thủ Lục Hòa, nếu không thể thọ trì thì bạn không có cách nào không chế được phiền não, bạn sẽ không hàng phục được tập khí phiền não. Không hàng phục được thì đến lúc lâm chung chắc chắn sẽ có chướng ngại, bạn sẽ không được vãng sanh. Lúc bình thường phải công phu, mức độ công phu thấp nhất là phải học được điều cổ nhân đã nói là “*tám gió thổi chẳng động*” thì phút lâm chung mới nắm chắc phần vãng sanh. Nhất không bị hoàn cảnh lay chuyển, không bị hoàn cảnh làm ảnh hưởng, điều này rất quan trọng. Thuận cảnh thiện duyên thì phạm phu rất dễ sanh tâm tham luyến, nghịch cảnh ác duyên thì bạn sẽ sanh tâm chán ghét, sanh tâm sân hận; thấy người khác giỏi hơn ta thì sanh tâm đố kỵ; thấy người khác không bằng mình thì sanh tâm ngã mạn, khinh thường người khác, đây chính là phiền não tập khí. Trong đời sống hằng ngày của chúng ta, những phiền não tập khí này có hay không? Thường xuyên bị phiền não, vậy là đã có rồi. Người chân thật tu hành thì những phiền não tập khí này mỗi năm phải mỗi giảm đi. Thật sự công phu 10 năm, 20 năm, 30 năm thì toàn bộ [phiền não] sẽ được không chế. Tuy vẫn chưa đoạn phiền não, nhưng nó mới vừa khởi lên thì ta có khả năng hàng phục nó, điều này cổ Đại đức có nói “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Phiền não tập khí vừa mới khởi lên thì ý niệm thứ hai liền không chế nó lại, liền hàng phục nó. Phương pháp tổng quát ở trong Phật pháp gọi là “*chỉ quán*”, niệm Phật cũng là chỉ quán, đề khởi câu Phật hiệu chính là quán. Sau khi đề khởi Phật hiệu thì hàng phục được phiền não tập khí, đó chính là chỉ. Chỉ là đối trị phiền não tập khí, quán là thức tỉnh chính mình. Chúng ta đem ý niệm chuyển thành câu Phật hiệu, niệm niệm đều không quên câu A Di Đà Phật, cũng chính là chúng ta dùng một câu danh hiệu Phật dẹp tan tất cả mọi vọng niệm, vọng tưởng thì công phu niệm Phật này đặc lực.

Phần tiếp theo của năm khoa mục là Tam Học, Lục Độ, mười nguyện của Phổ Hiền. Hành môn của chúng ta chính là y theo năm điều này. Năm điều này tại sao học không xong vậy? Năm điều này cũng có thứ tự, trong cái không có thứ tự thì vẫn có thứ tự. Thứ tự này làm sao mà thâm nhập? Gốc rễ là “hiếu thân tôn sư”, tức là câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước, “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Hai câu này chúng ta chưa làm được. Bạn đối với cha mẹ có hết lòng hiếu thuận không? Bạn đối với sư trưởng có thật sự tôn kính không? Hai điều này là căn bản của căn bản, nếu hai điều này bạn chưa làm được, cho dù bạn tu khổ hạnh mấy mươi năm nhưng cuối cùng thì cũng thất bại hoàn toàn. Giống như chúng ta xây một tòa nhà, không xử lý tốt nền móng, cứ cố xây lên, không chịu đựng nổi thử thách, khi một cơn gió lớn thổi qua thì tòa nhà này liền sụp đổ. Ngày nay chúng ta học Phật chẳng khác gì thí dụ này. Mấy chục năm nay, tôi đã nhìn thấy rất rõ ràng, thật sự nhìn thấy được những khuyết điểm này, cho nên chúng ta cần phải đặc biệt cẩn thận cho thật chắc, nhất định phải xây dựng nền tảng cho chắc chắn thì sau này bạn mới thành tựu. Nền tảng này chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước, trong tam phước thì đặc biệt là điều thứ nhất, điều thứ nhất là phước báo trời người, điều thứ hai là phước báo Nhị Thừa, điều thứ ba là phước báo Bồ-tát, mỗi tầng mỗi cao hơn. Giống như tòa nhà ba tầng vậy, điều thứ nhất là tầng trệt, bốn câu trong điều thứ nhất, chúng tôi áp dụng chúng ở Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải từ chỗ này mà xây dựng nền tảng. Hiện nay nếu chúng ta đã già 70-80 tuổi rồi, chúng ta học Phật vẫn phải bắt đầu học từ chỗ này hay không? Vẫn phải bắt đầu học từ chỗ này, không bắt đầu học từ chỗ này thì e rằng lúc lâm chung sẽ không vãng sanh, vẫn là luân hồi trong sáu cõi, vậy là sai rồi. Cho nên mấy năm nay tôi đặc biệt chú trọng vào hai môn học là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Già trẻ trai gái, các ngành các nghề mọi người cùng nhau học, đối với bản thân chúng ta sẽ được lợi ích, đối với gia đình cũng được lợi ích, đối với sự nghiệp của bạn cũng được lợi ích, trong tương lai đối với việc vãng sanh Tịnh Độ thì lợi ích càng lớn hơn, tuyệt đối không được lơ là. Hai quyển sách này phân lượng không nhiều, thật sự học tốt, áp dụng 100% vào trong mọi hành vi sinh hoạt của chính mình thì oai nghi của bạn rất giống một vị Bồ-tát, mọi người nhìn thấy bạn liền chắp tay lại gọi bạn là Bồ-tát vì bạn rất giống Bồ-tát, hình dáng Bồ-tát liền hiện tiền. Có câu “*Học vi nhân sư, hành vi thế phàm*”, hình dáng này của bạn có thể làm một tấm gương cho xã hội đại chúng, bạn nói xem điều này có quan trọng hay không?

Đệ Tử Quy được cư sĩ Thái Lễ Húc giảng rất rõ ràng, cư sĩ Thái đã giảng hết 40 giờ đồng hồ, anh ấy đã viết một bản báo cáo rất tỉ mỉ về việc học tập của bản thân, kinh nghiệm của bản thân và những điều đã từng nghe từng thấy. Nếu chưa

được nghe cư sĩ Thái diễn giảng, hiện nay những bài giảng của cư sĩ Thái chúng tôi có lưu lại bằng băng ghi hình, cũng có đĩa hình nữa, chúng tôi ở nơi đây cũng có đĩa sao chép, có đĩa gốc, hi vọng là các đồng tu mang về nhà nghe thật nhiều. Có thể tạm thời gác lại kinh điển chúng ta đã học, trước tiên nên chuyên nghe Đệ Tử Quy, chuyên học Đệ Tử Quy, dành thời gian một năm để cắm rễ cho thật chặt. Thời gian một năm ta xây dựng nền tảng, giống như xây nhà vậy, ta phải xử lý nền móng. Sau một năm bất luận là bạn học bất kỳ pháp môn nào thì tất nhiên là bạn học ít mà được lợi lạc rất nhiều, những điều bạn học sẽ lợi ích. Bạn có thể học được giống thì bạn mới có thể học được tốt. Ngày nay có nỗ lực học tập như thế nào cũng đều không giống, công phu không đặc lực chính là do không có nền tảng. Nên dành thời gian một năm để xây dựng nền tảng Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh thì chỉ cần ba tháng, tại sao vậy? Bạn có Đệ Tử Quy làm nền tảng rồi thì Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh chỉ cần ba tháng là có thể học xong. Nền tảng này vững chắc rồi, sau đó bạn thọ tam quy ngũ giới thì sẽ có tác dụng. Phước thứ hai “*thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi*” là lấy phước thứ nhất làm nền tảng, cũng chính là nói, thật sự có thể học tốt Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, học tốt Đệ Tử Quy thì tam quy ngũ giới bạn sẽ làm được. Bạn ở nơi này thọ tam quy ngũ giới, đó là thật chứ không phải giả, nếu không làm được phước thứ nhất thì chúng ta thọ tam quy ngũ giới chỉ là kết duyên, chỉ là hình thức, trông thiện căn trong A-lại-da thức chứ trong đời này nó không khởi tác dụng.

Tam quy y là giác chánh tịnh, sau khi có đủ các giới thì Bồ-đề tâm mới có thể phát ra được. Câu thứ nhất của phước thứ ba là “*phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả*”, câu này cũng hơi khó hiểu. Nếu trong phước thứ nhất nói “thâm tín nhân quả” thì chúng ta dễ hiểu. Chúng ta thông thường nói đến nhân quả thì liền nghĩ đến ngay “thiện có thiện báo, ác có ác báo”, điều này phàm phu chúng ta đều biết, vậy thì còn phải nói với Bồ-tát làm gì? Đối với Bồ-tát nói “thâm tín nhân quả”, cái ý này chắc chắn là không phải nói với phàm phu, đây là một loại nhân quả đặc biệt. Là nhân quả gì vậy? “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”, cái nhân quả này có rất nhiều vị Bồ-tát không biết. Bạn nói thiện nhân có thiện quả, ác nhân có ác báo thì ai mà không biết chứ? Phàm phu cũng biết thì nói gì đến Bồ-tát? “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*” thì có rất nhiều vị Bồ-tát không biết. Điều này Thế Tôn từ bi mới đặc biệt nói ra với những vị Bồ-tát này là pháp môn tu niệm Phật thành Phật là nhanh nhất là chắc chắn nhất, ý là như vậy.

Tiếp theo nói “*Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, hai câu sau này là một việc. Từ đầu đến “thâm tín nhân quả” tổng cộng là mười một câu, chín câu ở

phía trước là tự lợi tự độ, hai câu phía sau là độ tha, “khuyến tấn hành giả” là việc làm độ tha. Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, hoàn toàn khác nhau, chúng ta dùng một môn thì không độ được tất cả chúng sanh, cho nên bạn phải đọc tụng Đại Thừa. Đọc tụng Đại Thừa thì phương tiện thiện xảo của bạn càng nhiều, bạn mới có thể độ được vô lượng chúng sanh. Chúng sanh ưa thích điều gì thì bạn nói với họ điều đó. Cho nên trong mười một câu này, chín câu trước là tự độ, hai câu sau là độ tha. Bồ-tát thì phải độ tha nên phải học rộng nghe nhiều, nếu tự độ thì học đến câu “thâm tín nhân quả” là được rồi. Thâm nhập một môn, niệm Phật vãng sanh thượng thượng phẩm, sanh đến thế giới Cực Lạc thì chứng được Phật quả, điều này là thật chứ không phải giả. Vì vậy đến giờ chúng ta mới chân thật hiểu được, nếu muốn công phu đắc lực, nếu muốn nhanh chóng thành tựu thì trước tiên phải xây dựng nền móng cho tốt, nếu không bắt đầu từ việc làm này thì bạn không thể thành tựu được điều gì. Chúng ta học Phật là như vậy, thế gian pháp cũng là như vậy.

Hiện nay xã hội này động loạn đến mức trên toàn thế giới từ xưa đến nay chưa từng có, chưa từng xuất hiện, không phải chỉ loạn ở một khu vực mà là toàn thế giới. Tại vì sao lại loạn như vậy? Người Trung Hoa đã đánh mất lời giáo huấn của tổ tiên rồi. Đệ Tử Quy là lời giáo huấn của tổ tiên chúng ta, từ đời vua Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, mãi cho đến cuối đời nhà Thanh, ai ai cũng phải học, không ai mà không học. Sau khi Mãn Thanh diệt vong, Dân Quốc thành lập, những năm đầu Dân Quốc, tức là vào khoảng năm Dân Quốc thứ mười mấy, vẫn còn học được chút ít, sau năm Dân Quốc thứ 20, dần dần bị mai một đi. Nửa thế kỷ này, đã 50 năm rồi, sau hai lần đại chiến thì hoàn toàn không còn nữa, cho nên xã hội động loạn. Người phương Tây trước đây tín ngưỡng tôn giáo, tin vào thần linh, cũng tin nhân quả, cho nên chế độ xã hội cũng khá tốt đẹp. Đặc biệt là nửa thế kỷ này, khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, con người có thể chế tạo ra máy móc, dùng các phương tiện bay đến những hành tinh khác, muốn thám hiểm những hành tinh nằm trong Thái Dương hệ. Chúng tôi tin rằng vài chục năm nữa, khoa học kỹ thuật càng tiến bộ hơn, e rằng thật sự có thể thám hiểm được bên ngoài vũ trụ, thám hiểm không gian bên ngoài Thái Dương hệ. Thế nên con người không tin vào thần linh nữa, ngày xưa nói mọi thứ đều do thần linh tạo ra, bây giờ đi đến mặt trăng để thám hiểm, một ngày nào đó con người đổ bộ lên mặt trăng. Có một đồng tu gọi điện thoại cho tôi, hỏi tôi rằng người ngoài hành tinh đổ bộ lên mặt trăng, truyền hình đã đưa tin rất là chi tiết, vậy chúng ta có cần niệm Nguyệt Quang Bồ-tát không? Chúng ta có cần niệm Nhật Quang Bồ-tát không? Từ sự nghi hoặc này chúng tôi liền biết, khi khoa học kỹ thuật phát triển sẽ làm cho việc tín ngưỡng tôn giáo bị mất đi. Tôi trả lời ông ấy, vẫn phải niệm Nguyệt Quang

Bồ-tát, Nhật Quang Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì các Ngài ở trên mặt trăng, các Ngài không cùng không gian duy thứ với chúng ta, chúng ta không nhìn thấy các Ngài. Giống như chúng ta ở thế gian này, người thế gian ai ai cũng biết con người sống chung với quỷ thần, chúng ta cùng với quỷ thần sống cùng một nơi, nhưng không gian duy thứ thì khác nhau, chúng ta không nhìn thấy họ, họ cũng không nhìn thấy chúng ta, thỉnh thoảng có vài cơ hội cũng nhìn thấy nhau. Cho nên chúng ta phải biết, khoa học có tiến bộ hơn nhưng vẫn chưa phải là vạn năng, nó vẫn bị hạn chế. Tôi cũng đã chia sẻ với quý vị, trên trái đất này thường hay phát hiện người ngoài hành tinh, phát hiện đĩa bay, điều này cho thấy phương tiện giao thông của họ tiến bộ hơn chúng ta, tốc độ bay của họ nhanh hơn chúng ta. Máy bay của chúng ta ngày nay, tốc độ nhanh nhất của máy bay cũng không bì được với họ, hơn nữa phương tiện bay của họ có thể dừng lại ở trong không trung, có thể biến mất khi bay ở tốc độ cao, việc này chúng ta không thể theo kịp. Một số người hỏi những người đó có phải là thần linh không? Tôi tin rằng họ không phải là thần linh, họ là con người, nếu là thần linh thì họ không cần phải dùng phương tiện giao thông. Vì sao vậy? Thần linh có thần túc thông, khi đi thì họ chỉ cần biến hóa nên họ không cần phương tiện giao thông. Ở trong các tiểu thuyết chúng ta đã xem qua như Liêu Trai Chí Dị, Tử Bất Ngữ, Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký đều viết về các vị tiên, có cả hồ ly nữa. Hồ ly tu hành, khi tu luyện thành công cũng rất lợi hại, họ có cần những phương tiện giao thông không? Họ không cần, họ đi đến nơi thật xa thì họ biến thành một luồng ánh sáng là họ lập tức đi. Hiện tượng này dùng lí luận khoa học để nói thì rất hợp lí, thân thể này là vật chất, họ có thể đem vật chất biến thành năng lượng, vận tốc của năng lượng thì nhanh, khi họ đến nơi thì đem năng lượng của mình phục hồi lại thành thân thể vật chất, tức là họ hiện hình, điều này theo khoa học giải thích là hợp lí. Chúng ta chẳng có cách nào làm được. Điều này so với phương tiện giao thông thì tốt hơn nhiều, họ không bị những phương tiện giao thông chi phối. Những người ngoài hành tinh đến tham quan trái đất vẫn phải dùng phương tiện giao thông, vẫn phải dùng tàu vũ trụ, vậy họ là con người, không phải là thần linh, họ vẫn thuộc về cõi người, điều này nói rõ con người không nhất định là những người ở trên quả địa cầu này của chúng ta, còn có rất nhiều người ở những tinh cầu khác, họ là cõi người, không phải ở cõi trời, cũng không phải ở cõi quỷ thần. Bạn tu công đức thì năng lực của bạn hiện ra, có định thì có thể có thần thông. Trong kinh, Phật nói với chúng ta, Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn đoạn được 88 phẩm kiến hoặc rồi thì họ được hai loại thần thông là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Có thiên nhãn thì không cần dùng kính viễn vọng, không cần dùng kính hiển vi, không cần dùng thiết bị khoa học nhưng họ vẫn nhìn thấu. Chúng ta ở trên lầu bảy nhìn xuyên qua sáu

tàng lâu thì thấy rất rõ ràng, đó là thiên nhãn thông, Tu-đà-hoàn thì có được khả năng này. Chúng ta có được như Tu-đà-hoàn không? Bạn làm thử thì sẽ biết liền, chỉ cách một tờ giấy còn nhìn không thấy, điều này nói rõ bạn không có khả năng này. Nếu có thiên nhĩ thông thì không cần dùng điện thoại, âm thanh ở rất xa, chỉ cần bạn tác ý, vừa chú ý là bạn nghe được liền. Cho nên Tu-đà-hoàn cùng với Tu-đà-hoàn muốn liên lạc với nhau từ khoảng cách rất xa thì cũng giống như ở trước mặt nhau vậy, họ không cần dùng băng ghi hình, trong lúc nói chuyện với nhau họ không cần dùng điện thoại, bạn nói xem tiện lợi biết bao nhiêu. Chúng ta dùng những thứ này thì quá phiền phức, hơn nữa nghe nói sóng từ của điện thoại làm tổn hại não, dùng trong thời gian dài thì đầu óc không còn minh mẫn, nó không phải là thứ tốt, tốt nhất là không nên dùng, tác dụng phụ của nó rất lớn, chỉ dùng trong những trường hợp bắt buộc dĩ. Tôi cũng có điện thoại, một tháng chỉ dùng có 1 hoặc 2 lần, điện thoại của tôi không mở, tôi cũng không biết số điện thoại là bao nhiêu nữa. Tôi sạc điện thoại một lần là dùng được 1 đến 2 tháng. Tốt nhất là không dùng điện thoại, đây là đạo dưỡng sinh của chúng ta, đừng để những loại sóng điện từ này quấy nhiễu.

Trong pháp thế gian, Liên Hiệp Quốc thực hiện công tác hòa bình thế giới bắt đầu từ năm 1970 đến bây giờ là ba mươi mấy năm rồi, có kết quả hay không? Việc này mọi người đều biết, thế giới này mỗi năm mỗi bất ổn, tàn suất xung đột mỗi năm mỗi tăng cao, tai nạn mỗi lần mỗi nghiêm trọng hơn, chúng ta phải sâu sắc mà phản tỉnh. Cuối cùng thì vấn đề là do đâu? Là do không học Đệ Tử Quy. Ngày nay tôi tiếp xúc và nói chuyện dứt khoát với các thành viên tham dự của Liên Hiệp Quốc. Tôi nói gọn gàng dứt khoát với họ, tôi nói nếu thật sự có thể hóa giải xung đột, thực hiện hòa bình ổn định thì nam nữ già trẻ trên toàn thế giới cùng nhau học Đệ Tử Quy, xung đột tự nhiên sẽ không còn nữa. Mọi người chắc chắn sẽ hỏi mục đích học tập Đệ Tử Quy là gì? Mục đích là dạy cho mọi người tâm địa thuần tịnh, hành vi thuần thiện, mục đích là dạy cho nhà nhà sống hòa thuận hạnh phúc mỹ mãn. Bạn nói nói xem điều này có tốt hay không? Người nào mà không cần chứ? Ai ai cũng cần, Đệ Tử Quy có thể giúp bạn đạt được mục đích. Cho nên chúng ta phải triển khai Đệ Tử Quy trên toàn thế giới. Rất hiếm khi các vị ấy nghe lời của tôi mà có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận. Họ muốn hợp tác với tôi, chúng tôi nhanh chóng cung cấp tài liệu cho họ, đây là một việc làm tốt do Tổ Chức Giáo Khoa Văn Liên Hợp Quốc (UNESCO) triển khai trên toàn thế giới. Vào thập niên 70, tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Toynbee) đã nói “để giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa”. Học thuyết Khổng Mạnh chính là Đệ Tử Quy. Tứ Thư, Ngũ kinh, Thập Tam Kinh thì không được vì quá sâu sắc không ai hiểu được. Trong Phật pháp

Đại Thừa, Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa không có tác dụng, cũng không có ai hiểu được, chỉ có Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh của Đại Thừa và Đệ Tử Quy của Khổng Mạnh là chắc chắn có thể cứu được thế giới này. Đối với công đức lợi ích của pháp thế gian chúng ta không thể không biết, cho nên chúng ta phải học kỹ những điều này.

Sau đó là Tam Học, Lục Độ và Thập Nguyện. Thập Nguyện là để cho Pháp Thân Bồ-tát tu. Mỗi ngày chúng ta đều đọc “*Lễ kính chư Phật*” mà ta lại ghét người này, ta nhìn thấy họ không vừa mắt, bạn lễ kính chư Phật mà đối với người này thì muốn loại trừ, vậy có đúng hay không? Lại còn mở ngoặc “cần phải loại trừ người nào đó”, đâu có đạo lý này. “*Lễ kính chư Phật*”, chư Phật là chỉ Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, lễ kính quan trọng nhất là dạy bạn lễ kính Phật vị lai. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh có phải là dùng sự chân thành thanh tịnh bình đẳng để lễ kính không? Cho nên Thập Nguyện Phổ Hiền thật sự không dễ tu, thật sự là quá cao siêu. Vì sao vậy? Thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền thì bạn mới có thể tu được Phổ Hiền Thập Nguyện, nếu bạn không có sự chân thành thanh tịnh bình đẳng thì bạn chỉ có thể niệm Phổ Hiền Thập Nguyện thôi. Biết được đó là điều dành cho Bồ-tát tu, chúng ta chưa thể làm được. Nếu chúng ta cố gắng y theo cấp độ này, từ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo mà thâm nhập, sau đó tiếp tục là Tam Quy và các giới, từng bước từng bước hướng lên thì có thể làm được các giới.

Thập Nguyện Phổ Hiền là để cho Pháp Thân Bồ-tát tu, điều này phải nên biết. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, không phải là Pháp Thân Bồ-tát thì có thể tu được không? Được. Kinh Hoa Nghiêm nói về mười loại đương cơ, trong đó có một loại gọi là “đại tâm phàm phu”, đại tâm phàm phu có thể tham dự pháp hội Hoa Nghiêm. Cho nên Đại Thừa giáo cũng bao gồm chúng sanh chúng ta ở thế gian này, thậm chí bao gồm luôn chúng sanh trong ba đường ác. Vì sao họ có thể phát được đại tâm như thế? Vì đời quá khứ họ đã gieo trồng hạt giống trong A-lại-da thức, có hạt giống Đại Thừa, tuy họ trong cõi người hoặc là bị đọa trong ba đường ác, nếu gặp được duyên thù thắng thì có thể khởi phát được hạt giống này trong A-lại-da thức. Vì vậy họ có thể học, họ có thể thành tựu. Năm khoa mục này của chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, nhất định phải thấu triệt thông suốt, đem nó làm thành chuẩn mực trong việc khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của cuộc sống hằng ngày, như vậy mới được.

Tập 350

Chương ngại lớn nhất của người thế gian là ham muốn, đứng đầu trong sự ham muốn là cầu tài, cầu phú quý, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu. Trong tất cả kinh điển, Phật đều nói với chúng ta, ba thứ này có thể cầu được hay không? Khi tôi mới bắt đầu học Phật, tôi không có những ý niệm này, đối với lão sư cũng không có ý niệm này, là lão sư chủ động dạy cho tôi, tôi không hỏi Ngài nhưng Ngài nói với tôi “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Lời nói này, sau khi học Phật thì chúng tôi nghe rất nhiều lần, nhưng ai có thể tin tưởng và làm theo? Nghe nhiều rồi thì cho là lời lẽ tầm thường, không để ý, không chịu làm. Quả chân thật làm thì đích thực có cầu tất ứng, cầu tài được tài, việc mà bạn cầu là để có được những thứ mà trong mạng của bạn không có. Nếu cầu được những thứ mà trong mạng của bạn đã có thì không cần phải nói, trong mạng không có mà bạn cầu được. Trong mạng không có thông minh trí huệ nhưng bạn có thể cầu được, trong mạng không có khỏe mạnh sống lâu bạn cũng có thể cầu được. Phật dạy chúng ta tu ba loại nhân là ba loại bố thí, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Nếu đem lục độ của Bồ-tát qui nạp lại thì chỉ dùng một từ “bố thí” đã bao gồm hết tất cả sáu khoa mục. Trì giới và nhẫn nhục là bố thí vô úy, tinh tấn thiền định trí huệ là bố thí pháp. Thế nên Bồ-tát hạnh qui nạp lại đến cuối cùng chỉ có một chữ là “bố thí”. Bố thí là dạy cho bạn buông bỏ, dạy cho bạn xả. Sau khi xả thì liền được. “Xả, đắc” là danh từ Phật giáo, hiện nay trong xã hội rất nhiều người biết dùng, nhưng không biết thuật ngữ này từ đâu mà có? Là ở trong nhà Phật. Nếu bạn xả thì bạn sẽ có được, bạn xả tài thì bạn được tài, xả pháp thì được thông minh trí huệ, xả vô úy thì được khỏe mạnh sống lâu. Xả thì sẽ có được, nhưng sau khi có được rồi thì vẫn phải xả tiếp. Cái “xả đắc” thứ hai là bạn đem những thứ bạn có được tiếp tục xả thì nó liền biến thành công đức. Nếu sau khi xả thì bạn lại có, bạn liền ở đó hưởng thụ, vậy đó là phước đức chứ không phải là công đức. Khi bạn đem những thứ bạn có được xả đi thì trở thành công đức. Quả báo công đức này rất là thù thắng, không thể nghĩ bàn. Những điều Phật dạy chúng ta, chúng ta phải thể hội được ý nghĩa chân thật bên trong và phải chân thật chịu làm. Bạn có trí huệ quán sát thì biết chỗ nào là cần thiết, người có trí huệ sẽ biết cách dùng tiền, thật sự là một đồng tiền có cả vạn cách sử dụng để dùng một cách thỏa đáng. Nếu không biết cách dùng tiền thì dùng rất nhiều tiền đi tạo nghiệp tội, bị đọa vào tam đồ, vậy là bạn sai rồi. Duy chỉ có trí huệ khai rồi thì bạn biết dùng tiền rất thỏa đáng, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ, bạn nói xem việc này đáng giá biết bao, có ý nghĩa biết bao,

“*Tu chur công đức*” là trợ duyên, mục đích là “*nguyện sanh kì quốc*” (nguyện sanh về nước đó), câu này quan trọng hơn tất cả. Chỉ có vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì quả báo đó mới là cứu cánh viên mãn. Một đời thành tựu vô thượng Bồ-đề, ở bất kỳ quốc độ nào của chư Phật bạn đều không thể làm được, chỉ có thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn có thể làm được. Vì sao có thể làm được? Họ có thể làm được, thứ nhất là họ trường thọ, là vô lượng thọ. Trong kinh điển Đại Thừa thường nói, Bồ-tát học Phật phải tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian này rất dài, nếu ở thế giới Cực Lạc thì ba đại A-tăng-kỳ kiếp không xem là dài, rất ngắn ngủi. Vì sao vậy? Vì thọ mạng của con người là vô lượng, thí dụ như thọ mạng của bạn là 100 tuổi, hiện tại bạn tu như thế này thì cần bao nhiêu thời gian? Chỉ cần có 3 năm, thọ mạng 100 tuổi, mà 3 năm có thể hoàn thành thì rất dễ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng giống như vậy, thọ mạng rất dài, ba đại A-tăng-kỳ kiếp thì bạn sẽ tu thành quả vị Phật. Khi ở Tây Phương thì rất dễ, cho nên ở Tây Phương gọi là một đời thành tựu. Cổ đức cũng thường nói, pháp môn này là pháp môn một đời thành tựu, không cần phải đợi đến đời thứ hai. Chỉ riêng thọ mạng đã khiến cho người ta ngưỡng mộ, chỉ có ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn mới có thể có được, bạn ở bất kỳ quốc độ nào của chư Phật cũng không thể làm được, thọ mạng tuy dài nhưng không phải là vô lượng, thế giới Tây Phương là Vô Lượng Thọ. Cuộc sống ở thế giới Tây Phương, tất cả đều là tự nhiên, đều tùy theo ý nghĩ của mình mà biến hiện ra, không cần phải gây dựng, không cần phải bận tâm, nghĩ đến loại vật dụng gì thì liền hiện ra ở trước mặt. Thí dụ như chuyện ăn uống, muốn ăn món gì thì món đó liền bày ra ở trước mặt, không cần nữa thì nó liền biến mất. Đạo lý này những nhà khoa học hiểu được, điều này có thể làm được, nhưng không biết dùng cách gì để có thể làm được. Đây là sự chuyển đổi giữa vật chất và năng lượng, lúc nào cần thì năng lượng liền chuyển thành vật chất, chúng ta liền thọ dụng, không cần dùng vật chất này nữa thì nó liền chuyển trở lại thành năng lượng, không còn nữa. Thế giới Tây Phương có thể cùng với vật chất biến đổi theo ý niệm của mình, vậy thì bạn còn tham cầu điều gì nữa? Hoàn cảnh cuộc sống ở thế giới Tây Phương rất thanh tịnh trang nghiêm, cung điện của bạn ở, bên trong đó chẳng có thứ gì cả, không giống như chúng ta ở đây, cần rất nhiều đồ đạc, rất bẽ bộn, những vật dụng gia đình bày biện rất nhiều. Thế giới Tây Phương thì không cần như vậy, lúc nào cần thì liền biến hóa ra, ta cần một cái bàn, một cái giảng đài thì chúng lập tức hiện ra, không cần nữa thì chúng lập tức biến mất sạch sẽ, chẳng nhiễm mảy trần. Các bạn nghĩ xem cách thức cuộc sống như vậy, chúng ta có muốn về đó hay không? Muốn về thì phải quyết tâm “*nguyện sanh kì quốc*”. Không thể không về, nếu bạn không về đó, vậy thì bạn là người ngốc nghếch, ngu si, người thông minh thì nhất định phải

nên về đó. Bạn thật sự có thể về đó được, không nên nghi ngờ, nếu hoài nghi thì sẽ có vấn đề.

Điều kiện để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là ba chữ: tín nguyện hạnh. Hạnh là phải buông bỏ tất cả việc tạp loạn ở thế gian, nhất định không để bị tiêm nhiễm. Công đức để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải chăm chỉ tu tập tích lũy. Tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện. Trong các loại công đức thì công đức thù thắng nhất là giúp cho chúng sanh giác ngộ. Chúng sanh gặp khổ nạn thì đương nhiên phải giúp đỡ họ, đó là chuyện nhỏ. Họ có giác ngộ thì họ mới biết lựa chọn về Tịnh Độ, thì họ mới biết nguyện sanh về nước đó. Cái nguyện này rất quan trọng. Tín nguyện hạnh, hạnh nói một cách tổng quát là y giáo phụng hành. Chúng ta dùng cách gì để đoạn ác tu thiện, dùng cách gì để tích lũy công đức? Năm khoa mục này của chúng ta là đủ rồi, Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyện vậy là đủ rồi, nhưng bạn phải nghiêm túc mà làm. Chúng tôi tuy đề xướng nhiều năm như vậy, nhưng người thật sự dụng công đắc lực thì không nhiều.

“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, không biết bắt đầu từ đâu, không có phương pháp cụ thể. Tự mình cho rằng mình đã tu rất tốt, đều cảm thấy đối với cha mẹ thì mình rất có hiếu, đối với sư trưởng thì rất là cung kính. Rất nhiều người 60 tuổi, 70 tuổi, 80 tuổi sau khi nghe giảng giải Đệ Tử Quy thì sanh tâm hổ thẹn, trước đến giờ ta cảm thấy mình tốt rồi, nghe được Đệ Tử Quy ta thấy mình làm vẫn chưa đủ, hoặc là chưa làm được. Đệ Tử Quy chính là tiêu chuẩn, bạn nên dùng tiêu chuẩn *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”* này để đánh giá lại chính mình.

“Tù tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp” là tiêu chuẩn của Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, bạn đem tiêu chuẩn này đối chiếu với bản thân mình, xem cuối cùng bạn đã làm được bao nhiêu? Mỗi ngày phải nên kiểm tra lại chính mình, sáng sớm tụng kinh để nhắc nhở chính mình, buổi tối tụng kinh để phản tỉnh lại mình, ngày hôm nay cuối cùng thì ta đã làm được điều nào rồi? Còn những điều nào chưa làm được? Những điều đã làm được hy vọng là có thể duy trì, không được đánh mất; những điều chưa làm được thì nhanh chóng mà làm. Đây mới gọi là chân thật dụng công, đây mới thật sự là *“nguyện sanh kỳ quốc”*.

Đối với Thích-ca Mâu-ni Phật, đối với A Di Đà Phật, đối với mười phương tất cả chư Phật thì phải tin sâu không hoài nghi lời giáo huấn của các Ngài. Bạn xem Kinh Vô Lượng Thọ nói rất là đơn giản, nói là mười phương chư Phật tán thán. Kinh A Di Đà nói rất là tường tận, bạn thấy đoạn kinh văn sáu phương Phật

tán thán rất dài. Điều này cho thấy mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không có một vị Phật nào mà không giảng Tịnh Độ tam kinh. Việc tán thán Phật chính là tuyên dương thế giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không có một vị Phật nào chướng ngại người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chỉ e là bạn không chịu phát tâm tu pháp môn này, chỉ sợ là bạn không chịu phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, bạn xem mười phương chư Phật đồng hoan hỷ. Nếu bạn không tin, vẫn còn hoài nghi, vậy là bạn không có phước báo, nghiệp chướng của bạn rất nặng.

Có một số người mới học Phật, nghe nói Tây Phương liền hoài nghi, trở ngại liền đến. Trái đất này hình tròn, vậy thì Tây Phương ở đâu? Chúng ta ngồi máy bay bay theo hướng tây, bay mấy tiếng đồng hồ thì quay trở lại, Tây Phương cuối cùng là ở chỗ nào? Tây Phương mà Phật nói trong kinh không phải chỉ cho hướng đông nam tây bắc này của chúng ta, không phải là phương Tây của trái đất này, cho nên ít ra chúng ta phải nhận định. Tây Phương của thế giới Ta-bà, thế giới Ta-bà rất lớn, năm xưa chúng tôi luôn cho rằng thế giới Ta-bà mà Phật nói trong kinh là đại thiên thế giới, hiện nay gọi đó là hệ ngân hà, chúng ta thường cho rằng hệ ngân hà là một đại thiên thế giới, là thế giới Ta-bà. Tôi có cái quan niệm này rất nhiều năm, sau khi gặp lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói với tôi hệ ngân hà không phải là đại thiên thế giới. Nó có được xem là tiểu thiên thế giới không? Cũng không được, vậy nó là gì? Là đơn vị thế giới, điều này trước đó chúng tôi chưa từng nghĩ đến. Hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, núi Tu-di là trung tâm của hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một tứ thiên hạ, là một đơn vị thế giới. Một đại thiên thế giới, thế giới Ta-bà có bao nhiêu hệ ngân hà? Có một tỷ hệ ngân hà, đây là thế giới Ta-bà. Phương tây của đại thiên thế giới này ở chỗ nào, chúng ta tìm không thấy, không biết được, cho nên không cần phải để ý đến phương hướng. May là nhờ có tín hiệu, giống như chúng ta ngồi máy bay vậy, nó có đường bay, có tín hiệu, cứ bay theo cái tín hiệu này thì nhất định không bị sai phương hướng. Cái tín hiệu này là gì? Là “Nam Mô A Di Đà Phật”, đó là tín hiệu. Trong vũ trụ to lớn này tín hiệu này chắc chắn sẽ không sai, bạn phải có lòng tin, bạn không nên hoài nghi. Nếu bạn hoài nghi thì bạn sai rồi, thì sẽ mất đi cơ duyên này. Thế nên trong kinh nói rất hay, “*Lâm thọ chung thời, A Di Đà Phật, dĩ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền*” (Đến lúc mạng chung, A Di Đà Phật cùng các Thánh chúng hiện ở trước mặt người ấy), Phật liền đến tiếp dẫn bạn. Bạn giữ gìn tín hiệu với Phật không để gián đoạn, lâm chung từ một niệm đến mười niệm cảm ứng liền hiện tiền. Điều quan trọng nhất chính là một niệm lúc lâm chung, tín hiệu này phải thông suốt, lúc bình thường thì thông suốt nhưng đến lúc lâm chung lại quên mất không còn thông nữa, vậy thì bạn không được vãng sanh. Chúng ta phải nuôi

dưỡng thành thói quen niệm Phật, nguyên nhân vì sao vậy? Là vì hi vọng đến lúc lâm chung giữ được sự thông suốt không bị trở ngại, hi vọng trong tâm có thể giữ mãi một niệm này. Cái niệm này gọi là chánh niệm, trừ cái niệm này ra tất cả đều là tà niệm. Chúng ta hãy nghĩ xem từ sáng đến tối chúng ta có được bao nhiêu chánh niệm, có bao nhiêu tà niệm thì chúng ta biết được. Trong Niệm Phật Đường, một mặt niệm Phật, một mặt thì khởi vọng tưởng, việc này thật đáng sợ, thật kinh khủng. Nhưng quý vị phải nên biết, hiện tượng này cũng là bình thường. Vì sao vậy? Chúng ta là phàm phu, đã huân tu phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay. Ngày nay bạn vừa học được câu A Di Đà Phật, nếu có thể đoạn hết tất cả tập niệm thì bạn là Phật Bồ-tát tái lai chứ không phải là người phàm, người phàm thì không thể nào làm được, chắc chắn là không làm được.

Bạn xem lúc Đại sư Ấn Quang còn tại thế có người thỉnh giáo Ngài, tôi đọc được mấy đoạn trong Văn Sao, không chỉ là một người thỉnh giáo Ngài. Trong Niệm Phật Đường ở Đại Lục thường đốt nhang dài, một cây nhang là một tiếng rưỡi đồng hồ. Có người thỉnh giáo Ngài: “con niệm Phật một tiếng rưỡi đồng hồ vẫn còn tạp niệm rất nhiều, xin hỏi Ấn Tổ, con phải làm như thế nào ạ? Dùng cách gì để khắc phục tạp niệm?” Vẫn là dùng cách niệm Phật, điều này nói rõ công phu niệm Phật của bạn vẫn chưa đến nơi đến chốn, vẫn chưa hàng phục được [tạp niệm], nên tiếp tục nỗ lực, như vậy thì đúng, không nên dùng phương pháp gì khác, những phương pháp khác sẽ có chướng ngại, sẽ dẫn bạn đi sai đường, chỉ nên một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Tổ sư nói người có thiện căn sâu dày, người có nghiệp chướng tương đối nhẹ, niệm Phật trong Niệm Phật Đường từ khoảng ba năm đến năm năm, trong vòng một cây nhang một tiếng rưỡi đồng hồ vẫn còn có ba đến năm vọng niệm, công phu như vậy được xem là khá lắm rồi, vậy là ít rồi. Tôi hiện nay niệm Phật một cây nhang e là còn nhiều hơn ba mươi năm mươi vọng niệm nữa, câu Phật hiệu cùng với tạp niệm trộn lẫn vào nhau. Điều này nói rõ nghiệp chướng tập khí của chúng ta rất nặng. Chúng ta phải thật sự làm, không nên thay đổi cách khác, phương pháp niệm Phật này là phục phiền não hiệu quả nhất, thù thắng hơn những pháp môn khác. Chúng ta chưa phục được tức là công phu chưa đến nơi đến chốn, nên tiếp tục nỗ lực, phải hiểu rõ đạo lý này. Ngoài ra còn có một trợ duyên, đó là đối với cuộc sống hiện tại này chúng ta phải nên xem nhẹ một chút, việc này sẽ giúp bạn giảm bớt vọng tưởng. Tài sắc danh thực thù, danh vọng lợi dưỡng nhất định phải giảm bớt, không nên so đo toan tính những thứ này, những thứ này chính là nguồn gốc của sanh tử luân hồi. Từ vô lượng kiếp đến nay, trôi lăn trong sanh tử luân hồi đã quá khổ rồi, ta vẫn muốn tiếp tục như vậy nữa hay sao? Cái gì cũng buông bỏ, điều gì cũng tốt, tùy duyên mà không phan duyên thì tâm chúng ta sẽ định lại, điều này có sự

trợ giúp rất lớn đối với công phu niệm Phật đắc lực, hãy giữ chặt câu Phật hiệu này.

Đời người ở thế gian đau khổ, ngắn ngủi. Tôi 26 tuổi học Phật, nghe được Phật pháp, năm nay đã 80 tuổi rồi, nghĩ lại giống như mới học Phật ngày hôm qua, bạn nói xem đời người có ý nghĩa gì? Trong 54 năm lưu lạc khắp nơi, sự lưu lạc khắp nơi này cũng có lợi ích, không có nhà để trở về, đối với ý niệm về “nhà” đều không có. Đây là việc tốt, không có ý niệm về “nhà”, bất luận là ở nơi nào, trạng thái của chúng tôi giống như ở quán trọ vậy, nơi này có duyên thì ở vài hôm, qua mấy hôm thì lại đi đến nơi khác, chẳng chút lưu luyến, nên buông bỏ cũng rất dễ dàng, đơn giản. Chúng tôi ở Úc Châu có xây một đạo tràng, hiện tại thì giao cho các thầy có chữ Ngô, những người trẻ này tự quản lí, tôi không nghe không hỏi đến, nên rất dễ buông xả. Trước đây chúng tôi ở nước Mỹ cũng xây một đạo tràng, ở Đài Loan cũng xây một đạo tràng, chúng tôi buông bỏ, một chút lưu luyến cũng không có. Đây chính là ưu điểm của việc lưu lạc lâu dài, nên dễ dàng buông bỏ. Mọi thứ đều phải buông bỏ, nhất định không nên chấp trước. Lúc trẻ, tôi rất thích sử dụng máy ảnh, tôi đã sử dụng qua những máy chiếu phim loại nhỏ, nhưng thời gian không lâu, đại khái là khoảng 5-10 năm thì buông bỏ tất cả, đối với những thứ này đã hiểu rõ ràng thông suốt rồi, nên không dùng chúng nữa. Đặc biệt là những năm về già, cuối đời, thời gian vãng sanh càng lúc càng đến gần, tức là càng lúc càng phải buông bỏ, không nên có một chút lưu luyến nào, có một chút lưu luyến trong lúc vãng sanh sẽ sanh ra nhiều chướng ngại. Cho nên hiện tại phải xả bỏ tất cả, phải xả cho thật sạch sẽ.

Cách xả như thế nào? Người xuất gia ở Đài Loan hay ở nước ngoài, tôi quen rất nhiều, họ rất tốt, vẫn nhớ quê hương, vẫn trở về quê hương xứ sở để xây cất rất nhiều tự viện, chuyện này tôi cũng không ngoại lệ, tôi cũng trở về quê hương, tôi không xây chùa chiền, tôi xây một trường học. Vốn dĩ là muốn thành lập một trung tâm giáo dục đa nguyên văn hóa, hiện nay chính phủ địa phương nói với tôi, trung tâm ở Trung Quốc thuộc về đẳng cấp thứ tư, vai trò không được cao, không thể hoạt động đối ngoại, tức là không thể giao lưu với quốc tế, vì địa vị nó rất thấp. Họ nhìn thấy hoạt động này của chúng tôi, tương lai nhất định sẽ thiết lập mối quan hệ với quốc tế, nên họ mong chúng tôi nâng cấp, thế nhưng chúng tôi cũng tùy duyên. Chúng tôi nâng cấp trung tâm thành học viện, hiện nay chúng tôi làm Học Viện Văn Hóa, thuộc cấp tỉnh không phải thuộc cấp huyện, có thể tiếp nhận sự tài trợ của nước ngoài, cũng có thể giao lưu với giới học thuật thế giới, bởi vì học viện là cùng đẳng cấp với các trường đại học, là học viện độc lập. Trong nước tôi vẫn đang tìm một vị phụ trách chức viện trưởng, tôi không thể về

nước. Các bạn nghe được thì chắc chắn sẽ buồn, tại sao tôi không thể về nước? Đồng bào của chúng ta rất là nhiệt tình, quá nhiệt tình nên tôi chịu không thấu. Bản thân tôi tuy không trở về nước, nhưng sự nghiệp này được tiến hành trong nước, Phật pháp trong nước nhất định sẽ phát huy hết sức mạnh. Về phương diện giáo học Phật pháp, chúng tôi xem đó là giáo dục, kinh điển là sách giáo khoa. Đồng thời quý vị đồng tu nhất định hiểu được, thời cuộc hiện nay là toàn bộ trái đất ở nơi nào cũng có động loạn, chúng ta không có thái bình, đều phải chịu tai nạn. Nếu chúng tôi không có cái duyên này thì sẽ không cưỡng cầu, con người luôn là tùy duyên, không phan duyên. Hiện nay có duyên phận này, tổ chức UNESCO của Liên Hiệp Quốc chủ động đến tìm tôi, chúng tôi đưa ý niệm này cho họ để thực hiện, để phổ biến, đây là một việc tốt. Toàn cầu đều tham gia tổ chức của họ, có hơn 350 quốc gia, khu vực, bạn nói xem phạm vi này rộng biết bao, có hơn 7.500 trường học thuộc về tổ chức này được phân bố trên toàn thế giới, nghe nói ở Bắc Kinh cũng có một trường của Liên Hiệp Quốc. Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo của chúng ta có thể để cho họ phổ biến, sẽ nhanh chóng được phổ cập trên toàn thế giới. Công việc này chúng ta phải làm, Singapore chúng ta gần kề với Indonesia, giữa ta và họ qua lại thời gian tuy chưa được lâu, nhưng mối quan hệ vô cùng tốt. Tôi kiến nghị với họ, hy vọng quốc gia của họ có thể có một giảng đường Nhân Ái Hòa Bình, kết hợp những tôn giáo khác nhau lại, ở nơi đó giảng kinh dạy học. Những tôn giáo khác nhau của chúng ta ở cùng một nơi học tập lẫn nhau thì tôn giáo mới thật sự có thể đoàn kết, chúng ta sẽ hóa giải được nhiều sự hiểu lầm. Chúng ta đi theo xu hướng hoà bình, chúng ta phát huy nền giáo dục tình thương yêu của thân linh. Chính phủ Indonesia vô cùng hoan hỷ, tổng thống rất ủng hộ, vì vậy tôi không thể không đi, tôi phải giúp ông ấy xúc tiến sự việc này. Lãnh tụ các tôn giáo của họ, các quan chức chính phủ, giống như bộ trưởng Tôn giáo, bộ trưởng Giáo dục của chúng ta rất nhiệt tâm ủng hộ, sự việc này là do tôi đề xướng ra, nên nhất định tôi phải làm cho thành công. Sau khi nơi đây tiến hành thành công thì đối với khu vực này sẽ ổn định hòa bình, mang lại sự giúp đỡ rất lớn. Tổng thống Singapore Nathan của chúng ta cũng biết tôi đang làm công việc này, vẫn đặc biệt cổ vũ tôi. Ngài nói: “Thưa Pháp sư công việc này rất quan trọng, nhất định Ngài nên cố gắng hết sức mà làm.” Chúng tôi cũng cảm ơn tổng thống đã ủng hộ, quan tâm đến công việc này. Cho nên tôi toàn tâm toàn lực. Nhân lực, vật lực, tài lực của chúng tôi, hiện nay làm việc gì? Làm công việc hòa bình cho thế giới, phương pháp của chúng tôi chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, hy vọng là hai bộ sách này có thể phổ biến trên toàn thế giới. Ngoài công việc này ra chúng tôi vẫn phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng giáo viên giảng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp

Đạo Kinh, phải bồi dưỡng giáo viên. Những giáo viên này mang tính quốc tế, trong tương lai sẽ phối hợp với Liên Hiệp Quốc. Đối với toàn thế giới, giáo dục trường học, giáo dục xã hội, chúng tôi đã thực hiện một sự cống hiến cụ thể. Đây chính là lời tiên sĩ Thang Ân Tử đã nói, giải quyết những vấn đề của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh là Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật pháp Đại Thừa. Chúng tôi xúc tiến công việc này, trong vòng hai năm nay chúng tôi tiến hành mười mấy lần giảng tòa ở các địa phương, rất có hiệu quả, niềm tin của chúng tôi đã có rồi, việc làm này rất có hiệu quả, hiệu quả hơn hội nghị của Liên Hiệp Quốc. Làm hội nghị tôi cảm thấy rất hao tài tốn của, chẳng có ý nghĩa gì cả, giảng dạy ở trên giảng tòa rất hiệu quả. Tôi tin tưởng khóa học ba ngày lần trước ở Singapore, có một số đồng tu đã tham gia, rất là cảm động. Khóa học lần này ở Singapore là do cư sĩ Lại tổ chức, ông đến thỉnh mời người chủ trì, cũng là báo đáp đất nước Singapore, sau khi làm xong sự kiện này tôi nghe nói ông đã sang Hàn Quốc định cư, ông đã rời khỏi đất nước Singapore rồi, thật là hiếm có.

Cho nên phải nhớ là chúng ta làm nhiều việc tốt, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, làm tư lương cho việc vãng sanh của chúng ta, thành tựu thiện nghiệp, lúc lâm chung cảm ứng Phật Bồ-tát đến tiếp dẫn. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong kinh nói rất hay “*Thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thai sanh, bởi vì sanh về nơi đó không có cái duyên cha mẹ, mà sanh ra từ đâu? Được hóa sanh trong hoa sen thất bảo, bởi vì thế giới Tây Phương vô cùng thù thắng, hoa sen vừa nở thì bạn nhìn thấy người đó ở bên trong, người đó không phải là trẻ em, cũng không giống như chúng ta là từ từ lớn lên. Từ từ lớn lên là có sự sanh diệt, thế giới Tây Phương không có sanh diệt, bạn nhìn thấy những người này hình dáng to lớn giống như A Di Đà Phật vậy. Bởi vì thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, diện mạo của mỗi người đều giống nhau, đều là thân sắc vàng, không phải là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, mà thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp; 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là tướng mạo đẹp của người ở thế gian chúng ta, thế giới Tây Phương thì thù thắng hơn nhiều. Ở trong kinh này Thích-ca Mâu-ni Phật dùng thí dụ nói với chúng ta, thế gian của chúng ta thì Đại Phạm Thiên Vương tướng mạo đẹp nhất, phước báo lớn nhất, Ma-hê-thủ-la Thiên Vương cũng không bằng, kém rất xa. Nói cách khác, đó là hiện lộ tự tánh viên mãn, là tự nhiên hóa sanh, thêm vào chữ “*tự nhiên*” chính là nói rõ không phải là bốn loại thai, noãn, thấp hóa sanh, mà là tự nhiên hóa sanh. “*Trí huệ dũng mãnh*”, đây chính là năng lực bản năng hiện tiền, trí huệ hiện tiền thì đoạn vô minh phiền não. Vô minh đã đoạn rồi, quý vị hãy nghĩ xem, kiến tư phiền não, trần sa phiền não còn là vấn đề nữa hay không? Vô minh là

nguồn gốc của phiền não, cái gốc này đã bị nhỏ rồi, nên kiến tư, trần sa vô minh thấy đều không còn nữa. Trí huệ Bát-nhã trong tự tánh vốn có liền hiện tiền, chẳng khác gì với chư Phật Như Lai. Ngày nay chúng ta tận dụng phương tiện khoa học kỹ thuật, nên tâm của quý vị phải thanh tịnh, phải có trí huệ, không thể để tình cảm làm lung lay, lung lay tình cảm thì bạn sai rồi. Bất luận là giảng kinh ở nơi nào, bạn đều nhìn thấy những hình ảnh, đều nghe được những lời nói, điều này tiện lợi biết bao, không nhất định mỗi ngày phải ở bên cạnh nhau, ngày ngày ở bên cạnh nhau thì rắc rối to rồi. Ở cạnh nhau để làm gì? Là để tạo nghiệp. Cho nên bản thân tôi giảng kinh trong phòng ghi hình, phòng không lớn, rất nhỏ, tôi giảng kinh chỉ có một người, không có người nghe, ngồi trong phòng đối diện với máy quay phim, tôi giảng với cái máy quay phim, đồng thời dùng mạng Internet để phát truyền hình, toàn thế giới đều có thể xem được. Năm nay vệ tinh của chúng tôi đã tăng thêm một cái, hiện nay có năm vệ tinh, toàn cầu đều có thể thu được tín hiệu. Năm ngoái chúng tôi chỉ có bốn cái, nên ở Âu Châu và Phi Châu không thu được tín hiệu. Đúng lúc tôi đi thăm Ai Cập, đi thăm Italia, những nơi đó không thu được tín hiệu, tôi nói không được rồi, nhất định phải bổ sung thêm ở những nơi đó. Cho nên tết Nguyên Đán năm nay chúng tôi lại bổ sung thêm một vệ tinh, vậy là đủ rồi, toàn cầu có thể thu được tín hiệu, thật là quá tiện lợi. Bất luận ở nơi nào cũng là ngày ngày gặp nhau, vì vậy quý vị phải thường xuyên nghe, không nên hỏi này nọ, thường xuyên nghe thì những vấn đề của bạn sẽ được giải quyết. Bạn có câu hỏi là bạn chưa nghe kinh hoặc là bạn nghe chưa nhiều, thường xuyên nghe thì chẳng có vấn đề gì cả. Vì vậy tôi khuyên mọi người thường xuyên nghe kinh, niệm Phật nhiều, ít nghi vấn như vậy là tốt rồi, tâm của bạn định rồi. Tâm định thì trí huệ hiện tiền, trí huệ hiện tiền thì vấn đề gì cũng được giải quyết, chúng ta phải biết những đạo lý này.

Trong kinh có câu “*dục ư kim thế kiến A Di Đà Phật*” (muốn trong đời này gặp được A Di Đà Phật), rất nhiều người có mong muốn này. Chúng ta vẫn chưa vãng sanh mà muốn gặp A Di Đà Phật, vậy có thể gặp được không? Có thể có cái nguyện này nhưng không được có cái tư tưởng này, có tư tưởng này là vọng tưởng. Bạn nghĩ xem, niệm Phật chẳng phải là bảo bạn niệm đến nhất tâm bất loạn hay sao? Hằng ngày bạn vẫn khởi vọng tưởng “tôi phải gặp A Di Đà Phật, chưa gặp được thì chưa an tâm”, bạn liền đặt một dấu hỏi lớn với A Di Đà Phật, sự nghi vấn này chính là chướng ngại của bạn. Bạn làm thế nào để gặp được? Đến khi tâm bạn thanh tịnh, không còn một ý niệm nào, ý niệm gặp A Di Đà Phật cũng không còn thì A Di Đà Phật sẽ hiện tiền, bạn sẽ gặp được. Không thể dùng hữu tâm để gặp, có tâm muốn gặp thì không gặp được, cũng không thể dùng vô tâm mà gặp, vô tâm cũng không gặp được. Vậy làm sao mới có thể gặp được, vừa có

tâm vừa vô tâm có được hay không? Vẫn không thể thấy được. Tâm thanh tịnh hiện tiền thì thấy được. Cho nên “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác” là chúng ta đồng tâm đồng nguyện đồng giải đồng hạnh với A Di Đà Phật thì làm gì có đạo lý không gặp được chứ? Cho nên nghe kinh thường xuyên vô cùng quan trọng, công đức nghe kinh và niệm Phật là như nhau. Trong Kinh Lăng Nghiêm Bồ-tát Đại Thế Chí khuyên dạy chúng ta “*nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật*”. Hiện tiền là nói trong câu “*dục u kim thế kiến A Di Đà Phật*” (muốn trong đời này gặp được A Di Đà Phật). Tương lai là gì? Tương lai là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hiện nay chúng ta chú trọng vào hiện tiền, bạn xem Bồ-tát Đại Thế Chí dạy chúng ta làm như thế nào mới có thể gặp được? Nhớ Phật niệm Phật. Nghe kinh là nhớ Phật, nhớ Phật và niệm Phật công đức bằng nhau, cho nên nghe kinh cũng bằng nhau. Khi bạn nghe kinh, mỗi câu mỗi chữ trong kinh đều tán thán y báo chánh báo trang nghiêm của thế giới Tây Phương. Bạn nghe nhiều rồi thì bạn sẽ thường xuyên nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương, đây gọi là nhớ Phật. Ngược lại, trong ý niệm không được nhớ thế giới này, thế giới này quá khổ. Trong thế giới này, ngay trong đời này bạn gặp được người tốt thật sự, người chân thật quan tâm đến bạn thì quá khó; cha con, anh em còn chưa nương tựa được, người khác thì khỏi cần phải nói. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bất luận là Phật hay là Bồ-tát, đại chúng trong hải hội ai ai cũng đều chăm lo cho bạn, ai ai cũng quan tâm đến bạn, bạn không đến Tây Phương thì còn đi đến nơi nào nữa? Cho nên phải hiểu chân tướng cho rõ ràng thông suốt thì chúng ta mới hiểu được cần phải chọn thế giới Tây Phương. Hơn nữa chư Phật Như Lai đã tha thiết giới thiệu, đề cử như vậy, chúng ta vẫn còn hoài nghi, vẫn không thể tiếp nhận, vậy là bạn không có phước rồi. Vì vậy gặp Phật không phải là không gặp được, xác thực là có thể gặp.

Trong kinh luận đã nói rất nhiều, người xưa học Phật không thể đại triệt đại ngộ, hoàn toàn là do hoài nghi, có nghi thì phải hỏi. Vì sao vậy? Nghi là chướng ngại nghiêm trọng của người học Phật, nhất định phải đoạn nghi sanh tín. Hoài nghi sẽ phá mất tín tâm của bạn, cũng phá mất nguyện tâm của bạn, tín nguyện bị phá mất thì làm sao có thể vãng sanh? Trong ba điều kiện vãng sanh là tín nguyện hạnh thì hạnh chính là “nhất hướng chuyên niệm”, trong nhất hướng chuyên niệm nếu có hoài nghi thì sự nhất hướng chuyên niệm này cho dù có niệm tốt hơn đi nữa cũng không thể vãng sanh. Nhất định không hoài nghi, vậy thì phải dựa vào kinh điển, trong kinh điển có những chỗ không hiểu rõ, nhất định phải tìm hiểu cho rõ ràng. Thực tế mà nói chú giải của cổ Đại đức vô cùng phong phú, đặc biệt là những kinh điển quan trọng, nên đọc nhiều nghe nhiều. Hiện nay người giảng kinh càng ngày càng ít, năm xưa tôi cũng đã nghĩ ra nhiều cách, hy vọng

trong tương lai cái duyên này sẽ chín muồi. Tôi tìm một số người đến đọc chú giải, đọc để làm băng cassette hoặc là làm thành đĩa, hình ảnh trong đĩa thì cũng giống như trên truyền hình, không cần gương mặt người đọc, vậy thì cần điều gì? Cần kính văn, bạn chỉ cần nhìn thấy chữ, nghe được âm thanh, đọc những chú giải quan trọng của cổ nhân, lưu thông những đĩa này, đối với những người học Phật nhất định sẽ có lợi ích rất nhiều. Tôi hy vọng tương lai sau khi Học Viện Văn Hóa của chúng ta xây dựng xong, khoảng sang năm thì chúng ta có thể bắt đầu, đây là công việc quan trọng nhất của chúng ta, lưu thông những chú giải của cổ nhân như là Kinh Di Đà Sớ Sao của Đại sư Ngẫu Ích, còn có Sớ Sao Diễn Nghĩa, Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, Kinh Vô Lượng Thọ thì có chú giải của Đại sư Huệ Viễn, là tiểu Huệ Viễn đời nhà Thanh, bản Hội Tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tương lai có thể đọc được chữ ở trên đĩa, có thể nghe được âm thanh, bạn mỗi ngày nghe một cách cung kính, cùng đọc tụng với những đĩa này. Cổ nhân nói “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự rõ”, bạn nghe một cách lễ phép, nghe một cách cung kính, giống như nghe Đại sư Liên Trì đang giảng pháp, như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đang thuyết pháp vậy. Nghe một cách cung kính là trì giới, một lòng chuyên chú là tu định, nghe kinh cũng là tu định, nghe một cách rõ ràng, thông suốt, không nghe sai, đó là huệ. Nếu nghe từ đầu đến cuối trên một ngàn lần, chắc chắn sẽ có chỗ ngộ, bạn sẽ nghe một cách rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì mỗi lần nghe đều có chỗ ngộ, mỗi lần nghe đều không như nhau, nghe mãi không chán. Hiệu quả này tuyệt không thua kém hiệu quả nghe Pháp sư giảng kinh trong giảng đường, chắc chắn là không thua kém. Thật sự một môn thâm nhập thì công đức vô lượng.

Trong Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích có giả thiết một nghi vấn, nghi vấn này mọi người chúng ta thường có, bởi vì trong Phật giáo Đại Thừa thường nói, trong Quán Kinh của Tịnh Độ cũng nói như vậy, “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*”. Đây là lời của Tịnh Độ tông chúng ta, đây là chỗ y cứ của lý luận niệm Phật. Vì sao phải niệm Phật? Hai câu này đã cho ta câu trả lời, “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*”. Có người hỏi đã “*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*” thì tại sao không niệm Phật tự tánh của ta mà đi niệm A Di Đà Phật, lại niệm vị Phật khác? Vấn đề này hỏi rất là hay, Đại sư Ngẫu Ích trả lời, pháp môn này toàn ở “*Liễu tha tức tự, tha tự bất nhị*” (Hiểu Phật kia cũng là mình, mình và Phật chẳng khác). Câu nói này rất quan trọng, chính là Lục Tổ Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh “*Phật pháp là bất nhị pháp*”. Nếu nói có tự Phật (tự tánh Phật) và tha Phật, vậy thì A Di Đà Phật là nhị pháp, nhị Pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp là bất nhị Pháp. Xác thực là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Nếu bạn còn ở đây sanh vọng tưởng phân biệt chấp trước, không chịu niệm A Di Đà Phật thì Đại sư

gọi bạn là “*chưa quên được nhân kiến*”. Kinh Kim Cang nói là phá bốn kiến, ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến; bạn chưa quên được nhân kiến tức là bạn vẫn còn chấp trước có nhân. Chấp trước có nhân thì đương nhiên sẽ chấp trước có ngã, ngã đối lập với nhân, bạn là phạm phu, bạn mê hoặc điên đảo, bạn chưa giác ngộ. Nếu bạn cố chấp nhất định chỉ niệm tự Phật, niệm tự tánh Phật thì ngã kiến của bạn vẫn còn, ngã kiến của bạn chưa phá, đây là một tầng ý nghĩa khá thâm sâu.

Đại sư tiếp tục dùng “Tứ Tất-đàn” để giải thích cho chúng ta. “Tất” là rộng khắp, “Đàn” là bố thí, “Tất-đàn” là tiếng Ấn Độ, dịch ra có nghĩa là bố thí rộng khắp. Chúng ta bố thí thì phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, bố thí rộng khắp không phân biệt bất kỳ đối tượng nào, bố thí đến khắp pháp giới, hư không giới thì công đức viên mãn, chúng ta phải thường có bốn loại tâm này.

Loại thứ nhất là “thế giới Tất-đàn”, dùng cái danh từ này, người thông thường sẽ khó hiểu, chúng ta dùng từ hiện nay mà nói là bố thí một cách hoan hỷ, chúng ta khiến tất cả chúng sanh có thể sanh tâm hoan hỷ, điều này gọi là “thế giới Tất-đàn”. Trong việc bố thí thì lấy điều này trung tâm, làm trực chính. Chỗ của Bồ-tát cư trú đều khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đây chính là thế giới Tất-đàn. Chúng ta có ý niệm này hay không? Có cái tâm này hay không? Bất luận là ở nơi nào, gặp tất cả chúng sanh đều khiến họ sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta đối với mọi người phải cung kính khiêm nhường, gương mặt lời nói vui vẻ, mọi người nhìn thấy liền hoan hỷ. Ba loại phía sau đều có liên quan với loại thứ nhất này, làm thế nào để bố thí hoan hỷ.

Điều thứ hai gọi là vì người, “vị nhân Tất-đàn”, dùng lời hiện nay để nói là “sanh thiện”, chúng ta phải giúp đỡ tất cả chúng sanh sanh khởi thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, chúng ta phải là người đi đầu giúp đỡ họ. Khi giúp đỡ họ, nói được thì phải làm được, vậy họ mới hoan hỷ, mới cảm động, bạn nói được mà không làm được thì chẳng có tác dụng gì. Lần trước từ Hồng Kông trở về nơi này, tôi nghe nói Indonesia có tai nạn, là nạn động đất sóng thần. Tôi về Úc Châu đã viết một lá thư gửi cho tổng thống Indonesia, gửi tặng 100 ngàn đô Singapore giúp đỡ họ cứu trợ tai nạn. Khi chúng ta đến thăm đồng thời chúng ta cũng phải làm được, bạn không làm được vậy là giả rồi, vậy có tác dụng gì chứ? Nhất định phải làm được. Tôi đề nghị xây dựng một giảng đường Nhân Ái Hòa Bình, tôi cũng phải đóng góp một số sức lực để giúp đỡ họ, không thể nói suông. Quan Âm Thiên Thủ mắt nhìn thấy thì liền ra tay, không làm thì coi sao được? Tiền của mọi người cúng dường cho tôi, tôi xin nói với các bạn, tôi đã mấy mươi năm, ít nhất

là ba bốn chục năm nay không dùng tiền, tiền đối với tôi không có công dụng, số tiền này dùng để làm gì? Dùng để làm những việc có ích, việc có ích quan trọng nhất là giúp đỡ người khác khai trí huệ. Giảng đường Nhân Ái Hòa Bình là giúp đỡ chúng sanh khai trí huệ, thầy đều đem đi làm việc này. Hiện nay trong nước chúng tôi xây học viện, xây dựng trường học, việc này đã được chuẩn bị, chúng tôi mong muốn xây dựng một trường từ mẫu giáo đến đại học, xây dựng một hệ thống trường hoàn chỉnh. Hiện nay trong nước có người tặng cho tôi một mảnh đất 7 trăm mẫu Trung Quốc, đủ để có thể xây trường học. Chính quyền địa phương vô cùng ủng hộ, chúng tôi đang lên kế hoạch cho công trình này. Cái trường này chúng tôi chú trọng vào việc học tập luân lý đạo đức, hy vọng là giáo học của Nho và Phật có thể hình thành ở nơi này. Sau này chúng tôi có đủ duyên sẽ hợp tác với Liên Hiệp Quốc về hạng mục này, chúng tôi sẽ phát động ra toàn thế giới. Đây là duyên đã đến, duyên không đến thì chúng tôi vô sự, duyên đến rồi thì không thể không làm, tất cả là vì chúng sanh,

Điều thứ ba là “phá ác”, tức là “đối trị”, đối trị chính là đoạn ác tu thiện. Điều cuối cùng là “Đệ Nhất Nghĩa” là điều thứ tư, đây chính là khế nhập cảnh giới của Phật Bồ-tát, chính là đạt được cứu cánh viên mãn. Đây là bốn loại bố thí rộng khắp: giúp đỡ người khác sanh thiện, giúp đỡ người khác đoạn ác, chính là ý nghĩa giáo dục của chúng ta. Điều cuối cùng là giúp chúng sanh chứng quả, đạt được cứu cánh viên mãn.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến đây. A Di Đà Phật!

Tập 351

Kính thưa chư vị đồng tu, xin mời xem Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, phần Tam Bối Vãng Sanh, phẩm thứ 24.

Kinh Vô Lượng Thọ từ lúc bắt đầu giảng đến hiện giờ thời gian cũng rất dài, có lúc ngừng có lúc giảng, cũng giảng được rất tường tận, chúng tôi đã tốn không ít thời gian. Lần này ở học viện Towoomba chúng tôi tiếp tục giảng bộ kinh này, cho nên lần này chúng tôi bắt đầu giảng phẩm thứ 24 Tam Bối Vãng Sanh. Phẩm kinh này vô cùng quan trọng.

Chúng ta đều biết đại kinh của Tịnh Tông chính là Kinh Vô Lượng Thọ, cổ Đại đức thường nói phẩm thứ sáu về 48 lời nguyện của A Di Đà Phật là quan trọng nhất, Tịnh Tông xác thực là lấy 48 lời nguyện làm trung tâm. Ngoài đoạn kinh này ra, những đoạn kinh khác cũng rất quan trọng, đó là phẩm 24 và phẩm 25. Phẩm 24 là Tam Bối Vãng Sanh, phẩm 25 là Vãng Sanh Chánh Nhân. Nói cách khác, chúng ta phải làm thế nào để trong một đời này thật sự vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Phương pháp nằm ở trong hai đoạn kinh này, cho nên cổ Đại đức đã chú giải hai đoạn kinh này đặc biệt nhiều, đặc biệt tỉ mỉ. Hiếm có là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã sưu tập những chú giải của cổ Đại đức, hội tập vào trong chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, đối với hậu học chúng ta mà nói thì tiện lợi vô cùng. Bây giờ chúng ta xem đoạn kinh văn này, đoạn kinh văn thứ nhất “Tổng tiêu tam bối” ở trong Khoa Phán trang thứ 49.

“Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối.”

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vừa mở đầu đã nói, phẩm kinh phía trước tên là “Thập Phương Tán Thán” (mười phương tán thán), Kinh A Di Đà thì nói sáu phương. Quý vị phải biết bản dịch Kinh A Di Đà của Đại sư La-thập là ý dịch, không phải là trực dịch, nên rất thích hợp với người Hoa, còn bản dịch Kinh A Di Đà của Đại sư Huyền Trang là trực dịch, cho nên bản dịch của Đại sư Huyền Trang là mười phương Phật. Đại sư La-thập dịch là sáu phương đã lược bỏ tứ duy. Tứ duy, tứ phương và trên dưới là mười phương. Cổ Đại đức dịch kinh thể lệ không giống nhau, tuy 10 phương và 6 phương dường như có khác biệt trên hình thức, nhưng trên thực tế thì không có khác biệt. Trên thực tế 10 phương chính là 6 phương, 6 phương chính là 10 phương, hoàn toàn không khác biệt.

Mục đích chính là mười phương chư Phật khuyên dạy, Phật đã chứng được quả vị viên mãn, Ngài chỉ có một nguyện vọng là mong muốn tất cả chúng sanh chúng được cứu cánh viên mãn giống như Ngài, đây là tâm Phật. Vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, vì sao chúng ta hiện nay lại trở thành chúng sanh, trở nên đáng thương như vậy? Nguyên nhân này được Thế Tôn nói rất rõ ràng trong Kinh Hoa Nghiêm, nguyên nhân xác thực là chính mình đã mê mất đi tự tánh, không thể trách người khác. Trong phẩm “Xuất Hiện”, Phật nói rất rõ ràng, “*tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*”. Trí huệ là thứ quan trọng nhất, chúng ta biết Như Lai có trí huệ cứu cánh viên mãn, Phật nói tất cả chúng sanh ai ai cũng có, so với Phật chẳng kém chút nào. Vì sao hiện nay bạn lại không có trí huệ? Bạn đã mê mất tự tánh nên trí huệ biến thành phiền não. Kinh Vô Lượng Thọ thường nói “*phiền não tức Bồ-đề*”, ý nghĩa của lời nói này rất sâu. Đã giác ngộ rồi thì vô lượng vô biên phiền não biến thành trí huệ, cho nên phiền não và trí huệ là một thể mà hai mặt, bạn có thể chuyển trở lại, chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ.

Phật pháp chú trọng ở khai ngộ, những lời giáo huấn của Thánh nhân phương Đông đều xem trọng ngộ tánh, kể cả nhà Nho cũng không ngoại lệ. Lúc chúng tôi còn nhỏ đi học thường nghe giáo viên thảo luận, giáo viên đang nói chuyện chúng tôi ở bên ngoài nghe được, học sinh nào có ngộ tánh, học sinh nào học còn kém một chút. Do vậy mới biết, giáo viên ở trong trường quan sát học sinh cũng xem trọng ngộ tánh, vì vậy khai ngộ rất quan trọng. Phải làm như thế nào mới có thể khai ngộ? Vậy thì bạn phải hiểu được tam học Giới Định Huệ “*nhân giới được định, nhân định khai huệ*”.

Nền giáo dục phương Đông vô cùng xem trọng sự định tĩnh, nhà Nho có nói “*tri chỉ nhi hậu hữu định, định nhi hậu năng tĩnh, tĩnh nhi hậu năng an, an nhi hậu năng lực*”. Lực chính là trí huệ dần dần hiện tiền, tĩnh sau đó có thể an, chúng ta gọi là tâm an, không khai ngộ thì tâm làm sao an được. Lực thì sau đó có thể đắc, đắc này chính là chứng quả, đắc đạo, chúng ta phải biết đạo lý này. “Tri chỉ” là giới luật, bạn xem trong giới luật của nhà Phật có chỉ trì, có tác trì. Trước tiên tu chỉ trì, ngũ giới, thập thiện đều thuộc về chỉ trì. Không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, chữ “không” này chính là chỉ trì. Tri chỉ thì sau đó có định, tâm của bạn mới có thể định lại được, có định thì mới có huệ. Chữ “Thiền” phiên dịch sang Trung Văn thì gọi là tĩnh lực, tĩnh chính là định. Cái định này của lực không phải là cái định chết mà là định sống. Vì sao vậy? Vì trong định có quán, có chiếu. Trong Phật môn gọi là “quán chiếu”, nhà Nho gọi là “lự”. Chữ “lự” này là chánh tri chánh kiến, không phải tà tri tà kiến. Vì vậy trong sách Đại Học của

nhà Nho vẫn có tam học Giới Định Huệ. Do vậy mới biết, bạn không trì giới thì bạn không thể được định, bạn không được định thì trí huệ của bạn không hiện tiền, bạn có học nhiều hơn nữa, có học giỏi hơn nữa, cũng chẳng qua là “kí vấn chi học” (học kiểu ghi nhớ kiến thức). Cho dù bạn có nhớ được nhiều, học được nhiều cũng không khai trí huệ. Nhà Nho nói rất hay “*kí vấn chi học bất túc dĩ vi nhân sư dã*” (lời học ghi nhớ kiến thức không đủ để làm thầy của người khác). “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, điều này bạn không làm được. Vì sao vậy? Vì bạn không sửa được khuyết điểm tập khí, thế nên trì giới là quan trọng hơn tất cả.

Hiện nay nói đến trì giới, đây thật sự là một chuyện khó, khó ở chỗ nào? Vì những tập khí bất thiện đã được huân tập, hơn nữa những tập khí này rất sâu dày, không dễ gì sửa đổi. Những tập khí này đã làm chướng ngại cái định của bạn, tự nhiên sẽ chướng ngại sự khai huệ của bạn, định và huệ đều bị chướng ngại. Nếu chúng ta muốn thành tựu cho chính mình, đặc biệt là hy vọng ngay trong đời này được vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, nếu bạn không y giáo tu hành thì làm sao bạn vãng sanh được. Cho nên ngày nay chúng ta không thể tự dối gạt mình, không thể che giấu người khác, phải nên nói thật, bất luận là tại gia hay xuất gia, thập thiện nghiệp có làm được hay chưa? Chưa làm được thập thiện nghiệp đạo thì tam qui ngũ giới là giả. Tam qui là giác mà không mê, còn chúng ta thì như thế nào? Là mê mà không giác. Chánh mà không tà, còn chúng ta là tà mà không chánh. Tịnh mà không nhiễm, còn chúng ta thì nhiễm mà không tịnh. Sự thật này bày ra trước mặt chúng ta, chúng ta phải thừa nhận, biết lỗi thì phải sửa. Nếu không chịu thừa nhận thì cả cuộc đời của bạn vĩnh viễn không có hi vọng sửa chữa lỗi lầm, hay nói cách khác, là vẫn tiếp tục đi trong luân hồi, tiếp tục chịu khổ. Cho nên phải giác ngộ, muốn giác ngộ thì nhất định phải trì giới.

Vì sao Thập Thiện lại khó như vậy? Thập Thiện cần phải có nền tảng. Chúng tôi mấy năm gần đây đề xướng Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy là nền tảng của thập thiện, đã có nền tảng của Đệ Tử Quy rồi thì học Thập Thiện không khó. Cho nên tôi hi vọng chư vị đồng tu phải giác ngộ, bất luận là mới tu hay là đã tu lâu, tu lâu mà công phu không đắc lực thì nên học bổ túc Đệ Tử Quy. Nhất định phải yêu cầu bản thân mình thực hiện Đệ Tử Quy được 100%. Không cần yêu cầu người khác, người khác có làm được hay không chẳng liên quan gì với ta, ta thì phải làm cho được, như vậy mới đúng.

Có nhiều đồng tu hỏi tôi, họ muốn thân cận với một vị thiện tri thức để tu học cho tốt. Sự việc này phải có đủ duyên, có đủ duyên thì sẽ gặp được. Học trò gặp được một vị thầy tốt là do duyên phận, vị thầy tốt gặp được học trò tốt cũng là duyên phận. Thực tế mà nói từ xưa tới nay việc này rất hiếm có. Thế nhưng bản thân chúng ta tu học nếu muốn thành tựu, then chốt không ở chỗ này, then chốt là chính mình biết được cách học như thế nào. Chúng tôi gần đây giảng Kinh Hoa Nghiêm, phẩm “Tịnh Hạnh” có một câu khai thị của Bồ-tát Văn Thù: “*Nếu chư Bồ-tát khéo dùng tâm này thì được tất cả công đức thù thắng*”. Câu nói này vô cùng quan trọng, biết khéo dùng tâm này thì bạn sẽ thành tựu. Nhà Nho có một thí dụ rất hay, năm xưa khi Khổng Tử còn tại thế, Ngài có 3.000 đệ tử, 72 hiền nhân, trong số 3.000 đệ tử này thì có 72 vị là nhân vật kiệt xuất, nhưng người thật sự truyền pháp của Khổng Tử không phải là các vị đó, ngay cả 72 vị hiền nhân cũng không truyền pháp của Khổng Tử. Vậy ai là người truyền pháp của Khổng Tử? Là Mạnh Tử. Mạnh Tử và Khổng Tử cách nhau một đời, khi Mạnh Tử được sinh ra thì Khổng Tử đã qua đời rồi. Mạnh Tử thì như thế nào? Là “khéo dụng tâm này”. Ngài học theo Khổng Tử, tuy Khổng Tử không còn nhưng Ngài có để lại sách vở, vào thời đó sách vở không giống với sách vở thời của chúng ta hiện nay, thời đó là dùng thẻ tre. Mạnh Tử có được những sách vở đó thì rất chăm chỉ học tập, chỗ nào không hiểu thì ông tìm học trò của Khổng Tử, lúc đó học trò của Khổng Tử vẫn còn nhiều vị tại thế, ông thỉnh giáo với họ. Cho nên Mạnh Tử là người truyền pháp của Khổng Tử, ông không phải là học trò của Khổng Tử. Khổng Tử ở Trung Quốc được đại chúng tôn xưng là Chí Thánh, còn Mạnh Tử thì được tôn xưng là Á Thánh. Lúc đó 72 vị hiền nhân của Khổng Tử vẫn kém hơn Mạnh Tử. Điều này đã nói rõ việc gì? Là khéo học, bạn biết học thì bạn sẽ học được, không cần thiết phải ở bên cạnh thầy. Những điều thầy dạy bạn nên ghi nhớ, những điều thầy nói bạn có thể lí giải, sự lí giải của bạn có độ sâu nhất định, sau đó bạn đem những lời thầy đã dạy làm thành tư tưởng kiến giải, hành vi cuộc sống của chính mình thì bạn sẽ thành công.

Ngày nay chúng ta muốn học Phật, thực tế mà nói, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ có thể đại biểu cho toàn bộ Phật pháp. Sự thật này bạn phải nên hiểu. Vào thời đại Tùy Đường, các vị cao Tăng trong và ngoài nước, thời đó có rất nhiều vị cao Tăng từ Nhật Bản, Hàn Quốc đến Trung Quốc tham học. Có một giai đoạn các vị đó cùng nhau nghiên cứu thảo luận, năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế đã giảng kinh thuyết pháp 49 năm, trong 49 năm Ngài đã thuyết pháp rất nhiều, bộ kinh nào là quan trọng nhất, có thể làm đại biểu cho tất cả kinh mà Phật đã thuyết trong 49 năm? Kết quả của sự nghiên cứu, hầu như mọi người đều công nhận là bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh.

Lúc tôi mới bắt đầu học Phật, Ngài Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi bộ kinh này, Ngài nói với tôi đây là khái luận của kinh Phật, là triết học kinh Phật, là khái luận triết học của kinh Phật. Ngài nói hay vô cùng, tất cả sách triết học trên toàn thế giới, không tìm ra được một quyển nào hay như vậy. Trong bộ kinh này có những lí luận viên mãn, có những phương pháp rất tinh tế, có lí luận có phương pháp, phần sau còn kèm thêm sự biểu diễn, 53 lần tham vấn là biểu diễn. Phương pháp biên soạn này ở trên thế giới không tìm ra được bộ thứ hai. Ngài giới thiệu cho tôi bộ kinh này, cho nên lúc mới tiếp xúc với Phật pháp, trong quan niệm của tôi, kinh Phật là triết học. Sau này tôi theo học với Đại sư Chương Gia, với lão sư Lý, từ Phật học mới chuyển thành học Phật. Phương hướng của Thầy Phương Đông Mỹ là học Phật.

Phật học và học Phật là hai sự việc. Trước kia tôi không biết, khi theo học với lão sư Lý thì Ngài mới đem sự việc này giảng rõ ràng, giảng tường tận cho tôi. Phật học là xem Phật pháp như là một môn học vấn đề nghiên cứu, hoàn toàn không nghiêm khắc yêu cầu bản thân mình phải làm cho được, cho nên không có sự ảnh hưởng lớn đến tư tưởng, lời nói việc làm trong thực tế của chính mình. Nhưng học Phật thì khác hẳn, học Phật là gì? Là chúng ta phải học theo Thích-ca Mâu-ni Phật, phải học giống như Ngài vậy. Ngày nay Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng ta, Ngài không cần chúng ta học theo Ngài mà Ngài muốn chúng ta học theo A Di Đà Phật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Ngài đã tán thán A Di Đà Phật đến chỗ cùng cực, dụng ý này sâu vô cùng. Ngài tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, sự tán thán của Phật Thích-ca chính là đại diện cho mười phương ba đời tất cả chư Phật, Phật Phật đạo đồng. Tám chữ này thù thắng vô cùng, không thể nghĩ bàn, những người học Phật không thể không biết, không thể không ghi nhớ. Cũng chính là nói mười phương ba đời tất cả chư Phật đều khuyên chúng ta học theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? Ở trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, cho nên bạn thật sự học tập theo Kinh Vô Lượng Thọ thì mục tiêu của bạn trong tương lai sẽ thành tựu, là “*Phật trung chi vương, quang trung cực tôn*”. Theo phương hướng này, theo mục tiêu này mà tiến lên, nhất định phải y giáo phụng hành.

Phần trước Phật đã dạy chúng ta phải bắt đầu từ chỗ khéo giữ ba nghiệp. Khéo giữ ba nghiệp thì Phật xếp khẩu nghiệp đứng đầu, thân nghiệp xếp thứ hai, thứ tự này khác với những bộ kinh mà Phật đã nói. Những bộ kinh khác xếp thân nghiệp đứng đầu, khẩu nghiệp xếp thứ hai, ý nghiệp xếp thứ ba, “*thân khẩu ý*” ba nghiệp. Còn trong bộ kinh này thì không phải như vậy, trong bộ kinh này là “*khẩu thân ý*”, dụng ý rất sâu. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, khuyết điểm dễ

phạm nhất là khẩu nghiệp. Sự dạy bảo của cổ Đức cũng vô cùng xem trọng việc này, có câu “*bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”. Khổng Tử dạy học có bốn khoa, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là lời nói, bạn liền biết Ngài xem trọng khẩu nghiệp đến chừng nào. Điều này cùng với dụng ý trong Kinh Vô Lượng Thọ là như nhau. Sự giáo học của Thánh nhân đối với lời nói cũng rất xem trọng, “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”. Trong Đệ Tử Quy có nói, nói lỗi người khác chính là ác, khen điều thiện của người tức là thiện. Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta không thể không kiểm điểm, thấy người khác có lỗi lầm thì không được nói. Vậy phải làm như thế nào? Sau khi nhìn thấy thì hãy quay lại xem xét chính mình, phải phản tỉnh mình có phạm lỗi như vậy không? Có thì phải sửa đổi, không có thì phải tránh. Nếu chúng ta có lỗi lầm thì phải nhanh chóng sửa đổi, chúng ta không có lỗi lầm này thì chúng ta phải tự khuyên bảo mình không nên phạm lỗi lầm này. “*Trong ba người cùng đi, ắt có một vị là thầy ta*”, ba người là những ai? Bản thân ta là một, một người thiện, một người ác. Người thiện thì chúng ta phải học theo họ, thấy người ác thì chúng ta phải biết sửa đổi lỗi lầm, chúng ta không nhìn thấy được lỗi lầm của chính mình, nhưng dễ dàng nhìn thấy lỗi lầm của người khác, người khác là cái gương để chúng ta soi, nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì phải lập tức nghĩ bản thân ta có hay không? Những người tạo tác tội lỗi chính là thiện tri thức của ta, là bạn lành của ta. Vì sao vậy? Vì khi ta nhìn thấy thì ta liền phản tỉnh, ta có được lợi ích, nếu ta đem lỗi lầm của họ để trong tâm, còn thường xuyên đi khắp nơi tuyên truyền, vậy là quá sai lầm rồi, chúng ta đã phạm lỗi quá nặng. Thế nên khẩu nghiệp được xếp thứ nhất, giữ khẩu nghiệp là không nói dối, là sự chân thành trong tâm Bồ-đề. Chân thành bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ không nói dối; không lường thiệt, lường thiệt là khiêu khích thị phi. Trong khiêu khích thị phi thì có ý và vô ý, các đồng tu học Phật của chúng ta có ý thì ít, sẽ không làm; vô ý có lẽ là nhiều, vô ý nói sự đúng sai của người, phê bình người khác đó chính là lường thiệt. Không ý ngữ, không ác khẩu.

“*Khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi*”, điều này là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. “*Khéo giữ ý nghiệp*” là không tham, không sân, không si, đây là mười nghiệp thiện. Bạn muốn tu Tịnh Độ thì phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ mười thiện nghiệp. Quý vị nên biết, mười thiện nghiệp ngày nay của chúng ta phải dùng Đệ Tử Quy để hỗ trợ, để giúp đỡ, hi vọng chúng ta trong một năm phải thực hiện thập thiện nghiệp, thực hiện thập thiện nghiệp chính là thực hiện Đệ Tử Quy, chúng ta đối với pháp tu Tịnh Độ thì đã có nền tảng, hay nói cách khác, những điều kiện cơ bản chúng ta đã có đủ. Nếu chúng ta không có nền tảng của Thập Thiện Nghiệp, của Đệ Tử Quy thì việc cầu sanh Tịnh Độ không phải là chuyện dễ.

Đoạn kinh văn này vừa mở đầu, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói rất hay, chúng tôi xin đọc đoạn chú giải này, những chỗ quan trọng chúng tôi sẽ nêu lên, những chỗ không quan trọng thì quý vị tự xem là được rồi. Ngài nói “kim phẩm” tức là phẩm này, “*tắc luận vãng sanh giả nhân hạnh chi loại thứ, cái dĩ phạm phu văn danh hậu, tín nguyện hữu thâm thiếu bất đồng, phát tâm hữu đại tiểu bất đồng, trì tụng hữu đa thiểu bất đồng, tu tập hữu cần nọa chủng chủng chi bất đồng*” (Bàn về những người vãng sanh thì tùy theo công hạnh mà phân ra thứ loại, bởi vì phạm phu sau khi nghe danh thì tín nguyện có sâu cạn không như nhau, phát tâm có lớn nhỏ không như nhau, trì tụng có nhiều ít không giống nhau, việc tu tập cũng có sự chuyên cần giải đãi không như nhau). Đoạn chú giải này rất quan trọng, liên quan đến đời này của chúng ta có thể vãng sanh hay không? Chúng ta phải thường nghĩ xem, tín nguyện của bản thân mình có đạt được tiêu chuẩn vãng sanh hay không? Có nhiều vị đồng tu niệm Phật, tín tâm thì lúc có lúc không, có lúc tín tâm hình như rất dũng mãnh, khi gặp phải sự trắc trở thì tín tâm hoàn toàn mất hết, điều này không thể vãng sanh vì không chịu nổi sự thử thách. Bất luận ở trong tình huống nào, thuận cảnh hay nghịch cảnh, tín tâm phải kiên cố. Kinh Kim Cang có nói “*tín tâm thanh tịnh ắt sanh thật tướng*”, trong Tịnh Độ Tông của chúng ta nói “*tín tâm thanh tịnh được cảm ứng*”, không cần cầu cảm ứng, cảm ứng cũng tự nhiên hiện tiền. Cho nên tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên cố. Học tập thì phải nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, phải khéo dùng tâm này, điều này quan trọng hơn tất cả. Vì sao vậy? Vì trong thời đại hiện nay, bạn muốn có một vị lão sư tốt là chuyện không phải dễ, muốn có những bạn đồng tu tốt cũng không phải chuyện dễ, muốn có một hoàn cảnh tu hành lí tưởng cũng không phải là chuyện dễ, điều này thuộc về có thể gặp mà không thể cầu. Thật sự gặp được thì bạn phải có huệ nhãn, bạn phải nhìn cho rõ ràng thì mới nương theo.

Ngay cả Phật Bồ-tát, các vị Thánh Hiền trong và ngoài nước ở thời đại này cũng bị nhiều người hủy báng. Sau khi bạn nghe thì có động tâm không? Chúng ta thân cận với một vị lão sư, với một thiện tri thức, tôi tin rằng bạn đã nghe có không ít người hủy báng lão sư của quý vị. Ba vị lão sư của tôi, chính tôi đã từng trải qua, đã có kinh nghiệm, khi tôi thân cận với lão sư Phương, những người hủy báng lão sư Phương cũng không ít, thường xuyên ở bên cạnh tôi mà nói, đó là những người nào vậy? Là những người đồng hương, người cùng quê. Sau khi nghe được, niềm tin của tôi có lay chuyển không? Nói cho quý vị biết là không bao giờ, nếu tôi thay đổi niềm tin thì lúc đó đã bỏ thầy ra đi rồi, như vậy sẽ chẳng học được điều gì. Chúng ta phải có niềm tin, cổ nhân đã dạy cho chúng ta, “*sĩ biệt tam nhật*”, nghĩa là người đi học xa cách ba ngày không thấy mặt thì sẽ nhìn nhau bằng ánh mắt khác, cho dù ba ngày trước họ có lỗi nhưng hiện nay đã sửa lỗi rồi,

sửa đổi lỗi lầm thì họ là người thiện. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật dạy cho chúng ta, “*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*”. Lời của những người đồng hương này nói là lúc lão sư còn ở quê nhà, họ nói lúc lão sư còn trẻ có nhiều việc bất thiện, có nhiều việc không có đạo đức, lúc tôi theo lão sư học thì Ngài đã bốn mươi mấy tuổi rồi, tôi không thấy lỗi lầm của lão sư, lão sư rất ân cần dạy bảo tôi, tôi rất biết ơn lão sư. Những người phê bình lão sư, thời gian gần đây họ đâu có gặp lão sư, không tiếp xúc với lão sư, chỉ là nghe những người đồng hương trước đây đồn đãi, đó là chuyện của hai ba mươi năm về trước, làm sao chúng tôi có thể tin được, làm sao có thể bị dao động được? Phải biết được đạo lý này. Làm người thiện, người tốt thì rất khó, từ xưa đến giờ, những người chuyên hủy báng, những người đố kỵ, những người gây trở ngại đặc biệt nhiều. Nếu người sơ học không có thiện căn phước đức sâu dày, khi nghe những lời đồn đãi này sẽ động tâm, đánh mất đi niềm tin của chính mình, không thân cận với vị thiện tri thức đó nữa. Tôi đi theo Đại sư Chương Gia, Đại sư Chương Gia địa vị rất cao, rất nổi tiếng, rất nhiều Pháp sư nói với tôi, “Tại sao lại đi theo ông ấy? Ông ấy là Hòa thượng chính trị.” Những người nói như vậy, họ có tiếp xúc với Đại sư Chương Gia chưa? Chưa có, họ chưa tiếp xúc. Tôi đi theo lão sư Lý 10 năm, những người hủy báng lão sư thì quá nhiều, những người đặt chuyện gây sự cũng rất nhiều, chúng tôi nghe qua chỉ cười, cũng không giải thích với họ, không cần tranh cãi với họ. Đại sư Ân Quang nói rất hay, thân cận với thiện tri thức, “*một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì bạn được mười phần lợi ích*”, điều này thuộc về thiện căn dày hay mỏng của chúng ta, là do sự dụng tâm của chúng ta mà bản thân chúng ta có thể được nhiều hay ít.

Rất nhiều người ở gần với lão sư tốt, lão sư Phương Đông Mỹ có rất nhiều học trò, Đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng có rất nhiều học trò. Khổng Tử có 3.000 đệ tử, đệ tử của lão sư Lý có hơn 300.000 người, lúc tôi rời khỏi Đài Trung, Ngài có xấp xỉ gần 500.000 đệ tử theo Ngài học Phật, theo Ngài niệm Phật, nghe Ngài chỉ dạy. Ngài mở lớp dạy học, truyền dạy phương pháp giảng kinh, tôi cũng có học lớp của Ngài, lớp của Ngài chỉ dạy được hai năm, có hơn hai mươi mấy đồng tu, tôi học dự thính ở trong lớp này. Tôi là người đến học sau cùng, theo sự thứ tự sắp xếp để dạy, chưa dạy đến tôi thì tôi đã rời khỏi lớp rồi, đến chùa Lâm Tế xuất gia. Tôi dự tính sau khi xuất gia, tôi sẽ trở lại tiếp tục học với lão sư, đây là nguyên nhân gì? Khi chưa xuất gia, mỗi ngày tôi làm việc 8 giờ đồng hồ, không thể toàn tâm toàn lực học tập, nên tiến bộ rất chậm, sau khi tôi xuất gia, không cần làm việc, chẳng đi làm, tôi mỗi ngày có thể học 10 tiếng đồng hồ là ít nhất, lúc học nhiều nhất là 12 đến 14 tiếng đồng hồ. Lúc đó lão sư Lý ở Đài Trung đã dạy học được mười năm rồi, tôi theo học hai năm thì tôi có

một phương pháp, khéo học là quan trọng hơn tất cả. Bạn phải biết học, đối với lão sư phải tôn kính, đối với những bài học phải tôn trọng, đối với thái độ học tập của chính mình thì càng phải tôn trọng hơn.

Những năm gần đây tôi đã tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, tôi với họ kết làm bạn tốt. Ở Singapore có một vị bộ trưởng, ông đã từng hỏi tôi hai lần, “Thưa Pháp sư, Ngài dùng cách gì mà có thể đoàn kết được các tôn giáo lại với nhau?” Cách của tôi thì chẳng có gì khác chính là học tập, tôi học tập kinh Phật, tôi cũng học kinh Thánh, là Tân Cựu Ước Toàn Thư, tôi cũng học kinh Cô-ran. Tôi học nhưng tuyệt đối không nói đó là kinh điển của ngoại đạo, tôi không có cái ý niệm này, tôi xem kinh Thánh, kinh Cô-ran đều giống như Kinh Vô Lượng Thọ, cũng xem như là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nên tôi mới học được những bộ kinh đó. Nếu ở giữa có ranh giới thì bạn chẳng học được điều gì cả, hoặc những điều bạn học được chỉ là một chút kiến thức ở ngoài da thôi. Tôi nói với họ, tôi đọc kinh Cô-ran thì tôi là tín đồ ngoại đạo nhất của đạo Hồi, tôi đọc kinh Tân Cựu Ước thì tôi là tín đồ ngoại đạo nhất của đạo Cơ Đốc. Cho nên tôi có thể giảng, mọi người đã nghe hai đĩa tôi giảng Kinh Mân-côi ở Singapore, là kinh tụng buổi sáng và tối của Thiên Chúa giáo. Tôi giảng kinh Cô-ran, tín đồ Hồi giáo rất hài lòng. Khi giảng kinh Mân-côi thì tín đồ Thiên Chúa, ngay cả các Cha cũng rất tán thán. Thật sự học tập, không có giới hạn, không có phân biệt, không có chấp trước thì bạn mới có thể đạt được kết quả chân thật, chỉ cần bạn có giới hạn, bạn có phân biệt, bạn có chấp trước thì kinh điển của Thánh Hiền bạn chỉ có thể học được chút ít ở ngoài da, không thể vào sâu, không thể thấu triệt. Thật sự thấu triệt thì toàn vũ trụ chỉ là một pháp, là tâm hiện thức biến, Phật pháp gọi là bất nhị pháp môn. Dùng lời hiện nay để nói Cơ Đốc giáo và Phật giáo là hai, là hai thì không phải Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị, bạn có thể hiểu cái ý này hay không? Kinh Cô-ran và Kinh Vô Lượng Thọ là hai, hai thì không phải là Phật pháp, không phải hai thì mới là Phật pháp. Bạn đã hiểu được Phật pháp thì cái gì bạn cũng hiểu, bạn không hiểu Phật pháp thì cái gì bạn cũng không hiểu. Phải ngộ! Phải nhớ kỹ, Phật pháp là pháp không hai. Địa ngục đạo và Phật đạo là hai pháp, Phật pháp là pháp không hai, cho nên mười pháp giới và Nhất Chân pháp giới là một pháp chứ không phải hai pháp. Nhất Chân pháp giới ở đâu? Ở ngay chỗ này. Là pháp không hai, là hai thì không phải là Phật pháp, hai tức là bạn chưa giác ngộ. Phật có nghĩa là giác ngộ, không phải Phật pháp chính là nói bạn chưa giác ngộ, bạn vẫn còn mê. Giác ngộ chân thật thì cả vũ trụ này là pháp không hai, cho nên nhập vào pháp môn bất nhị tức là minh tâm kiến tánh, chính là lý nhất tâm bất loạn của Tịnh Độ tông.

Tập 352

Chúng ta tiếp tục xem đoạn thứ nhất của “Tam Bối Vãng Sanh”: **“Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối.”**

“Tam Bối” là nói sơ lược, cũng có nghĩa là biểu pháp, bởi vì trong cảnh giới phàm phu có chín pháp giới, thậm chí đến cả mười pháp giới. Nội phàm và ngoại phàm được nói trong giáo lý Đại Thừa, sự giới hạn của nội và ngoại chính là sáu cõi. Sáu cõi là nội phàm. Người ngoài sáu cõi chưa minh tâm kiến tánh, vẫn còn là phàm phu, được gọi là ngoại phàm. Họ là phàm phu ở ngoài tam giới, là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, Phật. Phật ở trong mười pháp giới vẫn chưa minh tâm kiến tánh, điều này quý vị nhất định phải biết. Nếu đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật thì Phật này không ở trong mười pháp giới, mà đã siêu vượt rồi, vào Nhất Chân pháp giới, điều này trong các buổi giảng chúng tôi đã nói rất rõ ràng.

Phật nói với chúng ta pháp giới vốn là Nhất Chân, cho nên nhất (một) là chân, còn thập (mười) thì không phải là chân. Nhất Chân pháp giới vì sao lại biến thành mười pháp giới? Đạo lý chân tướng sự thật này, trong giáo lý Đại Thừa nói rất nhiều, **“tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Tất cả pháp này là chỉ cho mười pháp giới, không phải là Nhất Chân pháp giới, bởi vì trong Nhất Chân pháp giới không có tâm tướng, trong mười pháp giới thì có tâm tướng. Tâm vọng tướng càng phức tạp, càng nhiều thì đọa xuống thấp, tâm tướng càng đơn thuần, càng đơn giản thì họ càng hướng lên cao. Cho nên trong mười pháp giới thì pháp giới Phật giới gần sát với Nhất Chân pháp giới nhất, nó chưa phải là Nhất Chân pháp giới, chỉ ở gần sát thôi. Pháp giới Bồ-tát thì cũng rất gần, nhưng vẫn không gần bằng pháp giới Phật. Phật thật sự từ bi đã nói cho chúng ta kết quả này là do duyên cớ gì, là do phiền não tập khí của phàm phu sâu nặng. Nói tóm lại, Phật quy nạp chúng lại thành ba mục, chính là ba loại lớn của phiền não.

Kiến tư phiền não, kiến là kiến giải, tư là tư tưởng, kiến giải và tư tưởng nếu đã sai, hoàn toàn trái với chân tướng sự thật thì gọi là kiến tư phiền não. Thí dụ như trong kiến tư phiền não, điều sai lầm đầu tiên thô thiển nhất là xem cái thân thể này là ta. Quý vị hãy nghĩ xem, chúng sanh trong lục đạo ai mà không xem cái thân này là ta, thân thể không phải ta, vậy ta ở chỗ nào? Phật nói đây là kiến giải sai lầm đầu tiên, bạn đã nhìn sai. Thân không phải là ta, vậy thân là cái gì? Phật nói thân là cái ta sở hữu, gọi là “ngã sở”, nó không phải là ta. Nếu chúng ta

xem cái thân này là ta, chúng ta mặc bộ đồ này, bộ đồ này không phải là ta, bộ đồ này là cái ta sở hữu, điều này thì mọi người hiểu. Nếu nói cái thân này là cái ta sở hữu thì mọi người sẽ không hiểu.

Hôm trước tôi ở Brisbane, tối hôm đó các đồng tu Việt Nam đến thăm tôi, có khoảng 50 người, có đưa ra một số câu hỏi, tôi đã trả lời cho họ. Cuối cùng có một đồng tu nam, ông ấy kể cho tôi một câu chuyện, có một lần ông bị đột quy ngã xuống, nằm dưới đất, linh hồn xuất ra. Chúng ta thường nói là linh hồn đã rời khỏi thân thể, ông nói là ông nhìn thấy rất rõ ràng, nhìn thấy thân thể của ông nằm ở dưới đất, ông rất muốn đỡ thân thể của ông dậy nhưng đỡ không được. Sau đó ông nhìn thấy những người đi qua đi lại, tình huống lúc đó ông nhìn thấy rất rõ ràng, vì ông ở trên cao nhìn xuống nên không có gì cản trở, ông nhìn thấy y tá khiêng ông vào phòng cấp cứu, y tá gọi ông hãy tỉnh dậy, “hãy tỉnh lại”, ông liền trở lại nhập vào thân thể và ông tỉnh lại. Ông hỏi tôi, chuyện này có tốt hay không? Tôi trả lời ông ấy, chuyện này không có gì tốt hay không tốt, nhưng nó đã chứng minh một sự việc, là sự việc gì vậy? Thân thể không phải là ta, nếu lúc y tá gọi bạn, bạn không để ý đến, bạn không quay lại thì họ tuyên bố bạn đã chết rồi, nếu bạn trở về, trở về thì bạn liền sống lại. Ở Trung Quốc từ xưa đến nay có ghi chép lại những chuyện này rất nhiều, ở nước ngoài cũng có, người ngoại quốc gọi tình trạng này là chết lâm sàng. Điều này trong kinh Phật cũng có chứng minh thân thể không phải là ta, thân thể là cái ta sở hữu.

Vậy cái gì mới là ta? Cái mà rời khỏi thân thể, Phật pháp gọi là thần thức, người thông thường gọi là linh hồn, chúng ta thường nói là linh tánh. Linh tánh thì bất sanh bất diệt, cái đó mới là ta. Xem cái thân thể này là ta là sai lầm rồi. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn phải nên biết, con người khi còn sống, những người thông minh mới biết nâng cao linh tánh của mình. Tu dưỡng đạo đức, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ là nâng cao linh tánh của chính mình. Điều này là gì? Là thứ mà bạn có thể mang theo được. Danh vọng lợi dưỡng của thế gian này đều là giả, thân thể là giả thì danh vọng lợi dưỡng càng là giả, bạn phải mất nhiều thời gian cho những việc này, dùng rất nhiều tâm huyết thì đây là lãng phí. Trong Phật pháp thường nói “*Vạn thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo thân*”, những thứ bạn có thể mang theo được là thiện nghiệp và ác nghiệp, nghiệp thiện thì nâng linh tánh của bạn lên, nghiệp ác thì khiến cho linh tánh của bạn đọa lạc, bạn phải hiểu cái đạo lý này, chân tướng sự thật này bạn phải nên biết.

Cho nên ông ấy nói ra cảnh giới này thì tôi nói với quý vị việc nâng cao linh tánh là vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay cầu sanh Tịnh Độ chính là nâng

linh tánh của chúng ta lên đến cao nhất. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Nhất Chân pháp giới, không những là Nhất Chân pháp giới, mà là pháp giới thù thắng nhất trong Nhất Chân pháp giới. Ở đây nói ba bậc chín phẩm, điều này chỉ là gợi ý, tức là nói phẩm vị của những người vãng sanh khác nhau. Có phải là chỉ có ba bậc chỉ có chín phẩm hay không? Không phải, trong mỗi ba bậc còn có ba bậc thì trở thành chín phẩm, trong chín phẩm thì mỗi phẩm còn có chín phẩm, 9 lần 9 là 81 phẩm. Trong 81 phẩm thì mỗi phẩm còn có 81 phẩm nữa, trùng trùng vô tận, vô lượng vô biên. Hay nói cách khác, mỗi một người thứ bậc không giống nhau.

Giống như thí nghiệm nước của Tiên sĩ Giang Bồn Thắng, công việc này của ông làm đến nay là 11 năm, ông đã làm thí nghiệm mấy chục ngàn lần. Trước đến giờ chưa lần nào có hai sự kết tinh giống nhau, trước đến giờ chưa từng có. Ông nói với tôi hiện tượng này, tôi trả lời ông ấy là rất đúng, rất chính xác. Ta dùng thiện tâm đối xử với nước thì hình ảnh của nó hiện ra, sau một phút hoặc là sau đó vài giây, ta lại làm tiếp thí nghiệm khác, hai kết tinh này là tương tự nhưng hoàn toàn khác nhau. Vì sao vậy? Vì thiện tâm của niệm trước cùng với thiện tâm của niệm sau không giống nhau, hình ảnh hiện ra làm sao giống được. Bạn liền biết đó là gì? Là duy thức sở biến. Chúng sanh trong mười pháp giới chưa kiến tánh thì làm sao giống nhau được. Chưa kiến tánh là vọng tâm, chúng ta gọi vọng tâm là 8 thức, 51 tâm sở, niệm niệm đều không giống nhau. Không cần nói ta và người khác không giống nhau, niệm trước và niệm sau của ta cũng không giống nhau, đây là nói tổng quát. Nếu chia ra mà nói, phía trước chúng tôi nói tín tâm, tín tâm của niệm trước cùng với tín tâm của niệm sau khác nhau, nguyện tâm của niệm trước và nguyện tâm của niệm sau cũng khác nhau, đọc kinh thì niệm trước và niệm sau cũng khác nhau, làm sao mà giống nhau được. Cho nên từ những đạo lý này, chỉ cần bạn giác ngộ, bạn hiểu được thì có cần để trong tâm hay không? Không cần. Nếu để trong tâm thì đó là chấp trước, là phân biệt. Hiểu rõ thì tốt, hiểu rõ thì giác ngộ, nếu khởi phân biệt chấp trước thì gọi là vọng tưởng, không phải là giác ngộ. Vọng tưởng và giác ngộ là hai sự việc, chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng, cho thông suốt.

Phẩm vị vãng sanh có khác biệt, thực tại mà nói sự khác biệt này cùng với trong Kinh Hoa Nghiêm nói về sự khác nhau của 41 vị Pháp Thân Đại sĩ ở Thế giới Hoa Tạng thì lý và hiện tượng hoàn toàn giống nhau. Quý vị đã nghe tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, Thế giới Hoa Tạng có 42 cấp bậc (42 cấp bậc là bao gồm cả quả vị Diệu Giác) hay không? Không thể nói có, cũng không thể nói không. Vì sao vậy? Nếu bạn nói có thì những người dân ở Thế giới Hoa Tạng, sáu căn của họ tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không khởi tâm, không động niệm. Không

khởi tâm, không động niệm thì đương nhiên không có phân biệt chấp trước, vậy thì làm gì có 42 cấp bậc. Không có, tại sao Phật lại nói có? Vì những người sanh ở Thế giới Hoa Tạng, tuy là ở trong tất cả cảnh giới không khởi tâm, không động niệm, nhưng tập khí từ vô cùng lâu xa có dày mỏng khác nhau, nếu nói tường tận thì không chỉ có 42 cấp bậc, mà có 420, 4.200, 42.000. Vì sao vậy? Vì chưa đoạn hết tất cả tập khí. Tập khí của mỗi người dày mỏng khác nhau, cho nên nếu bạn hỏi tôi, ba bậc chín phẩm ở Thế giới Tây Phương có hay không? Tôi xin nói với bạn là không thể nói có mà cũng không thể nói không, nhưng bạn phải biết, tình huống của Thế giới Cực Lạc và cõi nước của mười phương chư Phật là khác nhau, khác ở chỗ nào? Là bốn cõi của Thế giới Cực Lạc ở cùng một chỗ, còn bốn cõi của mười phương chư Phật không ở cùng một chỗ. Giống như chúng ta hiện nay cư trú ở thế giới này, Thế giới Ta-bà của Thích-ca Mâu-ni Phật, Thế giới Ta-bà của Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn cõi hay không? Có. Hiện nay chúng ta biết, chúng ta ở trong quả địa cầu này là Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Thế Tôn có Thật Báo Trang Nghiêm Độ hay không, có Phương Tiện Hữu Dư Độ không? Có. Dùng lời của những nhà khoa học hiện nay mà nói đó là không gian không đồng duy thứ, chúng ta không thấy được, ở duy thứ cao thì thấy được ở duy thứ thấp, ở duy thứ thấp thì không thấy được duy thứ cao. Thế nhưng ở Thế giới Tây Phương, Phạm Thánh Đồng Cư Độ cũng được được oai thần 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đột phá được thời gian và không gian, cho nên nó không có không gian duy thứ. Vì vậy bốn cõi, ba bậc, chín phẩm của Thế giới Tây Phương thấy đều ở cùng một chỗ, được Phật lực gia trì, phiền não tập khí tuy chưa đoạn nhưng không khởi hiện hành. Cũng chính là nói sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần hầu như là giống với Pháp Thân Bồ-tát vậy. Không những không có phân biệt chấp trước, kể cả khởi tâm động niệm cũng không có. Cho nên do tập khí của kiến tư phiền não nên gọi đó là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, thật ra kiến tư phiền não đã đoạn rồi nhưng họ vẫn còn tập khí của kiến tư. Do có tập khí của trần sa nên gọi đó là Phương Tiện Hữu Dư Độ, do còn tập khí của vô minh nên gọi đó là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, hết thấy đều là tập khí nhưng tuyệt đối không có hiện hành. Đạo lý này ở trong kinh Phật chúng tôi đã dùng hết 5-6 năm để công phu, chúng tôi mới thật sự ngộ nhập cảnh giới này. Thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật thì lòng tin thanh tịnh, lòng tin vững chắc.

Câu kế tiếp, “*Kỳ vãng sanh hậu phẩm vị tuy huyền thù, nhược luận kỳ năng vãng sanh chi chủ nhân, mạc bắt do u phát Bồ-đề tâm nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*” (Sau khi vãng sanh tuy phẩm vị khác nhau rất nhiều, nhưng luận về nguyên nhân chính để được vãng sanh thì không gì ngoài việc phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật.) Đây chính là cương tông của bốn kinh,

là then chốt của việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc, những câu này rất quan trọng. Nhất định phải nhớ kỹ “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”.

Bồ-đề tâm là gì? Điều này không thể không biết. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ có nói, “*chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm*” là Bồ-đề tâm. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, Bồ-tát Mã Minh nói với chúng ta, Bồ-đề tâm là “*trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm*”. Kinh và luận kết hợp lại để xem thì ý nghĩa rất rõ ràng, “trực tâm” chính là “chí thành tâm”, “thâm tâm” thì kinh và luận giống nhau, “hồi hướng phát nguyện tâm” chính là “đại bi tâm”. Điều này chúng tôi phải giải thích lại, không giải thích thì sẽ rất khó hiểu. Tại sao lại nói ba tâm? Tâm thì chỉ có một cái, đâu có nhiều như vậy? Tâm chỉ là một nhưng có thể có dụng nên có hai cách nói. “Chí thành tâm” và “trực tâm” là thể của Bồ-đề tâm. Hai tâm còn lại là tác dụng của Bồ-đề tâm, tác dụng đối với mình thì gọi là tự thọ dụng, đối với người khác thì gọi là tha thọ dụng. Đối với mình là “thâm tâm” (kinh và luận đều gọi là thâm tâm), đối với tất cả chúng sanh, đối với vũ trụ vạn vật thì là “đại bi tâm”, là “hồi hướng phát nguyện tâm”, là tha thọ dụng. Cho nên quý vị phải biết Bồ-đề tâm là một tâm không phải là ba tâm, nói ba tâm là vì tâm này có tự thọ dụng, có tha thọ dụng. Nhà Phật nói rõ ràng hơn nhà Nho, nhà Nho chỉ nói có hai tâm là “thành ý” và “chánh tâm”. “Thành ý” là thể của Bồ-đề tâm, “chánh tâm” là dụng của Bồ-đề tâm, họ đem tự thọ dụng và tha thọ dụng hợp lại thành “chánh tâm”. Nhà Phật thì đem tác dụng phân thành tự thọ dụng và tha thọ dụng, cho nên nhà Phật nói ba tâm, nhà Nho nói hai tâm. Nội dung của hai và ba tâm là giống nhau.

Hiện nay vấn đề chính là, “thâm tâm” là gì? Không dễ hiểu, giải thích của cổ nhân cũng không dễ hiểu. Cho nên để cho thuận tiện, chúng tôi dùng đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ để giải thích cho mọi người. Thế nào gọi là “thâm tâm”? “Thâm tâm” chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” nói trong đề kinh. Cho nên hiện nay tôi giảng Bồ-đề tâm thì giảng năm loại, điều này càng rõ ràng càng dễ hiểu. Tôi nói “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, nói mười chữ này thì mọi người dễ hiểu. “Chân thành” là thể của chân tâm (Bồ-đề tâm), tám chữ phía sau là tác dụng, trong tác dụng có ba tâm là tự thọ dụng, một tâm là tha thọ dụng. “Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác” là tự thọ dụng, “tâm từ bi” là tha thọ dụng, tức là đối nhân xử thế tiếp vật phải đại từ đại bi.

Những năm gần đây chúng tôi đã làm nhiều công việc đa nguyên văn hóa, trọng tâm của công việc đa nguyên văn hóa là “tình thương”, trong Phật pháp gọi là “từ bi”. Vì sao bạn không có tâm từ bi, vì sao bạn không thể thông cảm cho

người khác, vì sao bạn không thể tha thứ cho người khác, vì sao bạn không thể yêu thương người khác, nguyên nhân là do đâu? Là do bạn không biết thương mình, người không biết tự yêu mình thì làm sao có thể biết yêu thương người khác? Thế nào gọi là thương mình? Bạn nên biết tâm của các bạn vốn là chân, vốn là thành, chân thì không giả, thành thì không dối. Nếu bạn giữ gìn được tâm chân thành của bạn, phát huy tâm chân thành của bạn thì đây chính là tự thương mình. Vì sao ta giả dối với tất cả mọi người, vì sao ta dối gạt tất cả chúng sanh? Vì không biết tự thương mình, những người không biết thương mình thì làm sao có thể yêu thương vạn vật, làm sao có thể yêu thương chúng sanh? Không có đạo lý này. Bạn phải biết biểu hiện như thế nào là tự yêu thương mình, bạn tu tâm thanh tịnh là tự yêu thương mình, bạn có thể tu tâm bình đẳng là tự yêu thương mình, bạn tu tâm chánh giác là tự yêu thương mình.

Tháng Tư năm nay Cục Tôn Giáo Quốc Gia Trung Quốc muốn tổ chức một buổi “Luận Đàn Phật Giáo Thế Giới”, cũng có mời tôi. Chủ đề của buổi luận đàn là “Thế Giới Hải Hòa Bất Đầu từ Tâm”, chủ đề này rất hay. Họ thật sự đã nắm được trọng tâm, phía dưới có một phụ đề, “*tâm tịnh thì cõi nước tịnh*” (đây là câu nói ở trong kinh Phật), “*tâm an thì chúng sanh an, tâm bình thì thiên hạ bình*”. Nói rất hay, ba câu nói này chính là thâm tâm. Làm sao mới được thanh tịnh? Tu tâm thanh tịnh là thật sự yêu thương mình. Làm sao mới được tâm bình? Tu tâm bình đẳng. Thế nào gọi là tâm an? Tâm giác ngộ thì an, mê thì bất an.

Bạn hãy xem câu chuyện của Nhị Tổ Thiên tông, Ngài Huệ Khả gặp tổ Đạt-ma. Vào mùa đông tuyết rơi, Nhị Tổ đứng bên ngoài cửa, tuyết ngập đến đầu gối, tổ Đạt-ma vẫn không để ý đến Ngài, Ngài liền chặt đứt cánh tay, Ngài dâng cánh tay cúng dường cho tổ Đạt-ma, đây là sự thành ý của Ngài. Tổ Đạt-ma nhìn thấy như vậy hỏi Ngài tại sao phải làm như thế? “Tâm con không an, cầu Đại sư an tâm cho con”. Tổ Đạt-ma đưa tay ra, “con đưa tâm ra đây, ta an tâm cho con”. Câu nói này đã thức tỉnh Ngài, nghe xong câu nói này thì Ngài liền hồi quang phản chiếu, tìm tâm không thể được. Ngài trả lời Đạt-ma Sư Tổ, “con không tìm thấy tâm ở đâu”. Tổ sư Đạt-ma nói “tâm đã an rồi đấy”. Ngài liền giác ngộ, giác ngộ thì tâm liền an, mê thì không an, giác thì an. Bạn xem những câu phụ đề này chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” trong Kinh Vô Lượng Thọ. Tâm tịnh thì cõi nước tịnh, tâm bình thì thiên hạ bình, giác thì an, tâm an thì chúng sanh an. Điều này gọi là gì? Là tự yêu thương mình. Bạn phải luôn luôn giữ tâm thanh tịnh, tâm giác ngộ, tâm bình đẳng, người như vậy là tự thương mình. Tự thương mình thì sau đó mới có thể thương yêu người khác. Thương yêu người khác chính là từ bi, là đại từ, đại bi. Từ bi là tình thương bình đẳng, không có phân biệt không

có chấp trước. Nếu có cao thấp, có khác nhau thì không phải là từ bi, tức là bạn còn phân biệt, còn chấp trước, đó là tình thương của chúng sanh trong sáu cõi luân hồi, đó là tình ái, có tình cảm. Tình chính là phân biệt chấp trước, tình thương này thì không tương ưng [với tâm Bồ-đề].

Nếu dùng lời hiện nay nói một cách đơn giản thì Bồ-đề tâm là tự thương mình, thương người. Bạn không biết tự yêu thương mình thì bạn không thể thương người khác, người thật sự yêu thương người khác thì nhất định sẽ tự yêu thương mình, người thật sự yêu thương mình thì nhất định sẽ yêu thương người khác. Đối tượng người khác ở đây chính là tất cả vạn vật ở tận hư không khắp pháp giới, không chỉ có chúng sanh hữu tình mà gồm cả chúng sanh vô tình. Thương người, thương tất cả động vật, thương tất cả sinh vật, yêu thương núi sông đất đai, đây là nói cả khoáng vật, phạm vi rất lớn, không có cách nào tính đếm được. Tận hư không khắp pháp giới, từ bi trùm pháp giới, thiện ý khắp nhân gian, đây là phát Bồ-đề tâm. Cái tâm này là chân tâm, tâm này là tâm của A Di Đà Phật, là chân tâm bản tánh của chính chúng ta. Bạn phải phát ra cái tâm này, có được tâm này rồi, muốn đến Thế giới Cực Lạc gặp A Di Đà Phật thì quá dễ dàng.

Phải nhất hướng chuyên niệm. Nhất là một phương hướng, một mục tiêu. Chuyên niệm thì không thể xen tạp, xen tạp thì sao? Bạn sẽ bị phân tâm. “Nhất hướng chuyên niệm nhất định vãng sanh”, câu này là tổng cương lĩnh của toàn bộ kinh, tổng cương lĩnh là nguyên tắc chỉ đạo chung của sự tu hành, cũng là nguyên tắc chỉ đạo toàn bộ sự tu học của Tịnh Độ tông mà bạn không thể không biết. Bắt đầu việc tu học thì nhất nhất định phải thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Đến lúc nào thì bạn mới có thể học thêm những pháp môn kinh điển khác? Khi đã giác ngộ. Vì sao giác ngộ rồi mới có thể học thêm? Bởi vì giác ngộ rồi thì bạn không phân biệt, không chấp trước nữa. Không phân biệt, không chấp trước thì tất cả pháp chỉ là một pháp, một pháp là tất cả pháp, như vậy thì mới được. Bạn vẫn còn phân biệt chấp trước thì bạn vừa tiếp xúc là loạn rồi, bạn đã mê.

Ví dụ, hết thấy tôn giáo ở thế gian này là một chứ không phải hai, vậy khi bạn tiếp xúc thì không có vấn đề gì. Hết thấy kinh điển là một chứ không phải hai, vậy thì chẳng có vấn đề gì, có xem nhiều hơn đi nữa cũng đều là xem Kinh Vô Lượng Thọ. Xem Kinh Vô Lượng Thọ chính là xem tất cả kinh, thậm chí xem Kinh Vô Lượng Thọ cũng như xem hết thấy kinh điển của tôn giáo trên thế gian, xem hết thấy kinh điển của các tôn giáo cũng như là xem Kinh Vô Lượng Thọ, như vậy mới được. Chưa đạt được cảnh giới này thì không được, bạn vẫn phải chân thật “một môn thâm nhập”.

Rất nhiều người đến hỏi tôi, Nho giáo và Phật giáo không giống nhau, thế gian và xuất thế gian không giống nhau, chúng ta phải học tập như thế nào? Lúc mới bắt đầu học thì nhất định phải giữ quy củ, phải nghe sự dạy bảo của lão sư, “*nhân giới được định, nhân định khai huệ*”. Sau khi khai huệ thì linh động, hoạt bát linh động, vạn pháp quy nhất thì linh động. Lúc bạn chưa quy nhất thì không được linh động, phải y theo quy củ mà tu học. Cho nên phát tâm Bồ-đề rất quan trọng, cái tâm này có thể phát ra được không? Không phải dễ, tâm này nếu phát ra được thì bạn không phải là phàm phu. Bạn xem trong Kinh Hoa Nghiêm, Sơ Trụ Bồ-tát gọi là Phát Tâm Trụ. Hễ phát được Bồ-đề tâm thì bạn liền ra khỏi mười pháp giới. Đây là nói rõ pháp giới Phật ở trong mười pháp giới, vị Phật đó vì sao không phải là Phật thật? Bồ-đề tâm tuy là có phát nhưng vẫn chưa đủ, không đủ tiêu chuẩn. Tại sao không đủ tiêu chuẩn? Vì khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần vẫn còn khởi tâm động niệm, tuy là họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, nhưng họ vẫn khởi tâm động niệm, điều này chính là không đủ tiêu chuẩn. Thế nào mới gọi là đủ tiêu chuẩn thì bạn đã biết rồi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, chỉ cần đạt được tiêu chuẩn này thì họ lập tức ra khỏi mười pháp giới, khế nhập cảnh giới Phát Tâm Trụ, là Sơ Trụ Bồ-tát, là Pháp Thân Đại Sĩ hướng lên trên. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm nên đó là pháp giới bình đẳng, khởi tâm động niệm thì không bình đẳng. Không phân biệt, không chấp trước đã là khá lắm rồi, tuy đã được xem là bình đẳng, nhưng khởi tâm động niệm là tập khí, tập khí chưa đoạn, nhất định phải đoạn hết tập khí của phân biệt chấp trước. Nói thì dễ nhưng khế nhập cảnh giới thì thật sự không dễ. Cho nên chúng ta ngay trong đời này có thể sanh về Tịnh Độ, thật sự là may mắn chẳng gì bằng, là đời nghiệp vãng sanh.

Tiếp theo lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, ba bậc vãng sanh là thứ bậc của việc chúng ta vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công đức nguyện hạnh là tiêu chuẩn cầu vãng sanh của chúng ta. Bốn chữ này chúng ta phải nhớ kỹ “*công đức nguyện hạnh*”, phải có nguyện vọng vững chắc. Chúng ta sống trong đời này chẳng cầu thứ gì, không nên có ý niệm cầu phước báo cõi trời người, thân tâm thế giới tất cả đều phải buông xuống, nếu còn một điều không thể buông xuống thì bạn không thể vãng sanh, bạn vẫn còn lưu luyến cái thế gian này. Hoàn cảnh cõi trời cõi người có tốt hơn đi nữa cũng phải buông, chẳng lưu luyến chút nào thì bạn mới có thể vãng sanh. Không được tham luyến, không được sân giận, không mê hoặc điên đảo, ba điều này hợp lại chính là “*tham sân si*”, không được có ba điều này. Đối nhân xử thế tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, bao gồm cuộc sống của mình phải đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Phải có

khả năng phân biệt thiện và ác rõ ràng, thứ có thể nâng cao linh tánh của mình thì đó là thiện, thứ làm cho linh tánh của mình đọa lạc đó là ác. Giúp đỡ người khác nâng cao linh tánh là thiện, làm cho người khác đọa lạc là ác. Bản thân mình phải làm tấm gương tốt cho người khác xem thì đây là thiện, bản thân mình làm tấm gương bất thiện cho người khác thì đó là ác. Sự sai khác ở đây thật sự là sai một ly đi một dặm.

Chúng ta nên học như thế nào? Không đọc sách thì không được, nhất định phải đọc sách Thánh Hiền. Nói đến chỗ này rất nhiều đồng tu đến tìm tôi, có người mong muốn tu Tịnh Độ với tôi, cũng có người mong muốn học Kinh Hoa Nghiêm với tôi, thật sự là có tâm muốn học vậy thì xin các bạn phải nhớ kỹ, dù ở bên cạnh thầy nhưng chưa chắc có được thành tựu. Giống như Mạnh Phu Tử học theo Khổng Tử, tuy không ở bên cạnh thầy nhưng Ngài vẫn thành tựu, vượt trội hơn 72 vị Hiền nhân ở bên cạnh Khổng Tử. Cho nên câu “khéo dùng tâm này” rất là quan trọng. Là dùng tâm gì? Dùng tâm Bò-đề, dùng tâm “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, bạn phải dùng tâm này. Dùng hạnh Bò-tát, hạnh Bò-tát là gì? Là “nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”. Chỉ cần bạn thật sự làm theo 20 chữ này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với 20 chữ này thì chúng ta thật sự là đồng tham đạo hữu, không nhất định phải ở bên cạnh nhau, không nhất định ở cùng một nơi, không nhất định sống cùng một chỗ, các bạn ai ai cũng sẽ có sự thành tựu chân thật. Nếu làm không được 20 chữ này, mỗi ngày đều ở bên cạnh tôi cũng không thể thành tựu, phải hiểu điều này. Phải biết rõ ràng, thông suốt, không thể đi sai phương hướng mục tiêu của chúng ta, cơ duyên hiếm có vô cùng.

Trong kinh luận thường nói “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, có được thân người, đáng quý nhất là được nghe Phật pháp, nghe rồi thì bạn sẽ hiểu rõ, hiểu rõ rồi thì bạn thực hành. Bạn có thể thực hành được, bạn đem đạo lý trong kinh điển làm thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem những lời giáo huấn trong kinh điển làm thành hành vi cuộc sống của chính mình thì bạn thật sự là đang học Phật, chư Phật đều tán thán bạn, long thiên thiện thần đều gia hộ cho bạn. Điều này khiến cho chúng ta cảm thấy rất an vui.

“*Tín nguyện hạnh*” chính là ba điều kiện để vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. “*Công đức nguyện hạnh*” nói ở chỗ này đương nhiên là có cả tín, nếu không có tín thì làm sao bạn có nguyện, làm sao bạn có hạnh? Chúng ta phải tin niềm tin của Di Đà, chúng ta phải nguyện nguyện của Di Đà, đem 48 nguyện ở trong kinh

trở thành nguyện vọng của chính mình, hạnh là hạnh của Di Đà. Đã có công phu “tín nguyện hạnh” rồi, công phu đặc lực thì gọi là công đức.

Những câu tiếp theo lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ khuyến khích chúng ta, đây là quỹ phạm vãng sanh Tịnh Độ của chúng ta. Quỹ là quỹ đạo, phạm là mô phạm. “*Nhược chân chí cầu vãng sanh*”, nếu bạn thật sự có chí cầu vãng sanh thì y theo lời dạy, không y theo điều này mà bạn cầu vãng sanh vậy là tùy tiện mà nói chứ không phải là thật. “*Do như minh giám, thời thời đối chiếu, tư dục loại cập*” (Giống như gương sáng, luôn luôn đối chiếu bản thân, mong sao bằng được), ba câu này rất quan trọng. Giám là cái gương, kinh điển giống như một cái gương, mỗi ngày đọc kinh chính là mỗi ngày soi gương, mỗi một lần đọc thì phải suy nghĩ kỹ, những lời dạy trong kinh ta đã làm được hay chưa? Những lỗi lầm nói ở trong kinh ta có phạm hay không? Dùng kinh điển để mỗi ngày đối chiếu bản thân mình, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đều y theo tiêu chuẩn của kinh điển để sửa chữa lỗi lầm thì đây là chân thật học Phật. Bạn nghiên cứu kinh văn, câu này phải giảng như thế nào, trước đến giờ vị Đại đức này có cách giảng như thế nào, vị Đại đức kia có cách giảng ra sao, so sánh xem cách nào giảng hay, đây gọi là Phật học chứ không phải là học Phật, chẳng liên quan chút nào tới việc nâng cao cảnh giới của chính mình, vậy thì sai rồi. Học Phật mới có thể thành Phật, Phật học thì vẫn là phàm phu, không thể thành Phật, đạo lý này không thể không biết.

Tiếp theo là nhắc nhở chúng ta, trong Phật pháp gọi pháp môn này là “đạo dễ hành”, chúng ta tuyệt đối không nên hiểu lầm. Đạo này rất dễ hành, vậy là bạn đã sai rồi. Đạo dễ hành này là so với 84.000 pháp môn mà nói, so với 84.000 pháp môn thì pháp môn này là đạo dễ hành, còn 83.999 pháp môn kia thì chúng ta gọi là đạo khó hành. Vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não, đoạn phiền não đối với chúng ta mà nói là thật sự khó, tập khí phiền não của bạn chưa đoạn được thì bạn không thể vãng sanh. Pháp môn này của chúng ta tuy phiền não tập khí chưa đoạn nhưng cũng có thể vãng sanh. Cho nên so sánh ra thì pháp môn này dễ hơn rất nhiều, nên gọi là “đạo dễ hành”. Nhưng ít ra bạn phải có đủ điều kiện, “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, phải có đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo. Có đủ Thập Thiện Nghiệp Đạo thì chắc chắn có đủ Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo đã gồm có Đệ Tử Quy. Thập Thiện Nghiệp Đạo thực hiện trong cuộc sống hằng ngày, xử sự đối người tiếp vật chính là Đệ Tử Quy, cho nên nó là một chứ không phải hai, điểm này chúng ta phải hiểu rõ ràng thông suốt.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!

Tập 353

Các vị đồng học, xin xem phẩm 24 “Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ”. Hôm nay chúng ta bắt đầu xem từ phần thượng bối, chúng ta đọc kinh văn qua một lần:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”.

Đoạn này là nói tu nhân, thứ nhất là “xả gia khí dục”, câu nói này vô cùng quan trọng. Các đồng học đều biết, chúng ta học tập Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, niệm niệm đều mong muốn vãng sanh Tịnh Độ, rốt cuộc có thể được như ý hay không? Trong việc này có vấn đề, phía trước Tổ sư Đại đức đã nói, tuy lời nói đều có đạo lý nhưng chúng ta phải tỉ mỉ thể hội, thông hiểu thấu suốt. Cổ Đại đức nói Tam Bối vãng sanh, Thượng Bối là Bồ-tát, Trung Bối là Thanh Văn, phàm phu vãng sanh thì chỉ có thể ở ba phẩm hạ. Cho đến Thiên Đạo Đại sư, tương truyền Ngài là A Di Đà Phật tái lai, vậy lời của Thiên Đạo chính là A Di Đà Phật tự mình nói ra. Ngài nói rất hay, bốn cõi ba bậc chính phẩm đều là do gặp duyên không đồng. Phàm phu chúng ta nếu gặp được duyên thù thắng thì trong một đời này cũng có thể vãng sanh Thật Báo Độ thượng phẩm, là do gặp duyên không đồng. Những lời này chúng ta sau khi nghe xong tỉ mỉ suy nghĩ thì thấy hợp tình hợp lý.

Chúng sanh tạo tác ác nghiệp quá nặng, đặc biệt là tạo tác ngũ nghịch thập ác, như vua A-xà-thế ở trong Quán Kinh. Chúng ta từ trong Kinh A-xà-thế Vương biết được một thông tin, tuy rằng cả đời ông tạo tác ngũ nghịch thập ác, giết cha hại mẹ, phá hòa hợp tăng, nhưng dẫu sao ông vẫn còn có thiện căn ở đời trước, là thiện căn trong đời quá khứ, trong đời này đã bị tham dục che lấp mất. Tuy có thiện căn nhưng không thể hiện tiền, nghe theo lời xúi giục của Đề-bà-đạt-đa đã làm ra rất nhiều việc xấu, đến lúc lâm chung ông sám hối. Công đức của một niệm sám hối này không thể nghĩ bàn, nếu y theo cách thông thường mà chư Đại đức hay nói thì những người tạo nghiệp tội lâm chung sám hối sẽ vãng sanh ba phẩm hạ. Cho nên vua A-xà-thế nếu vãng sanh ba phẩm hạ thì chúng ta không có gì để nói, chúng ta sẽ cảm thấy rất đúng, nhưng Thế Tôn nói với chúng ta vua A-xà-thế vãng sanh là thượng phẩm trung sanh. Năm xưa khi tôi xem đến đoạn kinh văn này đã vô cùng kinh ngạc, mới hiểu được việc vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là có hai hạng người. Một hạng là bình thường y giáo phụng hành, tích công lũy đức, đây là rất bình thường; loại kia thì vô cùng phương tiện, là lâm

chung sám hối quay đầu phát nguyện vãng sanh. Việc sám hối quay đầu phát nguyện vãng sanh này trong sự suy nghĩ của chúng ta cũng có tầng bậc khác nhau. Tâm sám hối đó có sâu cạn khác nhau, nguyện cầu sanh có lớn nhỏ khác nhau, tâm thành kính có mạnh yếu khác nhau, cho nên họ cũng có sai khác, cũng là có ba bậc chín phẩm. Vua A-xà-thế có thể được thượng phẩm trung sanh, đây chính là cổ Đức đã nói “*ác xưa không chướng ngại điều lành sau cùng*”, quá khứ đã tạo tội nghiệp nhưng sau cùng sám hối, sửa lỗi đổi mới, đây là người thiện, không phải là người ác. Ngạn ngữ cũng có câu “*lãng tử hồi đầu quý hơn vàng*”, khi còn trẻ làm ác, làm xằng làm bậy, vừa quay đầu thì thành người cực tốt, người tốt trong những người tốt, vì vậy họ vãng sanh thượng bói là lẽ đương nhiên.

Từ chỗ này khiến chúng ta nghĩ đến trong Kinh Bát Đại Nhân Giác Phật có dạy chúng ta, “*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*”. Hai câu nói này rất quan trọng, việc ác đã tạo trong quá khứ bạn không nên để nó ở trong lòng nữa. Bởi vì sao? Họ hiện tại đã thay đổi, đã quay đầu rồi, nếu bạn còn nghĩ đến điều ác của họ trong quá khứ thì sai rồi, phải không nhớ ác cũ. Việc ác đã tạo ngày hôm qua hôm kia thì đều không nên để ở trong lòng, một niệm hối cải thì chính là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” chân thật. “*Không ghét người ác*”, người tạo ác nghiệp đã đoạn, bạn đối với họ không nên có tâm sân hận, đối với họ mà có tâm sân hận thì họ không sai mà chính chúng ta đã sai. Vì sao vậy? Phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đã bị họ khơi dậy, đây là sai lầm của chúng ta. Vì sao Phật có thể làm được, Bồ-tát có thể làm được, A-la-hán có thể làm được, người chân thật tu hành cũng có thể làm được, mà chúng ta không làm được?

Lục Tổ đại sư đã nói, đây là kinh nghiệm tu học của bản thân Lục Tổ, Ngài nói Ngài chỉ thấy lỗi của chính mình, không nhìn thấy lỗi của người khác, những lời này là thật không phải là giả. Ngài 24 tuổi thì tiếp nhận y bát của Ngũ Tổ, trở thành vị tổ đời thứ sáu khi chỉ mới 24 tuổi. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Ngài thành tựu như thế nào vậy? Chính là câu nói này “chỉ nhìn thấy lỗi của mình, không nhìn thấy lỗi của người”, điều này khiến chúng ý thức được đây chính là nguyên nhân khiến một người trẻ tuổi như Ngài thành tựu, được đại triệt đại ngộ, chúng ta phải nên học tập. Người ở trong cảnh giới này thì như Ngài đã nói với Ngũ Tổ “trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ”. Chúng ta hiện tại nếu gặp được Ngũ Tổ thì chúng ta nhất định sẽ nói “trong tâm đệ tử thường sanh phiền não”. Lục Tổ thường sanh trí huệ, không sanh phiền não.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Phật nói với chúng ta “*nhược năng chuyển vật tức đồng Như Lai*”. Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay “*cảnh duyên không tốt xấu*”, cảnh là

hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, ở trong hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự là bình đẳng không có sai biệt. “*Tốt xấu tại nơi tâm*”, vậy sai biệt là ở đâu? Sai biệt chính là từ tâm tưởng sanh, tâm của bạn nếu thiện thì mười pháp giới y chánh trang nghiêm không gì không thiện, đây là thật không phải giả. Đại đức minh tâm kiến tánh trong Tông Môn đều có cách nói như vậy. Tâm nếu bất thiện thì Thế giới Cực Lạc ở ngay trước mặt bạn, bạn cũng nhìn không thấy có chỗ nào tốt cả. Cho nên cảnh tùy tâm chuyển, không phải là tâm tùy cảnh chuyển, phải hiểu đạo lý này, đạo lý này rất sâu. Từ sự thực nghiệm đối với nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng đã cho chúng ta một sự chứng minh khoa học, đó chính là cảnh tùy tâm chuyển. Vậy việc thượng bói vãng sanh này đối với chúng ta mà nói là một khoa đề rất quan trọng.

Chúng ta phải chú ý đến câu “*xả gia khí dục*”. “*Xả*” và “*gia*” ở trong Phật pháp đều có cách nói, trước tiên chúng ta nói về “*gia*”. Trong Phật pháp thì nói có bốn loại gia. “*Điền Trạch gia*” là nói đến cái nhà trong quan niệm của hầu hết chúng ta, bạn có đất đai, bạn có nhà cửa, bạn có ruộng vườn, bạn có sản nghiệp, có vợ có con, có anh chị em thì đây là gia. Loại gia thứ hai là “*phiền não gia*”, người biết việc này không nhiều, mấy người biết được phiền não là nhà? Loại thứ ba là “*tam giới gia*”, tam giới chính là lục đạo luân hồi mà bạn không ra khỏi được. Loại thứ tư là “*sanh tử gia*”, bạn không có cách nào liễu sanh tử, sau khi xuất tam giới vẫn còn sanh tử. Sanh tử có hai loại, biến dịch sanh tử và phần đoạn sanh tử, phạm phu trong lục đạo đều có hai loại này. Ngoài lục đạo thì không có phần đoạn sanh tử nhưng có biến dịch sanh tử, biến dịch sanh tử mãi cho đến Đẳng Giác Bồ-tát vẫn còn có một lần biến dịch sanh tử, họ phải đoạn đi phạm sanh tướng vô minh sau cùng thì biến dịch sanh tử mới không còn nữa. Cho nên xuất cái “*điền Trạch gia*” chính là người xuất gia hiện nay của chúng ta, cạo đầu thay áo thì đã xuất gia rồi. Xuất “*tam giới gia*” là A-la-hán, A-la-hán siêu vượt lục đạo luân hồi. Xuất “*sanh tử gia*” đó là quả vị Phật cứu cánh, cao hơn một bậc so với Đẳng Giác. Xuất “*phiền não gia*”, đây là thông, phiền não có kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Kiến tư phiền não đoạn rồi thì chứng quả A-la-hán, trần sa phiền não đoạn rồi thì chứng quả Bồ-tát, vô minh phiền não đoạn rồi thì chứng quả Phật, đây là “*xả gia*”.

“*Xả*” cũng có bốn cách nói. Loại thứ nhất là thân xả mà tâm không xả, thân là người xuất gia nhưng trong tâm vẫn thường nhớ nghĩ, vẫn còn bận lòng với gia thân quyến thuộc, ruộng vườn tài sản, thân xả rồi mà tâm không xả, quả báo vẫn sẽ là tiếp tục trong lục đạo luân hồi. Loại thứ hai là tâm xả mà thân không xả, trong tâm đích thực là đã xả bỏ cái “*gia*” rồi, những hưởng thụ ngũ dục lục trần

cũng đã xả bỏ rồi. Trong tâm không có, thân thì có, họ không xuất gia mà là tại gia học Phật. Kinh Kinh Vô Lượng Thọ đoạn vừa mở đầu nói “*thập lục chánh sĩ*”, mười sáu vị Bồ-tát này là Bồ-tát tại gia, không phải xuất gia, thân không xuất gia nhưng tâm thì đã xuất gia rồi. Họ là địa vị gì vậy? Phía trước cũng đã báo cáo với các vị, họ đều là Đẳng Giác Bồ-tát, địa vị của họ cùng với Quan Âm Thế Chí, Địa Tạng, Di Lặc, Văn Thù, Phổ Hiền là ngang nhau.

Bồ-tát Đẳng Giác thì đã liệt kê ra mười sáu vị Bồ-tát tại gia cho bạn xem. Mười sáu là biểu pháp, ở trong Mật tông thì mười sáu là con số viên mãn, vì vậy nội hàm của bộ kinh này có Đại Thừa có Tiểu Thừa, có Hiền Giáo có Mật Giáo, có Tông Môn có Giáo Hạ, vì vậy mà người xưa nói Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, nói không quá đáng chút nào, nó đã bao gồm hết thầy Phật pháp ở bên trong. Cho nên mười sáu ở đây là ý nghĩa biểu pháp ở trong Mật giáo.

Tại gia tu hành có thể thành Phật hay không? Có thể. Có thể thành Bồ-tát, có thể thành A-la-hán, có thể thành Phật. Do đây mà biết tại gia và xuất gia không có khác biệt, khác biệt là ở đâu? Khác biệt là ở trên hình tướng không như nhau. Hình tướng đại biểu cho điều gì? Đích thực là hình tướng có dụng ý của việc biểu pháp, đều là vì phương tiện để giúp đỡ cho chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Dựa vào nguyện vọng của cá nhân bạn, bạn muốn dùng thân phận gì? Kinh Phật thường dạy chúng ta “*vì người diễn thuyết*”, nhất định phải ghi nhớ vì người chứ không phải vì mình. Diễn là biểu diễn, là làm ra cho bạn xem, thuyết là đem đạo lý chân tướng sự thật nói rõ ràng. Vậy dùng thân phận xuất gia phương tiện hơn hay dùng thân phận tại gia phương tiện hơn? Bạn phải xem thời tiết nhân duyên của thời đại này, phương thức nào tiện hơn thì bạn dùng phương thức đó. Dùng phương thức tại gia ở trong thời đại hiện nay để độ hóa chúng sanh thì tiện, nếu dùng phương thức xuất gia thì đối với chánh pháp cứu trợ trong thời đại này là phương tiện. Hai sự việc này quan trọng như nhau. Ấn Quang Đại sư lấy thân phận xuất gia để xuất hiện, Hạ Liên Cư, Dương Nhân Sơn, lão sư của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam thì lấy thân phận tại gia để xuất hiện, các Ngài đều là Bồ-tát, không phải phàm phu. Tôi theo lão sư Lý mười năm, lời nói việc làm của lão sư Lý, không phải người xuất gia thông thường có thể so bì được với Ngài, những gì Phật nói ở trong kinh Ngài đều làm được. Ngài là tâm xuất mà thân không xuất, sự hưởng thụ của danh văn lợi dưỡng ngũ dục lục trần, Ngài đích thực là đã xả bỏ rồi. Công việc của bản thân vô cùng vất vả, thu nhập tương đối khả quan, nhưng Ngài sống cuộc sống của vị tăng khổ hạnh, lão sư Ngài cả đời mỗi ngày ăn một bữa. Khi đó tôi đã học Ngài, tôi đã học 5 năm, ăn một bữa mỗi ngày trong 5 năm, thông thường mọi người gọi là trì ngộ, bữa tối thì không ăn. Trong quá

khứ tôi đã làm được 5 năm, về sau quen biết Hàn Quán Trưởng, bà chăm sóc tôi, yêu cầu tôi nhất định phải ăn ba bữa, sợ sức khỏe của tôi không được tốt thì người ta sẽ mắng bà là chăm sóc Pháp sư không được chu đáo. Chính vì nguyên nhân này mà tôi chuyển từ ăn một bữa thành ba bữa. Lúc trước ăn một bữa thì tôi ăn ba chén cơm, sau này ăn ba bữa thì mỗi bữa ăn một chén, lượng thì vẫn như nhau chỉ là phân chia ra làm ba mà thôi. Gần đây tôi cảm thấy việc này vẫn còn rất là phiền phức, cho nên đã bỏ luôn bữa tối, cảm thấy rất thoải mái. Lão sư của tôi cả đời ăn ngày một bữa, đến 97 tuổi thì vãng sanh, chân thật Ngài đã bỏ được dục rồi, việc này phải giác ngộ.

Phật thường nói hết thầy pháp thế gian thì “*mọi thứ mang không được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Thế gian bao gồm cả thân thể này, bạn không thể đem theo được bất kỳ một thứ gì của bạn cả? Bạn vì những thứ này mà bạn tâm thì sai rồi, những thứ này vạn sự vạn vật đều nên buông xả, buông xả là không nên vì những sự việc này mà bạn tâm lo lắng nữa, mọi sự đều tùy duyên, có thì tốt, không có cũng rất tốt. Không để ở trong tâm chính là “*khí dục*” (lìa dục). Trên sự tướng thì có những thứ này, hoàn toàn là lợi ích chúng sanh không phải lợi ích cho chính mình. Ví như chúng ta ở nơi đây xây dựng đạo tràng này không phải là vì mình, mà là vì đại chúng, vì Phật pháp thường trụ tại thế gian. Cho nên đạo tràng này là đạo tràng mười phương, là đạo tràng chánh pháp. Nếu có tâm riêng tư, đạo tràng này là của tôi, đây là nhà của tôi vậy thì bạn chưa có xả gia, bạn đã xây dựng ở tại đây một cái nhà rồi, bạn cũng không có xả dục. Có ý niệm như vậy thì niệm Phật cầu vãng sanh sẽ vãng sanh không được, không có phần. Chúng ta phải nên biết chúng ta và Tịnh Độ có cái duyên rất sâu, đời đời kiếp kiếp đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhưng đều không thành công, đến sau cùng vẫn là tiếp tục luân hồi trong sáu cõi, nguyên nhân là gì? Chính là vì “*gia*” cùng với “*dục*” chúng ta đều chưa xả hết, đạo lý này phải nên biết. Trong đời này vẫn còn loại ý niệm như vậy, vẫn không chịu buông xuống, vậy thì đời sau vẫn sẽ tiếp tục luân hồi.

Không thể không suy nghĩ nhiều một chút ở chỗ này, luân hồi khổ quá rồi. Thời đại này là thời đại kiếp giảm của Thích-ca Mâu-ni Phật, một tiểu kiếp này có tăng có giảm, chúng ta là ở trong kiếp giảm. Năm xưa Thích-ca Mâu-ni Phật xuất hiện tại thế gian, vào lúc đó nếu lấy tuổi thọ con người là 100 tuổi, cứ 100 năm thì giảm 1 tuổi. Thế Tôn cách chúng ta hiện nay đến 3.000 năm, tuổi thọ của hầu hết con người hiện tại là 70 tuổi, đã giảm 30 tuổi rồi, số tuổi càng ít thì tai nạn của con người càng nhiều, càng khổ, cho nên càng về sau càng khổ. Việc này con người không thể làm, vẫn còn chưa chịu mau chóng vãng sanh sao?

Người thông minh, người giác ngộ thì mau mau cầu sanh Tịnh Độ, trong đời này phải viên mãn cái nguyện này, không nên để lỡ mất đi. Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ hết thấy đều đã bỏ lỡ. Vì sao chúng ta đối với Thế giới Cực Lạc vẫn chưa đủ lòng tin, nguyện vọng vẫn chưa đủ khẩn thiết, vì sao vậy? Vì tham luyến thế gian này, đây là chướng ngại lớn nhất đối với việc chúng ta không thể vãng sanh. Chỉ cần buông bỏ chướng ngại này, xả trừ chướng ngại này thì nắm phần chắc việc niệm Phật vãng sanh trong đời này của chúng ta

Việc xây dựng đạo tràng là vì kiến lập Phật pháp, không liên quan gì đến ta, mà là vì đại chúng, là cúng dường cho đại chúng ở nơi này như pháp tu hành, ý niệm như vậy thì mới đúng. Đến khi nào thì buông xuống đạo tràng này? Ngay hiện tiền đã buông xuống rồi, không phải đợi đến vài năm nữa, đợi sau khi tôi già chết rồi mới buông bỏ thì lúc đó không kịp nữa, ngay hiện tại đã không có khái niệm này rồi. Trước mắt chỉ là chăm lo tạm thời, chăm sóc một thời gian xem thử có người nào có thể đảm nhận thì giao lại. Các vị hãy xem những năm đầu Dân Quốc, lão Hòa thượng Hư Vân là người tu Thiền, các vị hãy xem truyện ký của lão Hòa thượng, Ngài cả đời sửa chùa, xây chùa, cũng rất hiếm có. Sau khi xây xong thì tìm một người tu hành trẻ tuổi đến làm trụ trì, giao lại cho người đó, sau đó không hỏi đến nữa. Cả đời Ngài làm việc tu sửa xây dựng chùa miếu, cũng làm tấm gương “*xả gia khí dục*” cho chúng ta, lão Hòa thượng đã làm được. Lão Hòa thượng không cầu Tây Phương Tịnh Độ, Ngài cầu Di-lặc Tịnh Độ, thật sự đã vãng sanh, Ngài đích thực đã vào trong đại hội của Bồ-tát Di-lặc. Ngài tu Di-lặc Tịnh Độ, đã được như ý nguyện, tương lai Bồ-tát Di-lặc đến thế gian này thì hiện thành Phật, trong Long Hoa tam hội thì Ngài sẽ là một trong những vị đệ tử thượng thủ của Bồ-tát Di-lặc, cũng giống như thân phận của Ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên vậy. Thật không dễ, thật sự đã buông bỏ được. Ấn Quang Đại sư đã làm thị hiện cho chúng ta, Đại sư Ngài cả đời không xây chùa miếu cũng không tu sửa chùa miếu, chuyên làm công việc in ấn kinh sách hoằng pháp dạy học. Hai vị lão nhân này đã cho chúng ta sự khải thị rất lớn, đều là “*xả gia khí dục*”, nhưng sự biểu hiện của hai người lại không như nhau, biểu hiện ra đều là có đạo lý, đều là vì chánh pháp cứu trụ, đều là vì lợi ích chúng sanh. Hòa thượng Hư Vân tương đối chú trọng về xây dựng phần cứng, Ấn Tổ thì nghiêng về việc giáo dục thực chất, chúng ta phải thể hội được các Ngài vì sao lại làm như vậy? Vì duyên không đồng, tùy duyên mà không phan duyên.

Cả đời này của tôi hết thấy đều là tùy duyên, xưa nay không có ý niệm xây dựng đạo tràng. Khi tôi học Phật thì tôi theo lão sư Lý lâu nhất, ảnh hưởng cũng là sâu nhất, Ngài dạy tôi học Ấn Quang Đại sư, cả đời Ấn Quang Đại sư không

có đạo tràng, không nhận đệ tử xuất gia, không truyền giới. Khi đó cách nay đã 50 năm rồi, lúc đó tôi nghĩ mãi không hiểu vì sao Ngài lại muốn làm như vậy? Cả đời Đại sư nghiêng nặng về việc giáo dục nhân quả, đều là việc khiến người khác rất khó lý giải. Cho đến xã hội ngày nay thì chúng tôi thấy cách làm của Đại sư rất rõ ràng rất minh bạch, đích thực là từ bi đến cùng cực. Thời đại này khoa học kỹ thuật tiên bộ, luân lý đạo đức đã rơi xuống đến mức thấp nhất, dùng Nho Giáo để cứu thế gian, dùng Phật pháp để cứu thế gian đều không còn kịp nữa, duy chỉ có dùng giáo dục nhân quả để cứu thế gian thì vẫn còn được. Tuy rằng rất nhiều người không tin, nhưng nghe nhiều rồi xem nhiều rồi thì không thể không tin.

Những năm gần đây, chúng tôi gặp rất nhiều sự việc sau. Mấy ngày trước đồng tu Sơn Đông gọi điện thoại đến, tuy rằng không nhìn thấy nhau, nhưng từ trong điện thoại nghe được âm thanh rất là thảm thiết, là gì vậy? Là linh quỷ nhập thân, là linh quỷ ở trong ác đạo, địa ngục đạo, ngạ quỷ đạo, súc sanh đạo, khổ không thể nói, đến cầu cứu, cầu siêu độ, số lượng nhiều không thể tính đếm. Vào giữa đêm ngày hôm kia, cư sĩ Tề gọi điện thoại cho tôi cũng nói về sự việc này, câu đầu tiên nói với tôi là: “Thưa Pháp sư, đây là sự việc thật, không giả chút nào.” Người tại hiện trường không có ai tin cả, những linh quỷ này tụ tập ở nơi ấy, bầu không khí thông thường chúng ta gọi là từ trường rất xấu, nó âm u, người tuy rất nhiều nhưng lại có âm khí. Buổi tối mở đèn điện lên, ánh sáng của đèn giống như có bụi bặm, không được sáng. Họ muốn cầu quy y, chúng tôi đã dùng điện thoại để quy y cho họ. Sau khi quy y xong thì họ yêu cầu chúng tôi nói vài câu, tôi đã nói khoảng 15 phút để khuyên bảo những linh quỷ này phải buông bỏ vạ duyên, phải buông bỏ phân biệt chấp trước, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Họ có thể tiếp nhận, họ hoan hỷ. Sau khi quy y xong thì từ trường ở đó tốt trở lại, bầu không khí trở nên hòa dịu không còn đáng sợ nữa, đèn điện sáng trở lại, càng lúc càng sáng, những người ở tại đó đều bắt đầu chịu tin, đây không phải là giả. Những việc như vậy tôi đã trải qua rất nhiều, nhưng những sự việc này lại không thể nói, nói ra thì người ta bảo tôi đề xướng mê tín, những việc này chỉ khi các vị đích thân gặp được thì tôi mới nói với các vị, nếu các vị không đích thân gặp được thì tôi tuyệt đối sẽ không nói với các vị. Thiên hạ rộng lớn không chuyện lạ gì mà không có, tuyệt đối không thể nói khoa học không chứng minh thì không thể tin, khoa học không phải là vạn năng, khoa học cũng có rất nhiều sự thiếu sót, việc mà khoa học không thể chứng minh thì rất nhiều.

Hiện tại trong nước ngoài nước đều có cơ duyên mời tôi đi làm trường học, tôi nghe xong rất hoan hỷ, tôi cũng rất tán thán. Tôi sẽ đi làm trường học hay

không? Sẽ không làm. Vì sao vậy? Vì người làm trường học quá nhiều rồi, trong số người xuất gia rất nhiều Pháp sư đã làm, tôi hà tất gì phải đi làm cho tung bưng thêm, những việc này đã có người làm rồi, rất tốt, hoan hỷ tán thán. Vậy việc tôi phải làm là gì? Là những việc mà người khác không làm, cũng là việc rất quan trọng nhưng người khác không làm, vậy thì những việc đó chúng tôi phải đi làm. Chúng tôi có sứ mệnh gì? Chúng tôi có trách nhiệm gì? Chúng tôi có nghĩa vụ không thể không làm, đó là ngày trước lão sư Lý thường dạy chúng tôi, khi đó tôi khoảng 30 tuổi vẫn chưa xuất gia. Lão sư Lý nói với tôi: “Đối với người thời xưa thì đừng học Tô Đông Pha, đối với người thời nay thì đừng học Lương Khải Siêu”. Hai người này đều là đệ tử Phật, vì sao không được học họ? Họ đều là nhà Phật học, không có liên quan gì đến việc liễu sanh tử thoát tam giới của chính mình. Việc họ làm đều là Phật học, không phải là học Phật. Đến đây tôi mới hiểu được thế nào gọi là Phật học, học Phật. Tôi vốn dĩ cho rằng Phật học và học Phật là cùng một sự việc. Lão sư nói với tôi không phải là cùng một sự việc, mà là hai sự việc, tôi liền hiểu ra được. Học Phật thì phải học Thích-ca Mâu-ni Phật, trong Tịnh Tông thì học A Di Đà Phật. Chúng ta cúng dường A Di Đà Phật, đó là gì vậy? Ngài là tấm gương của chúng ta, là điển hình cho chúng ta, chúng ta thường nhìn thấy Ngài thì không được quên ta phải học sao cho giống y như Ngài, đây gọi là học Phật. Nếu bạn cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát thì bạn phải ghi nhớ ngày ngày nhìn thấy tượng Quan Thế Âm Bồ-tát thì ta phải học sao cho giống như Quan Thế Âm Bồ-tát, ta chính là Quan Thế Âm Bồ-tát thì đây gọi là học Bồ-tát. Còn những người làm về Phật học thì lại là đảng khác, họ có thể giảng nói kinh điển rõ ràng rành mạch hoa trời rơi rụng còn bản thân thì không làm được, bản thân vẫn tùy thuận theo vọng tưởng phiền não tập khí của chính mình mà sống, đó gọi là Phật học. Như vậy tôi mới hiểu ra, vậy thì các vị cũng hiểu được tôi vì sao không làm trường học, trường học là làm gì vậy? Làm Phật học. Ngày nay tôi muốn làm là phải làm về học Phật. Các vị xem, có rất nhiều người mong muốn tôi làm một ngôi trường Đại Học Khổng Tử, đó là gì? Đó là Nho học. Ngày nay cái tôi muốn làm là một thư viện Khổng Tử, quy mô rất nhỏ, số người rất ít. Học Nho là thật sự có được vài người chí đồng đạo hợp cùng học Khổng Tử, học Mạnh Tử. Nếu thời đại này có thể tái xuất 10-20 vị Khổng Tử, Mạnh Tử thì thiên hạ thái bình, việc này rất quan trọng.

Tôi cũng đang làm công tác giáo dục nhưng làm không giống với mọi người. Giáo dục của Phật, chúng ta phải nên chăm chỉ học Phật. Bất luận là học Nho hay học Phật thì điều kiện đầu tiên là phải thực tiễn 100% Đệ Tử Quy, nếu làm không được Đệ Tử Quy thì ngay cả tư cách một người tốt bạn cũng không có. Bạn xem, kinh Phật vừa mở ra thì nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Nói “*thiện nam tử*

thiện nữ nhân” là phải có điều kiện, không phải là không có điều kiện gì, điều kiện này là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Vì sao ngày nay chúng ta không làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Vì không có Đệ Tử Quy, từ nhỏ đã không nhận được sự giáo dục tốt, nguyên nhân là ở đây. Chúng ta chân thật muốn quay đầu thì đây thật sự là pháp tu sám hối, quay đầu là bờ, quay đầu học Đệ Tử Quy. Nhất định phải học Đệ Tử Quy cho tốt thì đoàn thể này của chúng ta tự nhiên sẽ là một đoàn thể lục hòa kính, “kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu”. Hai điều “kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu” này chính là xây dựng ở trên nền tảng Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có Đệ Tử Quy, không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì hai điều này là vô ích, đã vô ích rồi thì bốn điều sau đó cũng không có. Tuy rằng thân đồng trụ mà khẩu có tranh, ý không thể đồng duyệt, mỗi người tự có ý kiến riêng, mỗi người đều có phiền não tập khí của mình nên không hòa được.

Nền tảng của sự hòa thuận chính là “Giác Chánh Tịnh” ở trong bộ kinh này của chúng ta. “Giác Chánh Tịnh” là Tam Bảo, tâm của chúng ta phải giác, phải chánh, phải tịnh. Thanh tịnh ở trên đề kinh chính là tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh tri chánh kiến, giác thì tâm an. Chỉ cần làm được đề kinh, đề kinh này là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất, áp dụng nó từng li từng tí vào trong cuộc sống thường ngày chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp, chúng ta không thể không xem trọng. Nếu không hạ công phu từ chỗ này thì bạn là đang làm Phật học, bạn không phải là học Phật. Đây là việc tôi học được từ lão sư Lý, làm Phật học thì không thể liễu sanh tử, không thể thoát tam giới. Lão sư đã nói rằng: “Đáng phải luân hồi như thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế ấy”, đâu còn cách nào khác. Nhưng học Phật thì lại là một chuyện khác, học Phật thì nhất định không rời xa Giới Định Huệ, bạn nhất định sẽ được thọ dụng. Thọ dụng là không ở trong lục đạo, còn ở trong lục đạo vậy thì bạn sai rồi, phải ở trong pháp giới bốn Thánh, trong báo độ của chư Phật, đây là sự thọ dụng chân thật.

Bây giờ thời gian đã hết, chúng ta nghỉ một vài phút.

A Di Đà Phật!

Tập 354

Các vị đồng học, xin mời xem đoạn đầu tiên của phần “Thượng Bối Vãng Sanh”. Chúng ta đọc lại kinh văn một lần:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn dụng lời nói của cổ Đức. Cổ Đại đức nói thượng thượng phẩm phải là Bồ-tát từ tứ địa đến thất địa, thượng trung phẩm phải là Bồ-tát từ sơ địa đến tứ địa; từ đó suy ra, trung phẩm trung sanh trở xuống mới là chỗ mà phàm phu có thể đạt được. “*Nhược như thị giả tắc Di Đà đại nguyện chi vô thượng, Tây Phương liên quốc chi độc diệu trì danh pháp môn chi dị hành, vãng sanh diệu pháp chi thù thắng, giai thành hý luận*” (Nếu là như thế thì đại nguyện vô thượng của đức Di Đà, sự dễ hành của pháp môn trì danh độc đáo diệu kỳ của cõi Tây Phương, sự thù thắng của diệu pháp vãng sanh đều thành trò hý luận sao). Hý luận nghĩa là lời nói đùa, cũng có nghĩa là hoàn toàn vô ích. Thực tế mà nói là không phù hợp với các kinh điển của Tịnh Tông.

Đoạn kế tiếp này trích lời của Thiện Đạo Đại sư, nói rất hay, “*cổ thuyết chi phi, hạnh đắc Đường Thiện Đạo Đại sư, quảng dẫn kinh luận, lực phá cựu thuyết*” (Sự sai lầm của thuyết cũ đó may được Đại sư Thiện Đạo thời nhà Đường dẫn rộng trong các kinh luận, để phá tan đi thuyết cũ ấy). Đại sư ở trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ đã nói rất hay, Ngài nói về định thiện và ý văn của phần Tam Bối Thượng Hạ. Xem định thiện ở trong Quán Kinh “*đều là sau khi Phật đã nhập Niết-bàn*”, Phật không còn tại thế gian. “*Ngũ trược phàm phu*”, các vị đều biết thế gian này là ngũ trược ác thế, “ngũ trược phàm phu” chính là nói những người chúng ta hiện nay, chỉ do gặp duyên sai biệt mà khiến cho có chín phẩm khác nhau. Sự sai biệt này nghĩa là gặp duyên không đồng, cho nên mới có sự sai biệt của ba bậc chín phẩm.

Phía sau nói còn rõ ràng hơn nữa: “*Hà giả, thượng phẩm tam nhân, thị ngộ đại phàm phu, trung phẩm tam nhân, thị ngộ tiểu phàm phu, hạ phẩm tam nhân, thị ngộ ác phàm phu*” (Vì sao vậy, người ở ba phẩm thượng hợp với đại phàm phu, người ở ba phẩm trung hợp với tiểu phàm phu, người ở ba phẩm hạ hợp với ác phàm phu). Ở đây đã nói rõ ràng. “*Dĩ ác nghiệp cố, lâm chung tịch thiện, thừa Phật nguyện lực, nãi đắc vãng sanh, đáo bỉ hoa khai, phương thủy phát tâm, hà đắc ngôn thị, thủy học đại thừa nhân dã*” (Vì do ác nghiệp, nhưng dựa vào cái

thiện lúc lâm chung, nương nguyện lực của Phật mà được vãng sanh. Đến khi hoa kia nở mới bắt đầu phát tâm, chứ đâu nói là người mới học Đại Thừa). Ở đây đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, chúng ta phải nên tin những lời mà Nhị Tổ đã nói.

Thiện Đạo Đại sư là Nhị Tổ của Tịnh Tông, Sơ Tổ là Đại sư Huệ Viễn. Trong truyền thuyết thì Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái lai, Ngài là người thời nhà Đường, vào thời đó Nhật Bản và Hàn Quốc đã phái rất nhiều cao tăng đến Trung Quốc du học, người tu học Tịnh Độ dường như đều là học trò của Ngài Thiện Đạo. Ở Trung Quốc Đại sư Thiện Đạo dường như không được nhiều người biết đến nhưng ở Nhật Bản thì lại rất thịnh hành, khắp nơi đều thấy chùa Thiện Đạo. Nhìn thấy chùa Thiện Đạo thì bạn hiểu được đây là pháp môn Tịnh Tông, là chuyên tu Tịnh Tông. Tượng điêu khắc, tượng đắp nặn của Ngài Thiện Đạo trong các tự miếu của Nhật Bản rất nhiều, còn có tượng điêu khắc bằng đá được cúng dường ở ngoài trời, bên trong chùa thì dùng tượng gỗ, còn có cả tranh lụa. Chúng ta xem thấy bên trong Tổ đường của người Nhật đều cúng dường các loại tranh tượng của các vị tổ sư Trung Quốc, khiến cho chúng ta sau khi xem thấy thì vô cùng kính phục, sự cung phụng tôn trọng đối với Tổ sư của họ vượt hơn người Trung Quốc rất nhiều. Trong các tự miếu ở Trung Quốc việc cúng dường tượng Phật Bồ-tát rất phổ biến, cúng tượng của Tổ sư thì không nhiều.

Phải hiểu một đạo lý là con người nếu không hiểu thuận cha mẹ mà hiểu thuận với lão sư thì đó là giả không phải thật. Học Phật mà bất kính với tổ sư, sư trưởng của mình thì bạn kính Phật Bồ-tát cũng là giả. Vì sao vậy? Ở đây có sự sai biệt xa và gần, Phật Bồ-tát cách chúng ta xa, tổ sư lão sư thì cách chúng ta gần hơn. Lợi ích của việc học tập của chúng ta từ đâu mà có? Từ lão sư mà có, không phải từ Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát đời đời truyền nhau, truyền đến lão sư của chúng ta, lão sư dạy lại cho chúng ta, ít nhất lúc chúng ta mới nhập môn thì đều nhờ vào lão sư. Trung Quốc ngày xưa, sự tôn trọng đối với vị lão sư đầu tiên vượt hơn bất cứ một vị lão sư ở thời đại nào. Cho nên Trung Quốc ngày trước vào thời đại khoa cử, khi đỗ tiến sĩ và đỗ trạng nguyên thì trở về quê nhà, việc đầu tiên là đi bái tổ tiên, báo ân đức của tổ tông, báo cái ân của cha mẹ, việc thứ hai là đi bái lão sư. Bái vị lão sư nào vậy? Là vị lão sư đầu tiên, vẫn là không quên cái gốc. Vị lão sư đầu tiên có thể vẫn còn là một vị tú tài nghèo, tú tài nghèo đã dạy ra được một quan trạng nguyên, đây là sự vinh hiển vô thượng cả một đời của họ, vinh quang phải được quy về phần của họ. Bạn xem Trung Quốc ngày trước tâm địa con người phúc hậu đến nhường nào, nếp sống của xã hội thiện lương thuần phác là có đạo lý của nó, con người biết ơn báo ơn. Xã hội hiện tại rất phiền phức, không biết ân đức, vong ân bội nghĩa. Chúng ta thường nghe thấy, cũng thường nhìn

thấy, hiện tại con cái không biết tôn kính cha mẹ, chưa nói đến hiếu thuận, đối với cha mẹ không hề biết cung kính, đối với cha mẹ đã không cung kính thì trong xã hội họ sẽ cung kính với người khác hay sao? Không thể nào, vì đó đã thành thói quen rồi. Giữa con người với nhau không có sự lễ kính thì xã hội này sẽ loạn.

Ngày nay chúng ta muốn hóa giải xung đột, khôi phục lại sự an định hòa bình của xã hội thì phải bắt đầu làm từ đâu? Từ lễ kính, điều đầu tiên trong Phổ Hiền hạnh nguyện là “*lễ kính chư Phật*”. Câu nói này có thể an định xã hội, có thể hóa giải xung đột, chúng ta phải thật sự chăm chỉ nỗ lực mà làm. Xem hết thấy chúng sanh thành chư Phật Bồ-tát thì tâm cung kính của chúng ta mới có thể sanh khởi ra được. Lời này của tôi là phương tiện mà nói, sự thực thì hết thấy chúng sanh thật sự là chư Phật Bồ-tát. Những lời này không phải tôi nói, là Kinh Hoa Nghiêm nói, là Kinh Viên Giác đã nói. “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”, hiện tại vì sao không phải là Phật? Vì hiện tại đã mê mất tự tánh, mê mất tự tánh rồi nhưng vẫn là Phật, không thể nói mê mất tự tánh thì không phải là Phật. Cũng như một người uống rượu, bị say rượu khởi tửu phong, bạn không thể nói người đó không phải là con người nữa, đó chỉ là một người say, người đó không được tỉnh táo. Hiện tại những người như chúng ta là những vị Phật hồ đồ, chưa giác ngộ, là vị Phật đã bị mê mất tự tánh, vị Bồ-tát mê mất tự tánh, dùng tâm thái này để nhìn thì đúng, chúng ta đối với người tự nhiên liền có thể sanh khởi tâm cung kính.

“*Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng*”, trong thập nguyện chỉ cần làm được bốn nguyện đầu này thì bạn chính là Bồ-tát viên mãn công đức. Bạn nói xem việc này quan trọng biết bao. Thiện Đạo Đại sư nói đại phạm phu, tiểu phạm phu, cách phân chia lớn nhỏ ở đây như thế nào? Ở tâm lượng, phạm phu tâm lượng lớn, phạm phu tâm lượng nhỏ. Phạm phu tâm lượng nhỏ khởi tâm động niệm vì chính mình, vì gia đình mình, đây là tâm lượng nhỏ. Người xuất gia thì vì đoàn thể của ta, vì đạo tràng của ta, vì tự miếu của ta, vì thường trụ của ta, cái chữ “ta” đó vẫn chưa trừ bỏ, lớn hơn một chút thì là vì tông phái của ta, tông Tịnh Độ của ta. Việc này không được, tâm lượng quá nhỏ. Vì cả thấy Phật pháp, hết thấy Phật pháp thì bao gồm những gì? Cả thấy Phật pháp bao gồm vạn sự vạn vật trong tận hư không pháp giới, tất cả tôn giáo đều bao gồm ở bên trong đó, tất cả tộc loại cũng bao gồm bên trong, tất cả vạn vật đều bao gồm bên trong, bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đây là toàn bộ Phật pháp. Bạn có tâm lượng lớn như vậy thì được gọi là “đại tâm phạm phu”, đại tâm phạm phu là người đương cơ của Kinh Hoa Nghiêm. Người không có tâm lượng lớn như vậy thì không thể học Hoa Nghiêm, dù học Hoa

Nghiêm thì bạn cũng không thể khế nhập, bạn không hiểu được ý nghĩa của Hoa Nghiêm. Không phải không hiểu mà thôi, sau khi học xong nhất định sẽ có hoài nghi, hoài nghi trùng trùng, vừa hoài nghi thì bạn đã tạo tội nghiệp, phiền phức sẽ rất lớn.

Đối với người có tâm lượng nhỏ thì không thể giảng nói Đại kinh, vì sợ họ tạo tội nghiệp, sợ họ đọa ác đạo. Đây không phải là Phật không từ bi, Phật giáo hóa chúng sanh tùy tâm ứng lượng, “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*” (tùy tâm lượng chúng sanh mà giảng nói điều họ có thể hiểu). Đối với người căn khí nhỏ thì không thuyết Đại pháp, đối với người đại căn khí thì không thuyết Tiểu pháp. Đối với người đại căn khí mà thuyết Tiểu pháp thì họ không hài lòng. Cho nên Phật khai mở 84.000 pháp môn là tùy thuận 84.000 loại căn tánh không như nhau, Ngài từ bi đến cùng cực, việc này chúng ta không thể không biết. Bản thân chúng ta là loại tâm lượng gì thì pháp thực sự sẽ tùy theo tâm lượng của chúng ta mà biến, tâm lượng chúng ta lớn thì pháp liền biến lớn, tâm lượng nhỏ thì pháp liền biến nhỏ, đây là thật không phải giả. Pháp không có lớn nhỏ, tùy theo tâm lượng của bạn mà biến hóa, chính là “*hết thấy pháp từ tâm tưởng sanh*”. Tâm của bạn chánh thì không có pháp nào không chánh, tà pháp cũng là chánh, tâm bất chánh thì chánh pháp cũng không còn chánh, cũng thành tà. Tâm thiện thì thế gian không có một người nào không phải là người thiện, tâm bất thiện thì thế gian không có một người nào là người tốt cả. Con người không có thiện ác, pháp không có lớn nhỏ, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà chuyển biến. Kinh Hoa Nghiêm đã nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật “tâm hiện thức biến” này, sau đó mới biết chúng ta phải nên học như thế nào, phải nên tu như thế nào thì bản thân mới có thành tựu.

Vãng sanh Thế giới Tây Phương ba bậc chín phẩm cũng là như vậy, Thiện Đạo Đại sư đã nói rất hay. Phía sau có một đoạn rất quan trọng, “*Tịnh Tông nãi tối cực viên đốn chi giáo*” (Tịnh Tông là giáo viên đốn tối cực), đây là thật. Bạn học Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm thì bạn sẽ hiểu. Phạm phu đại căn khí nếu có thể tín thọ, viên giải viên tu “*tắc dĩ thường nhân nhật kiếp tương bội*”. Những lời này nghĩa là viên nhân tu hành một ngày bằng với người bình thường tu hành một kiếp. “*Cố năng nhất sanh công viên kính đấng thượng phẩm dã*”, nghĩa là ở ngay trong đời này công đức viên mãn, vãng sanh Thế giới Cực Lạc cõi Thật Báo Trang Nghiêm thượng thượng phẩm. Nếu là người có tâm lượng lớn, viên tu viên chứng thì sự thù thắng của việc tu hành này không có cách nào tương tượng được. Người thông thường chúng ta tu hành một kiếp là đã khá rồi. Thời gian một kiếp bao lâu? Họ tu một ngày bằng với phạm phu chúng ta tu một

kiếp, bạn có thể tin được không? Đây phải chăng là một sự hình dung, là một sự tỉ dụ, hay là chân tướng sự thật?

Chư vị Tổ sư của Tịnh Tông nhất định không phải là người phàm. Rất nhiều người đều biết Ấn Quang Đại sư trong thời cận đại này là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ-tát ở Tây Phương, Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà hóa thân. Tôi đã từng hỏi người Nhật Bản có cách nói như vậy hay không? Người Nhật Bản nói là có, người Hàn Quốc cũng nói là có, họ không hoài nghi. Ngài Thiện Đạo và Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ đều là A Di Đà Phật tái lai. Đã là Phật thuyết thì Phật nhất định không vọng ngữ. Việc tu hành tuy là trong cùng một thời gian như nhau, khóa trình cũng không khác nhưng hiệu quả của việc tụng kinh niệm Phật bái sám đều không như nhau. Mọi người cùng cộng tu với nhau, ví dụ như Ấn Tổ đã nói người tu hành chúng ta tốt nhất là không nên vượt quá 20 người, 20 người cùng cộng tu với nhau nhưng quả đức mà mỗi một người đạt được đều không như nhau, khác biệt rất lớn. Vì sao lại có cái hiện tượng này? Đều là ở dụng tâm không đồng. Văn Thù Bồ-tát đã nói rất hay, *“nhược chư Bồ-tát thiện dụng kỳ tâm tắc hoạch nhất thiết thắng diệu công đức”* (Nếu chư Bồ-tát khéo dùng tâm ấy ắt sẽ đạt được hết thảy công đức thắng diệu). Viên nhân tu một ngày bằng người thông thường tu một kiếp, đó là thắng diệu công đức. Thứ nhất là họ có tâm lượng lớn, thật sự là *“tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”*, trong mắt họ thì hết thảy chúng sanh đều bình đẳng, không có khác biệt, chúng ta phải nên học. Tâm lượng lớn là bản tánh của chúng ta, là chân tâm của chúng ta; còn tâm lượng nhỏ là chúng ta đã mê rồi, sau khi mê rồi thì biến tâm lượng này càng ngày càng nhỏ, biến đổi đến mức chỉ còn có chính mình mà không có người khác, sai lầm trầm trọng!

Tu học Đại Thừa, tu học Tịnh Độ, việc cần thiết đầu tiên chính là mở rộng tâm lượng, “niệm niệm” ngày nay chúng ta gọi là con người phải có thế giới quan, những lời này là chính xác. Khởi tâm động niệm phải vì tất cả người trên cả thế giới mà nghĩ, đây mới giống Bồ-tát, không phải vì một khu vực, một đất nước, một thành phố, không phải vậy, mà vì cả thế giới, đặc biệt là vì những chúng sanh khổ nạn. Phải có tâm lượng này thì mới được xem là đệ tử chân chánh của Phật, đặc biệt là của A Di Đà Phật.

Pháp giới của A Di Đà Phật ở nơi đâu? Tận hư không khắp pháp giới là pháp giới của A Di Đà Phật, hết thảy chúng sanh ở trong tận hư không khắp pháp giới là đối tượng mà A Di Đà Phật hoằng nguyện phổ độ. Tâm của chúng ta phải giống như A Di Đà Phật, nguyện của chúng ta phải giống với A Di Đà Phật, hạnh của chúng ta phải giống với A Di Đà Phật, vậy thì làm gì có đạo lý không thể vắng

sanh chứ? Không những vãng sanh mà còn như lời của Đại sư đã nói, bạn nhất định sẽ vãng sanh thượng phẩm Thật Báo Độ. Chúng ta có thể làm được không? Có thể làm được. Vì sao vậy? Vì đó là chân tánh của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Chân tâm không phải là từ bên ngoài vào, chỉ cần phá trừ sự mê hoặc này là được.

Tôi nhiều lần làm báo cáo trong các cuộc hội nghị quốc tế, khuyên những vị chuyên gia học giả làm công việc hòa bình thế giới phải mở rộng tâm lượng, phải khẳng định rằng “tánh người vốn thiện”. Đây là Nhà Nho đã nói, “*nhân chi sơ tánh bản thiện*” phải công nhận việc này. Thế gian nhất định là không có người ác, người ác là gì? Là họ không nhận được sự giáo dục tốt, họ đã bị hoàn cảnh dạy cho trở nên xấu, phải hiểu được đạo lý này. Bản tánh của họ là thiện, phải tin vào sự dạy dỗ của Phật ở trong các kinh điển “*hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”, “*hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật*” thì sự cung kính, xưng tán, cúng dường, sám hối của chính mình mới có thể chân thật khởi được tác dụng. Nếu xem thấy chúng sanh khổ nạn như vậy vẫn còn mê hoặc, chúng ta [nên] sám hối vì bản thân mình đã làm chưa đủ, vẫn chưa thể cảm động được họ. Họ vì sao không thể hồi đầu, vì sao vẫn còn mê hoặc điên đảo? Không thể trách họ được, trách là trách chính mình làm chưa đủ, có như vậy thì mới có thể nâng cao được trí huệ của chính mình, nâng cao được đức năng tướng hảo của chính mình, mới có thể cảm động sâu hơn nữa đối với những vị Phật Bồ-tát mê hoặc điên đảo này. Đây gọi là phát tâm Đại Thừa.

Tâm Đại Thừa là gì? Chúng tôi đã nói rất rõ ràng rất minh bạch là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Người khác dùng tâm hư vọng đối với ta, ta dùng tâm chân thành đối với họ, người khác đối với ta là hư tình giả ý, nếu ta cũng dùng hư tình giả ý đối lại với họ thì sai rồi. Họ đang mê, ta đang giác thì ta phải giúp đỡ họ phá mê mà quay về giác, ta không thể hư tình giả ý đối với họ được. Thành khẩn lão thật, xử sự đối người tiếp vật, họ có thay đổi nhưng ta không thay đổi, trước sau như một thì con đường chúng ta đang đi là con đường Đại Thừa, con đường đại tâm phạm phu. Tâm địa thanh tịnh nhất định không bị ô nhiễm, ô nhiễm là gì? Phiền não tập khí, tham sân si mạn, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm. Có thể buông bỏ hết thấy những thứ này thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm liền thanh tịnh. Đối với người khác phải khiêm hư, không có mấy may ngạo mạn thì tâm bình đẳng hiện tiền. Tâm bình đẳng hiện tiền chính là Pháp tướng tông đã nói, chuyển mặt-na thức thành Bình Đẳng Tánh trí, chuyển thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát trí, chuyển năm thức phía trước thành Thành Sở Tác trí, đây chính là “tâm tịnh, tâm bình, tâm an” mà người hiện tại nói. Trước tiên

bản thân chúng ta phải đạt được, đây là thứ chính mình vốn sẵn có, vốn sẵn có thì chúng ta gọi là khôi phục. Vốn là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm an định, sau khi mê rồi mới bị mất đi. Những tâm này được gọi là tánh đức, chân thành là tánh thể, là tánh đức, đối đãi với hết thảy chúng sanh không có bất cứ điều kiện gì. Đại từ đại bi biểu hiện ra trong cuộc sống của chúng ta, dùng lời hiện tại mà nói là sự thân thiết quan tâm yêu thương hợp tác. Đây là từ bi biểu hiện ở trong cuộc sống thường ngày, đối với người như vậy đối với vật cũng như vậy, đối với hoàn cảnh cũng như vậy, đây chính là sự cân bằng sinh thái của địa cầu mà hiện nay nói đến. Bạn đối với tất cả vạn vật ở trên địa cầu này tự nhiên sanh ra lòng yêu thương, bạn sẽ không dễ dàng phá hoại đi sự cân bằng sinh thái. Đối với một cọng cỏ, một cành cây bạn đều có lòng yêu thương rất lớn, hưởng gì đối với động vật, hưởng gì đối với tất cả con người? Hết thảy đều là tánh đức mà tự tánh chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Chư Phật Bồ-tát có, A-la-hán có, Tổ sư Đại đức có, vậy vì sao chúng ta không có? Vì mê mất tự tánh rồi, cho nên mới biến thành ra như vậy.

Giáo dục của Phật pháp, giáo dục của Thánh Hiền không có gì khác, không gì ngoài việc giúp đỡ chúng ta hồi phục lại tánh đức mà thôi. Cho nên chư Phật Như Lai phổ độ hết thảy chúng sanh, nhưng bản thân các Ngài không có ý niệm này, bạn xem Kinh Kim Cang đã nói, *“thật không có chúng sanh nào được độ cả”*, các Ngài không độ một ai. Vì sao nói là không độ một ai? Cái mà chúng sanh đạt được thảy đều là tự tánh vốn có đủ, Phật không cách nào có thể ban cho họ một ít điều gì đó mà ở trong tự tánh của họ không có, không có đạo lý như vậy, đều là tự tánh có đủ, chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này. Làm thêm nhiều việc tốt, làm việc tốt là điều nên làm, không nên làm việc không tốt. Nếu chúng ta quả nhiên có thể thực hiện được giáo huấn của Phật-đà thì công đức lợi ích vô lượng vô biên. Người thế gian thường nói “yêu người thì người yêu lại, kính người thì người kính lại, giúp người thì người giúp lại”, đây là cái gì? Đây là tánh lý, bản tánh, đạo lý chính là như vậy, kinh Phật gọi là *“pháp nhĩ như thị”* (pháp vốn như vậy). Hết thảy toàn bộ tâm tướng, sở cầu của chúng sanh đều viên mãn đầy đủ ở trong tánh đức, tài phú viên mãn, trí huệ viên mãn đầy đủ, đức năng viên mãn đầy đủ, ngày nay chúng ta nói phước báo cũng viên mãn đầy đủ. Cho nên Phật pháp được gọi là “nội học”, bạn phải từ nội tâm, từ trong tâm tánh mà cầu, không nên cầu bên ngoài, cầu bên ngoài sẽ cầu không được.

Chúng ta xem đoạn kinh văn dưới cùng trong Đại Kinh Giải, *“hiện tỳu bốn kinh, kiêm thái dư luận, dĩ minh tam bối vãng sanh, thực vị phạm phu, kiêm cập thánh nhân”* (Nay với kinh này, dùng các luận khác, để làm sáng tỏ ba bậc vãng

sanh, thật vì phàm phu, kiêm cả Thánh nhân). Phải có lý niệm này, đây là lý niệm vô cùng chính xác. A Di Đà Phật ở trong tận hư không khắp pháp giới khai mở pháp môn niệm Phật phổ độ chúng sanh là vì ai? Vì phàm phu, không phải là như phía trước đã nói, vì hàng Tứ Địa đến Thất Địa, Sơ Địa đến Tứ Địa, không phải vậy, đó là Thánh nhân. Những Bồ-tát đó ở Thế giới Hoa Tạng, hai vị thượng thủ Văn Thù, Phổ Hiền dùng thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đó là sự việc như vậy. Tam Hiền, Thập Địa ở Thế giới Cực Lạc. Tam Hiền đó đều là Thánh nhân. Sơ Trụ Bồ-tát đều đã minh tâm kiến tánh kiến thành Phật, chính là 41 vị Phật, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ chính là 41 vị Phật. Các vị xem trong Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông, ông đã nói rất rõ ràng rất minh bạch, “pháp môn Tịnh Tông thực tại mà nói là độ phàm phu chúng ta trong sáu cõi”. Sáu cõi bao gồm địa ngục đạo, chúng ta sẽ hỏi địa ngục đạo có vãng sanh hay không? Có, tôi có nghe nói. Địa ngục đạo làm sao có thể vãng sanh? Thiện Đạo Đại sư nói là ở tại gặp duyên không đồng. Phật Bồ-tát có đi đến địa ngục để độ chúng sanh hay không? Có, không thể nói là không có đến, trong địa ngục cũng có người có thiện căn rất sâu dày. Vì sao họ đọa địa ngục? Vì nhất thời mê hoặc, tạo ra tội ác tà trời, ngũ nghịch thập ác, vì vậy mới đọa vào địa ngục. Sau khi đọa địa ngục thì họ liền sám hối, họ liền hối hận, họ biết họ đã sai rồi. Cho nên khi nào có thể ra khỏi địa ngục? Cũng không nhất định, khi nào sám hối thì khi đó liền ra khỏi, không biết sám hối, kiên cố chấp trước mình vẫn là đúng, vậy thì đành nhận chịu cái khổ của địa ngục mà thôi. Đến khi nào sám hối, ngày nào đó biết mình đã sai rồi thì họ liền ra khỏi. Chúng sanh dù có ác nghiệp lớn đến đâu chỉ cần vừa sám hối thì liền quay đầu, quay đầu là bờ, đạo lý này chúng ta phải nên biết.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng phẩm thứ bảy “Tất Thành Chánh Giác” của kinh này, trong đây có một bài kệ nói “*Linh bỉ chư quần sanh, trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ-đề quả, ngã nhược thành chánh giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*” (Khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não, phát sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, Lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, đều sanh về nước con, thân kim sắc như Phật, tướng tốt thủy viên mãn)

Bốn câu phía trước là khiến cho tất cả đều thành Phật, nói rõ nguyên do của đại nguyện. A Di Đà Phật vì sao phát nguyện này? Là vì tất cả chúng sanh mê muội trong đêm dài, chính là nói những chúng sanh đọa lạc trong sáu cõi và trong ba đường ác, lìa khỏi các ưu bi khổ não, sanh ra thiện căn, thành tựu Bồ-đề. Hết

thầy chúng sanh vốn có thiện căn nhưng bị mê rồi, cho nên Phật độ chúng sanh, niệm niệm đều hy vọng chúng sanh “lìa khổ được vui”. Làm sao để giúp đỡ họ? Bạn phải biết khổ là từ đâu mà có? Khổ là từ mê mà có, mê rồi thì hết thầy tạo tác liền sản sinh ra sai lầm, tạo nghiệp thọ báo. Sau khi giác ngộ thì họ liền hồi đầu, họ có thể lìa khổ. Cho nên giúp đỡ chúng sanh lìa khổ là mục đích, dùng phương pháp gì vậy? Phải giúp họ phá mê khai ngộ, phá mê khai ngộ chính là giáo dục. Cho nên Phật giáo chân thật là giáo dục, dạy bạn hiểu được chân tướng sự thật, đó là “*chư pháp thực tướng*” mà Kinh Bát Nhã đã nói. Nếu bạn hiểu được thật tướng của các pháp thì gọi là giác ngộ, bạn không hiểu được thật tướng của các pháp thì bạn mê hoặc rồi, mê hoặc thì bạn sanh vọng tưởng. Điều mà bạn nghĩ, điều mà bạn thấy, điều bạn làm, bạn nói không gì là không phải tội, hết thầy đều sai, hoàn toàn không phù hợp với chân tướng sự thật, sai lệch với sự thật. Sau khi sai lệch thực tướng thì nó sẽ biến đổi, biến đổi thành gì? Biến thành sáu cõi, biến thành ba đường ác. Bỏ lai diện mục của sáu cõi ba đường chính là thực tướng, do phạm phu mê hoặc điên đảo khiến cho nó bị biến dạng. Chúng Đạo Ca của Vĩnh Gia Đại sư nói rất hay: “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi, giác rồi không không cả đại thiên*”. Đại thiên chính là thế giới lục đạo, nó không còn nữa! Trong tâm trí người giác ngộ đều không có nữa, người mê thì có. Người mê đang nằm ác mộng, người giác ngộ giúp đỡ họ, khiến họ tỉnh trở lại, chính là sự việc như vậy. Đây chính là giáo dục của Phật-đà, là giáo dục tôn giáo mà thế gian đã nói, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Cho nên mục đích của 48 nguyện đích thực là vì chúng sanh tội khổ, không vì cái gì khác cả.

Tiếp theo xem bài kệ tụng dưới cùng, có bốn câu kệ “*minh phổ tế chi pháp*”. “Phổ” là phổ biến, “tế” dùng lời hiện nay mà nói là hiệp trợ giúp đỡ. Dùng phương pháp gì vậy? “*Chúng sanh vẫn danh lai sanh ngã sát, thử chư chúng sanh diệc tức trường dạ ưu não trung chi quần sanh*” (Chúng sanh nghe danh sanh đến cõi nước con, những chúng sanh đó chính là những chúng sanh ưu não trong đêm dài). Những lời này nói rất rõ ràng rất minh bạch, thế nên phần tiểu khoa ở trong khoa phán này là “*phổ lệnh thành Phật*” (khiến cho tất cả đều thành Phật).

Chúng ta từ xưa đến nay, giáo dục trên hình thức thì có thể chia thành bốn loại, là giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường (ngày trước giáo dục nhà trường là giáo dục tư thực), giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo ngày trước thì Nho giáo không phải là tôn giáo, nói tôn giáo thì chỉ có Phật giáo và Đạo giáo. Thật ra từ xưa đến nay Nho Thích Đạo được xưng là Tam Gia, cũng được xưng là Tam Giáo nhưng không phải là tôn giáo, đều là thuộc về giáo dục, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Danh từ “tôn giáo” này là tiếng ngoại lai truyền

từ nước ngoài vào. Phật giáo được xưng là tôn giáo cùng với tôn giáo hiện tại ý nghĩa hoàn toàn không tương đồng. Trong Phật giáo có phân chia Tông Môn Giáo Hạ, hai hệ phái Tông Môn và Giáo Hạ hợp lại xưng là tôn giáo. Phương pháp dạy học của hai hệ phái này hoàn toàn không như nhau. Tông Môn chính là Thiên Tông, giáo học của Thiên Tông là trước ngộ sau tu, không khai ngộ thì bạn không có cách nào tu, ngộ rồi thì mới khởi tu. Giáo hạ thì ngược lại, là trước học sau ngộ. Cho nên hai phương pháp dạy học hoàn toàn không như nhau, trước ngộ sau tu đó là học trò thiên tài, không phải là người thông thường, gọi là người thượng thượng căn. Người trung hạ căn thì tuần tự từng bước một, cũng giống như học Tiểu học rồi Trung học rồi Đại học rồi nghiên cứu sinh, hoàn thành từng bước một, không giống như việc trước ngộ sau học. Trước ngộ sau học thì không có tuần tự, không có thứ bậc, vì vậy mà “một ngộ tất cả đều ngộ”, không phải là người thông thường có thể làm được. Trong quá khứ người có thành tựu chỉ là một số ít người, không phải là nhiều người, đây là việc chúng ta không thể không biết.

Phương pháp đơn giản, nghe danh đều được sanh, cho nên Ngài Thiện Đạo nói rất hay, ba bậc chín phẩm là dành cho phàm phu ngũ trược sau khi Phật nhập diệt. Chúng ta từ giáo huấn của Tổ sư mà tăng trưởng lòng tin, đối với pháp môn này quyết định không còn nghi hoặc nữa, quyết lòng một mực một môn thâm nhập, huân tu lâu dài thì nhất định thành tựu. Thành tựu phẩm vị cao hay thấp là ở công đức chính mình, công đức của việc tu học, công đức tu học là gì? Tôi cũng đã giảng rất rõ ràng, mở rộng tâm lượng, tâm lượng càng lớn thì phẩm vị càng cao, tâm lượng càng nhỏ thì phẩm vị càng thấp, đạo lý là như vậy. Nếu tâm lượng quá nhỏ, không thể chấp nhận được thì nhất định không thể vãng sanh.

Việc này phải nên biết, không thể tha thứ cho người khác, không thể bao dung người khác thì nhất định không thể vãng sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì sanh đến Tịnh Độ, người ở Tịnh Độ rất nhiều, người này nhìn thấy không vừa ý, người kia nhìn thấy không hài lòng, bạn đến Thế giới Cực Lạc thì ngày ngày đều đánh nhau, ngày ngày cãi nhau với người ta, làm gì có đạo lý như vậy chứ, người như vậy thì làm sao A Di Đà Phật đi tiếp dẫn được? A Di Đà Phật có trí huệ có thần thông, Ngài sẽ không tiếp dẫn sai người, sẽ không đi tìm những người làm loạn, để rồi làm nhiều loạn thế giới Tây Phương Cực Lạc, điểm này chúng ta phải thật sự rõ ràng minh bạch. Phải đem phiền não tập khí của chính mình đào thải cho hết thì việc vãng sanh mới có phần chắc chắn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tập 355

Chư vị đồng học, xin mời mở Kinh Vô Lượng Thọ, chương “Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ”. Chúng ta bắt đầu xem kinh văn từ phần thượng bối:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Trong đoạn này có ba đoạn nhỏ, lần trước chúng tôi đã giảng đến chú giải của Hoàng Lão cư sĩ, dẫn dụng phẩm thứ bảy của kinh này, chính là phần kệ tụng của phẩm “Tất Thành Chánh Giác”. Kệ tụng này rất quan trọng, thường là phần quan trọng thì chúng ta đọc thêm vài lần, giảng thêm vài lần nhất định là có lợi ích.

Phải nên biết chúng ta ngày nay là học Phật, không phải làm Phật học. Phải nên ghi nhớ, Phật học và học Phật là hai sự việc hoàn toàn khác nhau. Học Phật thì phải giống như một vị Phật. Phật là gì vậy? Phật là người giác ngộ, học Phật chính là học một người giác ngộ, một người thấu suốt, phải nên biết ý nghĩa này. Nhất định không bị mê hoặc. Mê tín thì không phải là học Phật. Vì sao vậy? Họ không giác, giác thì không mê, mê rồi thì liền không giác. Chúng ta là người mê hoặc điên đảo, hiện nay chúng ta muốn học một người giác ngộ, người giác ngộ thì gọi là Phật, chữ Phật này là tiếng Ấn Độ, người Ấn Độ gọi là “Phật-đà”, nghĩa là người giác ngộ, phải nên biết những đạo lý này.

Bài kệ này, phía trước chúng tôi đã nói qua, nhưng chưa nói xong. “*Linh bỉ chư quần sanh*” (khiến các quần sanh kia), “quần sanh” chính là hết thảy chúng sanh. “*Trường dạ vô ưu não, xuất sanh chúng thiện căn thành tựu Bồ-đề quả. Ngã nhược thành Chánh Giác, lập danh Vô Lượng Thọ, chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung, như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*” (Khiến các quần sanh kia, đêm dài không ưu não, phát sanh các căn lành, thành tựu quả Bồ-đề. Con nếu thành Chánh Giác, lấy tên Vô Lượng Thọ. Chúng sanh nghe danh này, đều sanh về nước con, thân kim sắc như Phật, tướng tốt thảy viên mãn). Những câu kệ này phía trước chúng tôi đã nói qua, phương pháp của Ngài như thế nào? Bạn xem phương pháp của Ngài vô cùng thiện xảo, Ngài nói: “Ta lấy một tên gọi, tên của ta gọi là Vô Lượng Thọ. “Vô Lượng Thọ” là phiên dịch thành tiếng Trung Quốc, tiếng Ấn Độ chính là A Di Đà Phật. Ngài lấy danh hiệu này và bảo mọi người thường xuyên niệm danh hiệu này, danh hiệu này là gì? Danh hiệu này là tánh đức của chính chúng ta, danh hiệu này là chân tâm của chúng ta. Trong tiếng Phạn, “A” dịch là “Vô”, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Phật” là Giác, cho nên

ý nghĩa của từ này là “Vô Lượng Giác”. Hết thầy pháp thể xuất thế gian, quá khứ hiện tại vị lai, thế giới này thế giới khác, bạn đều có thể giác mà không mê thì đây gọi là “A Di Đà”. Ý nghĩa này là “không gì không biết, không gì không thể” mà tất cả các tôn giáo trên thế giới dùng để tán thán thần linh. Trên thực tế bên trong chữ “A Di Đà Phật” đã hàm chứa ý nghĩa này. Bạn giác rồi thì bạn có thể, bạn không giác thì mới không thể. Vô Lượng Giác là “không gì không biết”, không gì không biết thì tự nhiên sẽ “không gì không thể”. Trong tôn giáo thì dùng để ca ngợi các vị thần linh, trong Phật pháp thì là sự hiển thị của tự tánh chúng ta.

A Di Đà Phật là ai? A Di Đà Phật là bản thân mình, không phải người nào khác, không phải từ bên ngoài. Cho nên danh hiệu này rất hay, bảo bạn ngày ngày đều niệm, đem tự tánh A Di Đà Phật của bạn mà niệm ra. Tự tánh A Di Đà Phật ở đâu vậy? Vốn dĩ sẵn có rồi, hiện tại cũng không có thay đổi. Vấn đề là ở chỗ nào? Là bạn mê mất chính mình, bạn không thừa nhận chính mình, vậy thì cũng hết cách. Cho nên chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi, giúp chúng ta nhận thức được chính mình, chỉ một câu như vậy thôi. Chúng ta hiện tại đáng thương vì không nhận thức được chính mình.

Tương lai nếu tôi còn nhiều thời gian, tôi dự định giảng lại Kinh Hoa Nghiêm trong 5 năm, nhiều nhất là 7 năm, không quá 7 năm thì viên mãn Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi viên mãn rồi thì tôi muốn đem năm kinh một luận của Tịnh Độ giảng một lần nữa. Nếu lại còn thời gian thì tôi lại đem Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm giảng cho mọi người một lần nữa, kinh đó rất hay, nói ra chân tướng sự thật rõ ràng minh bạch. Nếu chúng ta có được nền tảng tu học nhiều năm như vậy để tiếp nhận Kinh Thủ Lăng Nghiêm thì tôi tin rằng cho dù không thể “đại triệt đại ngộ” thì có lẽ có một số người sẽ đại ngộ. Sau khi nghe thì tích tiểu ngộ dần thành đại ngộ, nói một cách khác, bạn có thể khẳng định chính mình, nhận thức được chính mình, nhưng bạn vẫn chưa thể nào hoàn toàn đem cảnh giới chuyển trở lại, chuyển trở lại thì bạn chính là Phật, bạn đã thành Phật rồi. Sau khi bạn chuyển trở lại thì bạn có thể nhận biết, có thể khẳng định, việc này tương đối khả quan, gần với bờ mé của “minh tâm kiến tánh”, đó là “đại triệt đại ngộ”.

Công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Hiện nay người biết niệm A Di Đà Phật rất nhiều, nơi đâu cũng có người đang ngày ngày niệm A Di Đà Phật, nhưng mà như thế nào? Họ niệm đó là A Di Đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài không phải là A Di Đà Phật tự tánh. A Di Đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa thân của tự tánh A Di Đà Phật, đạo lý này rất ít người

biết được. Các vị thường làm pháp sự “Tam Thời Hệ Niệm” của thiền sư Trung Phong. Đại sư Trung Phong ở trong phần khai thị của “Tam Thời Hệ Niệm” đã nói rất rõ ràng, “*tâm này chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm này, ngoài tâm không có Phật, ngoài Phật không có tâm*”. Cái tâm đó rất là khó hiểu, nhưng Ngài đã nói cái tâm đó rất rõ ràng. Tâm thì có nhục đoàn tâm (trái tim máu thịt), có duyên lự tâm, có linh tri tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là linh tri, linh minh giác tri, Kinh Lăng Nghiêm gọi là “*kiến văn giác tri*”. Chân tâm không phải là vật chất, cũng không phải tinh thần, không lúc nào không có, không nơi nào không có. Cho nên nếu bạn chân thật hiểu rõ, chân thật thể hội được thì như người đại triệt đại ngộ trong Tông Môn thường nói “*đâu đâu thị đạo, tả hữu phùng nguyên*” (nơi nơi đều là đạo, khắp chốn đều là nguồn), lặn lội khắp mọi nơi tìm chẳng thấy, ngờ đâu tìm được lại chẳng tốn chút công. Chỉ cần bạn tìm được rồi, chỉ cần quay đầu lại thì trí huệ, đức năng, tướng hảo của bạn viên mãn đầy đủ, không khác gì với hết thầy chư Phật Như Lai trong mười phương, đây là thật. Chúng ta cả đời có thể làm được hay không? Đại tâm phàm phu thì có khả năng. Cho nên nói đi nói lại, tâm lượng nhất định phải mở rộng, không nên so đo với bất kỳ người nào, với bất kỳ sự vật nào. Nếu so đo tính toán thì như thế nào? Việc lợi hại được mất với người khác đó chỉ là chuyện nhỏ nhặt, tổn hại đối với chính mình mới thật sự là rất lớn. Bởi vì sao? Bởi vì nó chướng ngại chúng ta đời này không thể kiến tánh, không thể thành Phật. Nếu bạn có thể kiến tánh thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thật Báo Độ thượng thượng phẩm vãng sanh.

Phía trước tôi đã nói với các vị rồi, phải nên ghi nhớ lời của Thiện Đạo Đại sư, “*ba bậc chín phẩm đều bởi gặp duyên không đồng*”. Chúng ta ngày nay gặp được duyên thù thắng, thật vô cùng thù thắng. Tôi cảm kích lão sư, tôi cảm kích hộ pháp, ở thế gian này khó có thể tìm được một người thứ hai nào có lòng cảm kích giống như tôi. Nguyên nhân là gì vậy? Tôi đã khế nhập rồi, tôi hiểu rõ rồi, từ sâu thẳm đáy lòng mà sanh ra sự cảm ân. Hầu hết mọi người thì sao? Mọi người thì ngay cả tâm còn chưa tìm thấy, cái gì gọi là tâm cũng không biết, đa số người đều xem duyên lự tâm thành chân tâm. Duyên lự là gì? Là tâm phân biệt, tâm chấp trước, đem những thứ này làm thành “tâm”, vậy thì không phải rồi. Vì sao vậy? Vì cái tâm đó có sanh diệt, chấp trước có sanh diệt, phân biệt có sanh diệt, vọng tưởng có sanh diệt, lia khỏi cái này thì đó mới là chân tâm. Chỉ cần lia khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì chân tâm liền hiện tiền. Chân tâm không sanh không diệt, không đến không đi, không thường không đoạn, không một không khác. Trung Quán Luận nói đến 8 cái không, trong cảnh giới này thì bạn mới chân thật đạt được đại tự tại, trí huệ chân thật liền hiện tiền.

Hai câu sau cùng của bài kệ này “*như Phật kim sắc thân, diệu tướng tất viên mãn*” là quả đức. Quả báo mà bạn chứng được không khác gì với chư Phật. Ở chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, Hoàng lão cư sĩ đã nói rất hay “*Khả kiến ưu não phạm phu nhất đặng bỉ quốc, tất giai thân chân kim sắc, diệu tướng như Phật, viên mãn cụ túc*” (Có thể thấy phạm phu ưu não một khi sanh về nước kia thấy đều được thân chân kim sắc, diệu tướng như Phật, viên mãn đầy đủ). Ngài nói được rất hay, nói không sai, bạn nói xem lợi ích thù thắng như vậy bạn đi đâu mà tìm đây? Đừng nói trong đời này bạn tìm không được, mà đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay bạn đều không tìm thấy. Trong đời này gặp duyên không đồng, bạn gặp được nhân duyên thù thắng đến như vậy, sự việc này ở ngay trước mắt, nhưng đôi mắt của bạn phải phóng quang thì mới được. Vì sao vậy? Vì bạn mới có thể chiếu kiến, nếu mắt của bạn không phóng quang thì dù ở trước mắt bạn cũng không nhận ra, vượt qua ngay trước mắt thì bạn nói xem đáng tiếc biết bao!

Nghe kinh mấy mươi năm bạn vẫn nghe không hiểu, nguyên nhân là gì vậy? Bạn vẫn chưa buông bỏ phiền não tập khí, cho nên nói tới nói lui, vẫn phải là phương pháp dạy học xưa của Phật Bồ-tát: Giới Định Huệ tam học, không thể nhảy vượt cấp được. Thời xưa dạy học nghiêm khắc nên người thành tựu nhiều, người đại thành tựu thì ít, người tiểu thành tựu thì rất nhiều. Hiện nay đại thành tựu thì không có mà tiểu thành tựu thì lại rất ít, khoa học kỹ thuật lớn mạnh vượt bậc, nhưng luân lý đạo đức, Giới Định Huệ tam học suy thoái rất lớn, không phải là tam học suy thoái mà là việc học tập của chính mình đã suy thoái rồi.

Đối với chân tướng sự thật vẫn phải rõ ràng minh bạch, chúng ta phải nên bổ cứu như thế nào? Chúng ta phải bổ túc Giới Định, không có giới định thì nhất định không thể nào khai huệ, bạn nghe giảng cũng chỉ có thể nghe được ngoài da mà thôi, chỉ nghe được ngôn thuyết còn ý nghĩa hàm chứa bên trong ngôn thuyết bạn không có cách nào nghe được. Bạn không lĩnh hội cho nên bạn không đạt được thọ dụng, bạn không đạt được pháp hỷ.

Trong giai đoạn hiện tại, đối với chúng ta thì giới là quan trọng nhất. Giới là gì? Đệ Tử Quy là giới, Thập Thiện Nghiệp là giới, không cần nói những điều cao xa, đây là căn bản của căn bản, bạn có hay không? Nếu bạn có Thập Thiện Nghiệp, có Đệ Tử Quy thì bạn rất ít phạm lỗi, trong cuộc sống hằng ngày xử sự đối nhân xử thế tiếp vật bạn sẽ rất khoan khoái, rất vui vẻ, rất ít lỗi lầm. Chúng ta ngày nay cuộc sống không vui vẻ, công việc rất vất vả, đối nhân xử thế tiếp vật đều tràn đầy lòng oán hận, đây là cái gì? Là mê, nếu thực hành được Đệ Tử Quy

thì hiện tượng này toàn bộ đều thay đổi. Sau đó bạn nghe kinh thì mới nghe hiểu, bạn không có những thứ này thì bạn nghe sẽ không hiểu, dù bạn thân cận tôi 30 năm 40 năm thì vẫn sẽ không hiểu. Bạn có thể trì giới, bạn có thể y giáo phụng hành, vậy thì những thứ mà tôi nói bạn sẽ hiểu được. Nhất định phải thật làm, phải buông bỏ, buông bỏ phiền não tập khí, buông bỏ hết thảy bất thiện. Ý niệm bất thiện, tư duy bất thiện, ngôn luận bất thiện, tạo tác bất thiện, hết thảy đều buông bỏ. Ngược lại với thập thiện là thập ác, là bất thiện, những thứ trái ngược với Đệ Tử Quy hết thảy phải buông bỏ.

Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo không khó tu, Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp là bản thiện của chúng ta. “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, không phải học mà có, vốn dĩ chính là như vậy rồi. Hiện tại đã biến chất, hoàn toàn không giống nữa, mê mất chân tâm, mê mất bản tánh rồi, cho nên mới tạo tác hết thảy bất thiện. Do vì hết thảy bất thiện mà biến hiện ra tam đồ ác đạo. Cảnh giới bên ngoài là tùy theo ý niệm mà chuyển biến, cho nên Phật ở trong Đại kinh thường nói “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Trong tâm của bạn nghĩ tự tư tự lợi, nghĩ tưởng danh văn lợi dưỡng, nghĩ tưởng tham sân si mạn, vậy thì Nhất Chân pháp giới biến thành cái gì? Biến thành nga quý, súc sanh, địa ngục. Có mấy người niệm niệm nghĩ tưởng là Đệ Tử Quy, nghĩ tưởng là thập Thiện Nghiệp? Nói cho các vị biết, nếu suy nghĩ, hành vi của các vị luôn tương ứng với Đệ Tử Quy, tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo thì các vị nhất định sẽ không đọa tam ác đạo, vậy sẽ ở đâu? Các vị sẽ ở cõi người hoặc cõi trời, mới chân thật không bị mất đi thân người trong đời sau, đời sau có thể còn sống tốt hơn đời này, phước báo lớn hơn đời này. Nếu suy nghĩ lời nói hành vi của bạn đi ngược lại với hai điều trên thì bạn không phải là người nữa, lời tôi nói thật sự rất khó nghe, nhưng đó là lời thật. Bởi vì sao? Bạn đời sau không được ở cõi người mà ở tam ác đạo, những lời này tuyệt đối không phải mắng người, mà là nói chân tướng sự thật. Từ trên nền tảng nhân đạo mới xây dựng Bồ-tát đạo, Phật đạo. Bồ-tát đạo là Đại Thừa, Phật đạo là Nhất Thừa. Kinh Pháp Hoa nói “*duy chỉ có Nhất Thừa pháp, không hai cũng không ba*”, chính là nói ý nghĩa Nhất Thừa pháp này, chúng ta không thể không biết.

Phàm phu chúng ta tội nghiệp sâu nặng thì có thể khế nhập cảnh giới Nhất Thừa hay không? Đáp án khẳng định là được, là có thể. Như Thiện Đạo Đại sư đã nói “*do bởi gặp duyên không đồng*”. Bạn phải nhận thức được duyên, đây chính là thiện căn của bạn. Bạn nắm bắt được duyên thì đó là phước đức. Nhận thức được duyên là thiện căn, bạn nắm lấy, không để cơ hội này vượt qua thì đây là phước đức. Cho nên trong Kinh Di Đà nói “*bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước*

đức, nhân duyên đấng sanh tử quốc” (không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia), muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ba điều kiện là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên.

Trong đời này tôi có một chút thành tựu như vậy, các vị đồng học muốn hỏi tôi, tôi có thể nói với các vị là tôi đã nắm chắc phần vãng sanh, không phải không nắm chắc. Nếu không nắm phần chắc vậy thì 55 này của tôi đều uổng công rồi. Bởi vì sao nắm chắc vậy? 55 năm qua tôi không nghỉ ngơi, ngày ngày đều làm, ngày ngày sửa lỗi, ngày ngày đổi mới. Sửa đổi lỗi lầm là một việc thật sự không dễ dàng, nhưng nhất định phải chăm chỉ, nhất định phải cảm ơn hết thầy chúng sanh, hết thầy hoàn cảnh, vì nó đã giúp đỡ cho ta. Đối với thiện duyên thuận cảnh, ta tùy thuận mà học, không khởi tham luyến, khởi tham luyến thì xong rồi, liền đọa lạc ngay. Đối với nghịch cảnh ác duyên, nhân sự không tốt, hoàn cảnh cũng không tốt thì không khởi sân hận, tuyệt đối không oán trời, không trách người. Biết đó là gì? Tự mình đã tạo ra nhân ác, nhân bất thiện, chiêu cảm quả báo như vậy thì có chấp nhận hay không? Phải chấp nhận. Hiện tại bạn không nhận thì tương lai vẫn phải nhận, nếu tương lai phải thọ nhận chi bằng bây giờ thọ nhận luôn, hoan hoan hỷ hỷ mà tiếp nhận, nghiệp chướng liền tiêu trừ, nghiệp chướng vừa tiêu trừ thì trí huệ liền tăng trưởng, phước đức liền hiện tiền.

Năm ngoái một vị lão Hòa thượng ở Hồng Kông qua đời, là lão Pháp sư Dục Minh, cũng là bạn cũ của tôi, hình như ông nhỏ hơn tôi hai tuổi, năm ngoái đã qua đời. Ông biết xem tướng đoán mạng, xem phong thủy, ông biết làm những thứ này, ông đến đường Hán Khẩu tìm tôi. Ông nói: “Pháp sư Tịnh Không, Ngài thật là có vận số tốt”. Thật ra mà nói tôi làm gì có vận số tốt chứ? Ông đã xem qua số mạng của tôi, 45 tuổi chết thì có vận số tốt gì chứ? Tôi không ngừng sửa đổi, bản thân quan trọng nhất là nhận sai, bản thân có sai mà không thừa nhận thì đây là việc tệ hại nhất, người như vậy thì rất khó quay đầu. Phải nhận sai, nhận sai thì bạn mới có thể sửa đổi sai lầm, mới có sự tiến bộ, hay nói cách khác, về sau mỗi năm một hạnh phúc hơn, mỗi năm có trí huệ hơn. Bạn nói xem cuộc sống như vậy vui sướng biết bao, người vui vẻ thì sẽ không dễ sanh bệnh, không dễ dàng già yếu, người không vui vẻ thì rất dễ sanh bệnh, rất dễ già yếu. Ngạn ngữ có nói “*lo buồn khiến con người ta già*”, người có ưu lo thì già rất nhanh, những sự việc như vậy các vị chỉ cần chú ý một chút thì sẽ phát hiện được. Con người khi đang có công việc bình thường, mỗi ngày đều bận rộn với công việc của mình nên họ quên mất đi việc già, siêng năng mà làm việc. Sau khi về hưu không có việc gì để làm, về nghỉ hưu thì nghĩ rằng mình đã già rồi, họ liền nghĩ đến già, “ta già rồi”, người mà già rồi thì như thế nào? Người già thì như thế nào? Người già

thì thường sanh bệnh, họ lo sợ bị bệnh, họ lo lắng sanh bệnh, họ lo sợ bệnh thì chính là nghĩ đến bệnh, thế là bệnh liền đến. Sau khi bị bệnh thì sợ chết, sợ chết là nghĩ đến chết, họ sẽ chết rất là nhanh. Bạn hãy xem rất nhiều đồng học bạn bè của chúng ta, sau khi về hưu được hai năm mà không gặp mặt, vừa gặp mặt lại thì thấy họ già đi bằng như mười mấy hai mươi năm, thay đổi nhiều đến như vậy. Họ nhìn tôi rất là ngưỡng mộ, họ nói “Pháp sư vì sao mỗi năm một trẻ hơn vậy?”. Họ không hiểu được đạo lý này, chúng tôi thì nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch. “*Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*” (hết thầy pháp từ tâm mà sanh), nếu bạn hiểu rõ đạo lý này thì vì sao bạn không nghĩ đến Phật? Bạn mỗi ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng lung tung để làm gì? Cho nên đọc kinh giúp cho chúng ta điều gì? Giúp chúng ta nghĩ đến Phật, Phật ở đâu vậy? Phật ở trong kinh điển, tất cả chúng ta ngày ngày ở cùng nhau nghiên cứu thảo luận Phật pháp là nghĩ tưởng đến Phật, nghĩ tưởng như vậy là chính xác. Chánh niệm, chánh tư duy thì làm sao không an lạc được? Ngoài nghĩ tưởng đến Phật, đến Bồ-tát ra còn lại đều gọi là tà niệm, tà tư duy. Tuy rằng bạn nghĩ tưởng đến trời, đến thần cũng được xem là chánh niệm, chánh tư duy, nhưng nó không rốt ráo, không triệt để.

Đây đều là nói “*gặp duyên không động*”, duyên đã đầy đủ rồi, thành tựu hay không là ở tại thiện căn, thiện căn rất quan trọng. Thứ nhất, thiện căn của thế gian pháp là không tham, không sân, không si. Thiện căn của thế gian pháp bao gồm cả sáu cõi. Đối với tất cả pháp, bao gồm thân thể này của chúng ta, nhất định không có tham ái, vô tham, vô sân, vô si. Bồ-tát vẫn cần phải có một thiện căn, Bồ-tát chỉ có một cái thiện căn là tinh tấn Ba-la-mật trong sáu Ba-la-mật. “Tinh” là thuần mà không tạp, “tấn” là tuyệt không thoái chuyển, đây là thiện căn duy nhất của Bồ-tát.

Thế xuất thế gian tổng gộp lại mà nói thì thiện căn chỉ có bốn cái: vô tham, vô sân, vô si và tinh tấn. Bạn chỉ cần nắm bắt được bốn cái này thì bạn vĩnh viễn sẽ tiến về phía trước chứ không thụt lùi về sau nữa, thiện pháp của thế xuất thế gian bạn đều thành tựu rồi. Rất nhiều người hiểu được, cũng biết giảng, giảng cũng rất rõ ràng rành mạch, nhưng đối với thế gian pháp thì họ như thế nào? Vẫn còn có tâm tham, vậy thì cũng hết cách, chỉ cần có tâm tham sân si ở trong thế gian pháp thì thiện căn của xuất thế gian không còn nữa, tinh tấn không có phần. Tuy thường thường nhắc đến “*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*” nhưng làm không được, cho dù làm được thì cái đó không phải là thiện căn. Vì sao vậy? Vì đã có xen tạp tham sân si ở trong đó, đã phá hỏng “nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” rồi. Cho nên họ không khai ngộ, tuy rằng rất dụng công, ngày ngày đều có vẻ rất dũng mãnh tinh tấn, nhưng không khai ngộ, vẫn cứ mê hoặc điên

đảo y như cũ. Đây chính là trong kinh giáo thường nói “*bất giải Như Lai chân thật nghĩa*” (không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai). Chúng ta mong muốn “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa” nhưng kết quả thì như thế nào? Kết quả là “bất giải Như Lai chân thật nghĩa”, vậy thì bạn không thể nào khế nhập được cảnh giới của Như Lai, sự việc chính là như vậy. Vẫn là phải rõ ràng, phải hiểu rõ, vậy thì đúng.

Hai câu sau cùng này nói được rất hay, phần sau bài kệ tụng này càng ý nghĩa hơn nữa. Trong tiêu khoa chúng tôi đánh dấu là “bi ích chánh niệm”, là tâm đại bi giúp lợi ích chánh niệm.

“*Diệt dĩ đại bi tâm, lợi ích chư quần phẩm, ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh*” (Cũng đem tâm đại bi, lợi ích các quần sanh, ly dục sâu chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh)

Đây là nói người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoa khai kiến Phật, thân tâm thanh tịnh, trí huệ dũng mãnh, đại bi vô lượng, tự giác giác tha, thành tựu Bồ-đề. Chúng ta đọc tiếp theo những lời phía sau:

“Thị giai A Di Đà Phật oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu, kiên cố, cứu cánh nguyện cố, cố năng lệnh, trường dạ ưu não chi phàm phu, trí huệ thanh tịnh, thân tâm như Phật. Do thị khả kiến, thử độ đại tâm phàm phu, mong Phật gia bị, thượng bối vãng sanh, đắc vô sanh nhẫn, hựu hà túc dĩ” (Đây đều là do sức uy thần, sức bốn nguyện, nguyện đầy đủ, sáng suốt, kiên cố, cứu cánh của A Di Đà Phật, có thể khiến cho phàm phu trong đêm dài ưu não, đắc trí huệ thanh tịnh, thân tâm như Phật. Do đó có thể thấy: phàm phu đại tâm ở cõi này, được Phật gia bị, bèn vãng sanh thượng phẩm, đắc Vô-sanh-nhẫn, thì có gì lạ đâu?)

Chúng ta xem đến chỗ này, mấy câu nói này của Hoàng lão cư sĩ nói được rất chính xác, vô cùng chân thật. Tôi muốn nói với các đồng học, trước khi chúng ta vãng sanh thì được Phật lực gia trì, như vậy bạn mới có thể tin, mới có thể khẳng định sự gia trì sau khi vãng sanh đến Cực Lạc. Hiện tại chúng ta chưa vãng sanh thì có thể nhận được 10 phần gia trì, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì chúng ta tin rằng sẽ nhận được 100 phần gia trì. Chúng ta ngày nay học tập có thể buông bỏ phiền não tập khí, có thể như lý như pháp mà tinh tấn thì làm gì mà không được Phật lực gia trì chứ? Phật lực gia trì rõ ràng nhất, từ ngoại duyên mà nói đó chính là cuộc sống an định, đời sống vật chất không cần phải bận tâm chút nào, đây không phải Phật lực gia trì thì là cái gì? Khi mới bắt đầu học, lúc đó tôi

vẫn chưa xuất gia, Chương Gia Đại sư nói với tôi: **“Chỉ cần chân thành phát tâm, y giáo phụng hành, buông bỏ vạn duyên thì một đời này của bạn tự nhiên sẽ được Phật Bồ-tát chăm lo, không cần chính mình phải lo lắng chút nào”**. Tôi tin lời của lão sư, đây là lý do mà thành tựu của cả đời tôi không giống với người khác, người khác thì chưa chắc chịu tin vào lời của lão sư, tôi thì tin tưởng 100%, người lớn thì làm sao lại lừa tôi, không có lý do gì để lừa gạt tôi cả. Tôi cùng với Chương Gia Đại sư vào lúc đó thì Ngài đã 65 tuổi rồi, tôi 26 tuổi, Ngài hơn tôi 39 tuổi, đáng là bậc ông của tôi rồi. Ngài đối xử với một người trẻ tuổi như tôi như là đối với con cháu của mình vậy, làm sao có thể lừa gạt tôi được, 100% y giáo phụng hành, tuy chưa đạt được 100% nhưng đều muốn nâng lên. Cho nên cả cuộc đời tôi chưa hề cầu cạnh một ai, đói chết lạnh chết thì cũng đáng đời vì chính mình đời trước không tu, không có phước! Đi xin xỏ người khác thì đúng là một sự việc rất khó coi, cả đời tôi dù đói chết hay lạnh chết tôi cũng sẽ không đưa tay ra hỏi xin người ta một xu nào, đây là cá tính của tôi. Toàn bộ đều là cầu ở Phật, Phật lực gia trì, bản thân tôi không làm việc nào có chút miễn cưỡng cả. Vì sao vậy? Khổ lắm! Cho nên có người đến hỏi tôi, “thưa Pháp sư, nếu có người tặng Ngài một món tiền bảo Ngài xây một đạo tràng, món tiền này chỉ có thể xây được một nửa thôi, không đủ để xây hết thì Ngài phải làm thế nào?” Tôi nói tôi không làm, tôi cũng không cần làm, tôi tuyệt đối sẽ không nói rằng còn thiếu chưa đủ thì tôi đi ra ngoài xin thêm, việc này tôi không làm được, tôi sẽ xả bỏ thật sạch sẽ, quyết không thể để cho thân tâm mình có chút gánh nặng nào. Có việc thì tôi sẽ vì mọi người mà làm, duyên chín muồi rồi thì làm, duyên không chín muồi thì quyết không làm những sự việc này. Tuổi tác càng cao thì dường như duyên cũng dần dần ngày một chín muồi, càng ngày càng nhiều, có duyên phần thì tôi sẽ thay mọi người làm thêm ít việc tốt, tự bản thân tôi không làm, mà là thay mọi người làm việc tốt. Rất nhiều người muốn tu phước, không biết cách tu như thế nào, tôi giới thiệu cho họ, tôi giúp đỡ họ tu, việc này thì được.

Hiện tiền thì được Phật lực gia trì, nhưng làm thế nào để được Phật lực gia trì? Tâm của bạn phải đồng với tâm của Phật, nguyện của bạn phải đồng với nguyện của Phật, tâm của Phật chính là “Tâm Bồ-đề”, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm của hết thầy chư Phật, chúng ta có phải là có cái tâm này. Chân thành thì quyết không có hư vọng, nếu khởi tâm hư vọng đối với người, một vọng thì hết thầy đều vọng, đối với chư Phật Bồ-tát cũng là tâm hư vọng thì làm sao có được cảm ứng chứ, không thể nào! Nếu bạn thật sự dùng chân tâm, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi thì không những là cảm ứng đạo giao với Phật Bồ-tát mà còn cảm ứng

đạo giao với hết thầy chúng sanh, cảm ứng đạo giao với thiên địa quỷ thần, tự nhiên như vậy.

Nguyện đồng với nguyện của Phật, 48 nguyện của A Di Đà Phật, 48 nguyện thì quá nhiều, nếu bạn không có cách nào ghi nhớ được thì bạn hãy nắm chắc tổng cương lĩnh. Tổng cương lĩnh là gì? Là Tứ Hoàng Thệ Nguyện. “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, bạn phải có cái nguyện này. Độ là gì? Là giúp đỡ, vô lượng vô biên chúng sanh, khi họ cần đến sự giúp đỡ thì chủ động giúp đỡ họ, không nên đợi họ đến cầu, đợi họ đến cầu thì chúng ta đã sai rồi, chúng ta sợ ý quá không chiếu cố đến họ. Họ đến, vừa nhìn thấy họ đến thì lập tức phải chiếu cố, trong việc chiếu cố họ thì quan trọng nhất chính là giúp họ giác ngộ, cho nên vẫn là dạy học. Bạn xem Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, ngày ngày đều dạy người giác ngộ, ngộ rồi thì “liạ khổ được vui”. Ở Trung Quốc thì các vị nhìn thấy Ngài Huệ Khả, đây là nhị tử của Thiên Tông, khi Ngài chưa giác ngộ thì Ngài cảm thấy khổ, tâm bất an, tâm bất an chính là có âu lo. Ngài thỉnh cầu Tổ sư Đạt-ma an tâm cho Ngài, Tổ sư Đạt-ma giúp cho Ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ thì Ngài liền hiểu, lo âu trong tâm liền không còn nữa, lo âu, vướng mắc, vọng tưởng chấp trước toàn bộ không còn nữa. Tổ sư Đạt-ma liền đem y bát truyền lại cho Ngài, Ngài trở thành nhị tử của Thiên Tông. Giác rồi thì an, cho nên chư Phật Như Lai giúp đỡ hết thầy chúng sanh giác ngộ thì đây là việc lớn số một, nếu không giúp đỡ họ được việc này thì tất cả những việc khác đều là giả, không phải là chân thật. Kinh Bát Nhã nói rất hay “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (tất cả những thứ có hình tướng đều là hư vọng). Họ không có đồ ăn, bạn tặng thức ăn cho họ, họ không có cái mặc, bạn tặng quần áo cho họ, nhưng bạn không có giúp đỡ họ giác ngộ, “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, tất cả những thứ bạn làm đều là hư vọng. Cái gì mới là chân thật? Giúp đỡ họ giác ngộ mới là chân thật, giúp đỡ họ vãng sanh là chân thật ở trong chân thật, chân tướng sự thật này không thể nào không biết. Đạo lý này thật sự là rất sâu, kinh Phật nói rất rõ ràng, Tổ sư Đại đức cũng đã nói rất minh bạch, bạn phải xem nhiều, phải nghe nhiều. Xem không rõ, nghe không hiểu thì vấn đề ở đâu vậy? Nghiệp chướng quá nặng. Nghiệp chướng tóm lại mà nói là một chữ “*nghi*”, tham sân si mạn nghi, nghe xong thì sao? Bán tín bán nghi, việc này thì khó.

Cho nên người thật sự tu hành, phải làm ra tấm gương tốt cho những người nghi ngờ xem, họ nhìn thấy rồi thì mới tin, nếu họ chưa nhìn thấy thì bạn nói họ sẽ không dám tin. Cũng như Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta tuy rằng không nhìn thấy nhưng trong kinh điển thì có ghi chép. Trong Đại Tạng Kinh thì có Thích Ca Phổ và Thích Ca

Phương Chí, đó là truyện ký của Thích-ca Mâu-ni Phật do người thời nhà Đường viết lại. Sau khi chúng ta đọc, tự nhiên sẽ sinh ra sự kính ngưỡng đối với Thế Tôn, bạn mới có thể sanh ra được tâm cung kính. Tiến thêm một bước là phát nguyện muốn học Ngài, muốn học tập ở Ngài, đây là học Phật! Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi chính là sự biểu lộ trong công việc và cuộc sống thường ngày. Công việc của Ngài là dạy học, bạn hãy xem Ngài đối người tiếp vật, những tình tiết nhỏ nhất đó là gì? Nói cho các vị biết, những chi tiết nhỏ nhất chính là Đệ Tử Quy, chính là Thập Thiện Nghiệp. Các vị xem lời nói cử chỉ, đối người tiếp vật của Ngài trong cuộc sống thường ngày, các vị đem Đệ Tử Quy ra mà đối chiếu xem. Cho nên sự ghi chép về cuộc sống của Ngài chính là giới luật, không có chút gì là miễn cưỡng, rất tự nhiên.

Thời gian đã hết rồi, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 356

Các vị đồng học, tiếp theo chúng ta lại xem chú giải của Hoàng lão cư sĩ. “*Xả gia khí dục nhi tác Sa-môn*”. Hai chữ “*xả gia*” này, phía trước đã nói qua với các vị rồi, “*gia*” có 4 loại, “*xả*” cũng có 4 loại, chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của việc này.

“*Nhi tác Sa-môn*”, “*Sa-môn*” là tiếng Phạn, dịch ra là “*cần tức*”, nghĩa là siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si. Sa-môn thông thường là chỉ người xuất gia tu hành, nhưng ý nghĩa quan trọng hơn thì bạn phải thể hội được, đó là “*siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si*”. Khi Phật còn tại thế thì cư sĩ Duy-ma đã làm được, tuy rằng Ngài không xuất gia, Ngài vẫn có vợ con, nhưng Ngài thật sự đã làm được siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si. Cho nên Ngài là tại gia xuất gia, chính là tâm xuất mà thân không xuất, là Phật tại gia. Quyển kinh này vừa mở đầu Thế Tôn đã nói cho chúng ta về 16 vị Bồ-tát, 16 vị chánh sĩ Hiền Hộ, 16 vị Bồ-tát này đều là Đẳng Giác Bồ-tát, các Ngài thị hiện cũng là tâm xuất mà thân không xuất, giống như cư sĩ Duy-ma đều là tại gia học Phật. Tâm không nhiễm dục trần, đã xả bỏ dục rồi, đã xả bỏ cái gia ở trong tâm rồi. Trên hình thức thì không xả, trong tâm thì đích thực đã xả rồi, tâm xuất thân không xuất, như vậy có phải là Sa-môn hay không? Là Sa-môn. Từ đây mà thấy, ở trên hình thức thì Sa-môn không nhất định phải là thân phận xuất gia, thân phận tại gia cũng có thể được gọi là Sa-môn, bạn phải hiểu được ý nghĩa này. Người có thể siêng học Tam Học, Lục Độ, Tứ Nhiếp, Lục Hòa thì được xưng là “*Tăng*”, cho nên chữ “*Tăng*” không phải là từ chuyên dùng cho người xuất gia, người tại gia có thể làm được thì cũng có thể được gọi là Tăng.

Năm xưa tôi học Phật với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài 10 năm, Ngài có rất nhiều trước tác bút danh là “*Tuyết Tăng*”, biệt hiệu của Ngài là Tuyết Lu, bút danh là Tuyết Tăng. Tăng là người xuất gia, tâm xuất thân không xuất, Ngài chân thật có thể làm được Tứ Nhiếp, Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính thật sự không dễ, phải chính mình làm, không nên cầu ở người khác, việc trong thiên hạ nếu cầu ở người khác thì sẽ làm không được. Học Phật nếu cầu người khác thì bạn sẽ không thành Phật được, niệm Phật nếu cầu ở người khác thì bạn không vãng sanh được. Người xưa dạy người rằng “*hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (việc làm không thành thì xét lại chính mình), như vậy thì đúng. Chỉ cần có thể phản tỉnh lại mình thì bất kỳ chương ngại gì cũng được hóa giải.

Xã hội ngày nay có nhiều xung đột, trong gia đình thì vợ chồng xung đột, ly hôn chính là vợ chồng xung đột, cha con xung đột, anh em xung đột. Phát triển điễn tiến thêm nữa là vua tôi xung đột, là người lãnh đạo và người bị lãnh đạo xung đột, bạn bè xung đột, ngũ luân không còn nữa thì xã hội này làm sao mà không loạn cho được? Có ngũ luân thì xã hội hài hòa, không còn ngũ luân nữa thì thiên hạ đại loạn. Làm thế nào thì không loạn? Quay lại cầu chính mình thì sẽ không loạn, không cần hỏi người khác có làm đúng hay là không, quay lại hỏi chính mình, chính mình có làm đúng hay là không. Không cần hỏi người khác làm tốt hay là không, phải quay đầu hỏi lại chính mình có làm tốt hay không thì hết thấy vấn đề đều sẽ hóa giải hết. Chúng ta bình tĩnh mà quan sát các Thánh nhân của Đông Tây phương, giáo huấn của các Thánh triết cũng không có ngoại lệ, đều là dạy người phải phản tỉnh, phải sám hối. Phải nên biết, toàn bộ giáo huấn của Thánh Hiền là dạy một mình ta mà thôi, không phải là để dạy cho một ai khác. Ta phải làm cho được, ta việc gì phải yêu cầu người khác làm được, nếu yêu cầu người khác làm được thì sai rồi, người khác nhìn thấy ta làm được thì họ sẽ rất ngưỡng mộ mà học tập theo. Họ cũng làm được thì đây gọi là Phật độ người có duyên. Bản thân chúng ta phải có cách suy nghĩ này, có nguyện tâm nguyện lực làm tấm gương tốt cho người khác xem, hy vọng khi nhìn thấy hình tướng này họ sẽ giác ngộ, họ sẽ hồi đầu.

Không thể dùng bất kỳ hình thức nào để áp đặt người khác, vậy thì bạn sai rồi. Vì sao vậy? Vì bạn sẽ có phiền não. Ta dạy họ, vì sao họ lại không nghe? Họ có phiền não. Bạn dạy họ, nghe hay không thì tùy họ, vậy thì bạn sẽ rất vui, bạn sẽ không có phiền não. Họ nghe là họ có duyên, trong tâm chúng ta biết được họ đời này sẽ thành tựu. Nếu họ không nghe thì cũng đã trông thiện căn cho họ, trong đời này họ không thể thành tựu, đời sau kiếp sau gặp duyên biết đâu họ sẽ thành tựu. Cho nên bạn sẽ rất an lạc, rất tự tại.

Căn tánh chúng sanh vô lượng vô biên, Phật đã phân ra thành 3 loại lớn. Người thượng căn là người có duyên, họ nhìn thấy được, nghe thấy được thì họ rất cảm động, họ có tâm cung kính, họ sẽ nỗ lực học tập, cho nên họ có thành tựu. Người căn tánh bậc trung, họ nghe được rồi, cũng rất ưa thích, nhưng họ làm không được, phiền não tập khí quá nặng. Còn người căn tánh bậc hạ thì có nghe thế nào cũng không lọt tai, không thích nghe, không thích tiếp xúc với bạn, vậy thì phải làm sao? Chúng ta nhìn thấy họ thì chấp tay lại niệm một tiếng A Di Đà Phật, họ nghe được rồi, “*một tiếng qua tai, mãi là hạt giống đạo*”, đối với người hạ căn phải trông thiện căn cho họ. Cho nên hết thấy đều có lợi ích, không có gì mà không được lợi ích. Người căn tánh bậc trung thì giúp họ tăng trưởng, giúp

họ nâng cao, người thương căn thì giúp họ thành tựu, cũng chính là phải giúp đỡ họ nhất định được vãng sanh ngay trong đời này, vậy thì đúng. Đây gọi là “*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu*”.

Chúng ta có cái tâm này, thời thời khắc khắc làm tấm gương cho chúng sanh. “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều phải nghĩ đến cách nghĩ này của ta, cách làm này của ta, người khác học theo ta thì có tốt hay không? Nếu là tốt thì chúng ta có thể làm, nếu không tốt thì không thể nghĩ, không thể nói, càng không thể làm, người như vậy gọi là gì? Như vậy thì gọi là Sa-môn. Thực tại mà nói, Sa-môn là tấm gương tốt cho trời và người, được xưng là “Tăng”. Cho nên việc xây dựng tăng đoàn, chúng ta cũng không nên cầu ở người khác, mà phải cầu chính mình. Đoàn thể này không làm được Lục Hòa Kính, bản thân chính mình làm vẫn chưa đủ tốt, vẫn chưa cảm hóa được đoàn thể này, ta cần phải chăm chỉ nỗ lực hơn, thế thì mới đúng. Đương nhiên là đoàn thể càng to thì càng không dễ dàng, y theo giáo huấn của Phật mà nói, bốn người cùng nhau cộng tu thì đây là một Tăng đoàn, “Tăng” là đoàn thể gồm có bốn người trở lên. Bạn liền biết được người càng ít thì càng thuận tiện, càng dễ dàng, nhưng dù là nói như vậy nhưng trên thực tế cũng không dễ dàng.

Phiền não tập khí của mỗi một người không như nhau, hướng hờ trong thời đại hiện nay, chúng ta bố thí ân huệ đối với hết thảy chúng sanh quá ít, mà chung sống với hết thảy chúng sanh thì phiền não tập khí của chúng ta quá nặng, cho nên vẫn dễ dàng phát sinh sự xung đột với người khác, nguyên nhân chính là phiền não tập khí quá nặng. Biết được việc bố thí ân đức đối với người khác còn quá ít, như vậy mà phát triển thì đương nhiên là ngày càng xấu đi, là đọa lạc đi xuống chứ không phải nâng cao lên. Nâng cao thành vãng sanh thì nhất định phải giảm nhẹ phiền não tập khí của chính mình, phải nỗ lực tu nhân nhục Ba-la-mật, tu bố thí Ba-la-mật, thấy đều tiện lợi cho người rồi mới tiện lợi cho mình, chỗ chỗ không tiện lợi cho người khác thì ai sẽ cho bạn được tiện lợi chứ? Cho nên ở đây đều có nhân tố của nghiệp nhân quả báo.

Hiện tại có rất nhiều đồng tu đến hỏi tôi, trẻ nhỏ không dạy được, không nghe lời, đối với cha mẹ không hề biết tôn trọng, không biết tôn sư trọng đạo, việc này đã hình thành nên nếp sống của xã hội, nguyên nhân là ở chỗ nào? Vẫn là hai điều mà tôi nói lúc nãy, không hiểu được ân đức của bố thí, nguyên nhân xa hay gần là từ nhỏ đã không được dạy tốt. Việc này cũng khó trách, giáo huấn truyền thống của người xưa chỉ ít cũng đã bị đứt đoạn ba đời rồi, ba đời thì cũng 70-80 năm rồi. Thời gian ba đời này không xem là ngắn, nhưng cũng không phải

quá dài, chỉ cần chúng ta cố gắng làm, vẫn có không ít người nghe thấy, nhìn thấy sẽ cảm động, sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu, cứ như vậy vì người mà diễn thuyết, không được gián đoạn. Vì sao vậy? Vì sau khi gián đoạn, thời gian mà họ cảm động không thể duy trì được quá lâu, rất nhanh lại mê mất đi, nên không thể nào được gián đoạn. Nhất định phải ở tại một nơi, trường kỳ giáo hóa thì mới có thể thật sự thức tỉnh được một con người, thức tỉnh một người khiến họ quay đầu, quay đầu là bờ.

Ngày trước lão sư Lý đã từng nói với tôi, khuyên tôi nhất định phải trụ ở một nơi, trường kỳ vì người diễn thuyết thì mới có thể thu được hiệu quả. Ngài nói làm gì có chúng sanh nào nghe 1-2 bộ kinh mà giác ngộ mà quay đầu, trong thời đại hiện nay tìm không thấy. Đây là thật, muốn vì người diễn thuyết thì chí ít phải liên tục không ngừng, thời gian phải 10 năm 20 năm thì mới có người quay đầu, mới có người giác ngộ. Thế nên hiện tại làm công việc dạy học khó khăn hơn ngày trước gấp 10 lần 20 lần. Đây là nói không phải thời gian rất dài, nửa thế kỷ, ngày nay chúng ta dạy học so với việc dạy học của 50 năm về trước thì khó khăn hơn đến 10 lần, đây là thật, không giả chút nào. Sau 50 năm nữa lúc đó muốn dạy con người học so với chúng ta hiện nay khó khăn phải là hơn 100 lần chứ không phải là 10 lần. Nếu bây giờ chúng ta làm không tốt, sau 50 năm nữa thì khó khăn của họ lúc đó thật sự là rất lớn, hiện tượng xã hội này chúng ta không thể không biết.

Cho nên ngày nay trong nhà Phật thường nói “*tích công lũy đức*”. Tích công như thế nào, lũy đức ra làm sao? Không có gì khác ngoài việc chính mình chân thật đoạn ác tu thiện, sửa lỗi đổi mới thì đây gọi là tích công lũy đức. Ngày ngày sửa đổi, kiên nhẫn miệt mài. Hãy ghi nhớ ý nghĩa của từ Sa-môn là “siêng tu Giới Định Huệ, đoạn trừ tham sân si”. Chăm chỉ học tập Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa Kính, thực hành Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, thì đây mới gọi là tích công lũy đức.

Cổ đức nói rất hay, xuất gia là chánh nhân của Tịnh Độ, nguyên nhân là lìa xa sự bất tịnh. Vì vậy nói “*tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh*”, Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Đại sư Trung Phong nói rất hay, “*Tịnh Độ tức nơi đây, nơi đây tức Tịnh Độ, Di Đà là tâm ta, tâm ta là Di Đà*”, những lời này nói rất chân thật. Có câu là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”.

Tịnh Độ vì sao không thể hiện tiền? Di Đà là Vô Lượng Giác, tánh giác vì sao không thể hiện tiền? Vấn đề chính là ở chữ “dục”, thứ này đã gây chướng ngại. Trong “dục” thì nghiêm trọng nhất chính là tham. Vô lượng phiền não,

84.000 trần lao phiền não, Phật pháp đem chúng quy nạp đến cuối cùng thì còn lại 6 loại phiền não căn bản, 6 loại lớn. Thứ nhất là “tham”, thứ hai là “sân”, thứ ba là “si”, thứ tư là “mạn”, là ngạo mạn, thứ năm là “nghi”, hoài nghi đối với giáo huấn của Thánh Hiền, thứ sáu là “ác kiến”, kiến giải sai lầm, ác kiến cũng còn gọi là tà kiến. Từ 6 cái lại quy nạp còn 3 cái là tham sân si, gọi là tam độc phiền não. Ba cái này lại quy nạp nữa thì còn lại một cái chính là “tham”. Bởi vì sao lại có tham? Vì có ngu si thì bạn mới có tham, không tham thì si cũng không có luôn. Vì sao lại có sân hận? Khi bạn tham mà không được thì sẽ sanh sân hận, tham mà đạt được thì sanh tham ái, tham là căn bản của vô lượng phiền não, cho nên đến sau cùng chính là một chữ tham dục. Tham dục hại chính bản thân mình, không những không thể minh tâm kiến tánh, mà cửa ngộ cũng bị đóng lại rồi, đừng nói là triệt ngộ mà đại ngộ cũng bị ngăn chặn mất, thậm chí là tiểu ngộ cũng đều bị chặn hết, bạn nói xem phải làm sao? Cửa ngộ không mở, đối với Tịnh Tông còn hoài nghi thì không thể vãng sanh.

Có lẽ có người nói chưa đoạn tham sân si mạn, người đó niệm Phật cũng vãng sanh, là đời nghiệp vãng sanh, thật sự vãng sanh. Vậy đây rốt cuộc là việc như thế nào? Trong Vãng Sanh Truyện, ông Trương Thiện Hòa đời nhà Đường là một ví dụ hay. Ông một đời không học Phật, làm nghề mổ trâu, làm đồ tể, trước lúc lâm chung đầu óc của ông tỉnh táo, ông không có mê hoặc, nhìn thấy có rất nhiều người đầu trâu đến tìm ông đòi mạng, chính là những con trâu mà ông đã giết. Lúc này ông vô cùng hoảng sợ, kêu cứu mạng, tiếng kêu cứu mạng này truyền ra bên ngoài cửa. Bạn xem lại có một sự việc trùng hợp đến như vậy, đúng lúc đó có một người xuất gia đi ngang qua nghe được bên trong có tiếng kêu cứu mạng nên vào trong xem như thế nào? Thấy một người nằm trên giường bệnh lớn tiếng kêu cứu mạng, nói rằng nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, người xuất gia biết được đây là nghiệp chướng của ông đã hiện tiền, liền vội đốt một bó nhang, không phải là một cây mà là một bó nhang, sau khi đốt lên liền giao cho ông, bảo ông cầm trên tay rồi niệm “A Di Đà Phật”, mau mau lớn tiếng mà niệm. Ông liền lớn tiếng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật”, niệm được mấy câu thì người đầu trâu biến mất. Ông rất vui, nói với vị tăng không thấy người đầu trâu nữa, tiếp tục niệm vài tiếng nữa thì A Di Đà Phật xuất hiện, ông liền đi với Phật, thật sự đã vãng sanh. Điều này chứng minh nguyên thứ 18, đến khi lâm chung, niệm một niệm đến mười niệm đều có thể vãng sanh.

Sự việc này nếu các vị đã đọc rồi, nghe được rồi, nhất định không nên cầu may, “tôi hiện tại làm thêm một ít việc xấu chắc không hề gì, đến lúc lâm chung tôi vẫn có thể được cứu”. Cổ Đại đức đối với sự việc này đã phân tích rất rõ ràng,

khi ông Trương Thiện Hòa lâm chung đã có đầy đủ cả ba điều kiện, ba điều kiện này vào lúc bạn lâm chung có thể đầy đủ được hay không? Thứ nhất là đầu óc phải tỉnh táo, không mê hoặc chút nào, nếu bạn mắc phải chứng bệnh mất trí nhớ của người già, ngay cả người thân quyến thuộc cũng không nhận ra thì việc trợ niệm không giúp được gì, đầu óc phải rõ ràng, không mê hoặc. Điều kiện thứ hai là chân thật gặp được thiện tri thức dạy bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khi bạn lâm chung có thể gặp được người này hay không? Điều kiện thứ ba là sau khi bạn nghe được thì hoàn toàn tin tưởng, không hoài nghi một chút nào, bạn thật sự niệm, chân thật cầu nguyện vãng sanh. Ba điều kiện này đầy đủ thì mới được, vậy bạn mới hiểu được ba điều kiện này thật sự không dễ chút nào, trong ngàn vạn người thật hiếm có được một người, đây là nói lúc lâm chung có đầy đủ ba điều kiện. Cái nhân sâu xa hơn đó là trong đời quá khứ họ đã niệm Phật rất tốt, thiện căn vô cùng sâu dày, trong đời này không gặp được Phật pháp, không gặp được thiện hữu, cho nên cả đời mới làm việc ác. Thiện căn của người đó rất sâu dày, đến lúc lâm chung, thiện căn phước đức đều sâu dày. Phước đức là gì? Là lâm chung tỉnh táo không mê hoặc, đây là phước đức. Vừa nghe liền tin tưởng, liền tiếp nhận, y giáo phụng hành, đây là thiện căn. Gặp được người xuất gia này là duyên. Thiện căn, phước đức, nhân duyên ba điều kiện này đầy đủ, họ mới có thể vãng sanh. Chúng ta có thể gặp được may mắn như vậy không? Khẳng định là không thể, vì sao mà không thể vậy? Hiện tại đầu óc rất tỉnh táo mà nghe đến Phật pháp đều không tin, bán tín bán nghi, vậy thì đến lúc lâm chung bạn sẽ tin hay sao? Đây chính là nói rõ bạn không có thiện căn, thiện căn phước đức của bạn so với Trương Thiện Hòa còn kém rất xa, ông có thể thành công, bạn thì không thể thành công. Như vậy chúng ta hiểu được bạn phải biết, trước là nhân sau là quả, hễ là người trong một đời niệm Phật vãng sanh với tình trạng như vậy thì họ đã tích lũy thiện căn rất sâu dày trong đời quá khứ.

Cho dù thiện căn phước đức của chúng ta trong đời quá khứ chưa đủ, chúng ta trong đời này bù đắp vẫn được, có thể siêu vượt hơn nữa, đây là khẳng định, đây là gặp duyên không đồng mà Ngài Thiện Đạo đã nói. Nếu gặp được duyên tốt thì thành tựu của chúng ta sẽ rất nhanh, sẽ vượt bậc một khoảng cách rất lớn. Thiện duyên của đời này điều đầu tiên là được thân người, việc này thì mọi người chúng ta đều đã được. Điều thứ hai là gặp được Phật pháp, trong Phật pháp thì vẫn là phải gặp được pháp môn Tịnh Độ vậy thì mới có hy vọng, nếu không phải là pháp môn này thì không có hy vọng rồi. Thứ ba là có thiện tri thức chỉ dẫn.

Các vị phải nên biết, thiện tri thức ngày nay là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Ngài vì chúng ta hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, quyển hội tập này đã xuất hiện rồi, đây là

một đại sự nhân duyên xuất hiện ở thời kỳ mạt pháp. Vô cùng đáng tiếc vì Ngài hội tập quyển kinh này với thân phận là cư sĩ. Ba loại bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ đều là cư sĩ hội tập, lần hội tập đầu tiên là cư sĩ Vương Long Thư, là người triều nhà Tống; lần hội tập thứ hai là cư sĩ Ngụy Mạc Thâm, là người vào thời vua Hàm Phong triều nhà Thanh; cư sĩ Hạ Liên Cư là người thời Dân Quốc năm thứ 20. Trong ba lần hội tập thì quyển này là hoàn thiện nhất, nếu bạn biết chỗ tốt của nó thì bạn sẽ lắng tâm mà quan sát, người nhìn thấy đều yêu thích, mỗi một người đọc đến đều sanh tâm hoan hỷ, đây chính là duyên chín muồi rồi. Một quyển kinh tốt như vậy mà không có chú giải, trước đây tôi giảng qua mấy lần đều là dựa theo mi chú của lão sư Lý, chú giải vô cùng đơn giản. Tôi ở Mỹ quen biết với Hoàng lão cư sĩ, ở Mỹ tuy không gặp nhau, chúng tôi chỉ nói chuyện qua điện thoại, ông đem theo một bộ chú giải, loại in dầu gồm 4 quyển. Theo tôi biết in dầu thì nhiều nhất chỉ có thể in được 100 bộ mà thôi, bởi vì loại giấy dầu này nếu in nhiều hơn sẽ không nhìn thấy được rõ, việc này thì chúng tôi có kinh nghiệm, phân lượng rất ít. Ông chỉ mang theo một bộ đem đến Mỹ, và mau chóng tặng nó cho tôi, ông nghe nói tôi đang giảng bộ kinh này. Sau khi xem xong tôi vô cùng hoan hỷ, lập tức gọi điện hỏi ông có bản quyền hay không, nếu có bản quyền thì thôi vậy, còn nếu không có bản quyền thì tôi đem đi Đài Loan ấn tống cho ông. Ông vô cùng hoan hỷ, ông không giữ bản quyền, cho nên lần đầu tiên chúng tôi đã in quyển chú giải thành 10.000 quyển, in loại bìa cứng. Ông vô cùng hoan hỷ, tôi đã đặc biệt đi đến Bắc Kinh để gặp mặt ông, chúng tôi thật sự là mới quen đã thân. Vào lúc đó người giảng quyển sách này ở hải ngoại chỉ có mình tôi, ở nội địa Trung Quốc thì chỉ có mỗi mình ông, hiện tại thì quyển này đã lưu thông rồi, người đọc nhiều rồi, người học nhiều rồi, người giảng cũng nhiều rồi, đó là việc tốt.

Phải hiểu ý nghĩa, phải thấu đáo ý nghĩa của “*xả gia lià dục*”. Trên sự tương thì “gia” không quan trọng, “lià dục” quan trọng, chính là tâm xuất quan trọng, thân xuất hay không không quan trọng. Đương nhiên nếu bạn vì thuận lợi cho việc hoằng pháp, đặc biệt là ở trong thời đại này, tâm xuất thân không xuất thì thuận lợi hơn. Còn nếu vì muốn nối huệ mạng Phật, chánh pháp cửu trụ thì nhất định là thân tâm đều xuất. Bạn làm ra được một người xuất gia tốt, việc này vô cùng quan trọng, rất có ý nghĩa. Đặc biệt trong xã hội hiện nay mọi người không nhận thức được rõ ràng đối với Phật pháp, hiểu sai rất nặng, cho rằng Phật giáo là mê tín, không biết Phật pháp là giáo dục. Chúng ta thân tâm đều xuất, hoàn toàn hiện thị ra phong cách học tập của Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế vào trong thời đại ngày nay, để cho mọi người nhìn thấy Phật pháp thì ra là như vậy, như thế thì mới cần đến thân xuất gia. Thân xuất gia cũng không cần phải nhiều người,

phải đem Phật pháp hiển bày ra, làm một tấm gương tốt, như vậy thì chánh pháp có thể được tiếp nối về sau, truyền thừa về sau, việc này không thể rời khỏi hình thức. Cho nên vì sao có người thân tâm đều xuất gia, vì sao có người tâm xuất thân không xuất? Điều không ngoài việc vì phổ độ chúng sanh mà lập nên phương tiện, mỗi người chí hướng có khác nhau, điều kiện của mỗi người không giống nhau, bạn có đủ những điều kiện gì, bạn nên đi con đường nào, việc này quan trọng.

Có thể xả dục, có thể buông bỏ dục thì thân tâm thanh tịnh. Mọi người đều biết then chốt của tu học Phật pháp là Thiền Định, tám vạn bốn ngàn pháp môn nghĩa là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, thầy đều là tu Thiền Định. Tịnh Độ Tông chúng ta hiện tại lựa chọn hình thức trì danh niệm Phật, để tu cái gì? Tu Thiền Định, làm sao biết là Thiền Định? Kinh Di Đà nói rất rõ ràng, chúng ta tu cái gì? Nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn chính là Thiền Định, việc này không thể không biết. Phương thức không như nhau, phương pháp không như nhau, chúng ta niệm câu A Di Đà Phật, dùng một niệm này để trừ bỏ hết thảy vọng niệm, dùng một niệm để chế phục hết thảy vọng niệm thì đây chính là Thiền Định. Đến sau cùng ngay cả niệm này cũng không còn nữa, cũng buông xả luôn, đây chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Như vậy hiện giờ có cần niệm Phật hay không? Cần phải niệm. Vì sao vậy? Không niệm thì bạn khởi vọng tưởng, đạo lý là như vậy. Vậy nếu ta không có vọng tưởng thì sao? Không có vọng tưởng cũng vẫn phải niệm. Vì sao vậy? Không có vọng tưởng thì bạn là vô minh. Câu Phật hiệu này phá vọng tưởng cũng phá vô minh. Vô minh, vọng tưởng đoạn hết rồi, tự tánh liền hiện tiền. Vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo vốn có trong tự tánh hết thảy đều hiện tiền. Tất cả vô lượng đều là tự tánh bạn vốn có đầy đủ, không phải người khác cho bạn, hết thảy mười phương chư Phật không thể cho bạn một mảy may thứ gì được, bạn đạt được đều là tự tánh vốn có đầy đủ. Cho nên hết thảy chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta thiết thực mà nói, chỉ là tăng thượng duyên mà thôi. Mọi quan hệ này rất lớn, chúng ta không có tăng thượng duyên thì chúng ta làm sao biết được chân tướng sự thật? Chúng ta làm sao biết để trừ bỏ chướng ngại, để hồi phục trí huệ đức năng vốn có đầy đủ trong tự tánh của chính mình chứ?

Chúng ta nhất định phải biết rõ, vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã bị cái tham dục này hại thâm, hại đến nỗi đời đời kiếp kiếp luân hồi trong sáu cõi, vĩnh viễn không được xuất ly, không có ngày ra khỏi. Khổ nhất ở trong lục đạo là ba đường ác. Những lời Phật nói với chúng ta là thật không hề giả, nếu bạn chưa ra khỏi lục đạo thì khẳng định là thời gian ở trong ba đường ác dài, ở cõi

trời người thì ngắn, đây là khẳng định. Vì sao vậy? Vì ác niệm nhiều, tạo ác nghiệp nhiều, tạo thiện nghiệp thì ít, thiện nghiệp thì cảm được thiện quả của trời người, ác nghiệp cảm được khổ báo ba đường ác. Cho nên bản thân phải thường nghĩ xem ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm là ác niệm nhiều hay là thiện niệm nhiều? Ta xử sự đối người tiếp vật, hành vi của ta là thiện nhiều hay là ác nhiều? Bạn chỉ cần nghĩ một ngày thôi thì bạn sẽ biết được, ác thì quá nhiều, thiện thì quá ít, trong sáu nẻo luân hồi đi về chôn nào thì chẳng phải là bạn đã rõ ràng minh bạch rồi sao?

Trong chú giải có trích dẫn lời của thiền sư Nguyên Hiểu, Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn Quốc, là tổ sư Tịnh Độ Tông của Hàn Quốc, cũng là học trò của Thiền Đạo Đại sư. Trong quyển Du Tâm An Lạc Đạo, Ngài nói: “*Kinh Vô Lượng Thọ, trong phần nói về nhân của thượng bói trong tam bói có năm câu, thứ nhất là xả gia lìa dục mà làm Sa-môn, đây là hiển thị phương tiện phát khởi chánh nhân*”. Hiển là hiển thị, phương tiện phát khởi chánh nhân, đây là phía trước chúng tôi đã nói. “*Hai là phát Bồ-đề tâm chính là chánh nhân. Ba là chuyên niệm đức Phật ấy, chính là tu Quán. Bốn làm các công đức, đây là khởi hạnh, Quán và Hạnh này chính là trợ mãn nghiệp*”.

Phía dưới Hoàng lão cư sĩ vì chúng ta mà thêm một câu giải thích. “*Nguyên Hiểu Đại sư lấy niệm Phật làm trợ nghiệp, thuyết này chưa ổn, lúc trước đã giảng ở chương Minh Tông rồi*”, ở đây thì không cần nói nhiều nữa. “*Thứ năm là nguyện sanh cõi kia. Đây chính là nguyện, bốn điều trước đều là hạnh, hạnh nguyện hòa hợp mới được vãng sanh*”. Đây là phần nói rõ của Đại sư Nguyên Hiểu đối với đoạn thượng bói vãng sanh, đáng để cho chúng ta làm tham khảo.

Chỗ này nói “mãn nghiệp”, chúng ta phải biết danh từ này. Chúng sanh thọ quả báo trong sáu cõi có hai loại nghiệp, một loại gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt bạn đi đến nơi nào để đầu thai. Ví dụ như hiện nay chúng ta được thân người trong sáu cõi, dẫn nghiệp của chúng ta như nhau. Tuy được thân người nhưng bạn xem tướng mạo của mỗi người không giống nhau, thọ mạng không như nhau. Trong đời này có người thì hoan hỷ có người thì thọ khổ, gọi là giàu nghèo sang hèn không như nhau. Có người có trí huệ, có người thì rõ ràng rất ngu si, việc này rốt cuộc là gì? Đây gọi là mãn nghiệp, mãn nghiệp không như nhau. Nếu rõ ràng minh bạch những đạo lý này thì chúng ta ở ngay trong đời này bất luận gặp phải nghiệp báo gì đi nữa cũng sẽ không oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì biết đó chính là những gì mà mình đã tạo ra trong đời quá khứ, tự làm thì tự chịu. Người

thế gian thường nói “*miếng ăn, ngụm uống đã được định trước*”, là thật, không giả chút nào.

Chúng ta đều biết Phật pháp không bàn luận về số mạng, mà Phật pháp biết có nghiệp nhân quả báo, nhưng bản thân có thể thay đổi nó. Liễu Phàm Tứ Huấn chính là một ví dụ rất hay, bạn hãy xem khai thị của thiền sư Vân Cốc về cải tạo vận mạng, vận mạng nằm ở trong tay của chính mình không phải nằm trong tay người khác. Bạn phải hiểu rõ sau đó bạn sẽ biết nên làm như thế nào, vậy thì đúng. Túc mạng là định số, ngày nay hành vi tư tưởng của chúng ta là biến số, trong biến số thì có gia giảm thêm bớt, đó gọi là thay đổi số mạng. Cải đổi số mạng như thế nào?

Hôm nay thời gian đã hết, buổi kế tiếp chúng ta sẽ thảo luận tiếp. A Di Đà Phật!

Tập 357

Xin chào chư vị đồng tu, xin mời xem kinh văn đoạn thứ nhất của phần “Tam Bối Vãng Sanh”.

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”

Từ xưa đến nay chư vị Tổ sư Đại đức đối với phẩm “Tam Bối Vãng Sanh”, cùng với phẩm “Chánh Nhân Vãng Sanh” giảng giải rất tường tận, chú giải vô cùng phong phú. Nguyên nhân trong đó chúng ta không cần nói cũng biết là vì nó liên quan đến việc đời này chúng ta niệm Phật có thể được vãng sanh hay không, mấu chốt là ở chỗ này. Trước tiên phải đoạn nghi sanh tín, điều này quan trọng chẳng gì bằng. Nghi tình phải đoạn sạch, niềm tin phải vững chắc, niềm tin mới thanh tịnh, tín tâm vững chắc thì liền khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc. Kinh Kim Cang nói *“tín tâm thanh tịnh ắt sanh thật tướng”*, thực tướng là Bát-nhã, thật tướng chính là pháp tánh, chính là Phật tánh, cho nên tín tâm thanh tịnh thì chân tâm bản tánh liền hiện tiền. *“Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ”* thì có đạo lý nào mà không hiện tiền chứ? Cho nên trong Di Đà Yếu Giải, Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta về tín nguyện hạnh, Ngài nói rất là thấu đáo. Ở trong phần tựa có tín nguyện hạnh, phần chánh tông cũng có tín nguyện hạnh, phần lưu thông cũng có tín nguyện hạnh, thế nên tín tâm rất là quan trọng.

Thực tại mà nói, những người học Phật thông thường hiện nay chưa đủ tín tâm, giống như bè trên mặt nước, trôi theo sóng nước không nơi cố định. Cảnh tượng xã hội ngày nay thật sự mà nói là khắp nơi động loạn. Thuận theo dục vọng của xã hội, hiện nay người ta gọi là chạy theo danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, khởi tham sân si mạn một cách rất tự nhiên. Đối với lời dạy của Thánh Hiền thì luôn hoài nghi, khoa học đưa ra chứng cứ, còn lời dạy của Thánh Hiền thì không có đưa ra chứng cứ. Tuy chư cô đức đã để lại rất nhiều sách vở nhưng hiện nay người ta nhìn thấy những thứ này thì luôn cho rằng đây là khuyến thiện, chưa hẳn là có thật, đã có sự hoài nghi thì tín tâm liền bị phá hỏng, niềm tin không có thì làm gì có nguyện, làm gì có hạnh? Cho nên tuy cả đời tu Tịnh Độ nhưng cuối cùng thì không thể vãng sanh, ở đâu cũng đều như vậy.

Ngày trước lão sư Lý nói với chúng tôi, một vạn người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thật sự chỉ có 2-3 người có thể vãng sanh mà thôi. Vì sao vậy? Do không đủ tín nguyện. Chỗ này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nêu lên một câu chuyện trong

Báo Ân Luận mà trong nhà Phật gọi là công án, chúng tôi gọi là câu chuyện để mọi người dễ hiểu, đây là câu chuyện có thật trong quá khứ. Ông Lưu Di Dân ba lần thấy Phật, là ba lần thấy chiếc y của Phật trùm lên thân của ông, Phật sờ lên đầu ông ba lần. “*Tự đương thượng phẩm*”, nếu không phải là công phu thượng phẩm thì làm gì có những điềm lành này? “*Phi xuất gia dã*”, cư sĩ Lưu Di Dân không xuất gia, nhưng ông có tham gia Liên Xã của Đại sư Huệ Viễn. Đệ nhất Liên Xã của Trung Quốc chính là Niệm Phật Đường Đông Lâm chuyên tu Tịnh Độ. Quý vị nên biết, vào thời đó kinh điển mà các vị ấy nương theo chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ và Kinh Di Đà vẫn chưa được dịch, cho nên Vô Lượng Thọ là bộ kinh được dịch sớm nhất ở Trung Quốc. Đại sư Huệ Viễn y theo bộ kinh này, thật sự là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, cùng chung chí hướng, 123 người, ai ai cũng đều thành tựu. Lúc đó cả người xuất gia và tại gia đều chuyên tu Tịnh Độ, chuyên cầu vãng sanh.

Câu tiếp theo nói “*Nhi phàm Liên Tông chư tổ*”, chúng ta thấy 13 đời Tổ sư của Tịnh Độ tông, cư sĩ Duy-ma, cùng với 16 vị Hiền Hộ chánh sĩ ở trong kinh đều là những vị “truy tổ danh đức”. “Truy” là người xuất gia, là Đại sư Huệ Viễn; “tổ” chính là Ngài Lưu Di Dân, là cư sĩ tại gia; “danh” là các vị Đại đức nổi tiếng, các Ngài niệm Phật vãng sanh là thật không phải giả. “*Khả liệt tri hỷ*”, chữ “liệt” này chính là thí dụ, nhiều thí dụ hay như thế. Từ chỗ này bạn liền biết những chuyện vãng sanh là thật chứ không phải giả.

Tiếp theo là giới thiệu cư sĩ Lưu Di Dân đời Tấn cùng với Đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn niệm Phật, Ngài vãng sanh trước Đại sư Huệ Viễn, Ngài ra đi rất sớm. “*Viễn Công lâm chung, phương tòng định khởi, kiến A Di Đà Phật, thân mãn hư không*” (lúc Ngài Huệ Viễn lâm chung vừa xuất định thì thấy được thân của A Di Đà Phật trùm khắp hư không), khắp cả bầu trời là hình ảnh của đức Phật. Tượng này rất nhiều người thấy, tôi cũng đã nhìn thấy một lần. “*Thân mãn hư không, viên quang chi trung, hữu chư hóa Phật, Quán Âm Thế Chí, tả hữu thị lập*” (thân trùm khắp hư không, trong ánh sáng viên mãn ấy có các hóa Phật, Quán Âm, Thế Chí đứng hai bên trái phải) tượng này thật sự là thù thắng chẳng gì bằng, đây là đã thấy Phật, Tây Phương Tam Thánh, lúc Đại sư Huệ Viễn sắp lâm chung thì cái tượng này hiện ra.

Hãy xem hoàn cảnh của Thế giới Cực Lạc, “*Hựu kiến thủy lưu quang minh, phân thập tứ chi, hồi chú thượng hạ, diễn thuyết khổ, không, vô thường, vô ngã chi âm*” (Lại thấy dòng nước tỏa quang minh chia làm mười bốn nhánh, chảy lên rót xuống, diễn thuyết các âm: Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã), cảnh giới này

cùng với cảnh giới nói trong Kinh Vô Lượng Thọ là giống nhau. Trước khi ta vãng sanh xem kinh điển giới thiệu về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi xem kinh rồi thì trong lòng sáng tỏ, tự nhiên sanh khởi lòng muốn đến Tây Phương Cực Lạc. Tương lai lâm chung, tướng lành hiện ra chắc chắn giống với những điều đã nói ở trong kinh, điều này không sai. Nếu khác với những điều nói ở trong kinh thì đó thật sự không phải là Thế giới Cực Lạc, bạn không nên đi theo, có khả năng là oan gia trái chủ của bạn, hoặc là ma vương hiện ra cảnh giới để dụ dỗ mê hoặc bạn. Bạn nhìn thấy cảnh giới này đẹp, cho rằng đó chính là cảnh giới của Phật, xong rồi, bạn đã mắc bẫy rồi.

Sự việc này, nếu quý vị tỉ mỉ xem trong Kinh Lăng Nghiêm, phần cuối cùng của Kinh Lăng Nghiêm nói về 50 thứ âm ma. Năm mươi thứ không phải là chỉ có 50 loại ma, mỗi một thứ ở trong đó có vô lượng vô biên, không có cách nào tính đếm được, là 50 loại lớn. Cảnh giới đó hiện tiền, phàm phu chúng ta chắc chắn không phân biệt được đó là cảnh giới ma, nó cũng có quang minh sắc vàng. Những người học Phật, học đạo cuối cùng gặp cảnh giới ma không phải là số ít. Cho nên học Phật, điều khó khăn nhất là phải có chánh tri chánh kiến, điều này quan trọng hơn tất cả.

Chánh tri chánh kiến từ đâu mà có? Đương nhiên nếu bạn đã khai ngộ thì chẳng có vấn đề gì, nếu bạn chưa khai ngộ, đối với những người trung hạ căn thì chánh tri chánh kiến hoàn toàn từ trong kinh điển mà ra. Trong kinh điển là Phật tri Phật kiến. Nếu những điều bản thân chúng ta nghĩ không giống với lời Phật dạy trong kinh, lúc này phải giải quyết như thế nào? Phải xả bỏ vọng tưởng của chính mình, tiếp nhận lời giáo huấn trong kinh điển, như vậy mới đúng. Tụng kinh nhiều rồi, tụng thuộc lòng rồi thì tự nhiên sẽ biến thành tri kiến của chính mình, điều này gọi là “*nhập Phật tri kiến*”. Việc nhập Phật tri kiến này vẫn chưa được sâu, tự mình chân thật khế nhập thì mới được sâu, mới chứng được cảnh giới này. Sau khi chứng được thì mới biết Di Đà với chính mình là một chứ không phải hai. “*Duy tâm sở hiện*”, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là tâm tánh của chính mình hiện ra, không phải là ở bên ngoài. Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, bạn chân thật khế nhập vậy thì mới được sâu. Sau khi khế nhập thì sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Tịnh Độ Tây Phương, nếu bản thân chưa chứng được thì sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Không nên phân biệt cõi Phàm Thánh và cõi Thật Báo là hai, đây là chỗ thù thắng chẳng gì bằng của Thế giới Cực Lạc. Đã không phải là hai thì vì sao gọi là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, lại gọi là Thật Báo Trang Nghiêm Độ? Do tập khí

chưa đoạn, giống như trong Kinh Lăng Nghiêm nói có 42 cấp bậc, điều này trong Kinh Vô Lượng Thọ tôi đã giảng rất thấu đáo. Cho nên các cấp bậc này, bốn cõi ba bậc chín phẩm ở Tịnh Độ Tây Phương cũng là cấp bậc. Thật sự mà nói, không thể nói có mà cũng không thể nói không. Bạn nói có, thật sự nó là không vì là pháp giới bình đẳng; bạn nói không thì những người vãng sanh Thế giới Tây Phương thật sự vẫn là mức độ cao thấp khác nhau, là do nguyên nhân vì? Do phiền não tập khí từ vô lượng kiếp trước vẫn chưa đoạn hết, phiền não tập khí của mỗi người đã đoạn cũng có sâu cạn khác nhau nên tự nhiên có sự cao thấp khác nhau. Lý và sự chúng ta phải hiểu rõ, phải thông suốt, trên sự thì không có hình tướng nhưng trên lý thì có.

Đến Thế giới Tây Phương, minh tâm kiến tánh sanh đến Thế giới Hoa Tạng thì có cần phải tu nữa không? Vẫn phải tu, cách tu ở nơi đó cùng với cách tu của chúng ta ở nơi đây hoàn toàn khác nhau. Nơi này của chúng ta tất cả đều rơi vào trong hình tướng, đều có hình tướng, họ tu hành thì không có hình tướng, vậy đi đến nơi nào tu? Cảm ứng đạo giao chính là tu, chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát liền có ứng, ứng thì nên dùng thân gì để giáo hóa thì hiện ra thân tướng đó, không có thân tướng nhất định, không có pháp nhất định để nói, tóm lại phải hiểu rõ, phải thông suốt. Cho nên nhìn thấy cảnh giới y báo của Tây Phương sẽ giống với lời trong kinh nói.

Lúc Đại sư Huệ Viễn nhìn thấy Phật thì nói với mọi người, trong cuộc đời của Ngài đã ba lần nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, nhưng trước giờ Ngài chưa hề nói với ai. Cảnh giới đó lại hiện ra trong ngày vãng sanh, Ngài nói với mọi người, trước đó Ngài đã thấy được ba lần, lúc đó lại hiện ra nữa nên Ngài sắp đi. Có người hỏi, “Ngài thấy được hình ảnh gì vậy?” Đại sư Huệ Viễn trả lời, “giống như những điều được nói trong Kinh Vô Lượng Thọ”, sự thật này đã làm tăng trưởng niềm tin cho mọi người. Đại sư Huệ Viễn kể, Phật nói: “*Ngã dĩ bốn nguyện lực cố, lai an úy nhữ, nhữ hậu thất nhật, đương sanh ngã quốc*” (Ta vì bốn nguyện lực nên đến an ủi con; sau bảy ngày nữa, con sẽ sanh về cõi ta). Bạn thấy đó, bảy ngày trước khi vãng sanh, A Di Đà Phật đến an ủi Ngài, nói với Ngài rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy. Quý vị nên biết Phật Tổ không có vọng ngữ, không nói phóng đại, chính là những lời đã nói trong Kinh Kim Cang “*chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*”. “Như ngữ” rất quan trọng, như ngữ chính là hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, làm sao mà gạt chúng ta chứ? Các Ngài có thể làm được, mỗi người chúng ta cũng có thể làm được thì tại sao không làm? Không những trước bảy ngày gặp được A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, mà còn gặp được những vị đã vãng sanh trước đó trong Liên Xã đều ở bên cạnh A

Di Đà Phật. Đại sư Huệ Viễn nêu lên tên của vài vị, như là Phật-đà-da-xá, vị này là người Ấn Độ cũng tham gia Liên Xã của Đại sư Huệ Viễn, ông là người vãng sanh đầu tiên. Còn có Pháp sư Huệ Trì, Pháp sư Huệ Vĩnh, cư sĩ Lưu Di Dân, những vị này đã vãng sanh trước đều ở bên cạnh A Di Đà Phật, cùng đến tiếp dẫn Đại sư Huệ Viễn. Những vị này còn hỏi thăm Đại sư Huệ Viễn, các vị ấy nói: “Sư phát tâm sớm, sao lại đi trễ vậy?” Ngài phát tâm sớm hơn chúng tôi, chúng tôi đã vãng sanh rồi, tại sao Ngài lại vãng sanh trễ vậy?

Cư sĩ Lưu Di Dân trước khi vãng sanh đã ba lần nhìn thấy Phật, sau khi vãng sanh thì theo A Di Đà Phật tiếp dẫn Đại sư Huệ Viễn. “*Thị tắc cư sĩ thượng phẩm sanh chi hựu nhất chứng lệ dã*” (Đây là một ví dụ chứng tỏ cư sĩ cũng có thể vãng sanh thượng phẩm). Cổ Đại đức đã từng nói, vãng sanh thượng phẩm là Bồ-tát Tứ Địa trở lên, vãng sanh trung phẩm là Bồ-tát Tam Địa trở lên, cách nói này chưa chính xác. Đại sư Thiện Đạo đã nói với chúng ta, “*ba bậc chín phẩm đều là do gặp duyên không đồng*”, điều này nói vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch. Chỗ này đã chứng minh cho chúng ta, phẩm vị cao thấp không ở nơi xuất gia hay tại gia.

Lúc tôi mới học Phật với Đại sư Chương Gia, tôi vẫn chưa xuất gia, Đại sư nói với tôi: “Phật pháp trọng ở thực chất, không trọng ở hình thức”. Xuất gia là hình thức, điều này là thứ yếu, điều quan trọng nhất là thực chất, thực chất của xuất gia là liả dục. Ở trong các buổi giảng, tôi thường nói đến 16 chữ “tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn”, 16 chữ này nếu có một điều không buông xuống được, e rằng việc niệm Phật vãng sanh của bạn sẽ có chướng ngại, sẽ lỡ mất cơ hội vãng sanh lần này. Nếu bạn thật sự muốn vãng sanh, phải biết lợi ích của việc vãng sanh là không thể nghĩ bàn, nếu bạn không vãng sanh thì kiếp sau chắc chắn bạn lại bị luân hồi, luân hồi rồi thì rất khó đi lên được. Vậy thì bản thân bạn phải tính toán cho thật kỹ, trong cuộc đời này của bạn thiện niệm nhiều, thiện ngôn nhiều, thiện hạnh nhiều thì bạn mới được phước báo cõi trời, cõi người. Nếu trong cuộc đời này, tâm của chúng ta bất thiện, lời nói bất thiện, việc làm bất thiện, vậy kiếp sau chắc chắn là ở ba đường ác. Điều này hiện ra ở trước mắt chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, bạn có thể dối gạt người nhưng bạn không thể dối gạt Phật được, bạn có thể dối gạt tất cả chúng sanh, nhưng bạn không thể gạt được pháp tánh, nghiệp nhân quả báo này, pháp vốn là như vậy, hình thành một cách tự nhiên.

Tôi nhìn thấy thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, tôi rất tán thán, rất hoan hỷ, đạo lí sâu sắc mà nhà Phật nói đã có thể dùng khoa học để chứng

minh. Cũng chính là nói khởi tâm động niệm của bạn bất luận là thiện hay bất thiện, ngay đến nước cũng biết, sự kết tinh phản ứng của nó cũng biết, huống hồ là trời đất quỷ thần, huống hồ là Phật Bồ-tát, vậy bạn có thể giấu giếm được ai chứ? Thật sự mà nói, không giấu được, trên thực tế bạn che giấu được điều gì? Là tự dối mình gạt người, thật sự mà nói là tự dối mình chứ hoàn toàn không gạt được người. Tự mình dối gạt mình, người này ngốc nghếch đến cùng cực.

Học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, bắt đầu học từ “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Bốn câu này là ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, người học Phật đã lơ là điều này, còn quỷ thần thì xem trọng. Vì vậy quỷ thần yêu cầu tôi giúp đỡ họ, họ muốn nghe Kinh Địa Tạng, muốn nghe Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, chúng tôi dùng ti-vi mở băng giảng kinh, họ vô cùng hoan hỷ.

Chúng ta phải biết tu từ căn bản. Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo có một đoạn khai thị vô cùng quan trọng, chúng ta có nhớ đoạn khai thị đó không? Phật nói: “*Bồ-tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ trong các ác đạo*”. Lúc đó tôi mới bắt đầu học Phật, nhìn thấy đoạn khai thị này, toàn thân nổi gai ốc, vô cùng kinh ngạc, pháp này chúng ta không thể không biết, nó có thể đoạn tất cả khổ trong các ác đạo. Tất cả ác đạo chính là mười pháp giới, bao gồm cả địa ngục, có thể đoạn ba đường ác, đây là pháp gì vậy? Phật đã nói: “*Thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp*”. Lúc tôi giảng thì đem thiện pháp xâu chuỗi lại, thường niệm thiện pháp là tâm thiện, tư duy thiện pháp là tư tưởng thiện, quán sát thiện pháp là hành vi thiện, cả ba nghiệp đều thiện. Tôi nhìn thấy câu này đột nhiên nhớ lại năm xưa Đại sư Chương Gia có viết ba chữ tặng cho tôi, viết bằng chữ Tây Tạng, rất tiếc là tôi chuyên chỗ ở quá nhiều, nên bức họa này bị thất lạc, thật đáng tiếc! Nhưng tôi vẫn nhớ rất rõ ràng, ba chữ này là “*Án A Hồng*”. Khi vẽ hình Phật, ở trên đầu Phật đều có một vòng hào quang tròn, ở trên cái vòng tròn hào quang này thường có ba chữ là “*Án A Hồng*”, đa số là viết bằng chữ Phạn, cũng viết bằng chữ Tây Tạng, viết bằng Trung Văn cũng có, điều này không thành vấn đề, vì âm đọc thì giống nhau. “*Án A Hồng*” nghĩa là gì? Là thân khẩu ý, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo làm được viên mãn thì thành Phật rồi. Cho nên trên vòng tròn hào quang của Phật có ba chữ này. “*Án*” là thân nghiệp thanh tịnh, “*A*” là khẩu nghiệp thanh tịnh, “*Hồng*” là ý nghiệp thanh tịnh, phải làm được viên mãn ba chữ này. Bạn nhìn thấy trên đỉnh đầu của Phật, họ dùng ba chữ này, không dùng chữ gì khác. Cho nên Phật dạy chúng ta “*không được để một chút bất thiện nào xen tạp*”. Thập thiện là tánh đức, là sự lưu lộ bình thường từ tự tánh, chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh, nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm

đều hoàn toàn trái ngược với thập thiện. Thân thì tạo sát đạo dâm; khẩu thì vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu; ý thì tham sân si. Phật nói rất hay, thân khẩu ý của một người đều tạo mười nghiệp ác thì quả báo là ở địa ngục A-tỳ, những lời này đều là chân tướng sự thật, là chân ngữ, thật ngữ, như ngữ. Bản thân chúng ta nghe rồi có tin hay không? Nếu thật sự tin thì chính mình phải thật lòng phản tỉnh, trong tương lai ta đi về đâu?

Pháp sư Oánh Kha thời Tống chính là nghe được câu nói này mà sừng sốt, hồi đầu suy nghĩ lại cả một đời Ngài khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều tương ứng với mười nghiệp ác, tự biết mình chắc chắn sẽ đọa địa ngục, cảm thấy sợ hãi tột cùng, liền hỏi những đồng tham đạo hữu “có cách nào cứu tôi không, đừng để tôi đọa địa ngục”. Đồng tham đạo hữu đưa cho Ngài quyển Vãng Sanh Truyện, là truyện những người niệm Phật vãng sanh. Sau khi Ngài xem xong thì vô cùng cảm động, nhìn thấy nhiều người niệm Phật vãng sanh như vậy thì tự mình đóng cửa liêu phòng lại, một lòng khẩn cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Niệm ba ngày ba đêm, không ngủ, không ăn uống. Người có lòng thành thì Phật có cảm ứng, niệm ba ngày ba đêm thì A Di Đà Phật đến. A Di Đà Phật nói với Ngài: “Tuổi thọ của con vẫn còn 10 năm, con chăm chỉ tu hành, 10 năm sau ta đến rước con, tiếp dẫn con vãng sanh”. Ngài Oánh Kha thưa với Phật: “Thói hư tật xấu của con quá nặng, không chịu nổi sự cảm dỗ, trong 10 năm con không biết lại tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp nữa, con không cần 10 năm thọ mạng, hiện giờ con muốn đi theo Ngài.” A Di Đà Phật nghe xong liền đồng ý với Ngài Oánh Kha, “Được, vậy ba hôm nữa ta đến tiếp dẫn con.” Ngài Oánh Kha nghe xong rất mừng, Phật đi rồi, Ngài liền mở cửa ra, nói với mọi người là Ngài đã gặp A Di Đà Phật, ba hôm nữa Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Những người ở trong ngôi chùa đó đều không tin, bởi vì Ngài đã phá giới phạm qui, không giữ thanh quy, “Con người của ông như vậy thì làm sao có thể vãng sanh chứ?” Nhưng nghe giọng của Ngài chẳng giống nói dối chút nào, dù sao đi nữa thì ba ngày cũng ngắn, cứ xem ba ngày sau ông có vãng sanh hay không? Ngày thứ ba đến rồi, Ngài xin đại chúng niệm Phật tiễn Ngài vãng sanh, đương nhiên có nhiều vị rất hoan hỷ giúp đỡ trợ niệm cho Ngài. Niệm Phật chẳng bao lâu, Ngài liền nói với mọi người, Phật đã đến rồi, Ngài phải đi. Thật sự là Ngài ra đi, đây chính là nguyện thứ 18, “lâm chung niệm một niệm đến mười niệm thì nhất định vãng sanh” của 48 nguyện trong Kinh Vô Lượng Thọ. Động lực vãng sanh của Ngài từ đâu mà có? Sợ đọa địa ngục, nếu không vãng sanh thì chẳng có cách nào khác, nghiệp lực chiêu cảm chắc chắn là ở địa ngục. Cho nên điều này chúng ta nhất định phải biết, phải sám hối, phải quay đầu. Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm

Tổ rất là chi tiết, ông trích dẫn từ kinh điển, đây là một tác phẩm vô cùng tuyệt vời, giúp hàng hậu học chúng ta, chúng ta cần phải xem nhiều.

Xin xem tiếp đoạn kinh văn phía sau:

“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”.

Câu này lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói là phần cương tông của cả bộ kinh, cương là cương lĩnh, tông là tông chỉ, là tông yếu. Di Đà Kinh Yếu Giải lấy “tín nguyện trì danh” làm tông chỉ của tiểu bản, bản chú giải thì lấy “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” làm tông chỉ. Đại bản và tiểu bản tuy văn tự không giống nhau, nhưng phương hướng mục tiêu hoàn toàn như nhau. “*Chân tín thiết nguyện*” chính là ba tâm được nói ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, ba tâm chính là Bồ-đề tâm. Thứ nhất là chí thành tâm, là thể của Bồ-đề tâm; thứ hai là thâm tâm, là tự thọ dụng của Bồ-đề tâm; thứ ba là hồi hướng phát nguyện tâm, là tha thọ dụng của Bồ-đề tâm.

Trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ của Đại sư Thiện Đạo cũng nói về ba tâm này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn ra để chúng ta làm tham khảo: “*Chí thành tâm giả, chân thực tâm dã; thâm tâm giả, thâm tín tâm dã, thâm tín hữu nhị. Nhất giả, quyết định thâm tín tự thân, hiện thị tội ác sanh tử phàm phu, nhữ yếu tương tín vô lượng kiếp dĩ lai tạo tác địch tội đa, khoáng kiếp dĩ lai, thường một thường lưu chuyển, vô hữu xuất li chi duyên*” (Chí thành tâm là tâm chân thật vậy, thâm tâm là tâm tin sâu vậy. Tin sâu hai điều: Một là tin sâu quyết định rằng thân mình hiện là phàm phu sanh tử tội ác, từ bao kiếp đến nay thường lưu chuyển chìm đắm, không có duyên gì để thoát khỏi).

Duyên là cơ hội, không có cơ hội ra khỏi sáu nẻo luân hồi, trong sáu nẻo luân hồi thì tam ác đạo gọi là trầm luân, ngoi lên lặn xuống. Đây là một thí dụ trong kinh Phật, những người ở trong sáu nẻo khi đọa vào ba đường ác cũng giống như chúng ta bơi trong nước vậy, đầu của họ chìm xuống đáy nước, có được một chút thiện niệm sanh lên cõi trời, cõi người thì giống như ngoi đầu lên khỏi mặt nước hít thở một luồng không khí trong lành. Rốt cuộc là ngoi lên khỏi mặt nước trong khoảng thời gian ngắn, thời gian chìm trong nước thì lâu, điều này nói rõ chúng sanh trong sáu cõi thì chắc chắn là thời gian ở trong ba đường ác rất lâu, thời gian ở cõi trời, cõi người rất ngắn. Bạn nên biết sự việc này quá nhiều đau khổ như vậy, không có cơ hội thoát ra, điều này bạn phải tin tưởng ở chính mình. Pháp sư Oánh Kha chính là có cái niềm tin này, chân thật tin tưởng, càng nghĩ

càng thấy sợ, cho nên mới buông bỏ vạn duyên, nhất tâm cầu Phật. Bạn xem thật sự cầu thì Phật cũng đến.

“*Nhi giả quyết định thâm tín bỉ A Di Đà Phật tứ thập bát nguyện, nhiếp thọ chúng sanh, vô nghi vô lự*” (Hai là nhất định tin sâu bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, không còn lo âu nghi ngờ gì), không có hoài nghi, không có lo lắng. “*Thừa bỉ nguyện lực, định đắc vãng sanh*” (nương theo nguyện lực của Phật thì nhất định được vãng sanh), dùng hai câu này để giải thích “thâm tâm” rất hay, là do Đại sư Thiện Đạo nói, các vị Đại đức xưa nay chưa có cách nói này.

Tôi thường nói với các vị đồng tu là tôi dùng đề kinh của bộ kinh này “thanh tịnh, bình đẳng, giác” thì thâm tâm là tự thọ dụng, thâm tâm là thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm; đối với người khác là từ bi tâm, là hồi hướng phát nguyện tâm. Dùng tâm gì đối với mình, dùng tâm gì đối với người khác. Chân thành chính là chí thành được nói ở chỗ này, đây là thể của Bồ-đề tâm, biểu hiện ra đối với bản thân mình chính là “thanh tịnh, bình đẳng, giác”, đối với người khác chính là đại từ đại bi. Phải phát cái tâm này. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, ý nghĩa của “thanh tịnh, bình đẳng, giác” rất sâu.

Cách nói của Đại sư Thiện Đạo rất dễ hiểu, nói rất thấu đáo, làm cho người nghe dễ cảm động. Nếu bạn muốn ngay trong đời này thoát ly sanh tử thì trước tiên bạn phải tin tưởng tuyệt đối vào chính mình, trong sáu cõi luân hồi chắc chắn là thời gian trong ba đường ác dài, bạn phải tin rằng trong cuộc đời bạn chắc chắn là ác niệm nhiều hơn thiện niệm, khởi tâm động niệm đều là vì chính mình, rơi vào tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, vậy bạn có được kết quả tốt hay không? Một ngày bạn có vài ý niệm nghĩ đến chúng sanh khổ nạn ở thế gian này, có nghĩ đến sự tồn tại lâu dài của chánh pháp hay không? So sánh ra thì bạn liền biết được bao nhiêu ý niệm là vì chúng sanh, bao nhiêu ý niệm là vì bản thân mình, liền biết được rõ ràng, tường tận. Thứ hai là tin sâu vào sự gia trì của bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật là không thể nghĩ bàn, bạn có tín tâm này thì bạn sẽ nghiêm túc tu Tịnh Độ.

Theo lời dạy trong Kinh Vô Lượng Thọ, bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, gia trì cho chúng sanh là ở đâu? Là ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải cho bản hội tập của Kinh Vô Lượng Thọ vô cùng tuyệt vời, nếu bạn có thể tin, có thể giải, có thể tin tưởng và hành theo, một chút nghi ngờ cũng chẳng có thì chắc chắn được vãng sanh. Nếu không được vãng sanh thì nhất định là nghiệp chướng của bạn quá nặng, chính là

16 chữ tôi nói ở phía trước bạn không buông xuống được, những thứ này hại bạn từ nhiều đời nhiều kiếp đến nay. Bạn đã quên mất, không biết trong quá khứ đã bao nhiêu lần đọa địa ngục A-tỳ, hiện tại đầu thai đến cõi người, cách ám liền mê, quên mất kiếp quá khứ, bạn vẫn muốn đi hay sao? Không muốn đi cũng phải đi, chính mình không thể làm chủ thì khổ rồi.

Phát Bồ-đề tâm vô cùng quan trọng, hiện nay nhiều người chú trọng vào chỗ nào? Chú trọng vào nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, mà không phát Bồ-đề tâm, điều này là sai rồi. Bạn hãy xem trong kinh nói rất rõ ràng, thượng bối phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, trung bối, hạ bối thấy đều như vậy. Điều này trong kinh nói rất rõ ràng, chúng ta không thể lơ là. Nguyện thứ 18 trong 48 nguyện là nói nhất hướng chuyên niệm, nguyện thứ 19 là nói phát Bồ-đề tâm, hai nguyện này quan trọng như nhau, hỗ trợ cho nhau. Đại sư Ngẫu Ích nói hay vô cùng, “có thể vãng sanh hay không quyết định là ở tín nguyện, phẩm vị cao thấp quyết định ở công phu sâu hay cạn.” Kinh Di Đà Yếu Giải nói rất tuyệt vời.

Tập 358

Chúng ta tiếp tục xem, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giải thích trong kinh Vô Lượng Thọ về phát Bồ-đề tâm. Ngài nói “*Thô thích, thủ dẫn đại kinh, dĩ minh công dụng*”. Đại kinh chính là chỉ bộ Kinh Vô Lượng Thọ, Ngài Tịnh Ảnh, Đạo Xước, Thiện Đạo, những vị Tổ sư Đại đức này đều gọi Kinh Vô Lượng Thọ là Đại kinh, đây là Đại kinh của Tịnh Độ tông. Tuy Đại sư Thiên Thai không gọi là Đại kinh nhưng Ngài gọi là Đại bản, gọi kinh Di Đà là tiểu bản. Những vị Tổ sư Đại đức này thường nói, Bồ-đề tâm thật sự là cái gốc của việc vãng sanh Tịnh Độ, là điểm khởi nguồn, chính là nguồn gốc.

“*Nguyên giả bản dã, cố tri nhược bất phát thử tâm, túng nhiên cần tu, diệc tự vô nguyên chi thủy, vô bản chi bản, chung bất năng vãng sanh dã*” (Bồ-đề tâm ấy chính là nguồn, là cội gốc của vãng sanh Tịnh-độ. Nên biết, nếu chẳng phát tâm như vậy, thì dầu siêng tu, nhưng cũng như nước chẳng có nguồn, cây không có gốc, cuối cùng chẳng được vãng sanh). Lời nói này vô cùng quan trọng, xác thực là không những đối với việc vãng sanh, mà hẳn là học Phật, trong 84.000 pháp môn thì cái gốc của pháp Đại Thừa chính là Bồ-đề tâm. Pháp Tiểu Thừa, người Tiểu Thừa không có phát Bồ-đề tâm, cho nên cảnh giới cao nhất của họ chỉ có thể chứng A-la-hán, nhất định không thể minh tâm kiến tánh. Chúng ta gọi pháp giới tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, A-la-hán, Bích-chi Phật, lên cao hơn nhất định là “hồi tiểu hướng đại”, chính là phát Bồ-đề tâm, vừa phát Bồ-đề tâm thì liền hồi tiểu hướng đại, chúng ta phải biết đạo lý này.

Pháp Đại Thừa được xây dựng trên nền tảng của Bồ-đề tâm, Tịnh Tông là Đại Thừa, không phát Bồ-đề tâm thì làm sao có thể thành tựu được? Trong 84.000 pháp môn của Đại Thừa vì sao hiện nay người học pháp Đại Thừa rất nhiều mà người thành tựu lại rất ít? Đọc xong đoạn khai thị này, chúng ta phải biết, chúng ta phải giác ngộ, tại sao không thể thành tựu? Do không phát Bồ-đề tâm. Hay nói cách khác, Bồ-đề tâm là chân tâm, tâm ý thức mà phàm phu dùng là tâm phân biệt, tâm chấp trước, vọng tưởng là vọng tâm không phải là chân tâm. Dùng vọng tâm thì làm sao có thể có được sự thành tựu chân thật?

Trong kinh luận nói rất nhiều về Bồ-đề tâm, trong Quán Kinh gọi là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm; trong Khởi Tín Luận gọi là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Thế là có người hoài nghi, từ xưa đến nay có không ít người niệm Phật không biết chữ, họ cái gì cũng chẳng biết, chỉ biết niệm một câu A Di Đà Phật. Cái gì gọi là thâm tâm, đại bi tâm thấy đều chẳng biết, tại sao những

người này cũng có thể vãng sanh? Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có, trong Vãng Sanh Truyện cũng có, thực tại chúng tôi cũng gặp một số người niệm Phật, các ông cụ bà lão ở miền quê niệm Phật vãng sanh, tướng lành hiếm có, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, biết trước giờ ra đi, không hề bị bệnh, họ cũng không nghe kinh, họ cũng chưa đọc kinh. Người ta dạy các cụ niệm một câu A Di Đà Phật, các cụ thật thà niệm Phật.

Giống như Pháp sư Đế Nhân thời cận đại, ông thợ vá nôi niệm Phật, câu chuyện này có rất nhiều người biết. Lão Pháp sư Đàm Hư năm xưa ở Hồng Kông thường xuyên nhắc đến, khuyến khích mọi người. Ông thợ vá nôi không biết chữ, chưa từng học kinh điển, theo lão Hòa thượng Đế Nhân xuất gia, ông là người đồng hương với lão Hòa thượng Đế Nhân, thuở nhỏ là bạn chơi chung với nhau. Do gia đình nghèo khó nên ông không đi học, không biết chữ, ông theo lão Hòa thượng Đế Nhân xuất gia, lão Hòa thượng cũng không có cách nào, bèn dạy ông niệm một câu A Di Đà Phật, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi thì tiếp tục niệm, tương lai sẽ có được lợi ích. Ông nghe lời, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật này đến cùng, niệm được ba năm, ông đứng mà vãng sanh. Những người dân địa phương nhanh chóng đi báo cho Pháp sư Đế Nhân biết: “Thưa Pháp sư, đồ đệ của Ngài đã vãng sanh rồi, đứng mà ra đi”. Lão Hòa thượng Đế Nhân nhanh chóng trở về quê, một chuyến đi về mất ba ngày, ông ấy đã đứng ba ngày, sau khi chết vẫn còn đứng ba ngày đợi Pháp sư Đế Nhân về lo hậu sự cho ông. Người này đâu có phát Bồ-đề tâm, vì sao ông ấy có thể vãng sanh? Bạn vừa xem thấy “thâm tâm” nói trong Tứ Thiếp Sớ, thâm tâm chính là thâm tín tâm (tâm tin sâu) thì bạn sẽ hiểu được điều này. Nếu chúng ta hỏi ông thợ vá nôi có tin là nghiệp chướng của bản thân quá sâu dày hay không? Điều này chắc chắn là có tin. Đối với sự tiếp dẫn vãng sanh của A Di Đà Phật, ông có nghi ngờ không? Không có nghi ngờ. Chỉ cần có hai sự việc này thì ông đã có thâm tín tâm (tâm tin sâu). Biết bản thân mình tội chướng sâu dày, ngoài việc niệm Phật cầu vãng sanh ra thì không còn cách nào khác có thể thoát ly biển khổ, tin sâu vào sự tiếp dẫn của A Di Đà Phật, tuyệt đối không hoài nghi, đây chính là đại Bồ-đề tâm. Ông thành tâm thành ý mà niệm thì đã có đủ chí thành tâm, có được niềm tin này vậy là có đủ thâm tâm. Kết quả ba năm niệm Phật, ông đứng an nhiên tự tại mà vãng sanh, đây chính là hồi hướng phát nguyện tâm, ông làm cho mọi người xem, để cho những người không tin bắt đầu tin, những người đã tin thì càng tin sâu hơn. Quý vị nghĩ xem, có phải là ông ấy có đủ Bồ-đề tâm hay không? Thật sự là đủ.

Bạn hãy quan sát thật kỹ những người vãng sanh, chắc chắn họ phải là người phúc hậu, thật thà, trung hậu. Họ tự biết mình khổ, khổ là do nghiệp chướng của

mình sâu dày, đời trước không có tu phước. Đối với lời dạy bảo của lão sư, lời giáo huấn của Phật-đà họ chưa được tiếp xúc, cũng chưa tiếp xúc với kinh điển, nhưng lời dạy bảo của lão sư thì họ tin sâu không hoài nghi, y giáo phụng hành nên họ thành công. Bản thân chúng ta hãy cố gắng nỗ lực, kiểm điểm lại mình, đối chiếu với họ, sở trường của họ, chúng ta có hay không? Tội nghiệp đã tạo trong đời này của chúng ta, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nghĩ xem họ có hay không? Họ không có. Họ một lòng một dạ niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ, đối với thế gian này không hề có một chút lưu luyến gì, không hề có một chút tham chấp nào, cho nên họ đã thành công.

Bất luận là tu pháp môn nào, nếu không có Bồ-đề tâm thì giống cái gì? Giống hoa cắm trong bình không có gốc, chỉ được vài hôm là chết khô. Nước không có nguồn thì nước làm sao có được, sẽ bị khô cạn. Bồ-đề tâm giống như nước suối vậy, là nước đầu nguồn; giống như gốc rễ của cây cỏ lá hoa, có nguồn, có rễ thì nó mới sống, nếu không có thì nó sẽ chết. Những năm gần đây, tôi dùng cách đơn giản nhất để giúp đỡ các đồng tu, mọi người cùng cộng tu với nhau, tôi giảng chữ Bồ-đề tâm này thành 20 chữ cho dễ hiểu. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là Bồ-đề tâm. Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật là Bồ-tát hạnh. Những điều tôi đã học, đã tu trong một đời là dạy mọi người không nên rời xa 20 chữ này, giảng kinh thuyết pháp cũng không rời xa 20 chữ này, ai có thể hiểu được, ai có thể nhận thức được? Người chân thật nhận thức, chân thật hiểu được không nhiều, người nhìn thấy 20 chữ này hoan hỷ tán thán thì rất nhiều, nhưng chân thật hiểu được để khế nhập thì không nhiều. Hoan hỷ tán thán trên thực tế không có được lợi ích, chân thật nhận thức, chân thật khế nhập thì bạn mới có được lợi ích lớn.

Tiếp theo, “*Vân hà dĩ hạ, thân minh kỳ nghĩa, cái Bồ-đề giả giác dã, vô thượng giác tức Phật dã, thị cố Bồ-đề tức vô thượng Phật đạo chi danh*” (Từ chữ ‘vì sao’ trở đi là trình bày rõ ý nghĩa. Bồ-đề nghĩa là Giác. Vô Thượng Giác chính là Phật. Vì vậy, Bồ-đề chính là tên của Phật Đạo Vô Thượng). Bồ-đề là tiếng Phạn, là tiếng Ấn Độ cổ, dịch ra có nghĩa là giác. Bồ-đề tâm chính là tâm giác, một niệm giác thì phàm phu liền thành Phật, một niệm mê thì trở thành phàm phu. Phàm phu khác với Phật ở chỗ nào? Không có sự khác nhau, chỉ do giác và mê không đồng mà thôi, Đại sư Lục Tổ Huệ Năng đã nói rất tường tận ở trong Đàn Kinh. Người Ấn Độ gọi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là Phật, gọi Chánh Đẳng Chánh Giác là Bồ-tát, chỉ có Chánh Giác thì gọi là A-la-hán, A-la-hán là chánh giác. Bồ-tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng

Chánh Giác, cho nên Bồ-đề chính là danh hiệu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

“Phát tâm tác Phật, tức phát khởi thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật chi tâm, cái năng phát như thị tâm giả, bốn lai thị Phật” (Phát tâm làm Phật tức là phát khởi tâm: tâm này làm Phật, tâm này là Phật. Phát khởi được tâm như thế thì vốn đã là Phật. Tâm làm Phật này, chính là tâm vốn sẵn là Phật.) Đoạn khai thị này vô cùng quan trọng, mọi người nên có chí hướng như thế này thì bạn mới có thành tựu. Trước đây tôi đọc Đàn Kinh, giảng Đàn Kinh, tôi vô cùng cảm động. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, người học Phật rất nhiều, nếu bạn hỏi họ, tại sao bạn học Phật? Tuyệt đại đa số người đến với cửa Phật là mong cầu phước báo, mong cầu thăng quan phát tài, cầu con cầu cháu, cầu được bình an, cầu khỏe mạnh sống lâu, chưa từng nghe nói “tôi học Phật là để làm Phật”. Chỉ có trong Đàn Kinh mới thấy Lục Tổ Huệ Năng đến Hoàng Mai gặp Ngũ Tổ, Ngũ Tổ hỏi Ngài, “ông đến đây làm gì?” Ngài trả lời dứt khoát, “con đến là muốn làm Phật, không cầu gì khác”, điều này thật tuyệt vời! Ngài phát tâm làm Phật, quả nhiên Ngài đạt được. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Ngài đã đạt được rồi. Chân tướng sự thật này chúng ta phải biết rõ ràng, thông suốt, ngày nay chúng ta không có thành tựu là không phát cái tâm này. Xuất gia rồi thì phát tâm gì? Phát tâm làm đại Pháp sư, thậm chí là muốn phát tâm đời đời kiếp kiếp tôi đều làm Pháp sư. Làm Pháp sư cũng được, có rất nhiều người cúng dường, hồ đồ cho nên mới như thế, đời này bạn làm Pháp sư, kiếp sau cũng phát nguyện làm Pháp sư, thật sự là bạn có thể làm được không? Thật sự mà nói là không thể làm được, tại sao làm không được? Nghiệp thiện ác chiêu cảm bạn có nghĩ đến hay không? Bạn làm Pháp sư, thiện niệm của bạn nhiều hay ác niệm nhiều? Không cần nói gì khác, Phật dạy chúng ta Tịnh Nghiệp Tam Phước bạn đã làm được chưa? *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, bạn đã làm được bao nhiêu rồi? *“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”*, bạn đã làm được mấy điều? Nếu hoàn toàn không làm được vậy thì thật là đáng sợ, sợ cái gì vậy? Lời cổ nhân nói “trước cửa đi ngục, Tăng đạo nhiều”. Cho nên bạn phải biết, Đại sư Ấn Quang vì sao cả đời không thể phát cho ai cả, không truyền giới, không làm trụ trì, không quản lý gì cả, chấp sự trong tự viện Ngài đại khái cũng không muốn làm, Ngài làm chúng đơn thuần, là do đạo lý gì? Sau khi vãng sanh, mọi người gọi Ngài là Tổ sư, bản thân Ngài khi còn tại thế tuyệt đối không có cái ý nghĩ này. Văn Sao là từ khi Ngài còn tại thế đã cho lưu thông, lúc đó tôi cũng đọc qua Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, không phải là Đại sư mà là Pháp sư. Sau khi Ngài vãng sanh mọi người mới gọi Ngài là Đại sư, khi còn tại thế nếu có ai gọi Ngài là Đại sư thì Ngài sẽ quở trách cho một trận, gọi như vậy là quá đáng. Đại

sư là dành để gọi ai? Là xưng hô với Phật, Đại Đạo Sư giảng Kinh Vô Lượng Thọ, là dùng để xưng hô với Phật. Bồ-tát cũng không dám xưng là Đại Đạo Sư, Bồ-tát được gọi là Đại Sĩ. Bạn gọi họ là Đại sư thì họ cao hơn Quán Âm, Thế Chí một bậc, có gánh vác nổi hay không? Không gánh vác nổi. Đây là kiến thức thông thường.

Hãy nghĩ xem tại sao Ấn Tổ không thể phát cho người? Bởi vì thể phát rất dễ, truyền giới cũng rất dễ, nhưng bạn xuất gia rồi không thể khiến Phật rạng ngời, nghĩa là bạn không thể làm rạng rỡ Phật môn, vậy là bạn đã gây tội lỗi rồi, bạn đã phá hoại hình tượng Phật giáo. Tư tưởng, kiến giải, lời nói của bạn làm cho xã hội đại chúng hiểu sai, “người xuất gia là hình tượng như vậy sao?”. Người ta không tôn trọng bạn chính là không tôn trọng luôn cả Phật pháp, tội lỗi này của bạn nặng biết bao nhiêu, cô nhân nói “*trước cửa địa ngục Tăng đạo nhiều*” chính là cái ý này. Bạn không xuất gia thì bạn không phá hoại hình tượng của Phật, sẽ không đọa địa ngục; nếu bạn xuất gia nhưng không y giáo phụng hành thì bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi. Cho nên điểm này nếu bạn thật sự nghĩ kỹ thì đau xót vô cùng. Ngày nay đồng tu xuất gia, tại gia tự mình phải quay đầu, nghiêm túc kiểm điểm, ta có phá hoại hình tượng Phật giáo hay không? Nếu bản thân bạn thật sự phá hoại hình tượng Phật giáo, vậy thì bạn phải biết, bạn giống với Pháp sư Oánh Kha, chắc chắn là đọa tam ác đạo. Ngài Oánh Kha biết hoảng sợ mà quyết lòng cầu vãng sanh, không vãng sanh thì chắc chắn đọa ba đường ác, bạn không sợ bị đọa, vẫn là muốn làm gì thì làm, điều này thật nguy hiểm.

Hình tượng của Phật giáo là gì? Chúng tôi đề ra năm khoa mục, năm khoa mục này chính là hình tượng Phật giáo. Tịnh Nghiệp Tam Phước bạn đã làm được chưa, Lục Hòa bạn đã làm được chưa? Còn có Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyên. Chúng tôi đề xướng năm khoa mục, đây là hình tượng Phật giáo, bản thân mình phải làm tấm gương cho mọi người xem. Những nhà tôn giáo phương Tây đã nói câu này của chúng ta là “quy tất cả vinh quang về đấng Thiên Chủ”, tất cả sự quang vinh này, người khác tán thán chính là tán thán Phật, không thể tán thán mình. Bản thân chúng ta giữ thanh quy, tuân thủ giới luật, điều này phải làm, vì đó là bổn phận, còn tất cả vinh dự là của Phật, tất cả vinh dự là của Tăng đoàn. Tăng đoàn không phải là đạo tràng của riêng mình, mà là của Phật pháp toàn thế giới, bạn phải có cái tâm lượng lớn này, không thể để Phật pháp mất thể diện. Đương nhiên những sự việc này cùng với phước báo của chúng sanh có liên quan với nhau, có liên quan với phước báo của chính bạn.

Chúng tôi ngày nay giảng kinh có truyền hình vệ tinh, có mạng Internet, đây đều không phải là ý của tôi, tôi không kêu người đi làm, là tự bản thân họ phát tâm đi làm, làm có như pháp hay không như pháp, điều này trong nhà Phật thường nói “Nhân quả của ai thì người đó chịu”. Trước đến giờ chúng tôi không hề can thiệp, tôi không ủng hộ họ, tôi cũng không can thiệp họ, nhưng chúng tôi có nghe nhiều người nói, truyền đến tai tôi nói là những người làm công việc này có lỗi với Pháp sư, tôi chỉ mỉm cười, đâu có liên quan gì với tôi, thật sự mà nói là có lỗi với Phật pháp, không phải có lỗi với Pháp sư. Chúng tôi muốn đem chánh pháp giới thiệu cho tất cả chúng sanh, phương pháp dạy học từ xa này là một phương tiện tốt. Làm thế nào mới có được công đức? Tận tâm tận lực đem nó triển khai đến tận thiện tận mỹ đó là công đức. Tuy là giới thiệu nhưng rất qua loa, so với những đài truyền hình khác thì trình độ kém quá xa, điều này vì sao vậy? Tuy là làm công việc này, nhưng bạn không tận tâm tận lực, bạn có được công đức không? Công đức rất nhỏ bé, tội lỗi thì nhiều, phải biết điều này. Không phải nói là chúng ta đang làm, bạn không tận tâm tận lực mà làm thì đó là tội lỗi, chính là đang tạo nghiệp tội. Đặc biệt là làm những công việc này, giương tám biển hiệu lên, tất cả chi phí này là do tín đồ mười phương cúng dường, bạn không được phụ lòng họ, nếu không tận tâm tận lực thì bạn có lỗi với họ. Đối với mạng Internet, đối với truyền hình vệ tinh, tôi không đóng góp đồng nào, tôi cũng không tán thán mọi người, tôi thường nói những lời không dễ nghe, tôi làm việc của tôi, họ làm việc của họ. Nhiều năm nay, việc giảng kinh dạy học của chúng tôi thật sự đặc lực, năm xưa có băng ghi âm, về sau thì có băng ghi hình, hiện nay là đĩa CD, VCD, những thứ này có tác dụng rất lớn. Tác dụng của mạng Internet tôi biết so với truyền hình thì có tác dụng lớn hơn, bởi vì nó tiện lợi. Truyền hình vệ tinh chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng, khoa học kỹ thuật không ngừng tiến bộ, cách nhìn của tôi là sau năm năm, mười năm nữa truyền hình sẽ bị đào thải, thay thế vào đó là mạng Internet. Hiện nay mạng Internet có sự đột phá rất lớn, có sự tiến bộ rất lớn, những công việc này có người khác đi làm, cho nên việc lưu thông Phật pháp trước đến giờ tôi không có cái ý niệm này, người khác ưa thích thì tự mình đi lưu thông, chúng tôi không có bản quyền nên kinh sách bạn tùy ý in ấn, đĩa thì bạn copy thoải mái, chúng tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Vì sao hoan hỷ? Nói chung là bạn tôn trọng, nếu bạn không tôn trọng, tôi có yêu cầu thì bạn cũng không làm.

Vì vậy đối với chính mình mà nói, phải phát tâm làm Phật, đối với xã hội mà nói, chúng ta phát tâm làm Phật sự, đây là pháp môn thù thắng chẳng gì bằng trong vũ trụ này. Sách vở, kinh điển là pháp bảo danh xưng với thực, cổ Đại đức nói với chúng ta: “*Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*” (Những lời hay đẹp trên thế gian Phật đã thuyết hết rồi), lời nói tốt đẹp của thế gian nằm ở đâu? Đều ở trong

kinh Phật, những lời nói tốt đẹp của thế xuất thế gian thì kinh Phật đã nói hết rồi. Cho nên bản thân chúng tôi đối với phương diện hoằng truyền Phật pháp thì xem trọng việc in kinh. Tôi hiểu được ý của Đại sư Ấn Quang, cả cuộc đời của Ngài là in kinh hoằng pháp. Hoằng Hóa Xã ở Tô Châu, những cúng dường của tứ chúng Ngài không dùng làm việc gì khác, chỉ dùng để in kinh. Thời đại này của chúng ta kỹ thuật in ấn phát triển, giá thành in kinh giảm rất nhiều, chúng tôi mới có cái duyên này, in được càng nhiều hơn, in càng thuận tiện hơn. Đặc biệt là hai năm nay, chúng tôi đã in 4.000 bộ Long Tạng, trước đây chúng tôi đã từng in 1.000 bộ Long Tạng hình như vào năm 1999, tặng cho Cục Tôn Giáo Đại Lục Trung Quốc 500 bộ, còn lại 500 bộ thì tặng cho nước ngoài. Việc này trước đây chúng tôi đã hợp tác với nhà in để in ấn, bởi vì lúc đó tài lực không đủ để hợp tác in ấn. Tôi đã in Đại Tạng Kinh hai lần, lúc đó một lần tôi in 400 bộ, một lần tiệm sách in 600 bộ, hai lần chúng tôi in được 800 bộ. Trước đó tôi cũng nhiều lần mua lẻ tẻ một số Đại Tạng Kinh để tặng kết duyên với mọi người, tổng cộng lại cũng hơn 6.000 bộ, ngoài ra thì còn có rất nhiều loại kinh sách khác, chúng tôi cũng không có thống kê. Đặc biệt là 4.000 bộ gần đây in rất đẹp, cho dù là giấy rời đóng thành sách tôi cũng rất hài lòng, vượt trội hơn mười mấy lần trước in Đại Tạng Kinh ở Đài Loan, lần in này thật sự là đủ trình độ, làm cho mọi người nhìn thấy liền sanh tâm hoan hỷ, so với năm 1999 thì tiến bộ hơn rất nhiều.

Cổ Đại đức nói với chúng ta một sự việc mà bạn cho là truyền thuyết cũng được, bạn cho là sự thật cũng được. Trước đây Đại Tạng Kinh ở trong tự viện đều là khắc trên gỗ, sách buộc bằng chỉ, quyển kinh được gấp lại, cho nên mỗi năm đều phải phơi nắng một lần để đề phòng mối mọt, có thể gìn giữ được tốt hơn. Trong lúc phơi kinh có một con trâu đi ngang qua chỗ đó, nó đi quanh và ngửi ngửi quyển kinh này, sau khi con trâu này chết, kiếp sau nó đầu thai làm người, cũng trở thành đại Pháp sư, có duyên tiếp xúc với kinh điển thì có công đức thù thắng như vậy. Bậc tiền bối thường nói với chúng ta, chỗ nào có Đại Tạng Kinh thì được chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần bảo hộ. Cho nên rất nhiều người đều biết dùng Đại Tạng Kinh làm bảo vật để trấn trong chùa của mình, cho dù là có người xem hay không, có người đọc hay không nhưng trong ngôi chùa này của tôi có một bộ Đại Tạng Kinh, trước đây như vậy là quá tuyệt vời rồi. Tôi vẫn nhớ lúc còn nhỏ, tôi là người An Huy, lúc đó tôi khoảng mười mấy tuổi, cả một tỉnh chỉ có một bộ rưỡi Đại Tạng Kinh, một bộ đã hoàn chỉnh, một bộ chưa hoàn chỉnh, cả một tỉnh chỉ có nhiều đó. Vì vậy nếu một người trong nhà có một bộ Đại Tạng Kinh thì đó là một việc không thể. Hiện nay chúng tôi lại có thể có cái duyên này, có thể in trên 6.000 bộ Đại Tạng Kinh để tặng, điều này trước đây

ngay cả vua cũng không làm được. Vì vậy Đại sư Thiện Đạo mới nói “đều là do gặp duyên không đồng”, điều này phải nên biết.

Chúng ta ngày nay biết được, tai nạn ở thế gian này rất nhiều, có nhiều người đến hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, chúng ta phải làm sao có thể tiêu tai giải nạn, giữ được bình an?” Tôi liền nghĩ đến việc in Đại Tạng Kinh, là do cái động cơ này, chỉ có kinh điển như thế này mới thật sự có được sự hộ niệm của chư Phật, long thiên thiện thần gia hộ. Nếu ở khu vực này có vài bộ Đại Tạng Kinh thì ở khu vực này tai nạn lớn thật sự sẽ trở thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ sẽ trở thành không có tai nạn, có thể hóa giải tai nạn, thời gian bị tai nạn sẽ ngắn lại. Cho nên tôi ở Hồng Kông, Hồng Kông tính ra cũng không tệ, thành phố này có ba mươi mấy bộ Đại Tạng Kinh, phân chia cho các ngôi chùa, các trường học cất giữ. Sự việc này đệ tử Phật chắc chắn tin tưởng, người thế gian thông thường, bạn nói với họ, họ cho là mê tín, họ không tin, nhưng hiện nay có chứng cứ khoa học, là chứng cứ gì vậy? Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn Thắng là chứng cứ, bạn thấy dùng một ly nước, để ly nước này lên trên quyển kinh thì kết tinh của nó đẹp vô cùng. Vì vậy bạn có thể nói bộ kinh đang ở trong vùng này thì từ trường của vùng này sẽ thay đổi, đây là chứng minh của khoa học, vô lượng công đức. Nếu có người đọc tụng Đại Tạng Kinh, có người thọ trì, có người y giáo phụng hành thì cái lực này càng thêm lớn, càng mạnh hơn. Trong vùng đó không cần nhiều người, chỉ cần có 2-3 người thọ trì Đại Tạng Kinh thì công đức thù thắng vô cùng, là thiện trong thiện, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, lý này rất là sâu.

Cúng tôi đã tiếp nhận sự hun đúc của Phật pháp 55 năm rồi, không phải là thời gian ngắn, 55 năm học tập, 55 năm kinh nghiệm, tin sâu không hoài nghi, sự thọ dụng không thể nghĩ bàn, hầu như là xoay chuyển 100% nghiệp lực của bản thân mình. Trước khi tiếp xúc với Phật pháp thì đã tạo tác rất nhiều nghiệp bất thiện, những loại quả báo của bất thiện nghiệp đó vô cùng đáng sợ, sau khi học Phật thì bắt đầu chuyển dần dần, 10 năm thì thấy được kết quả. Tốc độ chuyển của tôi chậm cũng bởi vì tập khí rất nặng, sau 20 năm thì kết quả vô cùng thù thắng. Sự tu học này, tôi được lợi ích từ sự khai thị của Liễu Phàm Tứ Huấn. Lúc tôi chưa tiếp xúc với Phật pháp, lão cư sĩ Châu Kính Trụ cho tôi quyển Liễu Phàm Tứ Huấn, tôi xem mà vô cùng cảm động, tự nghĩ bản thân mình, tập khí của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi hầu như có đủ, còn ưu điểm của tiên sinh Liễu Phàm thì tôi không có. Đây là do nhân quả của việc giáo dục. Sau khi đọc xong tôi mới thật sự phát tâm làm người tốt, y theo kinh điển của Phật mà nghiêm túc học tập, may mà duyên của mình rất thù thắng, gặp được lão sư tốt, đây là mấu chốt. Nếu bạn không có cao nhân chân thật chỉ dạy thì thật sự là tu mù luyện quán, không

dễ dàng gì được thành tựu. Gặp được thiện tri thức thì mấu chốt của thành bại là do chính mình. Thái độ học tập vô cùng quan trọng, câu đầu tiên của Tịnh Nghiệp Tam Phước là “phụng sự sư trưởng”. Đại sư Ấn Quang nói “*một phần thành kính thì được một phần lợi ích, mười phần thành kính thì được mười phần lợi ích*”. Bạn có mấy phần tâm thành kính, bạn có mấy phần tâm cung kính thì lợi ích thọ dụng đều là từ nơi chân thành cung kính mà có được. Nếu bạn có được chân thành cung kính thì cảnh giới của bạn là khắp tất cả pháp, không phải tôi cung kính với Phật, tôi cung kính với lão sư, còn đối với mọi người thì tôi không cung kính, vậy là sai rồi. Không cung kính với mọi người chính là không cung kính với Phật, chính là không cung kính với lão sư, phải nên hiểu đạo lý này. Tất cả đều phải cung kính, đối nhân xử thế tiếp vật chỉ với một tâm thái, không có hai ý, đây mới là chân thật cung kính Phật. Chân thật cung kính lão sư, người hiểu được đạo lý này không nhiều, cho nên sự thành tựu của họ không lớn, họ không biết được cung kính tất cả. Ngay cả nhà Nho, bạn xem câu nói đầu tiên của “Khúc Lễ” trong Lễ Ký là: “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói không được bất kính), đây là đạo lý căn bản làm người trong pháp thế gian, đối với người phải kính, đây là tánh đức. Bạn không kính thì bạn đã thể hiện sự ngạo mạn, chúng tôi gọi là khinh thường người, chính là xem thường, cống cao ngã mạn. Nếu có cái thái độ này thì tất cả thiện pháp bạn đều không thể tiếp nhận được, kháng cự lại, bài trừ tất cả thiện pháp, vậy thì những thứ bạn tiếp xúc đều là ác pháp. Chúng ta học Phật, đã học nhiều năm như vậy mà không thành tựu thì không thể trách người khác, không thể trách kinh điển, trách bản thân mình không khéo học, không biết học, học sai lầm. Không những không có được lợi ích mà còn học ra cả người đầy nghiệp tội, nghiệp tội gì vậy? Hủy báng Phật pháp, gây trở ngại cho Phật pháp, đối với chúng sanh mà nói là hướng dẫn Phật pháp sai lầm, cái tội này rất nặng, đã phá hoại hình tượng Phật pháp, làm cho mọi người vừa nhìn thấy liền nghĩ “học Phật là như vậy sao”, người ta liền mất niềm tin. Việc này thật sự là có, tôi đã gặp không ít, có cả những người rất nhiệt tâm đến cửa Phật, sau mấy hôm thì họ không đến nữa. Bạn nói xem tội này nặng bao nhiêu, bạn làm một người thoái tâm, bạn làm cho một người hoài nghi, bạn làm cho người này hủy báng, trách nhiệm nhân quả ai chịu đây? Điều này không thể không biết.

Bây giờ thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 359

Xin chào chư vị đồng tu, hôm nay chúng ta tiếp tục xem kinh văn phần “Thượng Bối Vãng Sanh”:

“Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc.”

Đoạn kinh văn này, vì chúng ta mà nói rất rõ ràng, rất minh bạch, từ xưa đến nay, chư vị Đại đức, đối với đoạn kinh này vô cùng xem trọng, giảng cũng rất nhiều. Phần trước chúng tôi giảng “Phát Bồ-đề tâm”, khiến cho chúng ta nghĩ đến Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng. Trong Đàn Kinh Ngài đã nói, lời nói này là do Ngũ Tổ Hoằng Nhãn Đại Sư nói, “Đời người sanh tử là việc lớn”. Lời nói này là chân tướng sự thật trong sáu cõi luân hồi, người giác ngộ thì biết rõ nên ngay trong đời này họ nỗ lực làm sao để có thể thoát khỏi sanh tử luân hồi. Đây là đại sự nhân duyên, là sự nghiệp của anh hùng. Như thế nào mới là anh hùng? Việc mà người thông thường làm không được mà họ làm được, đây là anh hùng. Cho nên chánh điện chúng ta thờ Bổn Sư Thích-ca, ở trong các ngôi tự viện được gọi là Đại Hùng Bảo Điện, đại hùng chính là đại anh hùng. Phật có thể đoạn phiền não, Phật có thể đoạn sanh tử, Phật có thể vượt khỏi mười pháp giới, điều này người thông thường không làm được, Phật đã làm được nên gọi là “đại anh hùng”. Ngài dặn dò đại chúng đi theo Ngài, trong Đàn Kinh, Ngài nói với hơn 500 vị theo Ngài học đạo, những người thường xuyên làm công quả trong đạo tràng, còn những người tu học thời gian ngắn thì không tính. Ngài nói với hơn 500 vị thường xuyên ở bên cạnh Ngài là “Chỉ biết cầu phước báo, không cầu thoát khỏi biển khổ sanh tử, tự tánh nếu đã mê thì phước cũng không thể cứu”. Đây là sự thật, phước báo có lớn hơn đi nữa cũng cứu không được. Cổ Đại đức đã nêu cho chúng ta thí dụ, phước báo của trời Đại Phạm, phước báo của trời Ma-hê-thủ-la, phước báo của vua chúa ở thế gian không cứu được sanh tử luân hồi. Thực sự mà nói cõi trời, cõi người, phước báo tu được từ vô lượng kiếp, lúc hưởng phước thì trong một đời là hưởng hết, hưởng hết phước thì nghiệp chướng liền hiện tiền, làm sao mà không bị đọa lạc được? Những sự việc này hiện bày trước mắt chúng ta, cho nên không thể không giác ngộ.

Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ, những người này thuộc về thượng thượng căn. Người hạ hạ căn phát Bồ-đề tâm thì lập tức chuyển thành người thượng thượng căn. Căn tánh của mỗi người không nhất định, nó không phải là định pháp, phạm phu một niệm giác ngộ thì viên

thành Phật đạo. Vì sao như vậy? Vì tánh giác là thứ mà ta vốn đã có, ở trong Đại kinh Phật nói rất hay, “*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*”, bạn vốn là Phật, nhưng tại sao hiện tại bạn lại trở thành như thế này? Nguyên nhân chính là mê mất tự tánh, nên mới sanh ra vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ này đã khởi lên thì Nhất Chân pháp giới bị bể cong, thật sự gọi là vô trung sanh hữu (từ trong không mà sanh ra có), biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành tam đồ. Điều này cổ Đại đức thường nói là “*tự làm tự chịu*”, không phải do người khác gây cho bạn, bản thân bạn phải chịu trách nhiệm.

Lần này chúng tôi giảng đến đoạn kinh “*Xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn*”, đây là người xuất gia, trong kinh nói thượng phẩm thượng sanh, điều kiện thứ nhất là xuất gia, xả dục xuất gia. Có đồng tu đưa cho tôi xem một tài liệu, tài liệu này thực tế là nói về một vị lão Pháp sư trong một ngôi chùa ở Lô Giang. Khi chưa xuất gia, Ngài là giáo sư của một trường đại học, sau này thấu rõ hồng trần nên Ngài xuất gia, Ngài chỉ tu duy nhất pháp môn niệm Phật. Từ trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, Ngài trích ra mấy đoạn mà Ấn Tổ thường nói về việc xuất gia, rất đáng để cho chúng ta đề cao cảnh giác. Ở phần đầu có một đoạn trong “*Ấn Quang Đại Sư Giáo Huấn Trích Lục*”, người trích lục nói trích lục pháp ngữ của Đại Sư mục đích là để nhắc nhở chúng xuất gia chúng ta đề cao cảnh giác, tự mình phản tỉnh, nỗ lực tu trì, nâng cao cảnh giới. Trong Đệ Tử Quy có câu “*Chỉ đức học, chỉ tài nghệ, không bằng người, phải tự gắng*”.

Trích lục của Ngài có sáu đoạn, đoạn thứ nhất Ấn Tổ nói, “*chỉ u xuất gia vi tăng, nãi Như Lai vi trụ trì pháp đạo, dữ lưu thông pháp đạo nhi thiết*”. (Xuất gia làm tăng là giữ gìn và lưu thông đạo pháp của Như Lai). Đây là mục đích và dụng ý của chư Phật Như Lai độ chúng xuất gia. Những người xuất gia chúng ta, mục đích dụng ý của chúng ta có tương đồng với Phật hay không? Điều này bản thân mình phải nghiêm túc phản tỉnh.

“*Nhược kỳ lập hướng thượng chí, phát đại Bồ-đề, nghiên cứu Phật pháp, triệt ngộ tự tánh, hoằng Tam Học nhi thiên tán Tịnh Độ*”. (Nếu người ấy lập chí hướng thượng, phát tâm đại Bồ-đề, nghiên cứu Phật pháp, triệt ngộ tự tánh, hoằng dương Tam Học và tán dương Tịnh Độ). Tam Học ở đây chính là Giới, Định, Huệ. Tại vì sao phải tán thán Tịnh Độ? Vì thời kỳ mạt pháp, trừ pháp môn Tịnh Độ này ra, một đời thành tựu không dễ, rất là khó, cho nên đối với Giới Định Huệ Tam Học phải tán thán hoằng dương rộng khắp. Pháp môn này có thể đáp ứng được vô lượng căn tánh khác nhau của chúng sanh, pháp môn Tịnh Độ là hợp thời, phù hợp với căn cơ nhất. Chúng tôi hôm nay giảng đến chỗ này chính là nói

thế giới Ta-bà, chúng tôi lại nói rõ ràng, minh bạch hơn một chút, pháp môn Tịnh Độ phù hợp nhất với căn tánh chúng sanh trên địa cầu hiện nay. Cách tán thán như thế nào? “Quảng học Tam Tạng, quy tâm Tịnh Độ” là đúng rồi. Ba tạng, mười hai phần giáo chúng ta học hay không? Phải học, ta học pháp môn nào? Tu Tịnh Độ, điều này gọi là “*hoằng dương Tam Học và xưng tán Tịnh Độ*”, chính là cái ý này. Dùng ba tạng để tiếp dẫn chúng sanh, dùng Tịnh Độ để thành tựu chính mình, thành tựu chúng sanh.

Cho nên “*Tức nhất sanh nhi thoát khổ luân*” (trong một đời thoát khổ luân hồi), cái khổ này là nói tam giới, luân là luân hồi. Tam giới, lục đạo luân hồi, ngay trong đời này chúng ta có thể ra khỏi. “*Thử diệc duy khủng bất đa*” (việc này chỉ e không nhiều), đây là lời nói thật, “*đa đa tắc ích thiện dã*” (càng nhiều thì càng tốt), điều này đương nhiên là càng nhiều càng tốt, chính mình phải luôn biết khởi tác dụng dẫn đầu.

Tại sao Phật lại phải kiến lập một hình thức như vậy? Là để gìn giữ Phật pháp, để truyền bá Phật pháp thì không thể không có một tổ chức. Tổ chức này chính là các tự viện am đường, chính là đạo tràng để gìn giữ Phật pháp, là nơi truyền bá Phật pháp, cái ý nghĩa này to lớn như thế nào. Cho nên đạo tràng thì cần người duy trì, không có người thì đạo tràng này không thể hành đạo, cũng không thể hoằng đạo. Hoằng đạo là do con người, là người thật sự đã giác ngộ, phát đại tâm vì tất cả khổ nạn chúng sanh mà làm sự việc này, như vậy mới đúng.

Phần sau tiếp tục nói, “*Nhược hoặc sảo hữu tín tâm, vô đại chí hướng*” (Tuy có một chút tín tâm, không có chí hướng lớn). Câu nói này cũng không khó hiểu, đối với Phật pháp, có một chút tín tâm, nhưng không có đại chí hướng. “*Dục tịch vi tăng chi danh, du thủ háo nhàn, lại Phật thâm sanh, danh vi Phật tử, thật thị khôn dân*” (Muốn có danh là Tăng, nhưng lười biếng vui chơi, ăn mày nơi cửa Phật, mang danh là Phật tử, nhưng thật sự chỉ là gã cạo đầu). Điều này sai rồi, chúng tôi thường nói đây chính là là phá hoại hình tượng Phật giáo. Phá hoại hình tượng Phật giáo thì làm sao mà không có lỗi với Phật Bồ-tát, làm sao mà không có lỗi với lịch đại Tổ sư, làm sao mà không có lỗi với tất cả khổ nạn chúng sanh, chúng ta có nghĩ đến điều này hay không?

Quý vị biết là trong ngũ nghịch tội có một tội gọi là “làm thân Phật ra máu”, nếu chúng ta mượn bảng hiệu của Phật, sống nhờ vào sự cúng dường của thiện nam tín nữ, lười biếng vui chơi, không chân thành tu đạo, cổ Đức nói “*hạt gạo của thí chủ nặng như núi Tu-di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trả*”. Chúng ta thọ hưởng cúng dường của bao nhiêu người, tương lai tất cả nợ này đều

phải trả, bạn cho là sự cúng dường này là được cho không à? Chúng ta ngày nay là nương nhờ vào phước báo của Phật, có nương nhờ nổi vào phước báo của Phật hay không? Thật sự nương nhờ vào phước báo của Phật, vậy thì chúng ta không cần phải trả nợ, Phật sẽ gánh vác. Phật cũng chẳng có cách nào, nhân quả của ai thì người đó tự chịu, Phật chẳng có cách nào gánh chịu nhân quả thay cho bạn, bạn nói xem sự việc này có phiền phức hay không? Chúng ta không thể không biết, không thể nào không đề cao cảnh giác. Vậy phải làm như thế nào? Phải chân thật tu. Có đồng tu nói với tôi, có một Pháp sư muốn hoàn tục, ông ấy hỏi tôi có được hay không? Tôi nói rất tốt, không thể chân thật tu hành thì hãy mau hoàn tục, sau khi hoàn tục thì nghiêm chỉnh học Phật, cúng dường Tam Bảo để chuộc tội, trong khoảng thời gian bạn xuất gia đã tạo rất nhiều nghiệp tội, bạn nên sám hối, bạn nên nghĩ cách chuộc tội.

Tiếp theo là nói: “*Tức linh bất tạo ác nghiệp, dĩ thị pháp chi bại chủng, quốc chi phế nhân, thương hoặc phá giới tạo nghiệp, di nhục Phật giáo, tưng linh sanh đào quốc pháp, quyết định tử đọa địa ngục, ư pháp ư kỹ, lưỡng vô sở ích*” (Cho dù không tạo ác nghiệp, nhưng đã là hạt giống xấu của Phật pháp, kẻ phế nhân của đất nước, hưởng hồ còn phá giới tạo nghiệp, khiến Phật giáo phải chịu nhục theo. Cho dù sống có thể thoát khỏi pháp luật quốc gia thì chết nhất định sẽ đọa địa ngục, đối với Phật pháp và bản thân đều chẳng có lợi ích). Lời nói này là thật không phải giả, mỗi câu đều là lời chân thật, bạn xuất gia mà đối với Phật pháp bạn chẳng hiểu gì, sống qua ngày tùy tiện ở trong cửa Phật, cho dù bạn không tạo ác nghiệp, nhưng bạn đã phá hoại hình tượng của Phật giáo rồi. Cho nên Đại sư nói “*pháp chi bại chủng, quốc chi phế nhân*” (là hạt giống bại hoại trong cửa Phật, kẻ phế nhân của đất nước), đối với quốc gia, đối với xã hội bạn chẳng có chút công hiến nào.

Nhà Phật nói “*trên đền bốn ơn nặng*”, báo ơn cha mẹ, báo ơn thầy tổ, báo ơn quốc gia, báo ơn chúng sanh, chúng ta không nghiêm chỉnh tu hành thì lấy gì để báo ơn đây? Hay nói cách khác, làm sao để không có lỗi với cha mẹ, làm sao để không có lỗi với tổ tiên, làm sao để không có lỗi với thầy tổ, làm sao để không có lỗi với quốc gia xã hội, làm sao để không có lỗi với tất cả chúng sanh, chúng ta có thường xuyên nghĩ đến cái vấn đề này hay không? Nếu bạn thật sự nghĩ đến, tôi tin là nhất định bạn sẽ tinh tấn dũng mãnh, nhất định bạn sẽ nghiêm chỉnh sám hối, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, lấy việc này để đền bốn ơn nặng, để cứu ba đường khổ.

Dưới đây nói, huống hồ nếu bạn phá giới, bạn tạo nghiệp, phạm vi tạo nghiệp là vô cùng rộng lớn, những việc bạn đã tạo đã gây, chính là mang lại nỗi nhục cho nhà Phật, khiến cho mọi người xem thường bạn, xem thường bạn chính là xem thường Phật giáo, xem thường mười phương ba đời tất cả chư Phật, xem thường sự giáo hóa của Phật đối với tất cả chúng sanh. Cái tội này thật là khủng khiếp, đọa địa ngục A-tỳ không ra nổi. Cho dù bạn tránh được luật pháp của quốc gia, quốc gia tôn trọng tôn giáo, nhưng bạn đã phạm trọng giới của Phật, bạn không vi phạm pháp luật, tuy quốc gia không trừng phạt bạn, nhưng khi bạn chết thì chắc chắn đọa địa ngục, chắc chắn là như vậy, chẳng có chút hoài nghi nào. Xuất gia chẳng phải là việc dễ, cho nên đối với Phật pháp, đối với bản thân mình, chẳng có chút lợi ích nào.

“*Như thị tắc nhất thượng bất khả, hà huống chúng đả*” (Thế nên, một việc còn không được làm, huống là nhiều việc). Một chuyện sai lầm bạn không được phạm, huống hồ bạn đã phạm rất nhiều lỗi lầm. Cổ nhân nói, điều này rất nhiều đồng tu đều biết, “*Xuất gia nãi đại trượng phu chi sự, phi tướng tướng sở năng vi, nãi chân ngữ thật ngữ*” (Xuất gia là việc của đấng đại trượng phu, không phải là công việc của bậc làm tướng soái, đây là lời chân thật). Đây là tán thán người xuất gia, một người phát tâm xuất gia, đây không phải là việc mà một nguyên soái có thể làm được, không phải là việc mà một vị tể tướng có thể làm được. Hai người lãnh đạo của một quốc gia, một người là văn, một người là võ, văn là tướng, võ là soái đều không làm được. Hay nói cách khác, bạn phát tâm xuất gia, làm sự nghiệp xuất gia, sự nghiệp xuất gia này còn trên cả tể tướng, trên cả thống soái. Điều này có ý nghĩa gì? Là bạn có thể giáo hóa chúng sanh, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Sự nghiệp này, tể tướng cũng không làm được, đại tướng quân cũng không làm được. Cho nên tại sao người xuất gia được gọi là “thầy của trời người”, không những đế vương ở thế gian tôn trọng bạn, mà thiên vương cũng tôn trọng bạn, bạn có thể làm được, họ không thể làm được.

Họ làm không được là tại vì sao? Vì bạn có thể đoạn phiền não nhưng họ không thể đoạn phiền não; bạn có thể đoạn tham sân si, họ thì không thể đoạn tham sân si; bạn có thể ra khỏi tam giới, nhưng họ không thể ra khỏi tam giới, cho nên tướng soái cũng không thể bì được. “*Phi ức tướng tướng, nhi dương Tăng-già dã*” (Đây không phải là hạ thấp bậc tướng soái mà đề cao Tăng chúng), câu nói này hoàn toàn không phải hạ thấp tướng soái xuống, nâng cao người xuất gia lên, không phải là cái ý này, mà đây là sự thật.

“*Luong dĩ hà Phật gia nghiệp, tục Phật huệ mạng, phi phá vô minh dĩ phục bản tánh, hoằng pháp đạo dĩ lợi chúng sanh giả bất năng dĩ*” (Thật sự để gánh vác gia nghiệp của Phật, tiếp nối huệ mạng của Phật, nếu không phải là bậc phá vô minh nhằm khôi phục bản tánh, hoằng đạo pháp để làm lợi ích chúng sanh thì không thể làm được). Câu này tướng soái không làm được, “hà” là gánh vác, chính là bạn gánh vác sự nghiệp của của Như Lai. Sự nghiệp của Như Lai là gì? Là hoằng pháp lợi sanh, nói rõ ràng minh bạch hơn một chút, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây chính là gia nghiệp của Phật, là sự nghiệp của nhà Phật. Nghề nghiệp ở thế gian này rất nhiều, sự nghiệp của nhà Như Lai cũng là một loại nghề nghiệp, nghề nghiệp này khó hơn tất cả các nghề nghiệp khác, trách nhiệm cũng nặng hơn tất cả nghề nghiệp khác. Bạn có thể phát tâm gánh vác sự nghiệp này, đây là người rất tuyệt vời, bởi vì họ là người tiếp nối huệ mạng của Phật.

Chúng tôi nghĩ đến, ngày nay chúng ta đã xuất gia, sự nghiệp chúng ta làm là nối tiếp huệ mạng của Phật hay là đoạn mất huệ mạng của Phật? Không nói điều gì khác, chỉ nói đơn giản nhất, là chuyện nhỏ nhất trong số chuyện nhỏ nhất ở trong nhà Phật, nếu bạn có thể làm được tất cả những điều của Thập Thiện Nghiệp thì bạn là nối tiếp huệ mạng của Phật. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược với Thập Thiện Nghiệp thì bạn đã diệt huệ mạng Phật, bạn nói xem vấn đề này nghiêm trọng biết bao. Thập Thiện Nghiệp Đạo làm không được thì không cần phải nói những vấn đề khác, Thập Thiện Nghiệp là điều cơ bản nhất. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”, những điều này bạn đã làm được hay chưa? Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, ba điều này là nguyên tắc chỉ đạo, là chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật Như Lai, không có một vị Phật nào mà không thành tựu từ cái cương lĩnh này. Phật đem cương lĩnh này truyền trao lại cho chúng ta, điều thứ nhất chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo thì mới chân thật là hiếu dưỡng phụ mẫu, mới chân thật là phụng sự sư trưởng. Đây mới chỉ là một người thiện mà thôi, chưa có phá mê khai ngộ, nhưng nó là nền tảng. Nếu ngay cả nền tảng cũng không có thì không thể nào bàn đến nền tảng của việc phá mê khai ngộ.

Quý vị hãy xem kỹ Đàn Kinh, trước đây chúng tôi đã đọc qua Đàn Kinh ba lần, là cách đây rất lâu, hình như có lưu lại bằng băng ghi âm. Lục Tổ tuy là không biết chữ, không có đọc sách, chưa từng đi học, nhưng Ngài hiểu được hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, Ngài hoàn toàn thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Bạn xem Ngài ở Hoàng Mai, trong khoảng tám tháng, đối nhân xử thế tiếp vật, khiêm

cung lễ độ, không một người nào mà Ngài không tôn trọng. Điều này khiến cho chúng ta nghĩ đến Phổ Hiền Thập Nguyên, “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng*”, tất cả Ngài đều làm được, cho nên Ngũ Tổ đem pháp truyền cho Ngài mà không truyền cho Thần Tú. Ngài đã làm được, tâm địa thật sự là thanh tịnh bình đẳng giác, chính là “*bổn lai vô nhất vật*” (vốn chẳng có một vật), “*bổn lai vô nhất vật*” chính là thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị có thể lĩnh hội được cái ý này không? Từ chỗ này mà thấy, người xuất gia gánh vác sự nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật, phải làm thế nào để làm tốt sự nghiệp này? Là phá vô minh, hồi phục bản tánh, minh tâm kiến tánh, sau đó mới hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh, đây mới chân thật là một người gánh vác gia nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật. Điều này cho thấy tướng soái của thế gian không thể làm được, người xuất gia làm được.

Tiếp theo Đại sư nói “*Kim chi vi tăng dã*” (Người làm Tăng thời nay), câu này nói về những người xuất gia hiện nay. “*Đa giai bị bại vô lại chi đồ, cầu kỳ du du phiếm phiếm, trì trai niệm Phật giả, thượng bất đa đắc, hướng năng hà gia nghiệp nhi tục huệ mạng hồ*” (Đa phần là kẻ bại hoại, học trò vô lại, mong có kẻ thông thả hời hợt trì trai niệm Phật còn không có nhiều, hướng chi là người có thể gánh vác gia nghiệp và tiếp nối huệ mạng). Đây là sự việc mà Đại sư Ấn Quang vô cùng cảm thán, những người xuất gia hiện nay đa số đều trong tình trạng như vậy, những điều đã nói đều là sự thật.

“*Kim chi Phật pháp, nhất bại đồ địa dã, dĩ Thanh Thế Tổ bất quán thời cơ, ngưỡng tuân Phật chế, cách tiền triều chi thí tăng, vĩnh miễn độ điệp, linh kỳ tùy ý xuất gia, vi chi tác dưỡng giả*” (Phật pháp ngày nay bại hoại dưới đất bùn là do Thanh Thế Tổ không quán sát thời cơ, mong muốn tuân theo quy chế của Phật môn, ông cải cách chế độ thi cử để làm Tăng của tiền triều, miễn độ điệp, để cho người tùy ý xuất gia, khởi đầu cho phong khí bại hoại). Đây là nói căn nguyên bại hoại của người xuất gia. Đời vua Thuận Trị thời tiền Thanh, Thanh Thế Tổ là Thuận Trị, Ngài có một cái tâm tốt, tâm tốt nhưng không làm được việc tốt. Tiền triều là từ đời nhà Minh trở về trước, Phật giáo truyền đến Trung Quốc vào đời nhà Hán, những vị xuất gia vào thời đó đều phải trải qua cuộc thi, khảo thí của quốc gia, chứ không phải tùy tiện có thể xuất gia. Nhìn thấy sự nghiệp này của người xuất gia thì bạn liền hiểu, họ thi còn khó hơn thi cử nhân, tiến sĩ nữa. Trong số những cử nhân, tiến sĩ tương lai sẽ có bậc tướng soái ở trong đó, nhưng sự nghiệp của người xuất gia còn hơn hẳn tướng soái, cho nên quan chủ khảo kỳ thi cuối cùng là do đích thân Hoàng Đế trực tiếp chấm thi. Đạo đức của bạn, trình độ

của bạn chân thật khiến nhà Vua tôn trọng kính phục thì Vua mới cấp độ điệp cho bạn. Độ điệp chính là tờ chứng nhận, bạn đã qua được cuộc thi rồi, bạn nhận được độ điệp thì mới có thể xuất gia, nếu bạn không có độ điệp thì bạn xuất gia ở nơi nào, Pháp sư cạo tóc cho bạn ở ngôi chùa đó sẽ phạm pháp, phải bị xử lý theo pháp luật của quốc gia rất là nghiêm khắc. Cho nên ngày trước địa vị của người xuất gia rất cao, chúng ta nhìn xem trong lịch sử Trung Quốc, ở các đạo tràng, các vị quan địa phương rất tôn kính người xuất gia, đồng thời những vị xuất gia cũng làm cô vắn cao cấp cho các vị quan này. Khi các quan gặp phải khó khăn trong cách xử trí về chính trị thì luôn đến các tự viện xin các vị xuất gia chỉ dạy, người xuất gia thật sự có khả năng giúp đỡ họ giải quyết vấn đề, nên các quan làm sao không tôn kính chứ? Hiện nay người xuất gia có được cái khả năng này hay không? Có được đức hạnh, trình độ này hay không? Điều này chúng ta phải biết là do nguyên nhân gì?

Do quy chế độ khảo thí thời xưa quá hay, Thanh Thế Tổ phát tâm từ bi, xuất gia là một việc tốt, có gì phải nghiêm khắc như vậy, phạm vi qui định như vậy sẽ khiến cho rất nhiều người muốn xuất gia không có cách nào để xuất gia, phạm vi qui định quá khắt khe nên Ngài bãi bỏ cái qui chế này, không cần thi cử nữa, mọi người đều có thể tùy ý xuất gia. Vào thời đó thì không sao, bởi vì trong ba triều đại Khang Hy, Ung Chính, Càn Long, trong số những vị xuất gia thật sự là không hiếm người tài, Phật pháp cực kỳ hưng thịnh một thời, thật sự có lợi ích. Cuối đời Càn Long sau thời Gia Khánh, Phật giáo dần dần suy yếu đi. “Vi chi tác đồng” chính là sự dẫn đầu, sự dẫn dắt này của hoàng đế Thuận Trị không được hay, lúc đó thì có lợi ích trong thời gian rất ngắn, nhưng nhìn về lâu dài thì Phật pháp bị suy yếu.

Cho nên Đại sư nói: “*Phù tùy ý xuất gia, ư thượng sĩ tắc hữu đại ích*” (Việc tùy ý xuất gia thì có lợi ích lớn đối với bậc thượng thừa), bậc thượng thừa muốn xuất gia nhưng có lúc khảo thí lại bị rớt, cho nên họ được lợi ích lớn. Thế nhưng “*Ư hạ sĩ tắc đại hữu tổn*” (Đối với hạ sĩ thì là tổn thất lớn). “*Thảng thế giai thượng sĩ, tắc thủ pháp cố ư pháp đạo hữu ích*” (Nếu thế gian này đều là những bậc thượng thừa thì phương pháp này có ích đối với đạo pháp). Nếu thế gian này đều là người thượng thừa thì đương nhiên xả bỏ cái quy định này sẽ có lợi ích lớn đối với tu học và hoằng dương. “*Nhi thượng sĩ như lân giác, hạ sĩ như ngư mao*” (Nhưng bậc thượng thừa như sừng lân mà kẻ hạ sĩ như lông bò), đây là sự thật. “*Ích tạm*” là lợi ích tạm thời. Từ khoảng thời gian đầu nhà Thanh đến năm Càn Long “*thiện tri thức nhiều như rừng nên điều này sẽ có ích*”, đây là sự thật. “*Họa quảng đàm ư hậu thế*” (nhưng mỗi họa hại lan rộng đến về sau), về sau vấn đề này càng

nghiêm trọng. “*Chí kim ô lạm dĩ cực*” (Cho đến hiện nay sự sai trái đã đến mức cùng cực). Đến hiện tại “*túng hữu tri thức*” (cho dù có bậc tri thức), tri thức ở đây là nói chân thiện tri thức, đại thiện tri thức, “*dục nhất chỉnh đốn, vô tòng thố thủ, khả bất ai tai*” (muốn chỉnh đốn lại cũng không biết bắt tay làm từ đâu, đau xót lắm thay!) Phật Bồ-tát có đến cứu vãn thì cũng không cứu vãn được vấn đề này. Cho nên cổ Đại đức mới thiết lập quy định, suy xét vô cùng chu đáo chặt chẽ, tại sao phải nghiêm khắc như vậy, không phải là không có đạo lý, lúc đó bỏ đi quy chế thì nhìn thấy tương rất tốt, qua 200 năm, 300 năm sau thì bạn mới biết được, tai hại vô cùng.

Đại sư lại nói “*Dĩ hậu cầu xuất gia giả, đệ nhất yếu chân phát tự lợi lợi tha chi đại Bồ-đề tâm*” (Về sau người cầu xuất gia, thứ nhất là phải phát tâm đại Bồ-đề tự lợi lợi tha). Về sau chính là lời của Đại sư Ấn Quang nói, sau thời đại này bao gồm thời đại của chúng ta, Đại sư Ấn Quang đề xuất ra điều kiện để xuất gia. Thứ nhất là phải chân thật phát tâm Bồ-đề tự lợi lợi tha. Thứ hai là “*có thiên chất hơn người*”, hơn người là vượt trội hơn người khác, đây chính là người chân thật có trí huệ, chân thật có đức hạnh, như vậy mới có thể thể độ, “thể” là cắt tóc, là cao đầu. Hai điều này không đủ thì không thể xuất gia, đây là vì người xuất gia hôm nay và mai sau mà Ấn Tổ đề xuất điều kiện này.

Hai điều kiện này là đoạn thứ nhất, đoạn thứ hai Đại sư nói: “*Xuất gia nhất sự, kim nhân đa dĩ vi tị lãn thân an kế, kỳ hạ yên giả, tắc vô hữu sanh lộ, tác thân sanh kế*” (Việc xuất gia ngày nay đa phần bị kẻ lười biếng nương náu vào đó dựa dẫm để an ổn, những kẻ kém hơn do không có đường kiếm sống thì dùng cách này để sanh kế). Những hiện tượng này không thể nói là không có, hạng người thứ nhất tại sao phải xuất gia? Do không chịu lao động, lao động rất cực khổ, rất mệt, cuộc sống xuất gia yên ổn, sẵn có đồ cúng dường. Thật lòng mà nói, ở nội địa Trung Quốc đặc biệt là vùng nông thôn, cuộc sống rất khổ, ăn mặc, cư trú đi lại là cả một vấn đề. Xuất gia có tự viện nên có thể ổn định, cuộc sống không hề lo toan, thật sự là có điều này. Còn có một loại là ở trong xã hội không có khả năng lao động, không có kỹ năng mưu sinh, vậy là họ xuất gia, xuất gia để có cái ăn, có cái mặc, có chỗ để ở, xuất gia là vì mục đích này. Điều này không giống như hai điều kiện mà Đại sư Ấn Quang nói ở phía trước, thứ nhất là chân thật phát tâm tự lợi lợi tha, đại Bồ-đề tâm; thứ hai là chân thật có đức hạnh, có trình độ, có trí huệ, có thể gánh vác gia nghiệp của Như Lai, nối tiếp huệ mạng của Phật. Có được khả năng này, có chí hướng này thì không phải là vào trong cửa Phật để kiếm miếng cơm ăn. “*Cố kim chi xuất gia giả đa giai vô lai chi đồ, trí pháp đạo tảo địa nhi tận, giai thử bối xuất gia dã vi chi bại hoại nhi trí nhiên dã*”

(VẬY NÊN, ĐA SỐ NGƯỜI XUẤT GIA THỜI NAY ĐỀU LÀ NHỮNG KẺ VÔ LẠI, DẪN ĐẾN ĐẠO PHÁP BỊ BẠI HOẠI CÙNG CỰC, THẢY ĐỀU DO SỰ BẠI HOẠI CỦA NHỮNG HẠNG XUẤT GIA ĐÓ GÂY NÊN), LÃO PHÁP SƯ RẤT LÀ ĐAU LÒNG KHI NÓI RA NHỮNG LỜI NÀY.

Ở Trung Quốc những lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền từ năm ngàn năm nay đã đề xướng “*tu thân vi bản, giáo học vi tiên*” (lấy tu thân làm gốc, lấy dạy học làm đầu), cuộc sống của người xuất gia dững mãnh tinh tấn, đâu thể giải đãi được? Giải đãi thì làm sao bạn có thể khai ngộ, làm sao bạn có thể minh tâm kiến tánh? Cho nên người xuất gia ít ra phải có đủ bốn thiện căn, trong thế gian pháp thì Phật nói là ba thiện căn. Không tham, không sân, không si thì có thể thành tựu tất cả thiện pháp của thế gian. Người xuất gia vẫn phải thêm một điều là tinh tấn, tinh là không xen tạp, tấn là không thoái chuyển thì họ sẽ có thành tựu. Nếu giải đãi lười nhác, việc này ở trong cửa Phật là đã tạo tội nặng.

Bây giờ thời gian hết rồi, hôm nay chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Tập 360

Chúng ta tiếp tục xem lời giáo huấn của Đại sư Ấn Quang, tuyên chọn ghi chép đoạn thứ ba. “*Đãi chí Cao Miếu dĩ hậu*” (Đến sau thời vua Càn Long), chữ “cao” này chính là Thanh Cao Tông - Càn Long Hoàng Đế, là sau đời Càn Long. “*Triết nhân nhật hy, ngu phu nhật đa*” (người sáng suốt càng ít, ngu phu càng nhiều), thật sự người thượng căn càng lúc càng ít, người trung hạ căn càng ngày càng nhiều. Cho nên thời hưng thịnh của triều Thanh là trước đời vua Càn Long, sau đời Càn Long thế lực của quốc gia dần suy yếu, trong nước xảy ra chiến tranh, như là Thái Bình Thiên Quốc trải qua mười mấy năm, Niệp Phi là sự phản loạn ở trong nước của triều Thanh, nhân dân và đạo Phật thấy đều bị ảnh hưởng. “*Tắc bỉ bại vô lại chi đồ, đa giai hôn nhập pháp môn*” (những kẻ bại hoại vô lại đa phần trà trộn vào cửa Phật), bởi vì người xuất gia không bị hạn chế. “*Tự ký bất tri Phật pháp, hà năng giáo đồ tu hành*” (bản thân đã không biết Phật pháp thì sao có thể dạy tín đồ tu hành?) Lý do vì sao xuất gia thì họ không biết, xuất gia phải làm điều gì cũng không biết.

Sau thời Gia Khánh là Đạo Quang, sau Đạo Quang là Hàm Phong, phi tử của Hàm Phong là Từ Hy Thái Hậu, quý vị đều biết bà vốn là phi tử là của Hàm Phong. Sau đó bà sanh con kế thừa ngôi vua là Đồng Trị, nhưng bà giữ vai trò chuyên chánh do hoàng đế còn quá nhỏ, cuối cùng thì Mãn Thanh sụp đổ. “*Tùng tu nhứt xu nhứt hạ*” (từ đó ngày một suy vi), “tu” là khi đó, mỗi ngày mỗi kém hơn, mỗi đời mỗi kém hơn. “*Chí kim Tăng tuy bất thiếu*” (Đến ngày nay, tuy Tăng chúng không ít), đến hiện nay người xuất gia không ít, chính là thời đại của Ấn Quang Đại sư, hiện nay người xuất gia ít hơn so với thời đại đó. “*Thức tự giả thập bất đắc nhất*” (trong mười người không đến được một người biết chữ), hay nói cách khác, trong số mười người xuất gia thì có đến chín người không biết chữ, không có đi học thì bạn làm sao hy vọng họ có thể hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh? Bản thân họ không thể tự độ họ được thì làm sao độ người? Làm sao có thể nối tiếp huệ mạng của Phật? Làm sao có thể gánh vác gia nghiệp của Như Lai? Cho nên “*Phật pháp chi suy kỳ lai hữu tự*” (Phật pháp suy vong là từ đây). Vì vậy Đại sư Ấn Quang trong Văn Sao nói rất nhiều lần về sự bãi bỏ chế độ thi cử của hoàng đế Thuận Trị, việc làm này thật sự là sai lầm. Vào lúc đó trong khoảng thời gian ngắn thì nhìn thấy đó là việc làm tốt, rất nhiều người xuất gia đều có thành tựu, hai trăm năm sau thì bạn nhìn thấy có vấn đề xảy ra, tệ nạn xảy ra rồi, cái tệ nạn này làm cho Phật giáo suy yếu đến mức độ rất lớn, chẳng có cách nào để phục hưng.

Năm xưa tôi đọc Văn Sao của Đại sư, đặc biệt chú ý đến việc Đại sư khai thị đối với vấn đề này, dùng cách gì để cứu vãn? Tôi có nghĩ ra một cách, đến giờ vẫn chưa thể thực hiện, cái cách này vẫn phải cần sự phụ trách của quốc gia, bởi vì đây là sứ mệnh giáo hóa. Giáo hóa thì quốc gia phải gánh vác, quốc gia phải phụ trách thì bạn mới có thể chân thật làm được xã hội hài hòa, ổn định hòa bình, quyền giáo dục làm sao có thể giao người khác được? Sự quyết định là quyền của quốc gia, cho nên vẫn phải cần quốc gia gánh vác công việc này, làm như thế nào? Tôi liền nghĩ ra một ý là quốc gia lập ra một Đại Học Tôn Giáo, mỗi một tôn giáo lập ra một học viện, tương lai nếu xuất gia thì nhất định phải cần Đại Học Tôn Giáo, giống như tốt nghiệp ở Phật Học Viện ra thì mới có đủ tư cách xuất gia. Như vậy tôi nghĩ cách này vẫn tốt như chế độ thi cử cấp độ điệp lúc trước, nếu bạn không tốt nghiệp Phật Học Viện, Đại Học Phật Giáo thì bạn không có tư cách xuất gia. Mỗi một tôn giáo, Ki-tô giáo thì có chuyên giáo sư, có mục sư, Thiên Chúa giáo thì có cha xứ, Hồi giáo thì có A-hồng, họ vốn là tốt nghiệp từ viện khoa học ra, tốt nghiệp từ học viện Hồi giáo ra, tốt nghiệp từ học viện Ki-tô ra, như vậy mới có thể gánh vác được sự nghiệp giáo hóa của thiên thần. Trong Phật giáo, việc nối tiếp huệ mạng của Phật thì tôi đã nghĩ ra cái ý như thế này, vẫn chưa có cơ hội trình cái ý này lên những vị lãnh đạo của quốc gia. Đây là một việc lớn, không phải là việc nhỏ, hy vọng là mỗi một quốc gia đều có thể lập ra một Đại Học Tôn Giáo để thúc đẩy việc giáo dục tôn giáo, chắc chắn việc giáo dục tôn giáo đối với việc nâng cao nhân phẩm tổ chất, xã hội ổn định hòa bình, có sự quyết định mang tính công hiến. Điều này trong lịch sử hai ngàn năm của Trung Quốc có thể nhìn thấy rất rõ ràng.

Trên thế giới, người Trung Hoa là người dân lương thiện nhất. Lời nói này là năm xưa tiên sinh Hồ Thu Nguyên đã nói với tôi, dân tộc này lương thiện là từ đâu mà ra? Do giáo dục mà ra, do cổ Thánh tiên Hiền, tổ tiên nhiều đời giáo dục mà ra. Người Trung Hoa xem trọng việc giáo dục, lời này tôi đã nói rất nhiều lần, tất cả những vấn đề phức tạp trên thế giới, chỉ có giáo dục mới là cách chân thật để giải quyết ổn thỏa. Chiến tranh báo thù không thể giải quyết được vấn đề, chỉ làm tăng thêm sự thù hận, oan oan tương báo nhiều đời nhiều kiếp không bao giờ dứt. Điều này không giải quyết được vấn đề, mà còn gây thêm rắc rối. Hội nghị cũng không thể giải quyết, tôi đã tham gia 5 lần hội nghị hòa bình của tổ chức UNESCO Liên Hiệp Quốc, tôi cũng đã 2 lần tham gia hội nghị hòa bình Tôn Giáo Quốc Tế, tôi đã tận mắt nhìn thấy, đã tận tai nghe được, có thể giải quyết được vấn đề không? Không thể, giải quyết vấn đề vẫn là giáo học, vẫn là phải làm giáo dục, mở rộng giáo dục. Đặc biệt là vào thời đại này có thể lợi dụng việc giáo dục từ xa, giáo dục có thể đạt được hiệu quả, cải thiện phong khí xã hội, nâng cao

phẩm chất người dân, phẩm chất luân lí đạo đức thì tất cả mọi xung đột tự nhiên đều được hóa giải. Cho nên tôn giáo, đặc biệt là các thầy truyền giáo, người truyền tâm linh, bất luận là hoàng pháp hay là hộ pháp đều phải hiểu biết Phật pháp, người không hiểu biết Phật pháp thì thật là khó, cho dù có lòng tốt thì cũng làm sai việc. Hoàng đế Thuận Trị là một người tốt nhưng đã làm sai một sự việc to lớn như vậy, chúng ta không thể không biết.

Cho nên phía dưới Ấn Tổ có nói, *“Do thị cao thượng chi sĩ, trừ túc hữu đại căn giả, đản kiến kỳ tăng, nhi bất tri kỳ đạo, yém nhi ó chi, bất nhập kỳ trung hĩ”* (Vậy nên, những kẻ sĩ có học thức trong xã hội, trừ người vốn có đại thiện căn ra, nhìn thấy những vị Tăng mà không hiểu rõ đạo là gì thì sẽ cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo). Đây là nói điều gì? Nói những người thông thường trong xã hội, những kẻ sĩ có học thức, những người này thì nhiều. Ở đây trừ những người trong kiếp quá khứ, những người trong kiếp trước đã có đại thiện căn thì họ sẽ tán thán, sẽ tôn trọng Phật pháp. Còn người trong kiếp quá khứ thiện căn ít ỏi, vậy thì họ sẽ xem Phật pháp như thế nào? Nhìn thấy hình tượng của người xuất gia thì cũng không hiểu được Phật là gì. Hiện nay những người này trong xã hội rất là nhiều, không chỉ ở nơi này, chúng tôi đã đi qua rất nhiều nơi trên thế giới, nhìn thấy hiện tượng này là rất phổ biến. Lời của Ấn Tổ nói là thật chứ không giả một chút nào, đối với tôn giáo thì họ có thái độ gì? *“Cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo”*, đây là nói *kẻ sĩ có học thức*, tại sao họ không tin vào tôn giáo? Họ nhìn thấy tôn giáo là một hiện tượng hủ bại, hỏi họ về “đạo” thì họ mù tịt không biết gì, đây là nguy cơ của tôn giáo trên thế giới hiện nay. Tín đồ Phật giáo không đọc kinh Phật, không thể áp dụng lời giáo huấn của Phật, không cần nói đến trì giới, họ cũng chẳng biết giới là cái gì nữa? Cái gì là thiện cũng không biết thì làm sao họ có thể tu tập thiện? Làm sao có thể đoạn được thập ác? Họ chẳng biết.

Tháng Mười năm ngoái, lần đầu tiên tôi cùng với nguyên thủ tướng Malaysia - ông Mahathir gặp nhau, ông rất đau lòng nói với tôi, “Tín đồ của Hồi giáo không thể thực hiện giáo nghĩa của kinh Cô-ran.” Lời của ông ấy nói cùng với lời của Ấn Tổ không phải là giống nhau sao? Đệ tử Phật mà không hiểu được Phật pháp là gì thì họ làm sao có thể thực hiện lời giáo huấn của Phật? Cho nên trên thế giới này, những người có đức hạnh, những người có trình độ xem thường Phật giáo, xem thường tôn giáo, tại sao họ xem thường? Phật giáo ngày xưa, vua quan đại thần, những vị chuyên gia học giả, tại sao lại tôn kính Phật giáo, còn hiện nay thì trở nên xem thường? Ngày xưa gặp được người xuất gia thì họ liền xin được chỉ dạy, hiện nay gặp người xuất gia thì họ liền tránh xa, tại sao lại xảy ra hiện tượng

này? Không thể trách Phật, không thể trách giáo pháp, giáo pháp là kinh điển, không thể trách kinh điển, trách người xuất gia chúng ta không chịu học, không chịu chân thật làm. Cho nên bạn phải biết xã hội này, cả thế giới này ngày nay, đối với tôn giáo là “*cảm thấy chán ghét, không muốn bước vào đạo*”, những người xuất gia này trở thành tội nhân của Phật. Vì sao khiến cho người thế gian đối với chúng ta có sự phản cảm như vậy? Nếu bạn không cố gắng nỗ lực tu học, bạn không đọa địa ngục thì ai sẽ đọa địa ngục đây? Người xuất gia không thể không biết điều này.

Xin xem tiếp đoạn thứ tư, “*Hiện kim thời trị mạt pháp, Tăng đa bại hoại, chỉ tri trước nhất kiện đại lĩnh, tức danh vi tăng, tăng chi danh nghĩa sự nghiệp, đa đa liễu vô sở tri*” (Hiện nay vào thời mạt pháp, Tăng chúng đa phần bại hoại, chỉ biết người mặc áo dài rộng thì gọi là Tăng, còn sự nghiệp của Tăng chúng đa phần lại không biết), đây là người xuất gia hiện nay, thời của Ấn Quang Đại sư. Mạt pháp, là suy rồi, suy ở chỗ nào? Không phải là pháp suy, không phải là đạo suy, là người xuất gia suy, Phật môn bại hoại. “*Chỉ biết người mặc áo dài rộng thì gọi là Tăng*”, chính là hiện nay chúng ta mặc bộ đồ này, mọi người nhìn thấy đây là người xuất gia. Cũng phải nên biết nguồn gốc của bộ đồ này, chúng ta hiện nay mặc bộ đồ to rộng này, cổ rộng tay rộng, đây là áo Hải Thanh, là lễ phục của người triều Hán. Cổ áo tay áo của người tại gia, tay áo có thêu hoa văn nhằm thể hiện địa vị, thể hiện cấp bậc; người xuất gia mặc vải trơn không có hoa văn, có hoa văn là người dân thông thường. Vì vậy quý vị phải biết loại trang phục này vốn không phải là người xuất gia mặc, người dân thông thường đều mặc loại trang phục này, tại sao hiện nay chúng ta vẫn mặc loại trang phục này? Mãn Thanh nhập quan, thống nhất Trung Quốc, đây là người bộ tộc Mãn Châu thống nhất Trung Quốc, trước đó Hoàng đế là người dân tộc Hán, người Hán đầu hàng người Mãn Châu, lúc đầu hàng thì có đưa ra điều kiện. Điều kiện này gọi là “năm điều không đầu hàng”, trong năm điều không đầu hàng này có một điều, “người tại gia đầu hàng, người xuất gia thì không đầu hàng”. Chính phủ triều Thanh cũng đồng ý, vì người xuất gia không nhiều, cho nên người xuất gia vẫn mặc trang phục của triều nhà Minh. Vì vậy quý vị nên biết, người xuất gia hiện nay mặc loại trang phục này là trang phục của triều nhà Minh, trang phục của người dân thông thường thời nhà Minh. Y phục thật sự của người xuất gia chính là chiếc y choàng vai, hiện nay chúng ta dùng khoen móc lại, chiếc y choàng vai này mới là y phục của người xuất gia. Chỉ những lúc trong pháp hội giảng kinh, chúng tôi dùng chiếc y này đắp lên chiếc áo Hải Thanh, điều này phải nên biết. Bởi vì thời nhà Minh thì trang phục của người tại gia và xuất gia giống nhau, chỉ khác là cạo tóc và trên y phục không có thêu hoa văn. Người tại gia có đội mũ, người xuất gia thì

cao tóc. Hiện nay mặc bộ y phục này lên thì trở thành y phục của người xuất gia, phải nên biết điều này, tuy là đã xuất gia, mặc lên bộ y phục này rồi, nhưng Phật Pháp Tăng là gì cũng chẳng biết, rất nhiều người tại gia học Phật cũng như xuất gia, Phật là gì cũng không nói được rõ ràng, cái gì là Phật giáo chẳng biết gì cả, quá nhiều quá nhiều, đây chính là mê tín.

Có một năm tôi ở Bồ Đông Hoa Kỳ giảng kinh ở trạm thứ nhất là New York, trạm thứ hai là Washington DC, trạm cuối cùng là Florida, Miami là trạm cuối cùng. Lúc ở Miami giảng kinh, tôi nhìn thấy thính chúng có rất nhiều người Mỹ, là người mới học Phật, tôi nhìn thấy nhiều người như vậy. Người phiên dịch cho tôi phiên dịch rất là tốt, cho nên tôi không giảng kinh, tôi giảng một chuyên đề là “Nhận thức Phật giáo”. Sau này có đồng tu dựa theo cuốn băng ghi âm này mà viết thành sách, quyển sách này được truyền bá rộng rãi. Rất nhiều người không biết Phật giáo là gì.

Cho nên Đại sư nói, “*Tại tục chi nhân hữu tín tâm giả, tung năng nghiên cứu Phật pháp, chung giai hạ thị tăng lữ*” (Những người tại gia có tín tâm, có thể nghiên cứu Phật pháp, sau cùng đều xem thường người xuất gia), đây là nói điều gì? Đây là nói người có trình độ, người có đạo đức, cư sĩ tại gia nghiên cứu Phật pháp, trong số cư sĩ, thậm chí không phải là tín đồ Phật giáo họ cũng nghiên cứu Phật pháp. Giống như lão sư của tôi, giáo sư Phương Đông Mỹ, ông không có quy y, ông không phải là tín đồ Phật giáo, nhưng ông nghiên cứu Phật pháp. Ở trường Đại Học, ông lấy kinh Phật làm giáo trình để dạy cho sinh viên. Cuối đời, tại khoa Triết học của trường, các chương trình ông dạy đều là Phật giáo, ông gọi là Phật học Đại Thừa, Ngụy Tấn Phật học, Tùy Đường Phật học, Hoa Nghiêm triết học, ông giảng những chủ đề này. Thật sự là xem thường người xuất gia, tại sao vậy? Ngoài mặt thì ông rất khách sáo, nhưng tuyệt đối không hỏi người xuất gia những vấn đề nan giải, vì sao vậy? Vì biết là họ không hiểu. Xác thực bản thân ông đọc rất nhiều, tôi học Phật là theo học với ông, từ nơi ông mà nhập môn. Trước khi học Phật, tôi cũng xem thường Phật giáo, cũng xem thường người xuất gia, nếu không phải là giáo sư Phương Đông Mỹ hướng dẫn thì cuộc đời này của tôi không thể vào được cửa Phật, không biết được ở trong Phật môn có nhiều điều hay như thế, chẳng biết tí gì, vì không ai nói với tôi. Nếu là người kém khuyết trong việc tu dưỡng luân lý đạo đức, họ không những xem thường bạn, mà họ còn hủy báng bạn. “*Kỳ bất tín giả, kiến bỉ du hành nhân gian, tạo trùng trùng nghiệp chi tăng toại vị Tăng giai như thị*” (Còn với kẻ không tin, nhìn thấy những vị Tăng trong nhân gian tạo tội nghiệp trùng trùng, bèn nói người xuất gia đều là như vậy). Người xuất gia đều là như vậy thì Phật pháp là vô ích đối với quốc gia,

có hại cho xã hội rồi. Những tôn giáo này ở trong xã hội đã tồn tại mấy ngàn năm, có ảnh hưởng tương đối, quốc gia cũng không thể loại bỏ tôn giáo, nhưng mà làm như thế nào? Nghiêm khắc hạn chế, dần dần tiêu diệt mất, vì sao vậy? Vì đối với quốc gia xã hội bạn không có lợi ích, không có điểm tốt, hiện nay cả thế giới đối với tôn giáo đều có cách nhìn sai lầm như vậy, vấn đề này nghiêm trọng!

Cổ Đại đức thường nói với chúng ta, “*thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận*”, thế xuất thế gian tất cả các căn bệnh khó trị, tất cả những vấn đề gì thì trong kinh điển đều có đáp án vô cùng hoàn mỹ. Nếu bạn thông đạt Phật pháp thì việc hóa giải xung đột trên thế giới hiện nay, việc xúc tiến ổn định hòa bình cho toàn xã hội sẽ dễ như trở bàn tay, chẳng có một chút khó khăn nào. Thế nhưng người ở thế gian này thật sự là vô đầu bút tóc, nghiên cứu mấy mươi năm mà không nghĩ ra phương pháp. Người Trung quốc luôn cho rằng trắng ở nước ngoài thì tròn hơn trắng trong nước. Thật là hiếm có, tiến sĩ người Anh Thang Ân Tỷ (Toynbee), vào niên đại 1970, ông đã từng nói “Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa”. Mọi người tin lời nói của ông giống như tôi tin lời nói của giáo sư Phương Đông Mỹ, không hoài nghi chút nào. Cho nên giáo sư giới thiệu tôi liền tiếp nhận, nếu người khác giới thiệu cho tôi thì tôi không tiếp nhận, tôi sẽ hoài nghi. Những lời nói này của Thang Ân Tỷ đã ảnh hưởng đến các học giả ở phương Tây, cho nên các trường đại học nổi tiếng ở phương Tây có ngành Hán học, có ngành Phật học, nhưng mà quý vị nên biết, đó là nghiên cứu Phật học chứ không phải học Phật.

Chúng ta phải phân biệt Phật học và học Phật cho rõ ràng. Học Phật mới chân thật được thọ dụng, phá mê khai ngộ, thoát sanh tử ra khỏi tam giới, là đại sự nhân duyên. Sự việc ở thế gian này là việc nhỏ, việc lớn có thể làm thì việc nhỏ có vấn đề gì chứ? Cho nên kinh điển được tôn xưng là pháp bảo, điều này có lý, thật sự là bảo. Điều này là tôi được giáo sư Phương Đông Mỹ giới thiệu, đến nay được 55 năm rồi, tôi mỗi ngày đều đọc kinh điển, hoan hỷ vô cùng, mãi cho đến hôm nay là 80 tuổi rồi. Buổi tối tôi đọc kinh, thông thường là quá 12 giờ đêm, vì sao vậy? Vì vui, không có điều gì vui hơn việc làm này, vui mà không mệt, niềm vui của việc đọc sách không sánh được niềm vui của việc đọc kinh, bạn đã đọc kinh Phật thì hết thấy những sách vở ở thế gian này bạn chỉ cần lật ra thì liền thông suốt hết, không có một chút chướng ngại nào, như vậy bạn mới biết đây là bảo thật sự.

Người thế gian, điều quý nhất là cái gì? Sức khỏe sống lâu, thông minh trí tuệ, đây là những thứ người thế gian xem trọng nhất. Nếu bạn muốn thì toàn bộ

đều ở trong kinh Phật, đây là lợi ích nhỏ không phải lợi ích lớn. Nếu bạn muốn không bị già yếu, mãi mãi duy trì tinh thần thể lực sung mãn, không sanh bệnh, đến cuối cùng tôi vẫn nói một câu là “bất tử là thật sự”, một chút cũng không giả. Những điều này đều ở trong Phật pháp, người thế gian niệm niệm đều mong cầu những thứ này, nhưng họ không hiểu được là phải cầu từ ở chỗ nào, điều này thật đáng tiếc. Do sai lầm nghiêm trọng, nên đối với việc học Phật, đã dựng nên rất nhiều chướng ngại vật làm chướng ngại, nên Phật pháp không thể hoàng dương được, không thể lưu thông được, người thế gian không thể đạt được trí huệ chân thật. Vì vậy trong kinh Phật thường nói “Phật độ người có duyên”, những người này là không có duyên, nghiệp chướng quá sâu nên mới có chướng ngại nhiều như vậy. Thế nhưng phải biết cái duyên chướng ngại là người xuất gia đã không làm tốt công việc, không làm tốt bổn phận của chính mình, làm cho xã hội đại chúng sinh ra sự hiểu lầm nghiêm trọng như vậy, đây là lỗi lầm của người xuất gia. Cho nên ngôn ngữ có nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, lời nói này là thật chứ không giả.

Tiếp theo xem đoạn thứ năm, “*Xuất gia nhất sự, ngữ kỳ dị tác dị u phản chướng, đản xuyên nhất kiện đại lĩnh tự thị hòa thượng, nhi thử chủng hỗn quan âm bại Phật môn chi hòa thượng, đa bán tương lai tại tam đồ trung quá hoạt, dục đắc vi nhân khùng vạn trung diệc nan đắc nhất nhị*” (Việc xuất gia nói nó dễ thì dễ như trở bàn tay, chỉ cần khoác chiếc áo dài rộng vào thì thành Hòa Thượng. Những người xuất gia sống qua ngày làm bại hoại Phật môn ấy, đa phần tương lai sẽ đọa vào tam đồ, nếu muốn được thân người thì e rằng trong vạn người khó có được một hai kẻ). Lời nói này là thật không giả một chút nào, đồng tu xuất gia hiện nay, quý vị nên nhớ kỹ ở trong tâm, mỗi phút mỗi giây phải đề cao cảnh giác, vì sao vậy? Vì tương lai nếu bạn đọa địa ngục thì đừng trách người khác, bạn không có lý do để oán trời trách người, đặc biệt là ở đạo tràng này của chúng ta, mỗi ngày tôi đều nói với bạn, không ngày nào gián đoạn. Bạn vẫn chưa giác ngộ, vẫn chưa hồi đầu, tương lai bạn đọa lạc, bản thân bạn không có trách nhiệm, bạn đẩy trách nhiệm cho người khác, đây là tội chồng thêm tội. Hoàn cảnh xuất gia của bạn trong tự viện không có người giảng kinh, cũng không có người nghiên cứu kinh điển thì có thể tha thứ được, bạn vẫn đẩy trách nhiệm này cho người khác. Chúng tôi ở đây thì không như vậy, mỗi ngày đều giảng kinh, bản thân tôi mỗi ngày đều sám hối, mỗi ngày đều sửa đổi, mỗi ngày đều nâng cao cảnh giới, như vậy mới có pháp hỷ, mới có niềm vui, một ngày không thể nâng cao thì niềm vui làm sao mà có được? Nếu một ngày bị đọa lạc thì đó không phải là vui mà là khổ, như thế nào là nâng cao pháp? Là y giáo tu hành, Phật dạy như thế nào thì chúng ta làm như vậy, Phật dạy chúng ta phải hiếu dưỡng phụ mẫu, ta đối với cha

mẹ có tận tâm tận hiếu hay không? Cha mẹ của tôi đều không còn, trí huệ của tôi, đức hạnh của tôi mỗi ngày đều được nâng cao thì cha mẹ sẽ hoan hỷ, tôi đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thì cha mẹ sẽ hoan hỷ, đây là hiếu dưỡng phụ mẫu, đây là phụng sự sư trưởng, lão sư nhìn thấy sẽ hoan hỷ, dạy đũa học trò này chẳng có uổng công. Không phụ lòng cha mẹ, không phụ lòng lão sư, không phụ lòng Phật Bồ-tát, không phụ lòng Tổ sư Đại đức đời đời tương truyền, cũng không phụ lòng chúng sanh khổ nạn, chúng ta tận tâm tận lực vì mọi người mà phục vụ.

Tôi không phải nói mà không làm, đã nhiều năm nay, quý vị ở bên cạnh tôi, quý vị đều nhìn thấy, tôi làm như thế nào, tôi đối với mọi người như thế nào, tôi xử sự như thế nào, quý vị đều nhìn thấy rất rõ ràng, không có một công việc nào là vì chính mình cả, vì sao vậy? Vì không có bản thân mình, có bản thân mình thì hỏng rồi, có bản thân mình thì không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Cho nên trong Kinh Kim Cang, Phật dạy chúng ta, “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, không những không có tướng mà cả ý niệm cũng không có. “*Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến*”, những ý niệm này đều không có. Là do tôi 55 năm rèn luyện mà được, mở quyển kinh ra mới có thể thấy được nghĩa thú, mới có thể ném được pháp vị, cái vị này cổ nhân nói là rất tuyệt, thế vị không đậm bằng pháp vị. Bạn thật sự ném được thì bạn mới biết, bạn chưa ném được thì bạn sẽ không biết, bạn đều cho rằng thế vị phải nồng hơn pháp vị, ham thích thế vị mà không biết đến pháp vị. Bạn không gặp được công đức thù thắng trong Phật pháp, phải làm như thế nào mới gặp được? Chỉ cần bạn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ gặp được. Trong các buổi giảng, chúng tôi mỗi ngày đều nói, mỗi ngày đều khuyên bảo, cho nên nếu bạn không hiểu, mỗi ngày đội lốt giả mạo ở trong cửa Phật, phá hoại hình tượng Phật giáo, tương lai quả báo chắc chắn là ở trong tam đồ. Tổ sư nói rất hay là bạn muốn được thân người thì kiếp sau của bạn trong một vạn người khó có được 1-2 người được lại thân người, lời nói này rất là quan trọng. Quý vị phải biết, đây không phải là dọa người mà là chân tướng sự thật.

“*Nhược yếu tác đĩnh thiên lý địa, thượng hoàng hạ hóa chi hòa thượng, tắc nan ư đặng thiên nhĩ*” (Nếu muốn làm Hòa Thượng đầu đội trời chân đạp đất, thượng hoàng hạ hóa thì còn khó hơn lên trời”), đây là sự thật. Thật sự là “khó hơn lên trời”, vì sao vậy? Vì chướng duyên quá nhiều, ngày nay bạn làm một việc tốt, không ai tin tưởng bạn, đối với bạn toàn là hoài nghi, nhất định là bạn có mưu đồ, nhất định là bạn có mục đích, không có ai ủng hộ bạn, không có ai giúp đỡ bạn, chỉ có người cản trở phá hoại. Bạn nói thử công việc này khó khăn biết bao, trong tình huống này thì phải làm như thế nào? Đại sư Chương Gia dạy cho tôi,

không cầu người, hãy cầu Phật Bồ-tát. Tôi ghi nhớ câu nói này, tôi tin câu nói này, không ai giúp cho ta, chỉ có Phật Bồ-tát giúp đỡ ta. Cho nên Đại sư đã nói với tôi: *“Chỉ cần con phát tâm chân chánh thì cả cuộc đời này của con, Phật Bồ-tát sẽ sắp xếp cho con.”* Tôi nghe rồi thì rất vui, rất hoan hỷ, bản thân mình không còn lo lắng nữa, cả đời thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thuận cảnh thì không ham thích, nghịch cảnh thì không sân giận, vì sao vậy? Phật Bồ-tát đã sắp xếp hết rồi, người này đến hủy báng ta, làm nhục ta, hãm hại ta, Phật Bồ-tát đã sắp xếp hết rồi, ta làm sao mà trách họ được, họ vì sao phải dùng những cách này đối với ta? Không phải là giúp ta nâng cao cảnh giới sao, xem thử ta ở trong nghịch cảnh có sanh tâm sân hận không, quả nhiên không sanh sân hận. Họ xem ta không phải là người tốt nhưng ta vẫn xem họ là người tốt, thật sự là cảnh giới của chính mình không ngừng được nâng cao, vui sướng chẳng gì bằng. Ta phải biết tất cả mọi việc gặp được đều là tiêu nghiệp chướng cho ta.

Cuộc đời này của tôi khi chưa học Phật đã tạo ra không ít nghiệp, tuổi trẻ thích săn bắn, sát sanh, nên nghiệp sát rất nặng, hơn nữa nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, vô lượng kiếp đến nay không biết đã tạo ra bao nhiêu ác nghiệp rồi. Ngày nay bị làm nhục, hãm hại, hủy báng một chút thì có sao đâu, hết thấy tôi đều xem là giúp tôi tiêu nghiệp chướng, giúp tôi tăng phước huệ, chẳng có chút oán hận nào, có như vậy mới từng bước từng bước vượt qua được khó khăn. Chúng tôi không hy vọng mọi người biết, chỉ có Phật Bồ-tát biết là được rồi, hiện nay gọi là trời đất quỷ thần biết là được rồi, cần gì để cho mọi người biết? Vẫn còn muốn cho mọi người biết thì cái suy nghĩ này sai rồi, bạn vẫn là phạm phu. Thật ra ngay cả quỷ thần, Phật Bồ-tát cũng không cần nghĩ đến là các Ngài có biết hay không, chúng ta cứ âm thầm mà làm chuyện tốt, hộ trì chánh pháp, y giáo phụng hành, làm lợi ích cho chúng sanh, nhất định không làm công việc gây tổn hại cho chúng sanh.

Đoạn cuối cùng: *“Quang xuất gia ngũ thập ngũ niên, tuyệt bất thuyết giáo nhân xuất gia nhất cú thoại”* (Ấn Quang tôi xuất gia đã 55 năm, tuyệt không có một câu bảo người khác xuất gia). Hôm nay ở đây tôi đọc đoạn văn này, tôi học Phật đến ngày nay là 55 năm, tôi học Phật được 7 năm mới xuất gia thì tôi mới biết Phật pháp là gì, đối với Phật pháp tôi rất thích thú, nguyện cả đời này lấy Phật pháp làm sự nghiệp, làm rạng rỡ Phật giáo. Tổ sư Ngài đã 55 năm tuyệt đối không khuyên người xuất gia, tại sao không khuyên người xuất gia? *“Dĩ kim chi nhân nhất xuất gia giai tác lãn nọa giải đãi chi loại”* (Người ngày nay xuất gia đa phần là kẻ lười biếng giải đãi). Lười biếng giải đãi vẫn là *“thượng yên giả”*, vẫn xem là tạm được đi. *“Hạ chi tắc phá trai phạm giới, vô sở bất vi, dĩ cố ngã*

thệ bất thân đồ đệ, bất khuyên nhân xuất gia” (Còn kẻ tệ hơn thì phá trai phạm giới, không việc gì mà không làm, thế nên tôi thề rằng không thân nhận đồ đệ, không khuyên người xuất gia.) Chúng tôi biết tại sao Đại sư Ấn Quang không thu nhận đệ tử, tại sao không khuyên người xuất gia, Ngài đã biết được lợi hại, xuất gia mà không thật sự phát tâm đại Bồ-đề, không phải là người có trí huệ chân thật, có nguyện lực chân thật, vậy là bạn phá trai phạm giới, cái tội này rất nặng. Bình thường phạm tội này đã là tội rất nặng, bạn xuất gia thì phạm hai tội nặng, phạm tội phá giới, phạm tội phá hoại hình tượng Phật giáo, điều này thật là khủng khiếp, chắc chắn là đọa địa ngục A-tỳ. Bạn không xuất gia, bạn phạm tội này thì đọa địa ngục, không đọa Vô Gian địa ngục, địa ngục có rất nhiều loại, Vô Gian địa ngục là địa ngục khổ nhất. Bạn phá hoại hình tượng Phật giáo, đặc biệt hiện nay gọi là phá hòa hợp tăng, tăng đoàn là một đoàn thể hòa hợp, bạn ở trong đoàn thể này bất hòa, bạn cãi nhau với người này, bạn cãi nhau với người kia thì địa ngục A-tỳ đang chờ bạn vào. Sự việc này phiền phức lớn lắm, chúng tôi lúc giảng thường nhắc đến, hy vọng là mọi người cảnh giác không làm chuyện hồ đồ.

Tôi có thể làm được thì các bạn cũng có thể làm được, tôi chịu sự hủy nhục càng lớn thì tôi cúi đầu đánh lễ nhận tội, “tôi sai rồi, tôi xin nhận lỗi làm”, điều này phải nên học. Lỗi lầm càng lớn thì chúng tôi quỳ xuống cúi đầu, cuối cùng thì cũng được giải quyết công bằng, tuyệt đối không nên ngạo mạn, ngạo mạn rất nguy hiểm.

Bây giờ thời gian đã hết rồi, đoạn khai thị này của Ấn Tổ đúng lúc nói đến việc “*xả gia khí dục*”, chúng tôi giảng đến đoạn văn này đúng là một đoạn bổ sung rất hay, bài khai thị rất hay.